

VĂN HÓA PHẬT GIÁO

ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT

TẬP VIII

Sách này chỉ kính biếu, không bán!

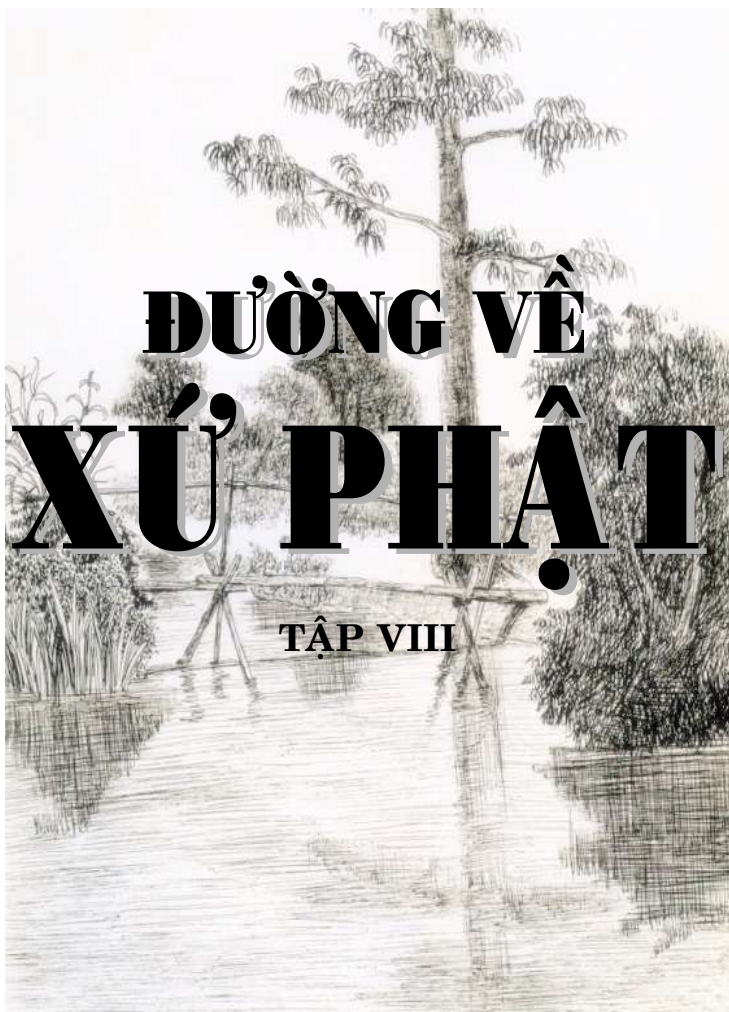
Quý Phật tử hay bạn đọc nào có nhu cầu thỉnh sách, xin vui lòng liên hệ ban kinh sách của TU VIỆN CHƠN NHƯ:

ĐT: 066.3892911 (Tu viện Chơn Như)

0988094445 (Hà Nội)

Email: chonnhu.info@gmail.com

TRƯỞNG LÃO THÍCH THÔNG LẠC

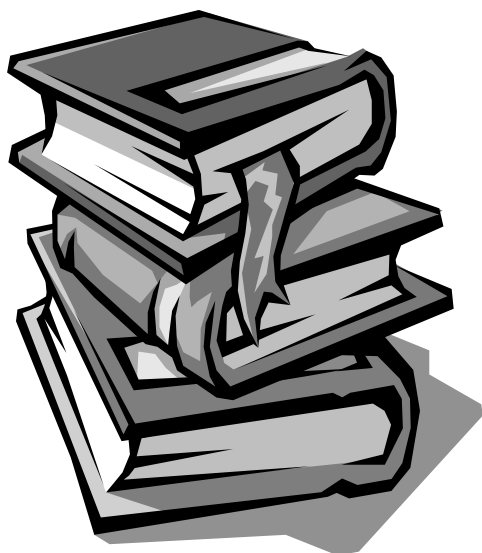


ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT

TẬP VIII

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

GIỚI ĐỊNH TUỆ



Giới, Định, Tuệ là môn học đạo đức của loài người. Nền đạo đức nhân bản - nhân quả ấy, chính là nếp sống không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai. Nếu người nào sống được như vậy thì cõi thế gian này là cảnh Thiên Đàng. Cực Lạc trong tầm tay.

Lời nói đầu

Sau khi đọc xong tập bốn, tập năm, tập sáu và tập bảy “Đường Về Xứ Phật”, quý vị đã thấy rõ âm mưu thâm độc của Bà La Môn Giáo, có thâm ý từ xưa quyết tâm diệt Phật giáo trên hành tinh này, nên đã khéo léo lồng giáo pháp của mình vào kinh sách của đạo Phật để rồi

¹ Đường Về Xứ Phật là tên của một bộ sách nhiều tập để chỉ cho cách thức tu tập đi đến chỗ làm chủ sanh, già, bệnh, chết của đạo Phật.

biến Bà La Môn Giáo trở thành Phật giáo phát triển, bằng những bài kinh gạch nối trong các bộ kinh A Hàm, nhất là bộ kinh Tăng Nhất A Hàm, để biến giáo lý chân chánh của đạo Phật thành giáo lý ngoại đạo.

Hiện giờ, giáo pháp phát triển đã được ăn sâu và ngự trị trong lòng tín đồ Phật giáo, nó trở thành một truyền thống ăn sâu vào tư tưởng của con người, theo kiểu cha truyền con nối (tổ tổ truyền nhau), một truyền thống đã trở thành một tập khí,² thói quen mê tín, lạc hậu của con người, khó bỏ được ngay liền. Hiện giờ, thói quen mê tín và lạc hậu ấy đã ăn sâu vào tâm hồn của

² - Tập khí là những hành động thân và tâm đã lặp đi, lặp lại nhiều lần trong một việc gì, trở thành những thói quen mà không thể bỏ được trong một sớm một chiều.

mọi tín đồ Phật giáo, khiến cho người ta rất khó bỏ và có muốn bỏ đi cũng rất sợ tội đọa địa ngục, vì trong kinh sách phát triển đã hù dọa người ta như vậy: “Nếu Phật tử nào có tâm quan niệm trái bỏ kinh luật phát triển thường trụ, cho rằng không phải của Phật nói mà đi thọ trì kinh luật tà kiến và tất cả các giới của Thanh Văn, Nhị Thừa cùng ngoại đạo ác kiến, Phật tử này phạm khinh câu tội”, đó là những lời hăm dọa trong Bồ Tát giới “Phạm Vọng” đã in thành sách do Hòa Thượng Trí Tịnh đã lược giảng, câu kinh trên ở trang 144. Đây là những bằng chứng rất cụ thể đã in thành kinh sách giấy trắng mực đen thì không còn ai muốn bao che sự gian ác của kinh sách phát triển được.

Cuối cùng, Bà La Môn Giáo quét sạch kinh sách Phật giáo chân chánh với chiếu bài “đức Phật Di Lặc là Giáo chủ Phật giáo thời vị lai”. Như thế, người ta thay đổi Giáo chủ của một tôn giáo như thay đổi một nhà vua trong thời phong kiến mà tất cả tín đồ Phật giáo không hề hay biết, mà vẫn còn ủng hộ đấng Giáo chủ này, thật là Bà La Môn giáo rất khéo léo trong việc thay thế đức Phật Thích Ca Mâu Ni bằng đức Phật Di Lặc.

Chúng ta cũng thấy rất rõ ràng, trước khi muốn lật đổ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, người ta đã lần lượt thay thế giáo lý của đức Phật Thích Ca Mâu Ni bằng những giáo lý của Bà La Môn³ và còn

³ - Bà La Môn giáo là một tôn giáo lớn nhất của Ấn Độ lúc bây giờ trước Phật giáo.

chế ra giới luật Bồ Tát giới cấm tín đồ Phật giáo không được tu học theo giáo pháp nguyên gốc của Phật dạy. Vì sợ mọi người tu học theo giáo pháp này, thì giáo pháp phát triển sẽ bị lộ tẩy những điều sai.

Kinh sách phát triển đã biến Phật giáo thành ba tông phái lớn ở khắp thế giới:

- 1- Thần giáo (Tịnh độ tông)
- 2- Huyền bí giáo (Mật tông)
- 3- Hữu ngã giáo (Thiền tông)

Với mục đích thâm độc đưa ra ba tông phái như ba mũi tên độc nhắm bắn vào một mục tiêu là "tín đồ Phật giáo". Cho nên, toàn thể tín đồ Phật giáo, không thể có một người nào thoát khỏi ba mũi tên độc này, nếu không bị mũi tên này thì lại dính mũi tên kia. Bằng chứng, tất cả tín đồ Phật giáo

hiện giờ, không tu Tịnh độ thì lại tu Thiền tông, không tu Thiền tông thì lại tu Mật tông. Ba tông phái này, chiếm trọn tín đồ Phật giáo. Còn Phật giáo chính gốc Nguyễn Thủy thì chẳng còn ai tu nữa, mặc dù họ biết giáo lý Nguyễn Thủy của đức Phật rất rõ ràng, nhưng họ chẳng quý trọng mà lại còn có vẻ xem thường, vì giáo lý đó mang tên rất thấp kém “Tiểu thừa, Nhị thừa, Phàm phu thiên, Ngoại đạo thiên”.

Những tín đồ bình dân ít học và phụ nữ thì lại rơi vào Tịnh độ mê tín, cúng bái, cầu khấn, tụng kinh, niệm Phật, xin xăm, bói quẻ, cầu siêu, cầu an, cúng sao, giải hạn, xem ngày giờ tốt xấu, làm ma chay, cúng vong, tiễn linh, làm tuần, mở cửa mả v.v..

Những tín đồ ham mê thần thông, những sự huyền bí linh hiển thì lại rơi vào Mật tông, chuyên bắt ấn, niệm chú, luyện bùa, trị bệnh tà ma, quỷ quái, đàng Dưới, đàng Bó, bà Thủy, Long Vương v.v..

Những tín đồ ham mê thiền định có tính cách thiết thực, cụ thể và khoa học hơn, nên họ thoát ra khỏi sự mê tín, dị đoan, lạc hậu của Tịnh độ tông và thần thông huyền bí, bùa chú của Mật tông Tây Tạng thì họ lại rơi vào Thiền tông, bằng cách tọa thiền thọ hưởng các trạng thái của dục tưởng, trùu tượng, không thực tế mà các vị thiền sư Đông Độ và các vị thiền sư Nam Tông hiện giờ đang say mê tu tập.

Các thiền sư Nam Tông mặc dù họ đang học tu theo giáo pháp Nguyên Thủy, nhưng lại tu sai lời Phật dạy, lấy hơi thở

hoặc dùng cơ bụng (phình xẹp) hoặc tập trung chú ý quá sức vào các hành động ngoại thân như đi, đứng, nằm, ngồi, mặc y, mang bát, ăn, uống, v.v.. ức chế tâm, để quá độ làm cho sáu thức ngưng hoạt động, để rồi tưởng thức hoạt động, khiến cho thân tâm sanh cảm giác “xúc tưởng hỷ lạc”. Các sư làm tưởng đó là trạng thái hỷ lạc của thiền định, nên cố giữ và ôm chặt các trạng thái hỷ lạc tưởng thức, gặp trạng thái này các sư đều bị chết chìm trong pháp định tưởng này.

Lối tu như vậy, các sư Nam Tông do không có thiện hữu tri thức, có kinh nghiệm nhập Bốn Thánh Định và Tam Minh hướng dẫn, nên lạc vào thiền tưởng giống như Thiên Đông Độ. Chứng minh cụ thể như thiền sư Nam Tông A Chaan - Chah

trả lời những câu hỏi đạo, ngôn ngữ Ngài giống như thiền sư Đông Độ.

Thiền tông xây dựng một giáo lý tưởng tượng tuyệt đối “Bản thể vạn hữu” còn gọi là “Phật tánh” với những lý luận khéo léo, khiến cho các nhà khoa học lầm tưởng đó là khoa học tâm linh. Nhưng đó chỉ là những mảnh khõe lừa đảo giới trí thức và các nhà khoa học. Vì thế, sự tu hành của họ, cũng chẳng đi đến đâu cả, có nghĩa là họ chưa làm chủ bốn sự đau khổ của kiếp người.

Giới đức của một bậc thánh tăng, các vị thiền sư này, sống chưa đủ đức hạnh thánh và đôi khi họ cũng còn có những hành động phạm phu tục tử như những người khác.

Tại sao chúng ta biết như vậy?

Xét giới luật của đức Phật dạy, về đạo đức làm người và làm thánh thì họ có những hành động đều phạm giới luật, mà lại phạm vào những giới luật làm người, làm thánh tăng.

Ví dụ: như giới cấm một vị tu sĩ không ăn uống phi thời, thế mà các vị đều ăn uống phi thời.

Nếu phân tích giới này ra, chúng ta thấy rất rõ:

1- Loài thú vật không có đạo đức, nên ăn uống phi thời, ăn uống không có giờ giấc, ăn uống lặt vặt, lúc nào có cũng ăn được?

2- Con người có đạo đức hơn, không ăn uống lặt vặt phi thời, ăn uống có giờ giấc, có bữa ăn hỷ hoi, ngày ba bữa hoặc hai bữa ăn. Ăn uống có tiết độ hỷ hoi. Còn

những người ăn uống lật vặt, ăn uống phí thời, lúc nào cũng ăn uống được là loài cầm thú, vô đạo đức về ăn uống, không phải là con người.

3- Vị tỳ kheo tăng và vị tỳ kheo ni là thánh tăng và thánh ni thì ăn uống ngày một bữa vào giờ trưa (ngọ). Nếu ăn uống phí thời như người phàm phu, như loài cầm thú, tức là còn tham ăn, tham uống, còn sợ thân này thiếu chất bổ dưỡng, còn thích ăn ngon, thích ăn theo ý của mình thì không thể gọi những người này là thánh tăng và thánh ni được, dù họ có thần thông phép tắc, tàng hình, kêu mây, gọi gió, v.v.. hoặc ngồi thiền năm bảy ngày, triển khai những thú thần thông tưởng, để lừa đảo người nhẹ dạ thì chính họ là những ác quỷ, chứ không phải là con người và súc sanh nữa.

Dù họ là nhà học giả có trình độ kiến thức thông suốt tam tạng kinh điển, có bằng tiến sĩ Phật học mà sống phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới của Phật, họ sống không đúng đạo đức làm thánh tăng, thánh ni thì không được xem họ là những người nhập lưu vào dòng thánh của đạo Phật, họ chỉ là những người còn đứng ngoài cổng chùa.

Đơn giản chỉ có một giới luật như vậy mà chúng ta đã nhận ra thánh, phạm, súc sanh và ác quỷ, còn biết bao nhiêu giới luật dạy về những đức thánh mà quý vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni đã vi phạm rất nhiều thì làm sao gọi là nhập lưu vào dòng thánh của đạo Phật được.

Bà La Môn giáo xếp loại Phật giáo Nguyên Thủy là Tiểu Thừa, là Nhị Thừa, là ngoại đạo, còn ba tông phái

Thiền, Tịnh, Mật được gọi là Đại Thừa⁴, Tối Thượng Thừa và còn mạo nhận là giáo lý chơn chánh của đạo Phật, để dễ bề lừa đảo và đưa tín đồ Phật giáo vào con đường mê tín, lạc hậu, phi đạo đức v.v..

Hiện giờ quý vị đã thấu rõ, đâu là giáo pháp của đức Phật, đâu là không phải, nhưng chắc gì quý vị đã tin chúng tôi. Cho nên, những gì chúng tôi nói, quý vị cứ suy ngẫm, đừng vội tin, đừng thì tin, không đúng thì thôi, miễn sao quý vị tu hành được giải thoát là chúng tôi hoan hỷ vui mừng.

Trong thế gian này, ai là người đã tu theo đạo Phật, sống đúng giới hạnh, đạt được chân lý cứu cánh, nhập Bốn Thánh

⁴ - Đại Thừa là Phật giáo phát triển bị thế tục hóa và bị các tôn giáo khác đồng hóa.

Định, thực hiện Tam Minh⁵. Nếu quan sát nhìn chung khắp trên thế giới, chưa có một người nào thực hiện được thì làm sao dạy tu tập theo đường lối của đạo Phật cho đúng được, hầu hết đều dạy tu hành sai theo kiến giải, tưởng giải của mình, đó là cách thức tu mò, chứ không đúng như lời của đức Phật đã dạy trong các kinh, vì không có kinh nghiệm tu hành, đúng như pháp và tu đến nơi, đến chốn.

Cho nên thầy trò truyền nhau, mà chẳng có người nào tu đến đâu cả, chỉ giậm chân tại chỗ, rồi lý luận nào là Bồ Tát còn tập khí; nào là tùy duyên tiêu cực nghiệp; nào là thấy các pháp như mộng như huyễn (Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng như huyễn v.v..),

⁵ - Tam Minh là ba trí tuệ siêu việt của Đạo Phật: 1- Túc mạng minh; 2- Thiên nhãn minh; 3- Lậu tận minh

nào là thấy sáu trần như hoa đóm giữa hư không, v.v.. đó là những danh từ lý thuyết suông mà thôi, chẳng có pháp hành, nên khó thực hiện được giải thoát.

Tất cả những tập “Đường Về Xứ Phật” được đến tay quý vị và sẽ chia ra làm ba nhóm Phật tử:

1- Nhóm thứ nhất, cho chúng tôi còn mang bản ngã, tự cho mình là trên hết không còn ai tu hơn mình, theo như kinh sách phát triển dạy: “Người còn thấy mình tu chứng quả A La Hán⁶ là chưa chứng quả A La Hán; người mà hay chống đối các pháp môn khác là người chưa chứng đắc; người

⁶ - A La Hán là quả vị của người tu sĩ đạo Phật đã chứng đạt Bốn Thánh Định và Tam Minh, làm chủ sanh, già bệnh, chết và chấm dứt luân hồi sanh tử.

còn thấy cái sai cái đúng, chưa rõ phân biệt là người chưa chứng đắc”.

2- Nhóm thứ hai, là nhóm trung lập, ý của nhóm này khuyên chúng tôi không nên nói thẳng quá, đừng nói cái sai của người khác mà hãy nói cái gì mình đã tu và thực hành được, đừng động đến kẻ khác, chỉ dạy những gì mình biết, còn sai đúng mặc kệ họ.

3- Nhóm thứ ba, nhóm này chấp nhận và nhận xét những lời chúng tôi nói là đúng. Những cái sai không hợp lý trong kinh sách phát triển rất nhiều: những điều mê tín, những điều phi đạo đức và những lý luận lừa đảo lường gạt tín đồ, không thể kể hết được, cái lợi ích của kinh sách phát triển giúp cho mọi người thì ít, mà tai hại cho người đời thì rất nhiều, nhưng khéo che đậy bưng bít khiến mọi người khó thấy được. Cho nên, có nhiều

người làm tướng giáo pháp kinh sách phát triển làm lợi ích cho xã hội. Nhưng sự thật không phải vậy, đó chỉ là những bức màn “Tứ Nhiếp Pháp”⁷ khéo che đậy, những thủ đoạn gian xảo, lừa đảo của giáo pháp này là để quyến rũ mọi người theo tôn giáo của mình đông đảo, biến thành một lực lượng phục vụ và quên mình lẫn xả, dám hy sinh cho những sự mê tín lạc hậu này. Còn làm việc từ thiện của Đại Thừa giáo có sự tích cực, đó chỉ là một hành động thế tục hóa theo trào lưu xã hội mà thôi.

Con người biết lợi dụng giáo pháp này, cũng dễ làm giàu không mấy khó khăn. Bằng chứng quý thầy hiện giờ là những phú

⁷ - Tứ Nhiếp Pháp là bốn pháp môn của kinh sách phát triển dùng để khuyến dụ và lôi cuốn những người khác theo tôn giáo của mình.

tăng “Triệu phú, tử phú”, chứ không còn là bản tăng đi xin ăn như thời đức Phật.

Khi được đọc những gì chúng tôi đã nói và nói thẳng, thì những người chịu ảnh hưởng kiến chấp và ngoan cố của giáo pháp của kinh sách phát triển sẽ dùng những lý luận bùng bít che đậy mà giáo pháp này đã vạch sẵn từ lâu, để phản ứng lại và giãy giụa trong những giờ phút hấp hối của nó, khi người ta phát giác.

Dù cho các nhà kinh sách phát triển có luận như thế nào? Có khéo che đậy như thế nào? Thì sự thật vẫn là sự thật, như Hòa Thượng Minh Châu đã nói: “Chơn lý vẫn là chơn lý” dù ai có nói gì thì chơn lý cũng vẫn phải là chơn lý; cái sai vẫn là cái sai, khi đã không đúng, dù muốn đúng, cũng không thể đúng được. Vì đúng, phải có sự

chứng minh cụ thể làm chủ được bốn sự đau khổ của kiếp người: sanh, già, bệnh, chết. Phần đông, các thiền sư trong giai đoạn hiện giờ, thuyết giảng lung tung, nói đông, nói tây mà chẳng biết cách nào làm chủ sanh, già, bệnh, chết.

Nếu bảo rằng, vô ngã như trong kinh sách phát triển đã dạy, thì đức Phật đâu không tự xưng: “Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn”; nếu bảo rằng, vô ngã như trong kinh sách phát triển thì đức Phật không tự xưng như trên:

“Trên trời dưới trời.

Khắp trong thế gian.

Con người duy nhất.

Vượt qua:

sinh, già, bệnh, chết”.

Còn nếu bảo rằng, còn thấy cái sai cái đúng thì chưa chứng đắc, thì tại sao đức Phật lại bài bác sáu mươi hai luận thuyết của ngoại đạo, là những tôn giáo đồng thời và trước đạo Phật. Ngài là giáo chủ của đạo Phật, là người chứng quả A La Hán mà Ngài lại bài bác như vậy thì Ngài là người “hữu ngã”⁸ sao? Tại sao Ngài lại tuyên bố đạo Phật là “đạo Vô Ngã”? Có mâu thuẫn chăng?

Chúng tôi xin trả lời để quý vị không còn thắc mắc hữu ngã và vô ngã.

⁸ -Hữu ngã là ta, cái ta, cái bản ngã của ta.

Đạo Phật chủ trương lấy thiện, diệt ác, lấy đạo đức nhân quả làm cuộc sống của mình không làm khổ mình, khổ người. Từ chỗ này, chúng ta suy ra để thấy đạo Phật không mâu thuẫn “Vô ngã ác pháp, chứ không phải vô ngã thiện pháp”. Nếu chúng ta tu hành vô ngã cả thiện pháp và lẫn ác pháp thì hóa ra chúng ta là cây, là đá; cây, đá là một loại vô tri, vô giác, đó là cái vô ngã của kinh sách phát triển, chứ đạo Phật không có vô ngã như kiểu đó.

*Và lại, đức Phật dạy chúng ta quán Tứ Niệm Xứ: “**Vô thường, khổ, không, vô ngã**”. Chữ vô ngã ở đây, chỉ cho chúng ta thấu rõ thân, thọ, tâm, và pháp không có ngã, tức là trong bốn chỗ này, không có cái gì là ta, của ta. Các nhà học giả đã làm chỗ pháp hành để ly dục, ly*

ác pháp, nhập Sơ Thiên cho là “đạo Phật vô ngã”.

Nếu chúng ta tu hành để trở thành cây, đá thì chúng ta tu để làm gì?

Cái vô ngã đó, chỉ là một lý luận suông danh từ chữ nghĩa, chứ đã là con người thì không thể tu tập, đạt kết quả vô ngã như vậy được, đó là một triết thuyết của tưởng thức, như bao nhiêu triết thuyết khác mà các nhà triết học, đã đưa ra như: Triết học hiện sinh của Krishnamurti, Triết học vô sản của Karl Marx v.v..

Còn bảo rằng ai làm sai, mặc kệ họ, không nên nói ai hết, thì mới gọi là người tu chúng. Những Phật tử trung lập này, họ hiểu rằng, khi tu hành chúng đạo là không được quyền phê phán, bài bác cái sai, cái tai hại lừa đảo, gian xảo, lường gạt mọi người,

bằng những thủ đoạn gian ác không lường trước được, bằng chúng giáo pháp phát triển đã dạy người bao nhiêu thứ mê tín, lạc hậu, phi đạo đức, làm hao tổn tiền của, mồ hôi, nước mắt của tín đồ quá nhiều mà chẳng ích lợi gì cho họ.

Thưa quý vị, chúng tôi tu chúng là để thấy được cái sai, cái đúng của mình để sửa đổi làm cho tốt, cho thiện hơn và thấy được cái sai của Phật giáo là một tôn giáo mà chúng tôi đang theo tu, để chúng tôi chỉnh đốn lại, gạt bỏ những cái sai để làm ích lợi cho mọi người đang và sẽ tu theo đạo Phật, chứ không phải tu chúng để làm thỉnh như cây đá, Phật giáo sai đúng như thế nào cũng chẳng dám nói ra. Tu chúng như vậy là tu chúng cái gì? Trong lúc tín đồ Phật giáo đặt trọn niềm tin ở quý thầy tu hành

chúng đắc để làm gương sáng đạo đức và dạy họ tu hành thiền định, để tiến bước trên đường giải thoát của đạo Phật.

Tu hành chúng đắc, tức là người đã biết đường lối đi đến nơi, đến chốn, thế mà thấy mọi người tu sai, không biết đường lối đi mà lại làm thính, không chỉ lối cho kẻ khác đi, thì người tu hành đó có tốt bụng không? Có tâm từ bi không? Có thương người lạc lối đang đi sai đường, gặp nhiều hiểm nguy trong rừng thẳm âm u chăng?

Trước mắt chúng ta đang thấy rõ ràng, tất cả tín đồ Phật giáo hiện giờ, chẳng tiếc công, tiếc của, sẵn sàng bỏ công, bỏ sức, bỏ của để xây dựng một Phật giáo chân chánh và cao quý, nhưng không ngờ lại làm lạc xây dựng một Phật giáo mê tín, lạc hậu, lừa đảo, phi đạo đức v.v.. Người đã tu chúng

đắc thấy biết đúng, sai rõ ràng mà nỡ đành lòng nào nhìn ngó những tín đồ Phật giáo như vậy sao?

Xưa, đức Phật đã từng bài bác cái sai của Lục Sư ngoại đạo, của Bà La Môn giáo khiến cho mọi người mới thấu rõ đâu là chánh pháp, đâu là tà pháp. Còn bây giờ, chúng tôi muốn chỉnh đốn lại những điều không đúng của đạo Phật, cái gì của đạo Phật là phải của đạo Phật, không phải là phải loại trừ ra khỏi đạo Phật thì quý vị bảo rằng chúng tôi bài bác, tự xem mình là trên hết, tức là còn mang bản ngã, còn mang bản ngã tức là chưa chứng. Ở đây, chúng tôi không hiểu quý vị muốn nói chúng đắc là chúng đắc cái gì. Riêng chúng tôi, chẳng thấy có chúng đắc gì cả.

Trên đường tu hành theo đạo Phật, chúng tôi chỉ thấy mình luôn luôn sửa sai những hành động thân, miệng, ý để từ những hành động sai đó, không còn làm khổ mình, khổ người nữa, có được những hành động như vậy, thì chúng tôi thấy tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự. Tâm chúng tôi như “cục đất”. Chùa to, Phật lớn không cảm động chúng tôi được; danh lợi, ăn ngủ, sắc dục không lôi cuốn được chúng tôi, còn bảo rằng, chúng tôi chưa vô ngã thì chúng tôi vẫn thấy mình còn nguyên vẹn, có mất mát chỗ nào đâu mà gọi là vô ngã.

Chúng tôi nói những điều sai trái không đúng của Phật Pháp trong kinh sách phát triển, là vì giáo pháp này đã từng lừa đảo, lường gạt thầy tổ của chúng tôi nhiều đời, nhiều kiếp, bỏ biết bao nhiêu công lao mồ

hồi, nước mắt của các Ngài, để rồi các Ngài gặt hái được những gì “giải thoát” hay lại phải chết trong đau khổ?

Chúng tôi nói là vì ích lợi cho những người trong hiện tại, đang bị lừa gạt và sẽ phí uổng một đời tu hành của họ, chẳng đi đến đâu cả.

Chúng tôi nói là vì những thế hệ con người mai sau và để con cháu của chúng ta, tránh khỏi những cạm bẫy ác nghiệt của kinh sách phát triển.

Nó không dạy chúng ta đạo đức làm người, đạo đức làm thánh nhân mà dạy chúng ta những điều phi đạo đức, những pháp môn mơ hồ, huyền bí, cao siêu để làm Phật, Thánh, Tiên v.v.. Trong khi chúng ta đang cần có một đạo đức làm người,

không làm khổ mình, khổ người, thì Phật giáo Nguyên Thủy đã có đầy đủ những pháp môn dạy về đạo đức, như vậy thì kinh sách phát triển đã dim mất đi và biến nó trở thành một thứ đạo đức nhân quả mê tín, tạo ra cảnh địa ngục hù dọa tín đồ, để lường gạt tín đồ bằng cách cúng bái, cầu xin v.v..

Mục đích của đạo Phật ra đời là nhằm giải quyết bốn sự khổ của kiếp làm người, tức là giải quyết giúp tâm bất động, trước các pháp và các cảm thọ, chứ không phải đi tìm một “Phật tánh cao siêu tuyệt vời”. Vì thế, pháp môn của đạo Phật là pháp môn toàn thiện, mà pháp môn toàn thiện là pháp môn dạy đạo đức không làm khổ mình, khổ người, tức là đạo đức nhân quả. Quý vị đừng làm đạo đức nhân quả của đạo Phật là đạo đức mê tín của kinh sách

phát triển. Kinh sách phát triển đã từng xây dựng đạo đức nhân quả mê tín để lừa đảo và lường gạt những tín đồ nhẹ dạ mê tín, lạc hậu, u mê, v.v.. để biến thành một nghề “thầy tụng và phù thủy”.

Người tu theo Phật giáo Nguyên Thủy đã thực hiện được đạo đức nhân quả, là người đã ly dục, ly ác pháp; người đã ly dục, ly ác pháp là người nhập Sơ thiền; người đã nhập được Sơ thiền là người nhập được bất động tâm định; người đã nhập được bất động tâm định là người đã sống trọn vẹn đạo đức nhân quả, tức là sống toàn thiện. Chính nơi đây, chúng ta đã đạt được mục đích của đạo Phật “Ly dục, ly ác pháp”. Đó là kinh sách Nguyên Thủy đã từng dạy như vậy, còn kinh sách phát triển lại dạy khác hơn “Kiến tánh thành Phật”, chỉ

thấy tánh, mới thành Phật, còn không thấy tánh thì chưa thành Phật.

Tu theo đạo Phật, qua sự hiểu biết nông cạn của chúng tôi, chẳng phải tu để làm Phật mà để được thoát ra khỏi bốn sự đau khổ của kiếp làm người. Khi chúng tôi tu đến đây, chúng tôi biết rõ tâm mình bất động trước các pháp, dù trong hoàn cảnh nào, chúng tôi vẫn thấy tâm mình an vui và thanh thản, vì đã sống một đời sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người, như thế chúng tôi cũng hạnh phúc lắm rồi, chúng tôi không dám đòi hỏi những cái cao siêu, huyền bí hơn, làm Phật, Thánh, Tiên v.v.. Và cũng không dám mơ thần thông, phép tắc, tàng hình, biến hóa, kêu mây, gọi gió, biết chuyện quá khứ, vị lai v.v..

Còn hiện giờ, ai muốn nghĩ về chúng tôi như thế nào cũng được, khen chúng tôi không mừng, chê chúng tôi không buồn vì biết khen chê đó là ác pháp, là pháp làm khổ mình, khổ người.

Chúng tôi đã sanh ra làm người, mà làm người như thế nào có ích cho mình, cho người thì chúng tôi làm, còn những điều gì lừa đảo, lường gạt và làm hại người khác thì chúng tôi không làm, dù có chết chúng tôi cũng vẫn không làm. Không làm không phải chúng tôi sợ quý vị chê cười, mặt sát, mạ nhục, chỉ trích v.v.. Còn chúng tôi làm không phải vì những lời khen của quý vị hoặc vì danh, vì lợi do sự cúng dường của quý vị. Chúng tôi làm, vì con người cần phải có một đạo đức công lý, công bằng và bình đẳng, cho nên trước chông gai khó nhọc, gian khổ,

nhọc nhằn, dù cho có cay đắng dường nào, có vất vả đến đâu, có nguy hiểm tánh mạng như thế nào, thì chúng tôi cũng chẳng sờn lòng, vì sống và làm đúng đạo đức và lẽ phải.

Còn những người chưa hiểu chúng tôi, chế trách chúng tôi, nói xấu chúng tôi, chúng tôi chẳng bao giờ hờn giận họ, vì họ chưa hiểu việc làm của chúng tôi, mặc họ nói gì cũng được, dù họ có thù oán chúng tôi, đập bằng bình địa cái mảnh đất Trảng Bàng hoặc đốt sạch cái rừng Trảng Bàng này thì chúng tôi cũng chẳng hề phỉền trách họ, vì họ đã hiểu làm việc tu hành và việc làm của chúng tôi mà thôi.

Điều mơ ước của chúng tôi là làm sao đem đạo đức nhân quả đến từng mọi người, để mọi người không còn làm khổ mình, khổ

người nữa, thì đó là niềm vui và sung sướng nhất của chúng tôi.

Chúng tôi mong rằng, ngày nào mọi người trên hành tinh này, luôn luôn sống đối xử với nhau bằng đạo đức nhân bản - nhân quả với lòng thương yêu và biết tha thứ cho nhau những lỗi lầm, không còn hành động vì mình mà làm khổ mình, khổ người, để mọi người được an vui, hạnh phúc và không bao giờ còn thấy con người còn mang bản chất loài cầm thú hung ác. Nếu được như ước vọng của chúng tôi thì cuộc sống con người trên hành tinh này là đang sống nơi cõi Cực Lạc, Thiên Đường và sự ước mơ của con người đã thành sự thật, không còn là một giấc mộng.

Sau cùng, mong rằng chúng tôi có nói những lời nói sơ sót nào, không vừa ý và bất

toại nguyện của quý vị, thì xin quý vị vui lòng tha thứ và chỉ dạy cho những chỗ sai lầm ấy, để kỳ tái bản sau, những tập sách này sẽ được hoàn chỉnh hơn và hẹn gặp lại quý vị ở những tập sau.

*Kính ghi
Trưởng Lão Thích Thông Lạc.
(Ngày 25 - 8 - 1999).*

NHỮNG LỜI GỐC
PHẬT ĐẠY

NGƯỜI MỚI VÀO TU CÓ HAI MƯƠI PHÁP CẦN TU TẬP

1- Trong mọi thời gian, không bỏ sót một phút giây nào cả, đều phải nhắc tâm: ***“Tâm như cục đất phải ly dục ly ác pháp, không giận hờn thương ghét ai hết, phải thanh thản, an lạc và vô sự; phải bất động tâm trước các ác pháp và các cảm thọ”.***

2- Một ngày đêm phải tu tập ngồi kiết già hay bán già lưng thẳng hoặc bất cứ một tư thế ngồi nào trong bốn thời, miễn sao cách thức ngồi phải thoải mái dễ chịu v.v.. Người mới tu mỗi thời năm phút dần dần tăng lên 30 phút. Và tất cả các thời gian khác trong ngày đêm đều có thể chia ra trong nhiều tư thế: đi, đứng, nằm, ngồi nào cũng được, miễn tư thế ấy phải tỉnh giác, thoải mái dễ chịu để nhiếp tâm và an trú tâm.

3- Người mới bắt đầu tu tập hơi thở, mỗi ngày tập bốn lần, mỗi lần mười hơi thở, hai mắt tập nhìn chóp mũi, chú ý nơi nhân trung cạnh chân mũi, chỗ hơi thở đi ngang ra vào.

(Nếu có căng đầu thì dừng lại không được tu tập tiếp phải thưa hỏi kỹ lại pháp tu).

4- Tập thở hơi thở bình thường, mười hơi thở rồi nhắc tâm: ***“Hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra”***, tiếp tục tu năm phút xả nghỉ, lần lượt tăng dần lên đúng ba mươi phút.

5- Tập đi kinh hành mười bước đếm đúng mười bước thì lại hướng tâm: ***“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành”***. Chỗ này phải lưu ý: đừng chú tâm vào hai nơi, một là hơi thở và hai là bước đi. Ở đây chỉ chú tâm vào bước đi thì mới đúng nghĩa là đi kinh hành. Chú ý tâm trên bước đi tức là cảm nhận bước đi. Tu tập trên pháp môn Tứ Niệm Xứ Phật dạy: Đi kinh hành là thân hành niệm ngoại còn gọi là Chánh niệm tỉnh giác định. Hơi thở là thân hành niệm nội còn gọi là Định niệm hơi thở. Các Tổ không rõ Định niệm hơi thở nên gọi Định niệm hơi thở là quán niệm hơi thở (Sổ tức quán). Khi đã tập được mười hơi thở không có một tạp niệm xen vào thì lại tiếp tục đứng dậy đi kinh hành đếm hai mươi bước đi kế tiếp. Trước khi đi thì phải hướng tâm ***“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành”***. Hướng tâm xong rồi bước đi từ bước thứ

nhất cho đến bước hai mươi, cứ mười bước lại hướng tâm một lần nữa, khi đếm hai mươi bước thì lại tiếp tục hướng tâm. Hướng tâm xong, thì lại tiếp đếm bước hai mươi một cho đến ba mươi, cứ đếm như vậy cho đến 100 bước. Nếu đếm như vậy thấy không tiện thì nên đếm từ một đến mười rồi đếm trở lại một đến mười. Nếu có tạp niệm xen vào thì nên lui lại 50 bước, 50 bước còn có tạp niệm xen vào thì lui lại 10 bước xả nghỉ. Xả nghỉ năm phút rồi đi kinh hành lại.

6- Quán xét thực phẩm bất tịnh để tâm không còn ưa thích ăn uống ngon béo ngọt bùi.

7- Quán xét đời sống con người khổ để xa lìa tâm tham đắm vật chất thế gian.

8- Quán xét thân vô thường sự sống chết như chỉ mảnh treo chuông để tinh tấn tu tập diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp.

9- Quán xét bệnh là khổ để siêng năng tinh tấn tu hành, tập làm chủ bệnh.

10- Quán xét tâm tham, sân, si, mạn, nghi là ác pháp, là nguy hiểm, là đau khổ. Để tâm được thanh thản, an lạc và vô sự.

11- Quán xét thân bất tịnh để phá tâm sắc dục không ham thích phụ nữ.

12- Quán xét tâm vô thường để không bị lầm chấp tâm là linh hồn, là Phật Tánh, là Bản thể vạn hữu.

13- Quán xét thọ vô thường để tâm bất động khi gặp thọ khổ chẳng hề sợ hãi.

14- Quán xét các pháp vô thường để tâm không tham đắm và dính mắc, không sinh ra năm dục trưởng dưỡng.

15- Quán tâm từ để không làm đau khổ chúng sanh, để tâm không sân hận.

16- Quán tâm bi để không làm thương tổn chúng sanh.

17- Quán tâm hỷ để tha thứ lỗi lầm của kẻ khác và không thù oán ai hết.

18- Quán tâm xả để tâm thanh thản an lạc vô sự và bất động trước các ác pháp và các cảm thọ.

19- Khi mọi hoàn cảnh bất an hoặc tai nạn, bệnh tật thì quán xét nhân quả.

20- Mỗi ngày ít nhất phải nhắc tâm một lần, tức là như lý tác ý: ***“chỉ trong đời này ta phải tu tập làm chủ sanh, già, bệnh, chết”***.



NGƯỜI MỚI TU CÓ NĂM PHÁP CẦN NÊN TRÁNH

LỜI PHẬT DẠY

- 1/ Tránh tranh luận*
- 2/ Tránh chỉ trích*
- 3/ Tránh phạm giới*
- 4/ Tránh lý luận*
- 5/ Tránh hội họp*

CHÚ GIẢI:

Đức Phật dạy: *“Tránh tranh luận”*.

Tranh luận hơn thua là một điều tai hại nhất trong đời tu hành, vì còn tranh luận là còn bản ngã to lớn. Muốn hơn người mới tranh luận, tranh luận hơn thua thì mệt thân, mệt trí dễ sinh tâm tức giận, ăn không ngon, ngủ không yên. Vì thế, đức Phật ngăn cấm đệ tử của mình không được *“Tranh luận”*. Lời tranh luận không phải là lời nói oai nghi tế hạnh của người tu sĩ Phật giáo. Người tu sĩ Phật giáo có

lớp học về ái ngữ. Lớp ái ngữ dạy: Người có ái ngữ là người không có tranh luận hơn thua với bất cứ một người nào. Người tranh luận hơn thua là người không có ái ngữ đó là một điều xác quyết chắc chắn. Người tu sĩ Phật giáo thấy ai nói hơn thì mình chịu thua, nhận thua, không tranh luận với họ.

Hành động không tranh luận hơn thua với nhau là hành động đạo đức sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Vì thế, người đệ tử của Phật phải vâng theo lời dạy của Người sống không tranh luận hơn thua bất cứ một người nào trong xã hội.

--oOo--

Đức Phật dạy: “**Tránh chỉ trích**”. Người tu theo Phật giáo không được chỉ trích nói cái xấu của người, luôn luôn thấy lỗi mình, không thấy lỗi người.

Người tu theo Phật giáo thường thể hiện lòng thương yêu (tâm từ) thì làm sao chỉ trích nói xấu người khác được. Cho nên, đức Phật cấm: “**Không được chỉ trích nói xấu người khác**”, khi tu hành chưa xong. Người ta làm ác nói xấu, chỉ trích kẻ khác là họ đã gieo nhân quả xấu ác thì họ phải gặt lấy những quả

không tốt, quả phiền não, lo toan, sợ hãi và những quả khổ đau bất tận v.v..

Những quả khổ đau ấy có liên quan gì với chúng ta đâu mà chúng ta chỉ trích nói họ làm gì. Chúng ta hãy thản nhiên im lặng như thánh có lợi ích hơn không?

Chúng ta là những đệ tử của Phật nên ghi khắc những lời dạy này trong tâm, đừng bao giờ quên: **“Tránh chỉ trích”** người khác, dù bất cứ một người nào.

--o0o--

Đức Phật dạy: **“Tránh phạm giới”**. Giới luật của Phật là đạo đức không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh. Vì thế, giới luật của Phật có một tầm quan trọng rất lớn và lợi ích cho loài người trên hành tinh này sống được yên vui, bình an, khoẻ mạnh nói chung và lợi ích rất lớn cho các hàng đệ tử của Phật, vì nó có công năng chuyển đổi nhân quả ác thành nhân quả thiện; chuyển đổi đau khổ thành yên vui; chuyển đổi tâm tham, sân, si thành tâm vô tham, vô sân, vô si nói riêng, vì giới luật của Phật là một phương pháp xả tâm ly dục ly ác pháp rất tuyệt vời. Nó chính là đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Cho nên, nó là một đạo

đức cao thượng tuyệt vời; nó không dành riêng cho những đệ tử của Phật mà cho tất cả loài người trên hành tinh này.

Người tu theo Phật giáo phải cố gắng tối đa tránh phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới dù là những giới nhỏ nhất, nhưng phải cẩn thận giữ gìn nghiêm chỉnh, đừng nên xem thường mà con đường tu tập trở thành vô ích. Đừng nghĩ rằng giới luật của Phật chỉ dành riêng cho những vị đệ tử tu sĩ của Phật. Không đâu quý vị ạ! Giới luật dành cho tất cả mọi người dù là tu sĩ hay cư sĩ đều phải nhớ lời Phật đã dạy bảo: ***“Tránh phạm giới”***.

Người đệ tử Phật mà sống phạm giới, phá giới thì còn mặt mũi nào, còn danh dự gì mà tự xưng mình dòng họ ***“THÍCH CA”***, mình còn xứng đáng gì mà cạo bỏ râu tóc đắp áo cà sa. Hình dáng cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà sa của những kẻ phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới mà dám mạo danh là Thích tử thì thật là trùng trong lòng sư tử, tự những người này làm tỏ rõ bộ mặt giả dối, ví như một bầy dê chỉ có một con bò thì bầy dê đâu tự xưng mình là bầy bò được, dê là dê, bò là bò, dê không giống bò, bò không giống dê. Và lại đức Phật đã xác định: ***“Giới luật còn là Phật giáo còn, giới luật***

mất là Phật giáo mất". Cho nên, tu sĩ phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới thì Phật giáo đã mất rồi, hiện giờ Phật giáo còn gì nữa. Phải không quý Phật tử?

Là những đệ tử của Phật chúng ta phải ghi nhớ lời dạy của Người: ***“Tránh phạm giới”***.

--o0o--

Đức Phật dạy: ***“Tránh lý luận”***. Lý luận là một cố tật của những người vô minh cố che giấu những lỗi lầm, những tật xấu thói hư, những sự ngu dốt của mình.

Người đệ tử của Phật phải vâng theo lời dạy của người ***TRÁNH LÝ LUẬN***, ví lý luận để che đậy một sự thật là một tật xấu. Cho nên, lý luận có hai mặt:

1- Lý luận để soi sáng cho một sự thật sai hay đúng, để dựng lại nền đạo đức nhân bản, mang lại sự yên vui cho loài người. Đó là sự lý luận đáng tán dương, ca ngợi, bái phục.

2- Lý luận để che đậy một hành động sai lầm, một hành động tội lỗi v.v..; lý luận để biểu dương một triết học ảo tưởng, một giáo điều sai lầm, một giáo pháp mê tín, hư ảo, nó sẽ đưa đến những hậu quả đau khổ cho loài người từ

thế hệ này đến thế hệ khác; lý luận để bao che cho một lịch sử huyền thoại là một việc làm sai lệch với chánh sử, đó là một hành tội lỗi với bao thế hệ của người sau.

Ở đây đức Phật khéo nhắc nhở những người đệ tử của mình nên cố tránh lý luận. Người không hay lý luận mới xứng đáng là đệ tử của Phật, người không lý luận là người im lặng như Thánh, chính là những hàng đệ tử thánh Tăng, thánh Ni và thánh Cư sĩ của đức Phật là như vậy.

--oOo--

Đức Phật dạy: **“Tránh hội họp”**. Hội họp là một điều bất lợi trong việc tu hành, vì tụ họp hay sinh ra chia phe nhóm; vì hội họp sinh ra nhiều chuyện khiến cho cảnh sống tu hành bất an; vì hội họp tâm sinh phóng dật.

Đức Phật đã khẳng định: **“Ta thành chánh giác là nhờ tâm không phóng dật”**. Cho nên, hội họp là đi ngược lại con đường tu tập của Phật giáo; hội họp là nuôi dưỡng tâm phóng dật. Người tu tập theo Phật giáo mà thích hội họp thì đừng nên tu theo Phật giáo vì có tu theo Phật giáo cũng chỉ phí công sức mà thôi. Trong tu viện thấy những ai hội họp nói

chuyện là biết ngay những người ấy tu hành sai đường lối của đạo Phật.

Tu viện rất thương xót và lo lắng cho đường lối tu tập của Phật giáo, nếu tu sĩ thích hội họp mà tu tập như thế này thì không bao giờ có người chứng đạt được chân lí. Và không bao giờ có người chứng đạt được chân lí thì con đường Bát Chánh Đạo sẽ bị mai một và bị chôn vùi một lần nữa, như vậy không biết chừng nào sẽ dừng lại được nền đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo cho loài người.

Đức Phật vì lòng thương xót chúng ta đã khuyên nhắc và răn cấm: ***“Tránh hội họp”***. Thế chúng ta không nghe lời khuyên dạy này thì còn nghe ai hỏi quý vị?

Trên đường tu tập để đến mục đích giải thoát, đức Phật vì lòng thương xót chúng ta đã khuyên răn, nhắc nhở và còn ngăn cấm, có năm điều cần nên tránh. Nếu chúng ta không nghe lời dạy này thì con đường tu tập của chúng ta sẽ không đi đến đâu cả, uổng công, mất thì giờ, vô ích.



NGƯỜI MỚI TU CÓ SÁU ĐỨC CHÁNH HẠNH CẦN PHẢI TU TẬP

LỜI PHẬT DẠY

- 1/ Ăn ngày một bữa.*
- 2/ Ngủ đúng giờ.*
- 3/ Độc cư, sống trầm lặng, ít nói.*
- 4/ Nhẫn nhục thấy nhân quả, xả tâm.*
- 5/ Tùy thuận không bị lôi cuốn.*
- 6/ Bằng lòng, vui vẻ và hân hoan.*

CHÚ GIẢI:

Sáu điều Đức Phật đã dạy trên đây là những hạnh Thánh, chứ người phàm phu không thể sống như vậy được.

- 1/ Ăn, ngày một bữa là Thánh hạnh.
- 2/ Ngủ, đúng giờ là Thánh hạnh.
- 3/ Độc cư, là Thánh hạnh.
- 4/ Nhẫn nhục, xả tâm là Thánh hạnh.

5/ Tùy thuận, không bị lôi cuốn là Thánh hạnh.

6/ Bằng lòng, vui vẻ hân hoan là Thánh hạnh.

“Ăn ngày một bữa là Thánh hạnh”.
Vậy ăn ngày một bữa là Thánh hạnh như thế nào?

Ăn ngày một bữa là ăn vừa đủ để sống, để tu tập, để ly dục ly ác pháp, để xa lìa ăn ngon, ăn bổ, để từ bỏ lòng tham ăn chạy theo dục lạc thế gian, để giữ gìn giới luật nghiêm chặt v.v..

Ăn ngày một bữa có nhiều thời gian rảnh rang nghỉ ngơi không bận lo ăn uống, vì ăn uống nhiều bữa rất cực nhọc phải nấu nướng, phải nhai nuốt, phải rửa bát chén đĩa nĩa v.v..

Ăn ngày một bữa cơ thể ít hoạt động được nghỉ ngơi nhiều, vì thế mà cơ thể ít bệnh tật.

Ăn ngày một bữa cơ thể ít hôn trầm thù miên vô ký, ít vọng tưởng, giảm bớt sắc dục, thân tâm thường tỉnh thức, siêng năng ít lười biếng.

Cho nên, ăn ngày một bữa chỉ có những bậc thánh Tăng, thánh Ni và thánh Cư sĩ mới sống được với thánh hạnh này, còn những

người thế gian không bao giờ sống được, họ luôn luôn chạy theo dục lạc về ăn uống.

Ăn ngày một bữa là giới thứ chín của người mới xuất gia (Sa Di), vậy mà các vị tỳ kheo tăng Đại Đức, Thượng Toạ, Hoà Thượng không sống đúng giới luật này thì còn mặt mũi nào nhìn những cư sĩ họ đang thọ Bát Quan Trai. Có đúng như vậy không quý vị?

Cho nên, ăn ngày một bữa lợi ích rất lớn cho người tu tập theo Phật giáo, vì đó là một phương pháp sống ly tham. Vậy tất các đệ tử của Phật hãy lấy lời dạy này làm thước đo giới luật của giai đoạn đầu. Người nào ăn uống phi thời ngày hai bữa, ba bữa ăn là tu sĩ Bà La Môn, là ngoại đạo. Cho nên vấn đề ăn uống là để xác định tu sĩ nào của Phật giáo và tu sĩ nào của ngoại đạo. Có đúng như trên đã nói không quý vị?

--o0o--

“Ngủ, đúng giờ là Thánh hạnh”. Vậy ngủ đúng giờ là Thánh hạnh như thế nào?

Người ngủ đúng giờ là không ngủ sai giờ, giờ nào ngủ là đi ngủ, giờ nào thức là thức. Lúc nào cũng giữ đúng như vậy không ngủ phi thời,

vì ngu phi thời là người biếng nhác, người lười biếng, người không siêng năng.

Ngu là một tướng trạng si mê, người si mê không phải là người không hiểu biết mà hiểu biết lệch lạc không đúng như thật.

Ví dụ: Thấy cái bánh hay một ly sữa thơm ngon, béo bổ, nhưng đó là cái thấy sai sự thật, thấy theo tham dục của ăn uống. Nếu thấy cái bánh hay ly sữa đúng là phải thấy cái bánh và ly sữa là món ăn thức uống bất tịnh.

Hầu hết mọi người đều si mê nên thấy sai sự thật. Ví dụ: Thân ngũ uẩn của chúng là thân vô thường thế mà mọi người lại thấy thân này là thường hằng nhưng cuối cùng không có người nào sống lâu được, chỉ cao lắm là sống 120 tuổi là chết.

Thấy thân vô thường không thể duy trì sống lâu được nên người ta nghĩ ngay trong thân này còn có một vật thường hằng, đó là cái biết, cho cái biết là tâm nên các tôn giáo gọi tâm là linh hồn, Phật giáo Đại thừa gọi là Thần thức, Thiền Tông gọi là Phật tánh, Bà la môn gọi là Tiểu ngã v.v.. Đó là những si mê của con người chỉ sống trong tưởng mà thôi.

Người còn ham ăn, ham ngủ là người còn si mê. Người còn si mê là người thấy và hiểu biết không đúng như thật nên thường chịu nhiều sự khổ đau do sự hiểu sai.

Ví dụ: Như có người mắng chửi chúng ta. Chúng ta liền tức giận, chính tức giận là vì chúng ta đã hiểu sai, hiểu không đúng như thật. Nếu hiểu đúng sự thật thì phải hiểu nhân quả. Hiểu nhân quả như thế nào?

Hiểu nhân quả là hiểu người kia đang thọ quả khổ tức là đang giận dữ nên mới chửi người khác được, do chửi người khác được nên gieo nhân ác. Như vậy, người kia đang đau khổ và đang làm điều ác. Khi hiểu biết như vậy chúng ta khởi tâm thương yêu hay ghét họ? Chắc chắn là chúng ta thương yêu họ. Chúng ta thương yêu họ là thiện hay ác? Là thiện cho nên chúng ta không tức giận, không chửi mắng lại họ. Vì thế chúng ta đã chuyển được nhân quả. Vì vậy chúng ta sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai.

Cho nên những bậc Thánh không ngủ phi thời, ngủ đúng giờ. Một ngày đêm chỉ nằm nghỉ 30 phút không cần ngủ nhiều như người thế gian vì thế sự hiểu biết của họ như thật, do tri kiến hiểu biết như thật nên tâm họ ly dục ly ác

pháp hoàn toàn. Họ sống bất động tâm trước các ác pháp và các cảm thọ. Họ là người đã đạt được chân lý cứu kính, luôn sống trong thanh thản an lạc và vô sự.

--oOo--

“Độc cư, là Thánh hạnh”. Vậy Độc cư là Thánh hạnh như thế nào?

Độc cư là phương pháp phòng hộ sáu căn: mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý, vì có sống độc cư nên năm dục trưởng dưỡng không sanh khởi được. Do năm dục trưởng dưỡng không sanh khởi được nên tâm ly tham, ly sân và ly si. Do ly tham, ly sân và ly si nên tâm trở nên bất động. Do tâm trở nên bất động, chúng ta mới chứng đạt chân lý tức là sống trong trạng thái tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

Đấy quý vị thấy chỉ có một pháp độc cư mà chúng ta tu chứng đạo, dù tu có muôn ngàn vạn pháp mà không sống độc cư thì cũng hoài công vô ích.

Bí quyết thành công của thiền định là pháp độc cư. Đức Phật thường nhắc người sống độc cư như con tê ngưu một sừng.

Độc cư khó lắm các bạn ạ! Ăn ngày một bữa không khó, ngủ ngày 4 tiếng đồng hồ

không khó, nhưng độc cư mọi người đều không thể sống nổi. Con đường tu hành theo Phật giáo mà không sống độc cư thì không bao giờ tu tới nơi tới chốn được. Vì có độc cư mới sống cho riêng mình; mới chiêm nghiệm được tâm mình còn tham, sân, si hay đã hết tham, sân, si. Vì có chiêm nghiệm được tâm mình mới ngăn được ác pháp và diệt được ác pháp; vì có chiêm nghiệm được tâm mình mới thấy được tâm mình thanh thản, an lạc và vô sự.

Bởi vậy, độc cư rất quan trọng cho con đường tu tập theo Phật giáo. Sống độc cư chỉ có những bậc Thánh thoát ly thế tục, nếu không thoát ly thế tục thì không bao giờ gọi là tu sĩ Phật giáo được. Vì thế, người tu sĩ được gọi là tu sĩ Phật giáo thì phải cạo bỏ râu tóc đắp áo cà sa sống không gia đình, không nhà cửa, sống một mình như con tê ngu một sừng, sống phải độc cư, độc bộ, độc hành.

Như trên đã nói, không sống độc cư thì con đường tu theo Phật giáo chỉ hoài công vô ích mà thôi. Bởi vậy, độc cư rất quan trọng quý vị ạ! Phải hết mình cố gắng sống độc cư cho trọn vẹn mới xứng đáng mình là đệ tử của đức Phật.

--o0o--

“Nhẫn nhục, xả tâm là Thánh hạnh”.

Vậy nhẫn nhục, xả tâm là Thánh hạnh như thế nào?

Ai cũng biết khi sân giận mà nhẫn được là một việc làm rất khó làm. Phải không quý vị? Nhẫn khó lắm! Phải tu tập rèn luyện tâm mình như đất, như nước, nhờ tâm như đất như nước mình mới nhẫn được. Muốn tâm như đất như nước thì hằng ngày phải tu tập pháp như lý tác ý. Pháp như lý tác ý như thế nào?

Pháp như lý tác ý là pháp tự kỷ ám thị. Ví dụ: ***“Tâm như cục đất, tâm phải như nước, tâm phải lìa xa, từ bỏ tâm tham, sân, si, vì tâm tham, sân, si là ác pháp, là pháp đau khổ”.***

Trạng thái tâm nhẫn được là một việc làm thiện rất lớn, trạng thái tâm nhẫn đó tương ứng với cõi trời Đâu Xuất, vì thế nó mới được gọi nhẫn nhục là Thánh hạnh.

Ở đây nhẫn nhục là do xả tâm chứ không phải nhẫn nhục do ức chế tâm chịu đựng như người thế gian. Nhẫn nhục xả tâm là do tu tập pháp như lý tác ý và tri kiến hiểu biết các pháp như thật. Nhờ có hiểu biết các pháp như thật nên tâm sân bị triệt tiêu bởi tri kiến của

mình. Nếu tri kiến không được học tập để hiểu các pháp như thật thì việc xả tâm chỉ là ức chế và chịu đựng mà thôi.

Cho nên, muốn nhần nhục thì phải tu học lớp Chánh kiến để cái thấy và hiểu biết không còn lệch lạc, sai trái rơi vào tà kiến. Vì không có Chánh kiến nên con người không xả được tâm, vì thế tâm sinh giận hờn buồn phiền khổ đau.

--o0o--

“Tùy thuận, không bị lôi cuốn là Thánh hạnh”. Vậy tùy thuận, không bị lôi cuốn là Thánh hạnh như thế nào?

Tùy Thuận có nghĩa là làm theo ý muốn của người khác tức là không chống lại, không cãi cò, không hơn thua, không lý luận kích bác, không bài xích, luôn làm theo, thuận theo, nhưng làm theo, thuận theo coi chừng sẽ bị a dua, nịnh bợ. Cho nên, tùy thuận làm theo, thuận theo mà không bị lôi cuốn vào ác pháp thì mới được gọi là Thánh hạnh.

Tùy thuận có nghĩa là làm vui lòng mình, lòng người mới gọi là Thánh hạnh, còn tùy thuận mà chỉ có làm vui lòng người mà mình rất bức bối thì sự tùy thuận đó không được gọi

là Thánh hạnh. Tùy thuận mà bị lôi cuốn vào ác pháp. Ví dụ: Như có người mời chúng ta uống rượu hoặc hút thuốc lá thì chúng ta tùy thuận làm vui lòng họ, do đó chúng ta uống rượu hay hút thuốc lá. Đó là chúng ta tùy thuận mà bị lôi cuốn vào ác pháp. Hành động tùy thuận như vậy không phải là Thánh hạnh. Đó là tùy thuận ngu si trong vô minh, sẽ mang đến cho chúng ta nhiều khổ đau vì bị nghiện rượu và thuốc lá. Rượu và thuốc lá là hai chất độc có thể mang đến cho chúng ta những bệnh tật khó trị.

Cho nên đức Phật dạy: ***“Tùy thuận mà không bị lôi cuốn vào ác pháp thì mới được gọi là Thánh hạnh”***. Trong cuộc sống hằng ngày biết bao nhiêu điều thường xảy ra, nếu chúng ta không tùy thuận thì chúng ta chống lại, nhưng chống lại thì sinh ra bao điều làm đau khổ cho mình, cho người và cho cả hai. Và vì vậy, cuộc đời của chúng ta chẳng được an ổn, lúc nào cũng phải đấu tranh vì vật chất và đấu tranh vì tinh thần.

Người đời sống không biết tùy thuận nên chi họ phải thọ khổ bất tận, chỉ có người tu sĩ Phật giáo mới biết tùy thuận mà không bị lôi

cuốn vào ác pháp, vì thế họ hoàn toàn sống với tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự.

--o0o--

“Bằng lòng, vui vẻ hân hoan là Thánh hạnh”. Vậy bằng lòng, vui vẻ hân hoan là Thánh hạnh như thế nào?

Người ở đời ít ai bằng lòng với cuộc sống hiện tại của mình, vì thế họ thọ lấy muôn vàn sự khổ đau. Phải không quý vị?

Ví dụ: Hoàn cảnh gia đình mình nghèo ngày bữa cơm bữa cháo, nhưng bằng lòng với hoàn cảnh sống ấy nên tâm mọi người đều được hân hoan và vui vẻ, còn ngược lại thì than thân trách phận của mình sâu khổ.

Bằng lòng còn có nghĩa là vui lòng với mọi hoàn cảnh, với mọi sự việc, với mọi người, với mọi loài thú vật và cỏ cây đất đá, thời tiết nắng mưa gió bão v.v..

Bằng lòng còn có nghĩa là xả bỏ lòng ham muốn, lòng sân hận, xả bỏ các ác pháp, các cảm thọ khổ đau không hề nao núng trong lòng một chút nào cả.

Người tu theo Phật giáo phải thực hiện Thánh hạnh bằng lòng, vì có thực hiện Thánh hạnh này mới thấy con đường giải thoát của Phật

giáo là một sự thật. Nếu ai sống được một phút **“BẰNG LÒNG”** là được an vui một phút, nếu được 2 phút, 3 phút hay một giờ, 2 giờ hoặc 1 ngày, 2 ngày hoặc 1 tháng, 2 tháng hoặc 1 năm, 2 năm và mãi mãi thì sẽ được an vui mãi mãi. Đây là con giải thoát của Phật giáo như thật là vậy.

Chỉ có Thánh hạnh bằng lòng như vậy mà được giải thoát cả một đời người, tại sao chúng ta không làm được?

Không phải khó đâu quý vị ạ! Chỉ cần quý vị thấy và hiểu biết các pháp vô thường, các pháp không phải là ta, không phải của ta, không phải bản ngã của ta là quý vị sẽ sống bằng lòng, vui vẻ, hân hoan. Tất cả ác pháp tham, sân, si trong tâm của quý vị đều buông xả sạch hết.



CÓ NĂM PHÁP TU TẬP LY DỤC, LY BẤT THIỆN PHÁP

LỜI PHẬT DẠY

1- “Y cứ tướng nào tác ý tướng đó liên hệ đến thiện, phải khác tướng ác bất thiện, thì sẽ diệt trừ và ly dục, ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh”.

2- “Nhờ quán xét sự nguy hiểm của các tâm ác, bất thiện liên hệ đến dục thì sẽ diệt trừ và ly dục, ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh”.

3- “Nhờ không nhớ niệm ác của kẻ khác, không tác ý niệm ác nên tâm ly dục ly, ác pháp, nội tâm định tĩnh, an trú, an tịnh, nhất tâm”.

4- “Nhờ tác ý các hành tướng tâm thiện, các tâm ác bất thiện liên hệ đến dục được đoạn trừ nên tâm ly dục, ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, nhất tâm, an trú, an tịnh”.

5- “Nhờ nghiên rằng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm đánh bại tâm, các ác bất thiện pháp liên hệ đến dục, đều được đoạn trừ nên tâm ly dục, ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, nhất tâm, an trú, an tịnh”.

CHÚ GIẢI:

1 – “*Y* cứ tướng nào, tác ý tướng đó, liên hệ đến thiện, phải khác tướng ác, bất thiện thì sẽ diệt trừ và ly dục, ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú, an tịnh, nhất tâm định tĩnh”.

Như lời đức Phật đã dạy trên đây: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay Sơ Thiền thì phải y nơi **“pháp thiện”** như lý tác ý. Y nơi pháp thiện là như thế nào?

Y nơi pháp thiện, tức là trạch pháp giác chi, trạch pháp giác chi tức là chọn lựa một câu pháp hướng tâm cho phù hợp với đặc tướng của mình, để hằng ngày dùng câu đó như lý tác ý (tự kỷ ám thị).

Câu một này đức Phật dạy chúng ta chọn lựa câu pháp hướng thiện, không được dùng câu pháp hướng ác.

Ví dụ: Như trích pháp câu này: **“*Tâm phải ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiên đi*”** hoặc **“*Tâm như cục đất không còn tham, sân, si, mạn, nghi nữa*” v.v..**

Đây là phương pháp thứ nhất, dạy về cách thức chọn lựa pháp hướng tâm, để nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiên.

Xưa, đức Phật khi tu các pháp môn của ngoại đạo, thân tàn ma dại, đứng dậy không nổi, nhờ bát sữa dê Ngài đã hồi tỉnh, nhớ lại lộ trình Tứ Thánh Định và khi phục hồi cơ thể khoẻ mạnh trở lại, Ngài thực hiện con đường này, bằng câu pháp hướng đầu tiên là: **“*Tâm ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiên*”**. Ngài đã thành đạo là nhờ pháp môn ly dục ly ác pháp này, tâm không phóng dật.

--o0o--

2- “*Nhờ quán xét sự nguy hiểm của các tâm ác, bất thiện liên hệ đến dục thì sẽ diệt trừ và ly dục, ly ác pháp, nội tâm sẽ được an trú, an tịnh, nhất tâm, định tĩnh*”.

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền, nên phải quán xét sự nguy hại của tâm ác, sự nguy hại của tâm ác là gì?

Sự nguy hại của tâm ác, tức là một niệm khởi lên trong tâm của mình khiến cho tâm mình bất an, bất toại nguyện, phiền não, khổ đau, lo lắng, sợ hãi, giận hờn, phiền muộn, thương nhớ, hối tiếc, hối hận, lo sợ, lo lắng, bất an v.v..

Khi có một tâm ác khởi lên như vậy tức là ác pháp tăng trưởng thì mau mau dùng **“Định Vô Lậu”** quán xét xả tâm, lìa cho thật sạch tâm ác. Nhờ có quán xét xả ly tâm ác thì mới diệt được ác pháp, tâm mới trở lại thanh thản, an lạc và vô sự.

Đây là phương pháp thứ hai dạy về quán xét trên thân, thọ, tâm, pháp tu tập diệt các pháp ác để ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền.

--oOo--

3- “Nhờ không nhớ niệm ác của kẻ khác, không tác ý niệm ác, nên tâm ly dục, ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, an trú, an tịnh, nhất tâm”.

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiên thì đừng nhớ đến niệm ác của kẻ khác, nếu tâm có nhớ đến niệm ác của kẻ khác thì phải trở về phương pháp thứ hai, quán xét niệm ác đó trong nhân quả để diệt nó. Theo phương pháp này, nên thường tu **“Định Sáng Suốt”** giữ tâm thanh thản để không nhớ đến niệm ác của người khác. Tốt nhất là nên tránh tác ý niệm ác của kẻ khác. Phương pháp này có hai cách:

1- Không nên nhớ đến niệm ác⁹ của người khác.

2- Không nên tác ý niệm ác¹⁰ của người khác.

Có tu tập như vậy thì tâm mới diệt ngã xả tham, sân, si, mạn, nghi. Đây là phương pháp thứ ba để ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiên.

--o0o--

⁹ - Nhớ đến niệm ác có nghĩa là một niệm ác tự trong tâm khởi ra ngoài ý muốn của chúng ta.

¹⁰ - Tác ý niệm ác nghĩa là chúng ta tự khởi niệm ra, có ý muốn khởi ra.

4- Nhờ tác ý các tướng tâm thiện, các tâm ác bất thiện liên hệ đến dục được đoạn trừ nên tâm ly dục, ly ác pháp, nội tâm định tĩnh, nhất tâm, an trú, an tịnh”.

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền thì phải thường tác ý các hành tướng tâm thiện. Các hành tướng tâm thiện là gì?

Các hành tướng tâm thiện là thân hành niệm nội và ngoại. Thân hành niệm nội và ngoại là gì? Thân hành niệm nội là hơi thở. Thân hành niệm ngoại là: đi, đứng, nằm, ngồi, mang bát, mặc y, ăn cơm, uống nước, làm tất cả mọi công việc v.v..

Luôn tác ý về hơi thở, tức là tác ý hành tướng tâm thiện, cũng như luôn tác ý tất cả oai nghi tế hạnh đi, đứng, nằm, ngồi, làm tất cả mọi việc, tức là tác ý hành tướng tâm thiện ngoại. Nhờ thường xuyên tác ý về hơi thở và mọi hành động trong thân, nên các tâm ác liên hệ với dục được đoạn trừ. Đây là phương pháp thứ tư để tâm ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền.

--o0o--

5- “Nhờ nghiêng răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm, các ác bất thiện pháp liên hệ đến dục đều được đoạn trừ, nên tâm ly dục, ly ác pháp, nội tâm định tỉnh, nhất tâm, an trú, an tịnh”.

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm hay nhập Sơ Thiền, khi gặp các ác pháp tấn công dữ dội thì phải cố gắng nhẫn nhục. Ở đây, đức Phật chỉ cách phải cắn chặt răng và dán chặt lưỡi lên nóc họng, nghĩa là cố gắng nén tâm hết sức kham nhẫn chịu đựng để vượt qua cơn thử thách của ác pháp. Những hành động nghiêng răng, dán chặt lưỡi lên nóc họng là dùng sức tận lực chịu đựng của mình, để chiến đấu với nghiệp lực tham, sân, si, mạn, nghi của các ác pháp v.v.. Nếu không tận lực dùng như vậy thì cơn tức giận sân hận sẽ thể hiện qua hành động, sắc mặt và lời nói của chúng ta, khiến cho chúng ta không còn bình tĩnh.

Nếu chúng ta cứ để tâm chạy theo tham, sân, si thì rất dễ dàng, bằng đi ngược lại, nó là một việc làm hết sức gian khổ, cần phải có đầy đủ nghị lực, gan dạ và chịu đựng những cơn thử

thách kinh hồn đó thì chúng ta mới vượt qua cơn sóng gió bão bùng của nội tâm mình.

Bởi ***“Thắng trăm trận không bằng tự thắng mình, thắng mình mới là chiến công oanh liệt”***. Cuộc đời tu hành của chúng ta là một cuộc chiến đấu không ngừng, trường kỳ gian khổ, chứ không phải tụng kinh, niệm chú, ngồi thiền mà chiến thắng được mặt trận giặc nội tâm của mình. Hình ảnh nghiêng rãng, dán chặt lưới lên nóc hòng không phải là một chiến trận kinh khủng sao?

Đó là phương pháp thứ năm đức Phật dạy để ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiền, là phương pháp ức chế tâm mình để chịu đựng một cách anh dũng.

Đây là một phương pháp ít khi dùng, vì cuộc đời tu sĩ của đạo Phật là sống trầm lặng một mình, nên ít khi xảy ra các ác pháp, nhưng thiếu sự phòng hộ sáu căn và do sự tiếp duyên bên ngoài thì cũng có thể sẽ xảy ra dữ dội.



CÓ BẢY PHÁP KHIẾN CHO PHẬT PHÁP HƯNG THỊNH

LỜI PHẬT DẠY

- 1- *“Thích giản dị*
- 2- *Ưu yên lặng*
- 3- *Ít ngủ nghỉ*
- 4- *Không kết bè bạn*
- 5- *Không tự khoe khoang*
- 6- *Không kết bạn với người xấu*
- 7- *Thích ở một mình”.*

CHÚ GIẢI:

1- **7** HÍCH GIẢN DỊ

Người tu sĩ đệ tử của đức Phật thích sống giản dị là sẽ làm cho Phật Pháp hưng thịnh, vì đời sống giản dị là đời sống thiếu dục tri túc, đời sống giản dị là đời sống không ham thích, ít dục, rất phù hợp với pháp tu hành của đức Phật là ly dục ly ác pháp. Đời sống giản dị của một vị tu sĩ đệ tử Phật, nhìn vào, người ta mến

phục và cảm tình ngay liền, đời sống giản dị là một đạo hạnh của người tu sĩ giải thoát.

Bởi người tu sĩ có đạo hạnh là làm cho tôn giáo đó hưng thịnh, chứ không phải có thần thông, phép tắc, học giỏi, tụng kinh hay, ngồi thiền tốt, thuyết giảng thao thao bất tận v.v..

--o0o--

2- ƯA YÊN LẶNG

Người tu sĩ đệ tử của đức Phật ưa sống yên lặng là làm cho Phật Pháp hưng thịnh, sự yên lặng là nói lên được tâm hồn giải thoát của người tu theo đạo Phật; sự yên lặng là nói lên được đức hạnh thánh thiện của bậc chân tu sống với nội tâm của mình; sự yên lặng còn là một pháp môn độc cư tuyệt vời. Nếu cuộc đời tu hành theo đạo Phật mà không sống độc cư thì chẳng bao giờ tìm được sự giải thoát, vì pháp **“Độc cư”** là bí quyết thành tựu thiền định. Nếu người tu sĩ sống chẳng độc cư thì chẳng bao giờ nhập định được. Độc cư là phương pháp đệ nhất tâm không phóng dật, nhờ phòng hộ sáu căn.

--o0o--

3- ÍT NGỦ NGHỈ

Người tu sĩ đệ tử của đức Phật thường tu tập tỉnh thức, không ưa ngủ nghỉ, vì ưa ngủ nghỉ sẽ làm cho Phật Pháp suy đồi; vì ưa ngủ nghỉ, tâm sanh lười biếng, tâm sanh lười biếng là tâm u mê; tâm u mê thì không thể sống đời sống giới luật nghiêm chỉnh, thường hay phạm giới. Một vị tỳ theo phạm giới là làm cho Phật pháp không hưng thịnh, mà còn khiến cho người đời khinh chê Phật giáo.

Không ưa thích ngủ nghỉ thì cần phải đi kinh hành nhiều, người tu sĩ đệ tử của đức Phật không đi kinh hành hoặc đi kinh hành ít là người tu sĩ lười biếng, là người tu sĩ ham ngủ. Kinh hành là một pháp môn tỉnh thức, tối cần thiết để phá sạch tâm ưa thích ngủ nghỉ, nhờ người siêng đi kinh hành nhiều, nên đường tu hành mau chóng kết quả. Phật pháp hưng thịnh là do những tỳ kheo ít ưa ngủ nghỉ, thường siêng năng kinh hành. Vì thế, kinh hành rất có lợi cho sự nghiệp tu tập để chứng đạt chân lý, nó là một phương pháp phá tâm si mê và lười biếng hiệu quả nhất.

Người nào không thích đi kinh hành là người không tinh tấn. Người không tinh tấn dù có tu muôn ngàn kiếp cũng chẳng đi đến đâu. Phàm phu chỉ là phàm phu chứ không bao giờ

trở thành hiền nhân thánh đức được. Rất uổng phí cho một đời tu hành chỉ vì không thấy pháp đi kinh hành quan trọng và lợi ích đến bậc nào.

--o0o--

4- KHÔNG KẾT BÈ BẠN

Người tu sĩ và cư sĩ đệ tử của đức Phật, sống không kết bè bạn là làm hưng thịnh Phật pháp. Sống kết bè bạn là làm mất thì giờ tu tập, vì có bè bạn thì phải có chuyện trò, chuyện trò không ích lợi mà còn sanh ra nhiều chuyện lời thêu, đôi khi còn xảy ra nhiều việc cãi cọ, tranh tụng, hơn thua, gây gỗ, thù oán, tị hiềm, khiến cho cuộc sống tu hành bất an.

Kết bè bạn sẽ chia ra phe nhóm, từ phe nhóm này đến phe nhóm khác, do đó mới tạo ra cảnh bất hòa, từ đó, cuộc sống của chư Tăng không còn lục hòa. Cuộc sống không lục hòa thì sự tu hành chẳng đến đâu và cũng vì vậy, mà Phật pháp không hưng thịnh.

Người tu sĩ và cư sĩ đệ tử của đức Phật, muốn tu hành được giải thoát và Phật pháp hưng thịnh thì sống không nên kết giao bè bạn, kết giao bè bạn thì sự tu hành chẳng đi đến đâu cả, chỉ uổng phí một đời người. Đừng

nghe người ta nói: **“Đi tu có bạn”**. Trong đạo Phật tu hành rất cấm kỵ sự kết bạn, vì sự kết bạn:

1- Làm mất thì giờ tu tập.

2- Ái kiết sử, không đoạn dứt được.

3- Thường xảy ra chuyện rầy rà đôi chối, tranh chấp.

4- Sống không hòa hợp, Tăng đoàn thường bị phân hóa chia rẽ, thiếu đoàn kết. Phật giáo suy thoái.

Cho nên Phật dạy: *“Không kết bè bạn”* là con đường tu tập phải độc cư, độc bộ, độc hành mới có thể đi đến nơi đến chốn được.

Bè bạn có lợi nhưng cũng có hại; lợi là nương nhau sách tấn tu hành; hại là tập hợp nhau nói chuyện, lập phe lập đảng, nói xấu ly gián nhau.

Phật giáo ngày nay chia ra nhiều bộ phái khác nhau cũng chính vì không sống đúng giới luật, do không sống đúng giới luật nên danh lợi đã lôi cuốn họ chia manh xẻ mún đạo Phật ra nhiều bộ phái khác nhau, để mặc tình triển khai tưởng giải 84 ngàn pháp môn, mỗi người đứng một góc trời tự xưng mình là Giáo chủ của bộ phái đó.

Giới luật Phật là chỗ quy tụ những bậc tu hành chân chánh, còn mất giới luật là chỗ quy tụ những bậc tu danh, tu lợi, tu chùa to, Phật lớn, tu ăn, tu ngủ v.v..

Tóm lại, muốn tìm cầu sự giải thoát chân thật trong Phật giáo thì phải tin theo lời Phật dạy: **“KHÔNG KẾT BÈ BẠN”**

--o0o--

5- KHÔNG TỰ KHOE KHOANG

Người tu sĩ đệ tử của đức Phật sống không thích khoe khoang, không cầu danh, cầu lợi thì Phật pháp mới hưng thịnh, bằng ngược lại thì Phật pháp suy đồi, thường là những tu sĩ tu hành chưa tới nơi tới chốn nên muốn làm danh, làm lợi, thường nhai lại những **“Bã mĩa”** của người xưa để thực hiện **“Bồ Tát Đạo”** hành **“Bồ Tát hạnh”**, đó là để lừa bịp thiên hạ, những vị Bồ Tát này cũng ví như một người mù dẫn một bầy mù đi và sẽ bị sa hầm, lọt hố chết chìm nhau cả đám. Khoe khoang chính là mục đích cầu danh, cầu lợi, người tu sĩ đệ tử của đức Phật mà còn khoe khoang thì tu hành chẳng bao giờ giải thoát. Xưa đức Phật dạy: **“Có danh có lợi thì nên ẩn bóng”**. Thế mà thời nay trên bước đường tu hành theo đạo Phật người tu sĩ chưa có danh thì muốn tạo danh

như: học tập có cấp bằng này cấp bằng kia như cử nhân, tiến sĩ, thạc sĩ, giảng sư, chưa có lợi thì tìm làm quen cho có nhiều Phật tử để có sự cúng dường hoặc soạn viết những kinh sách lý luận sai lệch giáo pháp của đức Phật vì không có kinh nghiệm tu hành nên chỉ có tưởng giải theo kiểu vay mượn. Những loại kinh sách danh lợi này đã hằng giết chết hằng bao thế hệ con người từ xưa đến ngày nay.

Tóm lại **TỰ KHOE KHOANG** là một tai hại trên đường tu tập để tìm cầu sự giải thoát. Vì khoe khoang là nuôi dưỡng tính ngã mạn, càng khoe khoang ngã mạn càng to. Ngã mạn càng to thì càng chịu nhiều khổ đau. Ngã mạn càng to thì không bao giờ sống có đạo đức, luôn làm khổ mình khổ người.

Cho nên người tu hành theo Phật giáo, cần phải tránh xa tính tự khoe khoang. Nếu một người hay khoe khoang chúng ta hãy lắng nghe họ nói chuyện chỉ một vài câu chuyện ngắn gọn mà họ tự đề cao họ như thế này như thế khác hoặc khoe khoang về sự học. Đây là một con người mang đầy tính ngã mạn. Những hạng người đó chúng ta không nên chơi thân với họ, phải tránh xa.

--o0o--

6- KHÔNG KẾT BẠN VỚI NGƯỜI XẤU

Người tu sĩ và người cư sĩ đệ tử của đức Phật, muốn tu hành giải thoát và Phật pháp hưng thịnh thì như trên đã dạy, không nên kết bạn bè dù là bạn tốt còn không kết bạn, huống là bạn xấu, nhưng chỉ vì muốn dựng lại con đường của đạo Phật, làm cho nó hưng thịnh thì phải sống **“Độc bộ, độc hành, độc cư”**, nếu không sống như vậy, thì chẳng bao giờ tu đến đích.

Ở đây đức Phật dạy, không nên kết bạn bè xấu, kết bạn bè xấu là một tai hại cho bước đường tu tập của mình. Người tu sĩ và cư sĩ đệ tử của đức Phật nếu kết bạn bè xấu, sẽ làm cho Phật pháp suy thoái. Vì bạn bè xấu, sẽ lôi cuốn vào chỗ phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới và đi đến chỗ phi oai nghi tế hạnh, thường sống phi đạo hạnh và đạo đức của bậc thánh tăng. Đó là những điều sẽ xảy đến, khiến cho Phật pháp không hưng thịnh.

Những người bạn xấu như thế nào?

Những bạn xấu là những người phạm giới như trên đã nói, thích vui chơi, thích ngủ nghỉ, thích nói chuyện, thích tranh luận, thích nghe ca hát và ca hát, thích trang điểm làm dáng làm đẹp, thích vật chất quần áo, giày dép, xe

cộ, máy móc, chùa cao, Phật lớn, phong cảnh đẹp v.v..

Người tu sĩ chân chánh thì nên tránh xa những người bạn xấu ấy, vì kết bạn với những người ấy, thì Phật pháp không hưng thịnh. Những người bạn ấy, sẽ lôi cuốn chúng ta vào đường danh, nẻo lợi.

--o0o--

7- THÍCH SỐNG MỘT MÌNH

Người tu sĩ và cư sĩ đệ tử của đức Phật, muốn tu hành giải thoát và Phật pháp hưng thịnh thì phải sống một mình. Vả lại, sống một mình là pháp môn phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý tốt nhất; nó là pháp lắng nghe lại thân tâm mình để biết thân tâm mình đang nói gì và đang làm gì, nhờ đó chúng ta mới xả tâm ly dục ly ác pháp rốt ráo; nó là bí quyết nhập các loại định, nếu không sống một mình thì dù có tu nghìn kiếp cũng chẳng nhập định được. Người tu sĩ sống độc cư một mình là làm hưng thịnh cho Phật pháp. Tại sao vậy?

Tại vì người ấy sống một mình, tâm mới ly dục, ly ác pháp trọn vẹn, tâm có ly dục, ly ác pháp trọn vẹn thì tâm mới không phóng dật, tâm không phóng dật là tâm định trên thân,

tâm định trên thân là tâm ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm, nhờ có nhập Bất Động Tâm thì mới có đủ Tứ Thần Túc, nhờ Định Như Ý Túc mới nhập Sơ Thiên, Sơ Thiên là một thứ thiên giải thoát của đạo Phật rất rõ ràng và cụ thể. Người tu hành nhập được Sơ Thiên thì giới luật phải sống nghiêm túc, không hề vi phạm, dù một giới luật nhỏ nhất nào. Giới luật không hề vi phạm thì đức hạnh của người này đã đầy đủ. Nhờ sống đức hạnh đầy đủ làm người, làm thánh thì làm sao Phật giáo không hưng thịnh. Vì thế, đức Phật dạy: ***“Thích sống một mình là Phật giáo hưng thịnh”***, lời nói này không dối người, lời nói này là lời nói chân thật.

Người an vui thích sống một mình là người đã giải thoát rồi, người giải thoát là người sống một mình. Sống một mình khó lắm quý vị ạ! Có sống một mình mới biết khó, chứ không phải như lời nói suông đâu. Có sống rồi mới biết, quý vị ạ!



CÓ BẢY PHÁP GIÚP TA LY DỤC, LY ÁC PHÁP

LỜI PHẬT DẠY

- 1- Có lòng tin.*
- 2- Biết xấu hổ với những điều sơ suất.*
- 3- Tự thẹn với những việc làm ác.*
- 4- Học rộng hiểu nhiều.*
- 5- Nỗ lực dứt ác, tu thiện.*
- 6- Những điều đã học, phải ghi nhớ mãi không quên.*
- 7- Tu về trí tuệ.*

CHÚ GIẢI:

1- *C*Ó LÒNG TIN

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm và Sơ Thiền thì trước tiên, chúng ta phải đặt trọn lòng tin sâu xa nơi đức Phật và giáo pháp của Ngài. Ngài đã dạy như

thế nào giải thoát là thật sự có giải thoát, có làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi.

Lòng tin ấy sẽ giúp chúng ta tiến bước mà không bao giờ chùng bước, dù trên bước đường tu tập, có nhiều gian nan thử thách chúng ta cũng không nản lòng và thối chuyển. Đó là pháp môn thứ nhất để chúng ta ly dục, ly ác pháp.

Nếu thiếu lòng tin thì con đường đạo Phật, chúng ta không thể đi đến nơi, đến chốn được, vì nó là con đường tự lực chứ không tha lực, cho nên lòng tin được đứng hàng đầu trong các pháp tu tập, nhưng muốn có lòng tin bền bỉ thì sự tu tập phải có kết quả, nếu không kết quả thì tu sĩ và cư sĩ Phật giáo sẽ biến thái giống như các tu sĩ Bà La Môn giáo (cúng bái, tụng niệm, ngồi thiền, niệm chú, bắt ấn v.v..) và làm những việc mê tín khác.

Người tu sĩ và cư sĩ tu không kết quả, sẽ mất lòng tin, nên dễ bị thế tục hóa, khiến cho Phật pháp càng ngày, càng suy thoái và Phật giáo mất gốc.

--o0o--

2- BIẾT XẤU HỔ VỚI NHỮNG ĐIỀU SƠ SUẤT

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm Định và Sơ Thiền thì phải biết xấu hổ với những điều làm sơ suất tạo ra cảnh khổ mình, khổ người.

Làm người ai mà không có những việc làm sơ suất, nhưng có những kẻ làm sơ suất lại không biết xấu hổ sửa sai những lỗi lầm của mình, mà còn vỗ ngực xưng tên.

Ví dụ: Như các vị tỳ kheo phạm giới, phá giới, ăn uống phi thời, sống trong nhung lụa sang giàu, chùa to, Phật lớn, tu hành chưa tới đâu, thuyết giảng lung tung, lừa đảo lường gạt nhiều người, bằng cách cầu siêu, cầu an làm những điều mê tín, v.v.. Thậm chí, có những vị tỳ kheo có cả vợ con, thế mà không biết xấu hổ, không chừa bỏ, sửa sai thì thử hỏi, Phật pháp còn gì và tu hành như vậy, thì làm sao ly dục, ly ác pháp được. Đây là phương pháp thứ hai mà đức Phật đã dạy chúng ta ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm Định và nhập Sơ Thiền.

--o0o--

3- TỰ THEN VỚI NHỮNG VIỆC LÀM ÁC

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm Định và Sơ Thiền thì phải tự thẹn với những việc làm ác.

Ví dụ: Có người bị người khác chửi mắng, mạ nhục tâm sanh tức giận, lúc bấy giờ người ấy rất khổ đau, trạng thái khổ đau đó là ác pháp, tức là vì pháp ác bên ngoài tác động, chúng ta không đủ sức kham nhẫn nên pháp ác trong tâm ta phát khởi, nếu một người tu theo đạo Phật thì phải tự thẹn với lòng mình và tự trách mình. Tại sao mình lại ngu si để những pháp ác sanh khởi làm khổ mình? Tại sao mình lại điên đảo quá độ để cho tâm duyên theo nhân quả ác của người khác dẫn mình vào bước đường khổ đau?

Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm Định và Sơ Thiền mà bị pháp ác tác động, không ly ác pháp trong tâm thì làm sao nhập Bất Động và Sơ Thiền được, do đó đức Phật dạy: ***“Phải tự thẹn với lòng mình”*** vì mình quá yếu hèn không ngăn được ác pháp trong tâm, để chịu khổ đau, đó là đại tội của một con người quá ngu si, không sáng suốt.

Người biết tự thẹn là người biết cố gắng khắc phục mình, biết sửa lỗi mình, biết chiến đấu lại tâm mình v.v..

Người không biết tự thẹn là người không biết xấu hổ với mình, không biết cố gắng khắc phục tâm mình, không biết sửa lỗi mình và cũng không biết chiến đấu lại tâm ác của mình, để rồi phải chịu suốt một đời khổ đau và tiếp tục trong muôn đời khổ đau. Đây là phương pháp thứ ba đức Phật dạy chúng ta biết tự thẹn khi làm việc ác để tâm ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm Định và nhập Sơ Thiên.

--o0o--

4- HỌC RỘNG HIỂU NHIỀU

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm Định và nhập Sơ Thiên thì phải học rộng hiểu nhiều. Học rộng hiểu nhiều nghĩa là gì? Học rộng hiểu nhiều nghĩa là phải hiểu rõ đường lối tu hành chân thật của đạo Phật, nếu không học rộng hiểu nhiều về đạo Phật thì dễ bị người khác lừa đảo bằng những giáo pháp của ngoại đạo như hiện giờ, tu sĩ và cư sĩ đệ tử của Phật mà lại tu tập theo những pháp môn mê tín, ảo tưởng, hư cấu ảo giác, không chịu học rộng, không chịu hiểu nhiều về kinh sách Nguyên Thủy, nên nghe theo kinh sách phát triển và Thiên Đông Độ. Họ lầm tưởng đó là kinh sách của Phật giáo chơn thật, nhưng không ngờ đó là kinh sách

giả mạo. Chỉ vì trước khi tu hành, quý vị không chịu học rộng, hiểu nhiều về kinh sách chơn thật của đạo Phật.

Ở đây đức Phật dạy muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm và nhập Sơ Thiên mà không học rộng, hiểu nhiều về giáo pháp của Ngài thì sẽ tu sai lạc, mà đã tu sai lạc thì không làm sao ly dục, ly ác pháp được, không ly dục, ly ác pháp thì không bao giờ nhập chánh định được, chỉ có nhập vào những tà định mà thôi. Đây là pháp thứ tư, học rộng, hiểu nhiều về giáo pháp của Ngài để không bị ai lừa đảo và lường gạt được mình rơi vào giáo pháp ngoại đạo, của thiên tướng.

--o0o--

5- NỖ LỰC DỨT ÁC TU THIỆN

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm Định và nhập Sơ Thiên thì phải nỗ lực dứt ác, tu thiện. Trong kinh Tứ Chánh Cần dạy: ***“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”***. Đó là một phương pháp nỗ lực dứt ác tu thiện.

Hầu hết mọi người tu theo đạo Phật đều không nhận ra ác pháp và thiện pháp như thế nào, nên dễ tu lầm lạc, do lầm lạc nên tu mãi

không có kết quả. Trong đạo Phật, pháp nào có lậu hoặc là pháp ác, vì có lậu hoặc là có đau khổ, có đau khổ là ác pháp.

Ví dụ: Tu tập tọa thiền hai chân ngồi kiết già bị tê, đau nhức, khổ sở, nóng rát, v.v.. đó là pháp ác. Nhớ thương những người thân làm cho tâm hồn đau khổ, đó cũng là pháp ác. Người có phước hữu lậu sanh ra trong gia đình giàu sang, quyền cao chức lớn, có danh giá trong xã hội, nhưng đó là phước hữu lậu, cho nên trong sự giàu sang, quyền cao, chức lớn vẫn có những sự khổ đau, có những sự khổ đau, tức là có ác pháp.

Đối với đạo Phật thì không cầu phước hữu lậu, phước hữu lậu là phước danh và lợi mà danh lợi là ác pháp, vì thế người tu theo đạo Phật phải xa lìa danh lợi, xa lìa danh lợi là ly dục, ly ác pháp, ly dục, ly ác pháp là phước vô lậu, phước vô lậu là giải thoát. Vì thế, người tu sĩ đạo Phật chọn lấy phước vô lậu, từ khước hữu lậu, từ khước phước hữu lậu là từ khước chùa to, Phật lớn, tiền bạc danh lợi. Xin nhắc lại một lần nữa, đức Phật dạy: ***“có danh có lợi thì nên ẩn bóng”***, đó mới chính là đệ tử của đức Phật.

Người có phước hữu lậu, giàu sang quyền tước mà không từ bỏ, xa lìa, tức là không ngăn ác, diệt ác pháp thì không thể nào ly dục, ly ác pháp được. Người ta phải hiểu rằng, phước hữu lậu là phước báo còn trong đau khổ, cho nên người có phước báo này thì lại càng đau khổ nhiều, quý vị không tin lời chúng tôi nói thì quý vị hãy đọc báo chí sẽ thấy các vị Tổng Thống, nhất là Tổng Thống nước Mỹ “Kennedy” và gần đây những người giàu có hàng tỷ tỷ bạc như: Minh Phụng, Trần Đàm, v.v.. họ đang khổ hơn chúng ta nhiều.

Thưa quý vị, đây là phước hữu lậu, Hòa Thượng Thanh Từ, Thầy của chúng tôi, đã thực hiện Bồ Tát Đạo, hành Bồ Tát Hạnh, Ngài có đầy đủ phước báo hữu lậu, không có một vị Hòa Thượng nào sánh kịp, nhưng cơ thể Ngài không lúc nào mà không uống thuốc và không giờ nào mà Ngài được nghỉ ngơi. Ngài đã tuyên bố với Tăng, Ni và Phật tử, Ngài nợ Tăng, Ni và Phật tử. Đó là phước hữu lậu, trong cái danh, cái lợi thì phải có cái không giải thoát, cái không giải thoát tức là ác pháp.

Đức Phật dạy: ***“lậu là khổ đau, vô lậu là hết khổ đau”***. Do đó, chúng ta suy ra lậu là ác pháp. Vậy người tu sĩ đệ tử của đức Phật,

phải ngăn ác diệt ác, thì còn có cầu mong tạo phước báo hữu lậu nữa hay không? Tu hành theo đạo Phật, mà cố tạo phước báo cho nhiều thì con đường tu để đi đến giải thoát được hay không? Đó là một câu hỏi để mọi người dễ nhận ra sự thật của kiếp làm người.

Người có phước báo hữu lậu thì không bao giờ tu giải thoát được. Tại sao vậy? Tại vì phước báo hữu lậu là ác pháp mà đạo Phật chủ trương ngăn ác, diệt ác pháp thì mới có ly dục, ly ác pháp, có ly dục, ly ác pháp thì mới có giải thoát, có giải thoát thì mới gọi là vô lậu, cho nên phước báo của đạo Phật gọi là phước vô lậu, phước báo vô lậu là phước báo không còn đau khổ. Phước báo hữu lậu là phước báo còn đau khổ là phước báo của kinh sách phát triển của các tôn giáo khác.

Phước báo hữu lậu và phước báo vô lậu là hai phước báo không thể đi chung nhau một đường. Người chấp nhận phước hữu lậu thì không thể có phước vô lậu được, người chấp nhận phước báo vô lậu thì không thể chấp nhận phước hữu lậu được, vì chấp nhận phước hữu lậu thì vô lậu không có.

Phước hữu lậu và phước vô lậu chúng ta ví nó như mặt trời và mặt trăng, cái này có thì

cái kia không, cái này không thì cái kia có cũng như đêm và ngày, ngày có thì không thể là đêm được, mà đêm có thì không thể là ngày được. Phước hữu lậu và phước vô lậu cũng vậy.

Cho nên, các nhà học giả do chỗ nghiên cứu, chứ không phải chỗ tu hành đã hiểu sai lệch về Phật giáo, vì vậy các Ngài hướng dẫn người tu làm những điều lành như: Trai tăng, cúng dường, cất chùa, xây tháp, đúc chuông và làm những việc từ thiện khác nữa, v.v.. đó là tạo phước hữu lậu, vì thế cuộc sống của họ không giải thoát, chỉ sống trong cảnh giàu sang, danh lợi như người giàu sang thế gian.

Bởi người ta không hiểu được phước vô lậu và phước hữu lậu như thế nào, nên đã đưa con người vào con đường khổ chỉ được lời khen suông của thiên hạ mà thôi, nhưng lại biến những người làm từ thiện trở thành những chủ nợ của những người khác mà cho vay, “*vay một trả mười*”. Ngược lại, Phật giáo không làm từ thiện, mà chỉ sống đúng đạo đức nhân bản - nhân quả, tự không làm khổ mình, khổ người, nên khi thấy ai khổ là thấy nhân quả của họ, chứ không phải ta làm khổ họ, mà chính họ đã tự làm khổ họ, chúng ta có duyên gặp họ trong cảnh khổ, đó là duyên nhân quả của chúng ta

và với họ, nên mới có sự gặp gỡ như thế này thì chúng ta giúp đỡ và an ủi họ, tùy ở nhân quả của họ, chứ chúng ta không làm từ thiện như kinh sách phát triển dạy, vì chúng ta không làm sao cho họ hết khổ được, tại họ tạo ra nhân ác thì họ phải gánh chịu lấy quả khổ.

Chúng ta không làm từ thiện theo kiểu kinh sách phát triển dạy *“làm thiện để mong cầu được lên Thiên đàng, Cực lạc và để được giàu sang phú quý, làm vua, làm quan v.v..”*. Chúng ta chỉ biết làm theo đạo đức nhân bản – nhân quả làm người mà đức Phật đã dạy: ***“Không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai”***.

Người không hiểu Phật pháp tuyên dương ***“phước huệ song tu”***, đó là một sự sai lạc rất lớn trong đạo Phật. Có phước hữu lậu thì làm sao tu huệ được, huệ là giới luật, là đức hạnh của con người và của những bậc thánh tăng. Nói đến giới luật đức hạnh những bậc thánh tăng, thì chỉ còn ba y một bát đi xin ăn hằng ngày thì làm sao gọi là phước hữu lậu được. Trong kinh Nguyên Thủy đức Phật đã xác định rõ ràng: ***“Trí tuệ ở đâu thì giới luật ở đó, giới luật ở đâu thì trí tuệ ở đó; trí tuệ làm***

thanh tịnh giới luật, giới luật làm thanh tịnh trí tuệ”.

Người có phước hữu lậu thì không bao giờ có trí tuệ; người có phước hữu lậu thì không bao giờ giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh; người có phước hữu lậu thì không bao giờ được gọi là thánh tăng, thánh ni, thánh cư sĩ, nghĩa là không chứng quả giải thoát, vì chẳng bao giờ họ ly dục, ly ác pháp, chẳng ly dục, ly ác pháp thì chẳng bao giờ ngăn ác, diệt ác pháp, do đó họ tu hành chỉ uổng phí một đời mà thôi. Họ đã bị phước hữu lậu xỏ mũi dắt đi. Đây là pháp thứ năm, giúp chúng ta ly dục, ly ác pháp nhập Bát Động Tâm và Sơ Thiên như đức Phật đã nhắc nhở ***“Phải hết sức mình nỗ lực, dứt ác tu thiện”***, chứ không thể tu lơ là được, mà phải nhiệt tâm, năng nổ từng giây, từng phút thì mới có thể ly dục, ly ác pháp. Quý vị nên nhớ kỹ những lời dạy này, những lời dạy này là những lời tâm huyết của đức Phật vì thương tưởng chúng sanh, vì sự khổ đau của chúng sanh mà Ngài nhắc nhở. Đừng dựa vào phước hữu lậu của kinh sách phát triển mà trở thành những chủ nợ của kẻ khác, để rồi đời đời phải trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi vĩnh cửu.

--o0o--

6- NHỮNG ĐIỀU ĐÃ HỌC CẦN GHI NHỚ MÃI KHÔNG QUÊN

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp để nhập Bất Động Tâm và Sơ Thiền thì những điều đã học phải ghi nhớ mãi không quên. Vậy, ghi nhớ mãi không quên những pháp môn gì?

Những pháp môn phải ghi nhớ mãi trong tâm không quên đó là:

- 1- Có năm pháp tu tập ly dục, ly ác pháp.
- 2- Có bảy pháp khiến cho Phật pháp hưng thịnh.
- 3- Có bảy pháp giúp ta ly dục, ly ác pháp.
- 4- Có bảy pháp hằng ngày cần tu.
- 5- Có sáu pháp cần phải giữ gìn.
- 6- Oai nghi của người tu sĩ.
- 7- Người mới vào đạo cần nên tu tập.
- 8- Người mới tu có năm pháp cần nên tránh.
- 9- Người mới tu có ba đức chánh hạnh cần phải thực hiện ¹¹.

¹¹ Chín pháp trên đây, trong tập tám không ghi đủ xin đọc lại những tập sách “Những Lời Gốc Phật Dạy”.

Trên đây là những pháp môn đã học, cần phải ghi nhớ mãi không quên để thực hiện con đường giải thoát của đạo Phật.

--o0o--

7- TU VỀ TRÍ TUỆ

Đức Phật dạy: Muốn ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Tâm và Sơ Thiền thì phải tu về trí tuệ. Vậy tu về trí tuệ là tu như thế nào?

Trong kinh SONADANDA đã dạy: ***“Tôn giả Gotama, không thể được. Tôn giả Gotama, trí tuệ được giới hạnh làm cho thanh tịnh, giới hạnh được trí tuệ làm cho thanh tịnh. Chỗ nào có giới hạnh, chỗ ấy có trí tuệ; chỗ nào có trí tuệ, chỗ ấy có giới hạnh. Người có giới hạnh, nhất định có trí tuệ, người có trí tuệ, nhất định có giới hạnh. Giới hạnh và trí tuệ được xem là tối thắng ở trên đời. Tôn giả Gotama, cũng như lấy bàn tay rửa bàn tay, lấy bàn chân rửa bàn chân cũng vậy”***. Ở đoạn kinh này đã xác định cho chúng ta thấy tu về trí tuệ tức là phải tu về giới luật. Giới luật là đức hạnh của tu sĩ và cư sĩ, nếu ta không tu về giới luật thì chúng ta không có trí tuệ. Cho nên, lời dạy ***“Tu về trí tuệ”***, tức là tu tập về giới luật, tu về giới luật

tức là sống đúng đời sống phạm hạnh của một vị thánh tăng, sống đúng đời sống phạm hạnh của một vị thánh tăng là trí tuệ giải thoát của đạo Phật. Như vậy, đức Phật mới nhắc nhở chúng ta nhớ đừng quên phải chăm lo tu về trí tuệ.

Tu về trí tuệ không phải là ở chỗ học hỏi cho thông suốt tam tạng thánh điển hay có nhiều cấp bằng Tiến sĩ mà chỉ là người biết sống và giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhất, luôn luôn lúc nào cũng thấy sợ hãi những lỗi nhỏ nhất. Chính người tu sĩ và cư sĩ biết giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, đó là người trí tuệ, người trí tuệ là người biết sống đời sống ly dục, ly ác pháp, sống đời sống ly dục, ly ác pháp tức là đã nhập Bất Động Tâm. Ngược lại, người có cấp bằng cao và thông suốt tam tạng thánh điển mà sống phạm giới, phá giới thì người ấy không được gọi là người có trí tuệ, theo Phật giáo thì người ấy là người vô minh, người không hiểu biết chánh kiến.

Người nhập Sơ Thiên là người sống đúng phạm hạnh của một vị tỳ kheo đệ tử của đức Phật, người ấy không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhất nào trong giới luật, người ấy sống ba y

một bát, ngày một bữa đi xin ăn, cuộc sống trầm lặng độc cư một mình như nước hồ mùa thu, người ấy là người phạm hạnh, bậc Trưởng Lão, Thánh Tăng; người ấy là người đức hạnh thánh thiện vì đã ly dục ly ác pháp, người ấy xứng đáng là thầy của chúng ta, vì đức Phật đã xác định: **“Giới luật là thầy của các vị tỳ kheo”**. Vì thế, người nào sống đúng giới luật là thầy của chúng ta dù người đó chỉ là một vị Sa Di, một cư sĩ, còn ngược lại dù vị đó là một vị tỳ kheo Thượng Tọa, Hòa Thượng có hạ lạc cao, có học thức rộng, thông suốt tam tạng kinh điển mà giới luật không nghiêm chỉnh thì không phải là thầy của chúng ta.

Như trên đã nói tu về trí tuệ, tức là tu về giới luật, tu về giới luật tức là tu về thiền định, như vậy tu về thiền định tức là tu về trí tuệ, chứ không phải thiền định chần trêu, kiến tánh thành Phật, đốn ngộ tiêm tu, hay là tham công án, tham thoại đầu, phình xẹp Minh Sát hoặc luyện bùa, niệm chú, tụng kinh, niệm Lục Tự Di Đà v.v.. mà có thiền định.

Từ giới hạnh là trí tuệ, từ trí tuệ là giới hạnh, đó là giai đoạn tu tập trí tuệ thứ nhất về giới luật của đạo Phật mà tất cả các vị tu sĩ Phật giáo, không phân biệt tỳ kheo tăng, ni và

cư sĩ, tất cả đều phải lấy giới luật làm thầy, vì giới luật là trí tuệ của người tu sĩ Phật giáo.

Khi tu tập ở giai đoạn thứ hai trí tuệ là thiền định, thiền định là trí tuệ, từ trí tuệ là thiền định, thiền định là trí tuệ đó là giai đoạn tu tập trí tuệ thứ hai về giới, định, tuệ của đạo Phật. Trong kinh SONADANDA đức Phật đã dạy: ***“...Vị ấy chứng và trú Sơ Thiền... chứng và trú đệ Nhị Thiền... đệ Tam Thiền... chứng và trú đệ Tứ Thiền... Nay Bà La Môn như vậy là trí tuệ”***. (Trường Bộ kinh tập I trang 223).

Ở đây chúng ta thấy đức Phật đã xác định rõ ràng: ***“giới luật là trí tuệ, là thiền định; thiền định là giới luật, là trí tuệ; người có trí tuệ nhất định có giới luật, có thiền định; người có giới luật nhất định có trí tuệ, có thiền định; người có thiền định nhất định có giới luật và có trí tuệ”***. Đạo Phật tu tập như vậy, nên đức Phật mới nhắc nhở chúng ta nhớ đừng quên, phải lo tu về trí tuệ. Người nhập Sơ thiền là người sống đúng phạm hạnh của một vị tỳ kheo đệ tử của đức Phật, người ấy không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào trong giới luật.

Từ đó, chúng ta suy ra, lời dạy trên đây của đức Phật, chúng ta biết mình phải tu trí tuệ, tức là tu giới luật và Tứ Thánh Định. Tứ Thánh Định là trí tuệ của đạo Phật, nếu người không nhập được Tứ Thánh Định thì không thể gọi là trí tuệ về thiền định.

Chúng ta học được những điều rất hay về trí tuệ của đạo Phật. Mới vào đạo, chúng ta học trí tuệ về giới luật. Sau khi trí tuệ về giới luật thành tựu, ta làm chủ được tâm ta, tức là ta đã ly dục, ly ác pháp, ta đã ly dục, ly ác pháp là tâm ta bất động trước các pháp và các cảm thọ.

Khi tâm ta ly dục, ly ác pháp là tâm ta đã thanh tịnh, từ đây, ta tiếp tục tu tập trí tuệ về thiền định. Sau khi trí tuệ về thiền định thành tựu, ta làm chủ được thân ta, tức là ta làm chủ được già, bệnh, chết do ta tịnh chỉ các hành trong thân.

Khi ta thành tựu trí tuệ thiền định xong, ta tiếp tục tu tập trí tuệ về Tam Minh. Sau khi trí tuệ Tam Minh thành tựu, chúng ta chấm dứt nguyên nhân tái sanh luân hồi, tức là ta chỉ còn có một đời sống này mà thôi.

Trong kinh Sonadanda dạy: ***“Tâm hướng đến tri kiến... Nay Bà La Môn như vậy là trí tuệ”*** (Trường Bộ kinh tập I trang 223). Đoạn

kinh này đức Phật dạy: ***“Tam Minh là trí tuệ, trí tuệ là Tam Minh, người có trí tuệ, tức là có Tam Minh, người có Tam Minh, tức là có trí tuệ”***. Đây là trí tuệ vô lậu, người có trí tuệ này, là người đã đi suốt quảng đường của đạo Phật ***“Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại không có đời sống nào khác nữa”*** (Trường Bộ kinh tập I, trong kinh Sa Môn Quả trang 155).

Đây là ba giai đoạn tu tập trí tuệ của đạo Phật bằng lộ trình ***“Giới, Định, Tuệ”***, ngoài lộ trình này, không bao giờ còn có một lộ trình nào khác nữa, để tìm tu có trí tuệ giải thoát.



QUAN ÂM THỊ KÍNH

Câu hỏi của một cư sĩ miền Bắc

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Câu chuyện Quan Âm Thị Kính, tuy rằng câu chuyện dân gian, nhưng làm ảnh hưởng đến đạo Phật ít nhiều không tốt. Xin Thầy cho biết sự nhẫn nhục của Quan Âm Thị Kính có phải là đạo Phật đã dạy như vậy hay không?*

Tu hạnh nhẫn nhục như vậy để thành Bồ Tát, rồi thành Phật. Một Bồ Tát, một đức Phật tu như vậy có trí tuệ, có đạo đức hay không? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Câu chuyện Quan Âm Thị Kính tuy là câu chuyện dân gian nhưng ảnh hưởng rất lớn đối với Phật giáo. Từ lâu, những tu sĩ và tín đồ Phật giáo rất hãnh diện với sự nhẫn nhục của vị tu sĩ này, qua lăng kính của kinh sách phát triển. Khi hoàn tất đức hạnh nhẫn nhục này, cho đến lúc bỏ thân xác, Thị Kính thành Bồ Tát Quan Âm.

Thị Kính là một người phụ nữ Việt Nam, có chồng và chồng ly dị vì sự hiểu lầm “sát phu”. Ngài buồn cho duyên nghiệp thân phận

của mình và nhân tình thế thái, nên giả trai đi tu.

Khi vào chùa xuống tóc xuất gia tu hành, Ngài được lòng với một tín nữ Thị Mầu. Thị Mầu gian dâm với người khác có thai, khai đồ trút cho Ngài là tác giả, Ngài nhẫn nhục làm thỉnh trước sự đánh đập chửi rửa, phỉ báng, mạ nhục của làng xã và mọi người. Vị trụ trì không cho Ngài ở trong chùa, Ngài phải ra cất một cái chòi nhỏ ở ngoài cửa Tam quan chùa. Khi Thị Mầu sanh và đem con đến giao cho Ngài nuôi, Ngài phải nhẫn nhục ôm con Thị Mầu nuôi nấng từ sơ sinh cho đến lớn khôn, chịu biết bao nhiêu cay đắng nhọc nhằn và sự chửi rửa của những người khác, nhưng Ngài vẫn kiên gan, nhẫn nhục, chẳng hề than thở cùng ai với một lời nào cả, là một phụ nữ, Ngài chăm nom cháu bé rất là chu đáo.

Đến khi Ngài trút hơi thở cuối cùng, người ta mới phát giác ra. Ngài là nữ nhi cải nam trang.

Qua sự nhẫn nhục vĩ đại này, mọi người tôn xưng Ngài là Bồ Tát Quan Âm hay là Phật Bà Quan Âm.

Câu chuyện dân gian này, cũng giống như một câu chuyện trong kinh sách phát triển, có

nêu ra câu chuyện nhần nhục ba la mật như sau: “Có một ông lão đến xin vị Hòa Thượng trụ trì đang cai quản trong một ngôi chùa có khoảng trên năm trăm (500) Tăng chúng tu học.

Vị Hòa Thượng này được xem là một vị đã chứng quả A La Hán, Ngài chấp nhận cho ông lão vào ở tu học. Sau một thời gian tu tập, Ngài muốn thử chúng Tăng và ông lão, ai là người tu hành đã đạt được hạnh nhần nhục ba la mật.

Nửa đêm, chúng Tăng đều yên giấc, Ngài lén lấy một cái chén ngọc quý nhất trong chùa và đập bể.

Sáng hôm sau, Ngài họp chúng Tăng lại, hỏi từng người một và cố ý hỏi ông lão người mới vào tu sau cùng. Tất cả năm trăm chúng Tăng được hỏi đều bảo rằng: “Chúng con không có đập bể”.

Hòa Thượng quay lại hỏi ông lão mới vào xin tu tập: “Ông có đập bể chén ngọc trong chùa không?”

Ông lão làm thinh không đáp, Hòa Thượng lại bảo: “Chắc Ông đập bể chén ngọc

quý của chùa phải không?”. Ông vẫn làm thỉnh không đáp.

Mọi người đều nhìn ông nghi ngờ, ông lão vẫn một mực làm thỉnh và mặt nhìn xuống.

Hôm đó, có tất cả năm trăm Tăng chúng và các cư sĩ ở quanh vùng đến dự họp, mọi người đều cho rằng chính ông lão đã đập bể.

Trước bao nhiêu đôi mắt nhìn ông và lộ vẻ khi dễ, ngụ ý trách ông đập bể mà không can đảm dám nhận chịu, thật là hèn nhát, ông lão đã nhận ra và biết rất rõ sự khinh bỉ này, nhưng ông vẫn một mực điềm tĩnh làm thỉnh.

Vị Hoà Thượng tức giận la hét và chỉ tay điểm mặt ông: “Ông đã đập bể chén ngọc quý của chùa mà không dám thú tội là một người hèn hạ, một người đáng khinh bỉ, ông có biết hay không?”.

Ông lão vẫn làm thỉnh như không có chuyện gì xảy ra cả. Hoà Thượng càng tức giận hơn, Ngài bảo: “Từ đây tôi phạt ông phải lên rừng đốn củi và xay lúa nấu cơm cho năm trăm Tăng chúng ăn”.

Ông lão vẫn an nhiên, vui vẻ chấp nhận và thui thủi một mình, chấp hành công việc nặng nhọc này, mà không hề có một tiếng kêu

ca than oán. Suốt mười mấy năm trời lao tác nặng nhọc, ông chẳng hề mở miệng than trách một điều gì cả. Cuối cùng, ngày viên tịch sắp đến, ông báo trước chúng Tăng biết: “Đức Phật Di Đà sẽ đem tòa sen đến rước linh hồn ông về Cực lạc”.

Sau khi ông lão tịch, bây giờ vị Hòa Thượng trụ trì mới báo cho chúng Tăng biết chính Hòa Thượng là người đã đập chén ngọc quý đó để thử thách chúng Tăng, xem ai là người đã tu hạnh nhẫn nhục ba la mật có kết quả”.

Câu chuyện hàm oan này, cũng giống như câu chuyện Quan Âm Thị Kính. Ông lão chịu hàm oan đã thành Phật trong kinh sách phát triển. Thì câu chuyện Quan Âm Thị Kính cũng từ hạnh nhẫn nhục trong kinh sách đó được triển khai ra, để nhằm dựng lên một đức hạnh nhẫn nhục cao quý tuyệt vời mà khó có người thực hiện được, chứ trong dân gian làm gì có người bịa chuyện ra như vậy được, chỉ có các nhà sư của kinh sách phát triển bịa chuyện nhẫn nhục ba la mật này, nói lên sự tuyệt vời, cao cả của Phật giáo phát triển mà thôi.

Xét qua hai câu chuyện nhẫn nhục ba la mật trên của kinh sách phát triển (nhẫn nhục

ba la mật) thì không đúng đường lối tu hành đạo đức của đạo Phật.

Như quý vị đã biết, đạo Phật xây dựng tôn giáo của mình trên một nền tảng đạo đức nhân bản - nhân quả. Đạo đức nhân quả là một thứ đạo đức nhân bản, tự không làm khổ mình, khổ người. Thế mà hai câu chuyện trên, lại sử dụng một thứ đạo đức anh hùng phi đạo đức, anh hùng làm khổ mình, khổ người. Đối với đạo Phật không chấp nhận đạo đức quân tử này, quân tử một cá nhân mà làm khổ biết bao nhiêu người, đạo đức này xem thì thiện, nhưng toàn là ác pháp, khiến cho bao nhiêu người tạo tội lỗi.

Trong Luận Bảo Vương Tam muội, các nhà kinh sách phát triển rất ứng ý câu này: ***“Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch nhân quả chưa xả”***. Các nhà kinh sách phát triển không hiểu luật nhân quả, họ hiểu luật nhân quả như luật định mệnh (số mệnh, định mệnh), vì thế, nên khi bị oan ức một điều gì, họ nghĩ ngay kiếp trước họ đã tạo nhân oan ức cho ai, nên hiện giờ phải trả quả oan ức đó, nếu mình oan, nói rõ ra cho mọi người biết thì nhân quả kiếp trước không trả được ***“vì biện bạch nhân quả chưa xả”***.

Luật nhân quả không phải là định luật số mệnh, luật nhân quả di chuyển liên tục, luôn luôn thay đổi theo hành động nhân quả thiện ác của nó, quả của luật nhân quả trong quá khứ không cố định, nó cũng luôn luôn chuyển biến theo hành động nhân quả trong hiện tại.

Ví dụ: Ta đi đường thấy một gói bạc của ai làm rớt, ta lượm đem đến trụ sở Công An nhờ họ tìm người chủ trả lại, nhưng giữa đường chưa đến trụ sở Công An, người ta đã thấy mình mang gói bạc, họ xúm lại bắt trói mình và dẫn đến Công An. Nếu các nhà kinh sách phát triển thì làm thỉnh để xả nhân quả, xả nhân quả kiểu đó tức là tạo nhân quả ác thêm cho những người khác, nghĩa là làm khổ mình, khổ người, rõ ràng ở trong ác pháp mà không biết. Người tu theo pháp môn của kinh sách phát triển không có trí tuệ giải thoát, hay gọi là trí kiến giải thoát, còn gọi là trí tuệ nhân quả, do không biết nên tu hạnh nhẫn nhục ba la mật như vậy, đã không giải thoát mà còn mở cửa địa ngục cho mình, cho người bước vào. Thay vì quý vị tu theo đạo giải thoát, nhưng lại tu theo đạo anh hùng phi đạo đức. Đó là một câu trong kinh sách luận phát triển, chứng

minh rất cụ thể, một loại kinh phi đạo đức, phi nhân quả.

Hai câu chuyện trên, Quan Âm Thị Kính và Ông lão tu hạnh nhẫn nhục ba la mật, lại làm khổ mình, khổ người, tu như vậy, có đúng là hạnh nhẫn nhục của đạo Phật hay không?

Không, tu như vậy hoàn toàn không đúng đường lối tu hành của đạo Phật. Đạo Phật dạy: **“Ngăn ác, diệt ác pháp, sanh thiện, tăng trưởng thiện pháp”**. Tu nhẫn nhục ba la mật là đi ngược lại giáo pháp của đạo Phật **“Ngăn thiện, diệt thiện pháp, sanh ác, tăng trưởng ác pháp”**. Lời chúng tôi nói quý vị đừng vội tin mà hãy suy ngẫm tư duy, rồi quý vị sẽ thấy rõ lời nói của chúng tôi không sai.

Đạo Phật còn gọi là đạo trí tuệ, vậy hành động nhẫn nhục ba la mật đó, có trí tuệ hay không?

Thưa quý vị: Không! Hạnh nhẫn nhục của đạo Phật là nhẫn nhục trong trí tuệ nhân quả, chứ không phải nhẫn nhục vô nhân quả, vô đạo đức như nhẫn nhục của kinh sách phát triển, nhẫn nhục một cách tiêu cực, yếm thế, nhẫn nhục để tự làm khổ mình, khổ người thì có ích lợi gì cho mình, cho người đâu? Chỉ được tiếng

khen suông “*quân tử*” hay là “*anh hùng cá nhân*”.

Đối với đạo Phật không chấp nhận những hạng người quân tử và anh hùng cá nhân như vậy. Vì những người quân tử và anh hùng cá nhân này đã tự làm khổ mình, khổ người khác và còn tạo duyên nhân ác cho kẻ khác. Người đời không hiểu, ca ngợi, khen tặng, tưởng đó là những hành động cao thượng, chứ không ngờ, đó là những hành động vô đạo đức, phi đạo đức nhân bản làm người.

Nhẫn nhục để được thành Bồ Tát, thành Phật mà tạo duyên cho kẻ khác làm ác, tạo sự đau khổ cho người khác, cho mình, thế gọi là tâm từ bi, nhẫn nhục ba la mật, như vậy có đúng không?

Không! Không! Một ngàn lần không, đạo Phật không có dạy những hành động phi đạo đức như vậy.

Làng, xã vì không biết trắng đen như thế nào nên mới mắng chửi, mạ nhục và đánh đập Thị Kính, Thị Kính ngậm miệng chẳng hề than oán một lời, mặc cho kẻ khác mắng chửi mạ nhục, mặc cho họ đánh đập lần ngang lần dọc, Ngài vẫn một mực làm tỉnh một cách gan dạ và anh hùng, sự nhẫn nhục đó đã làm cho bao

nhieu người tức giận, tạo ra vô số hành động ác. Sự nhẫn nhục như vậy, theo đạo Phật có đúng không? Như chúng tôi đã trả lời ở trên, không bao giờ đúng được.

Để xác quyết một lần nữa, chúng tôi đã nói, đạo Phật không chấp nhận những điều nhẫn nhục này, vì nhẫn nhục như vậy là tiêu cực, yếm thế, vô trí tuệ đã hại mình, hại người.

Khi giặc Hưu Nhân Bảo bao vây vào công thành, vua Lương Võ Đế nghĩ mình đã từng có công với đạo Phật, ông đã cho xây bảy mươi hai cảnh chùa và độ biết bao nhiêu Tăng chúng tu hành, do tin ở những công đức này mà kinh sách phát triển đã dạy ai làm những công đức như vậy, sẽ được phước báo vô lượng và người nào tu hạnh nhẫn nhục ba la mật sẽ có công đức rất lớn, có chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ, nên vua và các quan tưng kinh, niệm Phật cúng bái, cầu khẩn, thì chắc chắn chư Phật và chư Bồ Tát cùng với những công đức tu hành của chúng Tăng hợp lại thành một sức mạnh vô lượng và sẽ đẩy lùi giặc.

Lòng tin mê muội, mờ ám của vua quan nhà Lương đã bị kinh sách phát triển lừa đảo mà không biết, cứ tin theo lời dạy trong kinh sách phát triển, chư Phật và chư Bồ Tát sẽ

đuổi giặc, nên không lo chiến đấu. Vua và các quan cứ lo gõ mõ, tụng kinh cầu chư Phật gia hộ, cho giặc lui quân. Không ngờ thành vỡ giặc bắt vua quan nhà Lương giết sạch.

Vua quan nhà Lương đã bị Phật giáo phát triển lường gạt dạy: ***“nếu ai cúng dường trai Tăng, cất chùa, xây tháp độ chúng Tăng tu học thì công đức ấy vô lượng, không thể nghĩ bàn, nhờ công đức đó, có thể chuyển nghiệp giải thoát khỏi cảnh khổ đau và luôn luôn sẽ được Tam Bảo gia hộ, tai qua nạn khỏi, tật bệnh tiêu trừ, giặc giã bệnh khổ đều chấm dứt”***.

Lúc bị vây thành, sao chư Phật và công đức của chúng Tăng không hợp lại để cứu vua Lương Võ Đế thoát cảnh giặc bắt giết (như đã cứu bà Thanh Đề trong địa ngục A Tỳ vậy)?

Thời đức Phật còn tại thế, vua Bình Sa Vương là một vị vua cư sĩ rất sùng tín đạo Phật nhất, ông đã cất tịnh xá Trúc Lâm cúng dường cho đức Phật và chư Thánh Tăng. Hằng năm, ba tháng an cư kiết hạ ông đã cúng dường trai phạn đầy đủ Phật và một ngàn hai trăm năm chục vị tỳ kheo. Công đức cúng dường ấy đâu phải nhỏ, thế sao ông bị A- Xà Thế cướp ngôi, cầm tù và bỏ đói cho đến chết. Phật và chư

Thánh Tăng lúc bấy giờ là những bậc tu chứng đạo mà còn cứu không được, huống là bây giờ đức Phật và chư Thánh Tăng đều nhập diệt hết.

Bởi vì luật nhân quả rất công bằng và công lý, nếu ai làm ác thì phải thọ tội không có một đức Phật, một đức thánh tăng nào giải cứu họ được, trừ ra, chỉ có chính kẻ làm ác đó, phải tự cứu mình, bằng những hành động thiện thì mới thoát khổ.

Vua Bình Sa Vương đã tạo nhân quả ác trong quá khứ thì hiện giờ ông phải thọ quả khổ bị giặc cướp nước và giết chết, không thể lấy sự cúng dường (hối lộ) của ông mà đức Phật và chư thánh tăng cứu ông được.

Đạo Phật xây dựng giáo lý của mình trên nền tảng của luật nhân quả, nên không cứu độ ai hết. Cho nên, đức Phật chỉ có dạy cho mọi người phải nhìn thấu suốt lý và luật của nhân quả, để tránh làm những điều ác, thường làm những điều thiện, chính là để không làm khổ mình, khổ người; không làm khổ mình, khổ người là để vượt thoát ra cảnh khổ của chính mình; vượt thoát ra cảnh khổ của chính mình là đã thông suốt lý duyên hợp của nhân quả; thông suốt lý duyên hợp của nhân quả, tức là

quét sạch màn vô minh, quét sạch màn vô minh, tức là tri kiến giải thoát. Người có tri kiến giải thoát là người thoát khổ trong kiếp sống làm người, tức là làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Muốn được vậy, hành giả phải tu tập giới, định, tuệ. Tu tập giới, định, tuệ thì phải tự lực mình, chứ không nhờ tha lực ai được cả.

Xét lại trường hợp vua Bình Sa Vương và vua Lương Võ Đế, ta thấy rõ đạo Phật là một tôn giáo rất công bằng và công lý, không vì người khác cúng dường mình, dù cúng dường của cải, chất như núi như non mà cứu khổ họ hoặc giải nguy cho họ. Họ làm ác, làm khổ người khác thì họ phải chịu thọ tội khổ bằng những hành vi của chính họ đã làm.

Xưa, dòng họ Thích Ca đã làm điều ác phải thọ lấy sự tru di của vua Lưu Ly Vương, đức Phật và chư thánh tăng đều biết và thấu suốt lý nhân quả, nhưng đức Phật và thánh chúng không giải cứu, chỉ có ông Mục Kiền Liên, ông không thể làm ngơ được, nên dùng thần thông cứu dòng họ Thích Ca, nhưng hoài công vô ích, chỉ còn một bát máu mà thôi.

Đây là luật nhân quả rất công bằng và công lý dù là dòng họ của đức Phật, đức Phật cũng không cứu được. Bởi thế, kẻ nào tin theo

giáo lý phát triển là đã tự giết mình như vua Lương Võ Đế, là phi đạo đức như Quan Âm Thị Kính và Mục Liên Thanh Đề. Đó là những hành động đi ngược lại đạo đức nhân bản và giáo lý của đạo Phật.

Cho nên, câu chuyện Quan Âm Thị Kính và Mục Liên Thanh Đề là những câu chuyện bịa đặt của các nhà phát triển để lừa đảo tín đồ, tạo cảnh mê tín báo hiếu và anh hùng nhần nhục ba la mật phi đạo đức, để họ thọ dụng của mồ hôi, nước mắt của đàn na thí chủ mà không ai biết.

Vì thế, ngày lễ Vu Lan là ngày Phật tử phải hao tốn tiền của rất nhiều, chỉ vì lòng báo hiếu, nhớ công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha, nhưng báo hiếu theo kiểu của kinh sách phát triển đã dạy thì việc làm đó là một sự thiếu hiểu biết, mê tín, dị đoan, lạc hậu, phi đạo đức, nên không ích lợi thiết thực cụ thể cho mình và cho những người thân quá vãng. Hiện giờ tục lệ này, đã trở thành một truyền thống của dân tộc Việt Nam rất là khó bỏ.

Chuyện vua Lương Võ Đế và các quan đặt trọn niềm tin ở sự cứu độ của Phật và chư Hiền Thánh Tăng trong kinh sách phát triển, nên chết một cách oan uổng, thật là đáng thương và

cũng đáng chê trách, thật là tin tưởng một cách mù quáng, thiếu hiểu biết. Trên đời này không có sự gia hộ và cứu độ của ai cả, nếu những ai tin rằng có sự cứu độ và gia hộ đó là bị lừa đảo.

Người tu theo đạo Phật mà không hiểu đạo Phật, không rõ đạo đức của đạo Phật, thì làm sao tu hành theo đạo Phật cho đúng được? Nếu hiểu không đúng đạo Phật thì đi tu uống cả cuộc đời mà chẳng ích lợi cho mình và cho người khác.

Hầu hết các nhà nghiên cứu Phật giáo, chỉ dựa theo ngôn thuyết kinh điển phát triển mà giảng thuyết ra, thường dùng những từ lý luận, mơ hồ, trừu tượng, viển vông mà không chịu nghiên cứu đạo đức của đạo Phật. Một đạo đức rất thực tế và cụ thể, giúp cho loài người thoát khổ.

Thế mà hiện giờ, có người nào thử hỏi các nhà Phật học phát triển: *“Đạo đức của đạo Phật là gì?”*. Thì họ đều ngớ ngẩn, ngẩn ngơ chẳng biết đâu mà trả lời. Chỉ vì Đại Thừa Giáo đã dạy cho họ những điều mê tín, phi đạo đức, vì thế không bao giờ giáo lý phát triển có đạo đức để dạy.

Giáo lý này chỉ còn biết hù dọa mọi người bằng sự mê tín cảnh giới “Địa ngục”. Khi một

người làm ác, chết đọa xuống địa ngục bị hành hạ mọi thứ cực hình, giống như trong những câu chuyện Hồi Dương Nhân Quả của văn học Trung Quốc đã từng ghi chép thành sách do các nhà văn giàu tưởng tượng. Trong kinh sách phát triển, có những loại kinh mê tín như: Hồi Dương Nhân Quả, Kinh Nhân Quả Luân Hồi, Những Gương Nhân Quả Luân Hồi v.v..

Thường, người ta chỉ nghĩ tưởng và hiểu biết đạo Phật là một tôn giáo có những pháp môn cao siêu huyền diệu hơn các tôn giáo khác trên hành tinh này. Ngay cả thiền sư Vạn Hạnh một vị Cao Tăng Việt Nam mà còn chẳng biết đạo đức của đạo Phật như thế nào, nên Ngài phải lấy ba tôn giáo lớn hiện có mặt tại Trung Quốc và Việt Nam như: Nho giáo, Lão giáo, Phật giáo hợp lại: “*Vạn Hạnh dung tam tế*”.

1- Nói về đạo đức làm người, Ngài lấy đạo đức Khổng giáo (Nho Giáo) làm chuẩn, mốc thứ nhất.

2- Nói về sự thoát ly, yếm thế trần gian, thế tục, để được sống tự tại thung dung, ích kỷ cá nhân, Ngài lấy Lão giáo (Tiên Đạo) làm chuẩn, mốc thứ hai.

3- Nói về cảnh giới Niết Bàn, cảnh giới siêu thoát huyền diệu, Phật Tánh, Chơn Như, Ngài lấy Phật giáo làm chuẩn, mốc thứ ba. Đó là lối dung hợp, lấy đạo đức của các tôn giáo khác làm đạo đức cho tôn giáo của mình. Chính vì giáo lý phát triển đã che khuất và làm mất đạo đức của đạo Phật, nên chính Thiền Sư Vạn Hạnh Ngài cũng không biết đạo đức làm người của đạo Phật là gì?

Trong cuốn Thiền Lâm Bảo Huấn của các Thiền Sư Trung Hoa, thường khuyên dạy chúng Tăng đạo đức làm người bằng đạo đức của Nho giáo. Kinh sách Thiền Tông và kinh sách phát triển không thấy có dạy đạo đức làm người.

Người ta đâu biết rằng, Phật giáo có một nền đạo đức nhân bản - nhân quả cho con người tuyệt vời. Phật giáo ra đời vì kiếp sống của con người quá khổ đau, sanh, già, bệnh, chết. Sanh là một nỗi khổ đau nhất của con người, nếu không có một đạo đức giúp cho con người thì con người sẽ tự làm khổ cho nhau, muôn đời muôn kiếp, không bao giờ dứt.

Vì giải quyết sự khổ đau của con người, nên Phật giáo phải xây dựng tôn giáo của mình trên một nền tảng đạo đức nhân bản – nhân quả tự không làm khổ mình, khổ người. Giúp

cho mọi người đến với đạo Phật là đến với sự giải tỏa khổ đau của kiếp làm người, ngay khi không làm khổ mình, khổ người là có sự giải thoát liền, không phải có thời gian. Vì thế đức Phật dạy: ***“Pháp Ta không có thời gian đến để mà thấy”***.

Đứng trên nền tảng đạo đức nhân bản – nhân quả vô giai cấp này, nên việc xử lý rất bình đẳng và công bằng, dù cho một nhà vua có quyền uy thế lực, nhưng khi làm tội ác, tức là làm khổ người thì phải trả quả khổ đó, không thể dùng quyền uy thế lực mà tránh khỏi được, cũng như một nhà giàu có nhất trần gian này mà đã làm tội ác, tức là làm khổ người khác, khổ tất cả chúng sanh thì chẳng chạy trốn đâu khỏi, đều phải thọ lấy quả khổ, dù tiền của có đem hối lộ, lo lót bao nhiêu cho các bậc Vạn Năng, Thần, Thánh, Tiên, chư Phật, chư Bồ Tát cũng chẳng giải cứu được ai.

Đó là một nền đạo đức công bằng và công lý nhất trên thế gian này, người cầm cán cân công lý này, không sợ sai sót một ly hào nào cả. Ai làm ác thì phải chịu khổ thọ tai ương, bệnh tật v.v., ai làm lành thì hưởng được phước báo, phiền não tật bệnh tiêu trừ, tai qua,

nạn khỏi v.v.. mà chẳng cần cầu khẩn ai cứu giúp cả.

Chuyện nhẫn nhục của Quan Âm Thị Kính và ông lão tu hành đều là sự nhẫn nhục thiếu trí tuệ nhân quả, tự làm khổ mình và còn tạo nhân duyên bất thiện cho những người khác làm ác, đó là phản lại giáo lý và đạo đức của đạo Phật.

Kẻ làm ác như Thị Mầu thì lại phân phân không có khổ đau chút nào. Như vậy trái với luật nhân quả quá rõ ràng. Luật nhân quả bao giờ cũng đi đôi với trí tuệ (trí kiến giải thoát), kinh sách phát triển dạy người tu nhẫn nhục như vậy, tức là dạy người tu như cây đá, chẳng có trí kiến giải thoát chút nào.

Nếu Thị Kính là người tu theo đạo Phật có đầy đủ đạo đức nhân bản – nhân quả tự không làm khổ mình, khổ người, thì sự kiện không xảy ra, Ngài dùng trí tuệ nhân quả giải quyết để không làm khổ mình, khổ người khác, Ngài không khổ và mọi người cũng không khổ, chỉ có kẻ làm ác như Thị Mầu là phải thọ lãnh quả khổ. Có như vậy, mới đúng nghĩa đạo đức nhân bản - nhân quả.

Ông lão tu hành kia cũng vậy, không có trí tuệ nhân quả, nên dùng hạnh nhẫn nhục ba

la mặt làm thính, không thốt ra lời nói để vạch trần tội ác của kẻ ác tâm vu khống người khác.

Thị Kính và ông lão vẫn giữ một mực làm thính, có nghĩa là không chấp nhận mà chấp nhận hành động như vậy, đã khiến cho mọi người tức giận (ác pháp) chửi mắng, mạ nhục, xỉ vả, đánh đập (ác pháp) và mình đang chịu đựng sự mạ nhục và sự hành hạ đau khổ cả thân và tâm (ác pháp).

Mặc dù chúng ta cho rằng nhân đời trước thì đời nay ta phải trả và chịu đựng sự trả quả đó. Nếu ta lý luận và tư duy nhân quả như vậy là không đúng, luật nhân quả không phải là luật định mệnh, luật nhân quả được chuyển hoá bằng trí tuệ để không làm khổ mình, khổ người. Vì thế đạo Phật lấy tiêu chuẩn thiện của luật nhân quả để giải thoát đời sống con người, bằng trí tuệ, do đó đạo Phật còn gọi là đạo **“TRÍ TUỆ”**.

Muốn thoát ra cảnh khổ của cuộc đời thì hành giả phải nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả và giải quyết bằng trí tuệ nhân quả thì cuộc đời này mới trở thành Thiên đàng, Cực lạc.

Nếu chúng ta sống đúng đạo đức nhân bản - nhân quả, không làm khổ mình, khổ người thì Thiên đàng và Cực lạc đâu cần phải tìm nơi

đâu xa và có cần gì phải tu tập cho phí sức. Vì Cực lạc, Thiên đàng không có thật, mà có thật thì cũng chẳng có ích lợi gì cho con người? Cõi Cực lạc, Thiên đàng chỉ là một cõi ảo mộng tưởng tượng mà thôi. Cực lạc, Thiên đàng chỉ có với những người có trí tuệ nhân bản - nhân quả, không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh.

Người nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả và giải quyết mọi sự việc với trí tuệ nhân quả thì chỉ dùng một lời nói rất tầm thường không quân tử, không anh hùng gì cả, chỉ cần biết không làm khổ mình, khổ người là đủ, như Thị Kính chỉ cần nói: ***“Tôi là phụ nữ”***, thì ngay đó đã chuyển được nhân quả khổ cho mình và không tạo duyên nhân quả ác cho người. Ngài muốn làm người quân tử, người anh hùng nên tu hạnh nhẫn nhục ba la mật. Vì thế, Ngài phải chịu khổ suốt mười mấy năm trời và cũng tạo duyên cho mọi người làm ác. Đối với đạo Phật, những hạnh nhẫn nhục này là phi đạo đức nhân quả.

Ông lão tu hành kia cũng vậy, chỉ một lời nói tầm thường mà đã chuyển được nhân quả khổ của mình và không tạo duyên cho mọi người làm ác: ***“Bạch Hòa Thượng, xin Hoà***

Thượng xét kỹ, đừng để oan ức cho kẻ khác và đừng tạo nhân ác cho mình". Câu nói tuy đơn giản, nhưng lại nhắc khéo nhân quả cho Hòa Thượng. Nếu là một người sống có đạo đức nhân quả thì Hòa Thượng sẽ giạt mình trước lời nói của ông lão.

Luật nhân quả sẽ không tha một kẻ nào, dù người đó tu đã thành Phật và chứng quả A La Hán như vị Hòa Thượng đó mà dùng pháp ác để thử thách đệ tử thì vẫn phải thọ quả. Làm những điều ác bằng cách gọi là ***"thông tay vào chợ, tự tại vô ngại"*** như Thiền Đông Độ, rượu thịt bê bối như Tế Diên Hoà Thượng cũng vẫn phải bị trừng trị do luật nhân quả. Đừng nghĩ rằng, tôi đã tu xong thì làm gì cũng không có tội, hiểu như vậy là không hiểu đạo đức nhân quả; hiểu như vậy là không hiểu đạo Phật, vì những người tu sĩ đạo Phật đều có oai nghi tế hạnh, tức là Sa Môn hạnh của người tu sĩ hay nói cách khác cho dễ hiểu hơn, đó là kết quả giải thoát của những người quyết tâm đi tìm chân lí mà Phật dạy những hành động sống đúng phạm hạnh gọi là Sa Môn Quả tức là kết quả của những người tu theo Phật giáo.

Người tu xong luôn luôn sống bằng trí tuệ nhân quả, thể hiện một gương hạnh đạo đức,

không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai, do đó đức Phật gọi trí tuệ. Trí tuệ đó được gọi là tri kiến giải thoát.

Xét qua câu chuyện Quan Âm Thị Kính và ông lão tu hành là những người thiếu trí tuệ đạo đức nhân quả, tức là không có trí tuệ tri kiến giải thoát cho mình cho người, như vậy, hạnh nhẫn nhục ba la mật đó là phi đạo đức, là không phải của đạo Phật dạy, chỉ là một đạo đức quân tử Nho giáo, một anh hùng cá nhân mà thôi. Những đạo đức đó thường làm khổ mình, khổ người, nhưng lại được những người thiếu hiểu biết ca ngợi tán thán.

Đạo Phật là một tôn giáo không nêu cao gương anh hùng cá nhân, mà chỉ biết giữ gìn đạo đức nhân bản – nhân quả tự không làm khổ mình, khổ người. Quan Âm Thị Kính và ông lão tu hành đã chứng tỏ mình là anh hùng nhẫn nhục ba la mật, anh hùng cá nhân làm khổ mình, khổ người. Đã làm khổ mình, khổ người thì làm sao gọi là giải thoát được.

Đạo Phật chỉ biết dùng trí tuệ nhân bản - nhân quả tự không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai để được giải thoát khổ đau của kiếp sống làm người. Như vậy, chúng ta đã biết luật nhân quả là có sự chuyển hoá và thay đổi

rõ ràng, từ nhân thiện chuyển hóa được quả ác ngay liền chứ không phải đợi có thời gian. Người có trí tuệ nhân quả thì chuyển hoá được luật nhân quả, hay nói một cách khác là làm chủ nhân quả hoặc nói một cách khác nữa là làm chủ sanh, già, bệnh, chết, tức là giải thoát mọi sự đau khổ của kiếp người.

Ví dụ: Chúng ta bệnh nhức đầu là do thiếu trí tuệ, tạo ra nguyên nhân bệnh nhức đầu như: đi mưa, đi nắng không đội nón, mũ, dù, v.v.. hoặc tắm khi mồ hôi đang ra. Đó là những nguyên nhân để sanh ra bệnh cảm nhức đầu.

Nếu chúng ta có trí tuệ, khi đi ngoài đường gặp mưa thì che dù, mặc áo mưa hoặc đi nắng thì che ô, đội nón, mồ hôi đang ra thì không nên tắm, biết phòng ngừa và ngăn chặn như vậy thì làm sao bị bệnh cảm nhức đầu, đó là trí tuệ biết phòng ngừa không gieo nhân bệnh tật đau khổ thì làm sao có quả bệnh tật khổ đau.

Ví dụ: Ta bị bệnh ruột thừa đau như sắp chết mà cứ bảo rằng: *“đó là nhân quả đời trước ta đã gieo, thôi đành nhẫn chịu đau để trả quả”*. Nếu thiếu hiểu biết nhân quả mà luận theo lý nhân quả của của kinh sách phát triển là để trả quả như thế này, thì chúng ta sẽ là

người vô trí tuệ, đại dột, vô minh thì phải đành chịu đau khổ và mạng vong. Nếu ta là người có trí tuệ, ta biết nhân quả là chuyển hóa được, do đó ta đi đến bệnh viện mổ ruột thừa là chúng ta sẽ hết đau nhức và bệnh lành, không bị tử vong oan uổng. Đó là trí tuệ chuyển hoá nhân quả, do biết như vậy, nên chúng ta không có khổ đau tức là giải thoát.

Bởi sự giải thoát của đạo Phật, rất đơn giản, chứ không như người ta dựa theo kinh sách phát triển và thiên Đông Độ, nghĩ rằng sự giải thoát của đạo Phật rất là cao siêu, huyền bí, cần phải có một sức thiên định sâu mầu và một trí tuệ siêu việt.

Nếu Thị Kính chỉ cần biết sự giải thoát của đạo Phật trong đời sống hằng ngày, không có gì cao siêu, huyền bí, rất gần gũi sự sống của con người, đơn giản, cụ thể, thiết thực v.v.. Như lời chúng tôi thường nhắc nhở: “*Sống là tu, tu là sống*”. Ai hiểu biết đạo Phật được như vậy là giải thoát ngay liền.

Thị Kính hiểu đạo Phật qua lăng kính giáo pháp của kinh sách phát triển, nên tu hạnh nhẫn nhục ba la mật, để rồi chịu một hàm oan cho đến ngày cuối cùng của đời mình.

Ngài được mọi người tán thán ca ngợi và tôn xưng Ngài là Phật Bà Quan Âm, tức là tán thán một anh hùng cá nhân, chứ không phải tán thán ca ngợi một người có đạo đức nhân bản - nhân quả, không làm khổ mình, khổ người.

Khi Ngài chết rồi thì sự ca ngợi tán thán đó, đối với Ngài không còn có nghĩa lý gì cả. Cũng ví như một người đã chết, khen họ cũng không mừng, chê họ cũng không buồn, chửi họ cũng không giận, dù tôn xưng họ là gì, họ cũng chẳng ham và cũng chẳng biết. Thị Kính có thành Phật hay không thành Phật là do ở chỗ tu hành giải thoát hay không giải thoát, nhưng Thị Kính đã tự làm khổ mình và còn làm khổ người khác, đối với đạo Phật Thị Kính là người chưa giải thoát, tu hạnh nhẫn nhục đó chưa xứng đáng làm Phật, đi sai con đường đạo đức của đạo Phật.

Đạo Phật giải thoát trong đạo đức, chứ không phải giải thoát ngoài đạo đức, Thị Kính tu hạnh nhẫn nhục ba la mật là phi đạo đức làm khổ mình, khổ người, đó là giải thoát ngoài đạo đức. Giải thoát ngoài đạo đức là phi đạo đức.

Người hiểu đạo Phật là phải hiểu đạo đức nhân bản - nhân quả tự sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai thì mới được gọi là hiểu đạo Phật, còn hiểu khác là ngoại đạo là Bà La Môn.

Tóm lại, sự nhấn nhục Ba La Mật của Quan Âm Thị Kính là không phải đạo đức của đạo Phật. Nhấn nhục như Quan Âm Thị Kính là nhấn nhục của Bà La Môn, của Nho giáo, của Thiên Chúa giáo v.v.. Nó không phải nhấn nhục của đạo Phật và cũng không phải là trí tuệ của đạo Phật. Vậy chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: ***“Trí tuệ ở đâu là đạo đức ở đó, đạo đức ở đâu là trí tuệ ở đó, trí tuệ làm thanh tịnh đạo đức, đạo đức làm thanh tịnh trí tuệ, người có trí tuệ nhất định có đạo đức, người có đạo đức nhất định có trí tuệ”.*** (Kinh SONADAN trong Trường Bộ kinh tập I trang 167).

Đạo Phật chỉ có tu tập giới luật đức hạnh mà đi vào thiền định chứ không phải chỗ ức chế tâm chẳng niệm thiện, niệm ác mà chỗ tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ. Và như vậy Phật giáo đâu phải là khó tu tập. Phải không quý vị?

Đạo Phật chẳng có chi nhiều chỉ có thiện và ác. Ác là quả chúng sanh; Thiện là quả A La Hán. Vậy A La Hán đâu có gì siêu việt; đâu có gì thần thông; đâu có gì khác mọi người, Tuy vậy con người khó làm được, khó sống được.

Quả A La Hán sờ sờ trước mắt mọi người, luôn luôn ở trong tầm tay của mọi người. Vậy mà mọi người cứ nghĩ tưởng quả A La Hán xa vời vợi, siêu việt chỉ có thánh thần mới đạt được, còn những kẻ phàm phu thì khó mà với tới. Nhưng không ngờ ai ai cũng có thể chứng đạt được chân lý ấy. Vì đây là thiện vô lậu và đây là ác hữu lậu rõ như ban ngày thì có ai mà không biết không thấy. Phải không quý vị?

Cho nên, quả A La Hán đâu có khó khăn gì chỉ cần có quyết tâm, nhiệt tâm với đầy đủ nghị lực, kiên cường, gan dạ liều sống chết chiến thắng giấc sinh tử, làm chủ thân tâm, ra khỏi qui luật sinh, già, bệnh, chết của nhân quả, vượt thoát mọi sự chi phối của không gian và thời gian, nỗ lực tiến lên ra ngoài vòng kiềm tỏa của vũ trụ. Muốn được vậy quý vị phải giữ gìn giới luật nghiêm túc, thân tâm phải được tẩy sạch bằng đức hạnh không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào. Quý vị có nhớ không?

Nếu giới luật quý vị còn vi phạm thì quả vị A La Hán đối với quý vị còn xa lắm, xa biệt mù.



ĐỜI SỐNG PHẠM HẠNH

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Cho phép chúng con thưa hỏi sự tu tập về các pháp hành.*

1- *Không gian tham trộm cắp, dù vật lớn đến vật nhỏ như cây kim sợi chỉ.*

2- *Không nói dối, nói lời mất chính xác, mất sự thật.*

3- *Không trồng trọt, làm ăn kinh tế, buôn bán v.v..*

4- *Không làm khổ mình, khổ người, luôn nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng nhưng phải sáng suốt trong trí tuệ nhân quả.*

5- *Không ăn ngủ phi thời, sống thiếu dục tri túc (ít muốn biết đủ), thực hiện đời sống thập thiện, xin ăn một bữa vào ngày trai.*

Kính thưa Thầy, con lúc nào cũng muốn sống nghiêm minh về phạm hạnh của một vị tu sĩ như vậy, các pháp con kể trên có đủ để sống và tu tập đúng phạm hạnh hay không? Còn thiếu những gì cần bổ sung thêm xin Thầy từ mẫn chỉ giáo cho con rõ?

Đáp: Những pháp con đã kể trên còn thiếu, chưa đủ để sống đúng đời sống phạm hạnh của một tu sĩ Phật giáo:

- 1- Phòng hộ sáu căn, bằng giới luật.
- 2- Ngăn ác pháp, bằng Thánh Chánh Niệm Tỉnh Giác Định.
- 3- Diệt ác, bằng Vô Lậu Thánh Định.
- 4- Sanh khởi thiện pháp, bằng Định Sáng Suốt.
- 5- Tăng trưởng thiện pháp, bằng Hiện Tại An Lạc Trú Định, tức là Định Niệm Hơi Thở.
- 6- Sống trầm lặng độc cư.
- 7- Không kết bè bạn
- 8- Thích sống giản dị.
- 9- Tránh tranh luận.
- 10- Tránh chỉ trích.
- 11- Tránh hội họp.

12- Tránh khoe khoang.

Thêm vào mười hai điều trên đây thì mới đủ cho một đời sống phạm hạnh của một tu sĩ chuyên tu của đạo Phật. Có sống đúng phạm hạnh như vậy, mới mong nhập được Bốn Thánh Định và thực hiện Tam Minh.

Trên bước đường tu theo đạo Phật, nếu ai sống không đúng phạm hạnh như trên đã dạy thì chẳng bao giờ nhập đúng chánh định và cũng chẳng bao giờ làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi sanh tử.

Tất cả những điều trên đây, đều lấy giới luật Phật làm căn cứ địa cho bước đường thực hiện những điều đã dạy trên, sẽ đạt kết quả tốt đẹp.

Bởi giới luật là một pháp môn sống đạo đức nhân bản – nhân quả, bảo đảm tu tập cho bước đường tiến về xứ Phật được an lành và không lạc nẻo tà giáo ngoại đạo. Sự tu tập sẽ được giải thoát hoàn toàn đến nơi đến chốn mà không bao giờ gặp chướng ngại pháp gây khó khăn cho bước đường đi đến quả vị giải thoát hoàn toàn.



TÙY THUẬN, BẰNG LÒNG

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Khi con tùy thuận và nhẫn nhục, con đã không làm vừa lòng quý cô và quý thầy chung quanh, đây là điều ngoài ý muốn của con, con không có biện pháp giải quyết tốt đẹp hơn nên con phải vì quý thầy, quý cô mà xa lánh để không làm khổ mình, khổ người, như vậy có được không thưa Thầy?*

Đáp: Cũng được, nhưng đó là con tu tránh cảnh, tu trong cảnh tiêu cực, yếm thế, vì thấy đời quá khổ, thấy mọi người sống không phù hợp với mình, thấy mọi người mọi ý nên cố tránh né bên này, tránh né bên kia, để mong tìm được sự an ổn, đó là chạy theo tâm ham muốn cảnh yên thân của mình, chứ không phải tu nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng như vậy. Xưa, đức Phật dạy:

“Đứng lại thì chìm xuống

Tiến tới thì trôi dạt

Chỉ có vượt qua”

Con thuộc về loại người đứng lại giống như ông Nguyễn Bình Khiêm thất chí tu Tiên:

“Một mai, một cuộc, một cần câu

Thơ thần dù ai vui thú nào

Ta dai, ta tìm nơi vắng vẻ

Người khôn, người đến chốn thôn xao”

Đó là cách thức của người tránh cảnh, trốn đời, chứ chưa phải là người tu theo đạo Phật.

Đạo Phật không phải là đạo yếm thế, bỏ đời, tránh xa mọi người. Xưa, đức Phật dạy: **“phiền não tức là bồ đề”**, lấy đối tượng để tu tập nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng hay **“ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”**.

Khi con đã tu tập pháp tùy thuận, nhẫn nhục và bằng lòng thì làm sao mà quý thầy và quý cô không vừa lòng? Chỉ vì con không tu tập xả tâm trong pháp môn nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, mà chỉ tu ức chế tâm mình hoặc nén tâm chịu đựng, khi chịu đựng quá mức, không còn sức chịu đựng được nổi, bấy giờ tâm con như chiếc lò xo hết sức nén, nên nó bung ra, do đó mới làm phiền lòng quý thầy, quý cô và chính tâm con cũng phiền não, giống như người

thế tục, chứ có tu hành pháp môn gì của Phật giáo đâu.

Vậy pháp môn nhấn nhục, tùy thuận, bằng lòng của con ở đâu? Sao con không tu mà vội tìm cách xa các đối tượng, tức là quý thầy, quý cô và những người khác nữa. Con cứ suy ngẫm lại đi, khi con xa họ con lấy cái gì để tu xả tâm con, họ là đối tượng giúp con tu hành giải thoát, nếu không có đối tượng mà tu hành thì dù con có tu ngàn kiếp cũng chẳng tu đến đâu cả.

Đạo Phật không phải là đạo Lão, không yếm thế, tiêu cực, không vào trong rừng núi ẩn tu, luôn luôn sống gần làng xóm, thị tứ để xin ăn, thường lấy sự khen chê của người thế tục mà tu tập và rèn luyện tâm mình, trừ ra những lúc cần phải nhập các định sâu hơn thì mới vào rừng núi, u vắng nhập thất, không có tịch cốc luyện thuốc trường sanh bất tử như Tiên đạo.

Nếu bảo rằng, tâm còn yếu thì phải tìm những nơi yên tĩnh, thanh vắng để tu tập cho tâm được định tĩnh, rồi mới dám ra đương đầu với các pháp thế gian. Sự tư duy như vậy, đối với đạo Phật là không đúng pháp tu của Phật. Vì đức Phật đã dạy: **“Ngăn ác, diệt ác pháp”**. Ngăn ác, diệt ác pháp mà trốn trong núi thẳm,

rừng sâu thì làm sao có ác pháp, mà không có ác pháp thì lấy cái gì là ngăn ác, diệt ác pháp.

Đạo Phật vốn xả tâm, diệt ngã ly dục, ly ác pháp, cho nên lấy cuộc sống giao tiếp hằng ngày với mọi người, để vượt lên trên sự sống khổ đau, ấy là giải thoát.

Có quý thầy, quý cô, có bạn bè thân hữu, ta mới tu nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, tức là ta diệt ngã, xả tâm, ly dục, ly ác pháp trong tâm ta.

Đương nhiên, muốn tu tập hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng thì đức Phật đã trang bị cho chúng ta bằng trí tuệ nhân quả, bằng sự tỉnh thức cao độ, bằng một nhiệt tâm nồng cháy, quyết liệt, để diệt ngã, xả tâm, ly dục, ly ác pháp. Nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng là pháp môn đối trị tâm tham, sân, si, mạn, nghi của mình. Nếu tu hành mà không đem hết sức lực của mình ra tu tập thì cũng khó chiến thắng tâm ham muốn và các ác pháp đang vây quanh mình.

Tu hành mà tránh né thì cũng giống như mấy ông Tiên, chỉ biết lợi ích cho cá nhân mình:

“Một mai, một cuộc một căn câu

*Thơ thần dù ai vui thú nào
Ta dại, ta tìm nơi vắng vẻ
Người khôn người đến chốn thôn xao?
Thu ăn măng trúc đông ăn giá
Xuân tắm hồ sen hạ tắm ao.
Rượu đến gốc cây ta sẽ nhắp
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao”.*

Ý thưa hỏi của con ở trên, đó là tâm con chỉ thích tránh né cho an thân, tu như vậy, không thể giải thoát mà chỉ trốn đời, tránh tâm mình mà thôi con ạ! Chẳng có ích lợi cho con mà con tu như vậy, cũng chẳng có giải thoát, tốn công và uống phí một đời người đi tu.

Tu như vậy là tu theo Lão Trang, chứ không phải tu theo đạo Phật. Tu theo đạo Phật phải sống trong thế gian cùng với mọi người, nhưng luôn luôn khắc phục tâm mình, ly tham, đoạn ác, chẳng biết việc người, chỉ biết việc mình để sửa sai những lỗi lầm và những việc làm ác của mình. Vì thế nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng là lập đức hạnh xử thế; ăn, ngủ, độc cư là lập đức hạnh xuất thế, sống chánh nghiệp của các bậc thánh tăng và thánh ni.

Đứng trước nghịch cảnh và các cảm thọ mà tâm bất động, tâm như cục đất, đó là tâm như Trời Đất; đứng trước các pháp cảm dỗ mà tâm chẳng dao động, tâm thanh tịnh, bất nhiễm ô là lập đức hạnh lìa xa các pháp thế gian, để chuyển hóa tâm phàm phu của mình, thành tâm Hiền Thánh, nhờ đó tâm mới trở thành tâm của những bậc thánh tăng và thánh ni, thánh cư sĩ.

Bởi vậy, người tu sĩ đạo Phật phải lập đức, lập hạnh của mình trên trí tuệ nhân quả, tức là trí tuệ giới luật, quyết chiến đấu, chiến thắng tâm dục vọng và ác pháp để đòi lại quyền làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Nhất định, phải trường kỳ đấu tranh quét sạch quỷ Vô Thường, không để cho quỷ vô thường cảm dỗ và sai khiến, biến chúng ta thành những tên nô lệ muôn đời muôn kiếp.

Chính những điều con đã hỏi Thầy trên đây là con đã đầu hàng giặc vô thường, con đã trở thành tay sai của chúng, vì thế trên bước đường tu tập của con và con tu như vậy, sẽ hoài công vô ích, nếu tu như vậy, con chỉ là một tên lính đánh thuê cho giặc vô thường.

Nếu mọi người đang sống trên hành tinh này, ai cũng đều biết rất rõ rằng, mình đang bị

quỷ vô thường, ma danh, ma lợi, ma ăn, ma ngủ, ma sắc dục đang cám dỗ và sai khiến mọi người, mọi người như những tên nô lệ trung thành của nó.

Cho nên, mọi người phải theo pháp môn của đức Phật để chiến đấu tận cùng với chúng, bằng những chiến thuật ăn, ngủ, độc cư và bằng những chiến lược nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng với những vũ khí Trí Tuệ Nhân Quả, Chánh Niệm Tỉnh Giác Định, Định Niệm Hơi Thở, Định Sáng Suốt, Định Vô Lậu và Tứ Thánh Định, Tam Minh v.v..

Nhờ nhiệt tâm tận lực chiến đấu, chúng ta mới chiến thắng giặc vô thường và giành được quyền làm chủ sự sống, chết để chấm dứt luân hồi.

Trong cuộc chiến tranh nội tâm, nếu chúng ta tránh né các đối tượng, tức là chúng ta đã đầu hàng giặc, do thiếu hiểu biết, chúng ta tưởng nghĩ một cách sai lệch, gọi là không làm khổ mình, khổ người, chứ kỳ thực, chúng ta là kẻ đầu hàng giặc. Giặc vô thường sẽ không để cho chúng ta yên ổn với mặt trận sanh, già, bệnh, chết. Chúng ta đầu hàng giặc thì cuộc chiến tranh này chẳng bao giờ chấm dứt, và cuộc đời chúng ta sẽ mãi mãi trôi lăn

trong ba nẻo, sáu đường đầy đau khổ. Nếu con không nghe lời Thầy mà cố tránh né, để tìm sự an vui theo sự ưa thích yên ổn một mình thì cuộc đời tu hành của con, chỉ uống công mà thôi, tu chẳng ích lợi gì cho ai cả, mà làm cho người đời khinh chê Phật pháp, thì tội ấy ai phải chịu đây?



QUẢ BÁO GÌ KHI TÂM VÀ LỜI NÓI KHÔNG ĐI ĐÔI?

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: *Kính thưa Thầy, khi tâm và lời nói trái nhau. Người ta thường nói lời rất hay ho tốt đẹp, mà tâm thì tư lợi. Vậy quả báo như thế nào, cúi xin Thầy chỉ dạy cho con được rõ?*

Đáp: Lời hay tiếng đẹp có nhiều nghĩa: ở đây, con đã nêu ra rất rõ, lời nói hay ho tốt đẹp mà tâm thì tư lợi, vậy quả báo như thế nào?

Lịch sử đã chứng minh, quả báo của những vị quan nịnh thần, dùng lời hay tiếng tốt ca

ngồi một vị hôn quân để được quyền, được lợi v.v..

Khi đã được nắm toàn quyền trong tay thì tư lợi kiếm rất dễ dàng như: Tần Cối, Quách Què, Vua Hôn, Bí Trọng, Trần Khiêm v.v.. Trước khi chết, phải trả bao nhiêu sự khổ đau và đời đời mang tiếng là nịnh thần lưu danh sử sách.

Ở đời, những hạng người này cũng lắm, luôn dùng lời hay tiếng đẹp để lừa đảo, lường gạt người khác, để đem phần tư lợi cho mình, quả báo sẽ đến với những hạng người này:

1- Mất lòng tin đối với những người khác.

2- Lần lượt mọi người đều nhận rõ bộ mặt lừa đảo, dối trá, gian xảo. v.v.. như kinh sách phát triển và thiền Đông Độ lần lần người ta cũng sẽ vạch mặt thật của chúng.

3- Khiến ai ai cũng tránh xa những hạng người này.

4- Những hạng người này dễ sanh bệnh mắt, tai, mũi, họng.

5- Kiếp sau làm người câm, ngọng, điếc, đui, mù v.v..

6- Những hạng người này thuộc về hạng ác trí thức.

Nói đến lời hay tiếng tốt là nói đến kinh sách phát triển, lời nói rất hay, tiếng nói rất đẹp, ý rất cao siêu nhưng đã lừa đảo biết bao nhiêu thế hệ con người và làm những việc phi đạo đức, phi thiện pháp, phi Phật giáo, hữu ngã, gây mê tín, phản khoa học v.v.. Nhân quả của nó, khi trình độ dân trí, khoa học tiến triển cao độ thì người ta sẽ lột sạch mặt nạ của nó, giáo lý phát triển này sẽ bị cáo chung, vì chẳng đem lợi ích, thiết thực, cụ thể cho loài người mà chỉ toàn là thứ ảo tưởng.

Đất nước Việt Nam có ba vị sư đã vạch tẩy bộ mặt lừa đảo của nó:

1- Người thứ nhất là Thiền Sư Thường Chiếu sống cách đây khoảng trên 700 năm. Ngài bảo: ***“Thiền Đông Độ và kinh sách phát triển là những lời đại bịp, một con chó sủa một bầy chó sủa theo”***.

2- Người thứ hai là Hòa Thượng Minh Châu, Ngài đang sống trong thế kỷ thứ 20 của chúng ta. Khi dịch kinh Nguyên Thủy Nikaya Ngài bảo: ***“...Càng dịch, càng thấy rõ dụng tâm hiểm độc của các vị Bà La Môn, đã khôn khéo xuyên tạc đạo Phật, khiến cho những giáo lý căn bản, những tình hoa cao đẹp nhất của nhân loại, đã bị tư tưởng***

tà giáo xen lẫn, bị ruồng bỏ, bị che giấu, không được biết đến, không được học hỏi tu hành. Nhưng chân lý bao giờ cũng là chân lý, mặt trời bao giờ cũng là mặt trời. Các ba hoa của Ma Vương, các cuộc đo tài của những ngọn đèn lẻ tẻ mù mờ, các bập bẹ của những kẻ mới tập tễnh đi vào con đường Triết lý, tất cả cũng chỉ là cuồng vọng đen tối, được ánh sáng rực rỡ của chân lý quét sạch...”

3- Người thứ ba là chúng tôi trong đầu thiên niên kỷ thứ ba, chúng tôi thấy biết rất rõ kinh sách phát triển và thiên Đông Độ mạo danh Phật giáo chứ không phải của Phật giáo.

Hiện giờ người ta còn theo nó, vì chưa thấu suốt rõ ràng, nên còn tin nó là lời của đức Phật dạy, nếu rõ nó không phải là lời của đức Phật dạy thì người ta đã bỏ nó từ lâu.

Nếu đạo Phật dạy giáo lý của mình như kinh sách phát triển thì đạo Phật chẳng có gì mới mẻ, chỉ nhai lại bã mía của lục sư ngoại đạo và những sự mê tín của mỗi dân tộc trên bước đường truyền bá mà thôi. Nói cách khác, đạo Phật ra đời theo như kinh sách phát triển thì cũng lập lại triết lý chơn lý của các tôn giáo khác, hiện đã có mặt trước khi đức Phật ra đời.

Và như vậy, đạo Phật ra đời có giải quyết được gì đau khổ của loài người trên hành tinh này đâu? Nếu theo lối mòn của các tôn giáo khác thì cũng chỉ an ủi tinh thần cho những người nhẹ dạ còn lạc hậu, vô minh, chưa thông suốt đạo lý và đường đi của nhân quả, nên đã tin theo mà thôi. Còn những người có trí tuệ, hiểu biết về đạo đức nhân quả và các pháp do duyên hợp tạo thành, thì trí tuệ đó không làm sao họ chịu chấp nhận giáo lý phát triển đó là của Phật giáo được, họ không thể để giáo lý này lừa đảo họ, nhưng số người hiểu biết này thì lại quá ít. Thỉnh thoảng có người hiểu biết nói ra sự thật thì bị bóp chết ngay, vì thế chẳng còn ai dám nói thẳng, chỉ so sánh giữa kinh Nguyên Thủy Pali Nam Tông và kinh A Hàm trong Hán Tạng Bắc Tông như Hòa Thượng Minh Châu đã làm, chứ không dám nói sai đúng, nhưng ngầm trong đó chúng ta cũng biết được Hòa Thượng muốn nói gì.

Con người hiện giờ hiểu biết ở trí tuệ hữu hạn, nên dễ bị các tôn giáo lừa đảo bằng thế giới siêu hình, chỉ ngoại trừ Phật giáo Nguyên Thủy thì không chấp nhận thế giới siêu hình. Vì thế, chính không chấp nhận thế giới siêu hình, nên mới được gọi là Phật giáo. Nếu Phật

giáo chấp nhận có thể giới siêu hình thì đạo Phật không giải khổ cho con người mà còn tạo thêm một lớp khổ nữa cho loài người thì đạo Phật cũng giống như kinh sách phát triển mà thôi.

Khi nghiên cứu một tôn giáo nào, chúng ta hãy nghiên cứu những giáo lý của họ có ích lợi, thiết thực hay chỉ là một sự an ủi tinh thần bằng ảo tưởng, để lừa đảo con người và làm những điều phi đạo đức, thì nhất định chúng ta không ngu si theo tôn giáo đó. Là con người, chúng ta phải sáng suốt nhận định: ***“Con người sanh ra tôn giáo, chứ không phải tôn giáo sanh ra con người”***.

Phật giáo bị thế tục hóa, bị các tôn giáo và khoa học hóa, chúng tôi chỉ mong rằng cái gì của Phật giáo là trả về cho Phật giáo. Phật giáo là sự thật của loài người, chúng tôi không chấp nhận lấy Phật giáo nịnh bợ khoa học để chứng minh cho rằng Phật giáo là khoa học. Theo chúng tôi nghĩ: khoa học là khoa học, Phật giáo là Phật giáo, Phật giáo không phải là khoa học mà khoa học cũng không phải là Phật giáo. Cho nên, khoa học có sự thật của khoa học, có sự ích lợi cho con người của khoa học; nhưng Phật giáo cũng có sự thật của Phật

giáo đối với con người, có sự ích lợi thiết thực cho con người của Phật giáo.

Khoa học chứng minh, phân tích mọi vật thể bằng những dụng cụ khoa học để cho con người hiểu biết rõ ràng, không mơ hồ, trừu tượng, ảo giác v.v..

Phật giáo chứng minh và phân tích mọi vật thể và tinh thần bằng trí tuệ hiểu biết cụ thể, rõ ràng, không mơ hồ, trừu tượng, ảo giác, v.v.. theo sự triển khai từ trí tuệ hữu hạn đến trí tuệ vô hạn, để thấu rõ vạn pháp trong vũ trụ mà không cần đến dụng cụ khoa học nào cả.

Chúng ta hãy nghe Hòa Thượng Minh Châu, một nhà học giả, sau khi tốt nghiệp tiến sĩ Phật Học tại viện Đại Học Phật Giáo NaLanDa Ấn Độ, khi trở về nước Ngài dịch tạng kinh Pali (Nguyên Thủy), kinh Trung Bộ tập hai, được xuất bản năm 1974, lời giới thiệu, Ngài mạnh dạn vạch trần bộ mặt kinh sách phát triển mà chúng tôi đã trích ra ở trên.

Đúng vậy, Hòa Thượng Minh Châu đã xác định nếu ánh sáng rực rỡ của chân lý của đạo Phật bừng lên sẽ quét sạch những tà thuyết ngoại đạo Ma Vương, nhưng hiện giờ ánh sáng chân lý của đạo Phật đã bị bọn Ma Vương khéo léo dim mắt và cố tình tiêu diệt Phật giáo trên

hành tinh này. Nhưng chúng làm sao được khi chân lý của đạo Phật còn truyền lại cho loài người và có người đã cố tâm quyết giữ gìn thì chân lý ấy sẽ không mất, chỉ có những người không hiểu Phật giáo và những người lợi dụng giáo pháp phát triển, để mua danh mua lợi, dùng giáo lý buôn Phật, bán Pháp làm giàu trên mồ hôi, nước mắt tín đồ Phật giáo thì họ cố gắng duy trì.

Chơn lý của Phật giáo chỉ còn chờ đợi thời tiết nhân duyên đủ là sẽ bùng sáng huy hoàng, chùng đó cái sai, cái đúng của Phật giáo sẽ được phơi bày trước mọi con người. Bây giờ, lần lượt chúng ta sẽ vạch trần bộ mặt phi đạo đức, phi giáo lý của đạo Phật trong những kinh sách phát triển để mọi người suy ngẫm.

Thời đại chúng ta, đầu thế kỷ thứ hai mươi một đã có những người thực hiện con đường của đạo Phật và đã có kết quả cụ thể. Kết quả này, chính là thấp sáng lại chơn lý của đạo Phật.

Trước năm 1952, những tu sĩ Phật giáo Việt Nam chúng ta chỉ biết được một số kinh sách phát triển căn bản như: Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Kim Cang Bát Nhã, Kinh Di Đà, Kinh Quy Nguyên, Bát Nhã

Tâm Kinh v.v.. Sau này, các phong trào chấn hưng Phật giáo chúng ta mới thỉnh được bộ Đại Tạng Kinh bằng chữ Hán. Trong Hán Tạng hết sức phong phú, nhưng ít người nghiên cứu các kinh A Hàm, Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Kinh Di Giáo. Tuy có biết các bộ kinh A Hàm nhưng không dám học, vì thầy tổ cấm không cho học, không cho tu giáo lý đó, phải nương theo **“tứ y”** của kinh sách phát triển, **“cần phải y liễu nghĩa kinh, bất y bất liễu nghĩa kinh”**. Ý nghĩa của câu kinh này là phải theo nghĩa lý của Kinh Đại Thừa mà tu học, không được theo **nghĩa lý của kinh khác như: Nhị Thừa, Thanh Văn, Duyên Giác v.v.. tu học.**

Những lời trên đây là những lời của Hòa Thượng Minh Châu đã nhắc lại lúc đang tu học tại Việt Nam, trong các chùa Đại Thừa không được học Kinh A Hàm, nói chung là không được học Kinh Tiểu Thừa.

Sự giáo dục của thầy tổ như vậy, khiến cho tu sĩ Phật giáo lúc bấy giờ không hiểu giáo lý của đạo Phật mà lại thông hiểu giáo lý phát triển thuộc Bà La Môn giáo.

Thầy Tổ của chúng ta mang tiếng là tu sĩ Phật giáo, nhưng lúc bấy giờ chỉ có cái tên là Phật giáo mà thôi, còn đời sống và các pháp

môn tu hành đều là của Bà La Môn, của ngoại đạo thật là đau lòng. Hầu hết thầy tổ của chúng ta, lúc bấy giờ đều có vợ con, lấy chùa làm gia đình, lấy sự tụng niệm làm nghề để sống.

Hòa Thượng Minh Châu du học Ấn Độ tốt nghiệp bằng tiến sĩ Phật học, trở về nước, Ngài quyết tâm dịch Tạng Kinh Nguyên Thủy tiếng Pali để chấn hưng lại Phật giáo, làm sáng tỏ những gì của đạo Phật và dẹp bỏ những gì không phải của Phật giáo. Nhưng Ngài bị một sức ép quá mạnh của thầy tổ kinh sách phát triển.

Ngài đem kinh Trung Bộ trong Tạng Kinh Pali ra so sánh với kinh Trung A Hàm trong Hán Tạng, cái giống nhau và cái không giống nhau để cho mọi người tự suy ngẫm các Tổ ngày xưa đã dám làm những việc thêm bớt như vậy trong những lời dạy của đức Phật. Ngài không dám nói đúng hoặc sai, vì Ngài là một học giả, Ngài đành ôm dạ mà chỉ tâm nguyện, ước vọng là dịch xong Tạng Kinh Nguyên Thủy Pali, ước vọng ấy Ngài đã viên mãn. Ngài tin rằng, Tạng Kinh Pali được dịch sang tiếng Việt Nam, chắc chắn sẽ có người Việt Nam thấp sáng lại ngọn đèn Phật pháp.

Niềm tin ấy không còn là một giấc mơ, mà là một hiện thực. Một hành giả người Việt Nam sẽ thấp sáng lại đạo Phật, mặc dù con đường chấn hưng lại Phật giáo còn nhiều cam go và thử thách, nhưng quyết định phải thành công.

Nhìn gương thầy tổ của chúng ta, nói một điều mà làm một ngả, nhưng đó là chuyện Phật pháp, họ chỉ làm theo kinh sách phát triển mà còn phải chịu quả báo khổ đau như vậy, hướng hồ là chúng ta lời nói thì nghe ngon ngọt mà tâm địa hơn là ác thú thì quả báo làm sao tránh khỏi và còn phải đọa biết bao nhiêu lần khổ đau trong vô số kiếp.

Đừng bảo rằng chẳng có nhân quả, trong thế gian này, nếu không có đạo luật nhân quả thì không có một luật pháp nào có công bằng và công lý hơn được. Nếu không có nhân quả thì thế gian này trở thành một Địa Ngục hắc ám, vậy quý vị phải giữ gìn lời nói và lương tâm, nhất quán trong thiện pháp, sai thì quý vị không thoát khỏi tai ương, bệnh tật, nạn ách, khổ đau v.v..



SỐNG HÒA HỢP

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong cuộc sống hằng ngày chị em ăn ở với nhau, bất kỳ trường hợp và hoàn cảnh nào con cũng tùy hỷ trước mọi người, mọi việc làm, không bắt bẻ chê bai gì hết, ai làm sao cũng được.

Đối với con khi ai cho vật gì, dù vật nhỏ mọn nhất, nhưng con thấy được sự thanh tịnh ở vật đó thì con thành kính nhận một cách trân trọng với tấm lòng thành, còn ngược lại dù là châu báu, ngọc ngà mà không có sự thanh tịnh thì con nhất quyết không nhận, dù có mang lỗi sống không hòa đồng, nhưng con cũng vui lòng chấp nhận. Cúi xin Thầy từ bi lân mẫn chỉ dạy cho con rõ như vậy có đúng không?

Đáp: Sống từ hai người trở lên gọi là tập thể, mỗi tập thể đều phải có một kỷ luật, kỷ luật đó gọi là thanh quy hay là nội quy. Thanh quy và nội quy là để giúp cho mọi người trong tập thể đó, phải chấp hành nghiêm chỉnh thì mọi người mới có một cuộc sống hòa hợp, để

cùng chung sống với nhau, để cùng nhau xây dựng một mục đích cao thượng đạo đức làm người, không làm khổ mình, khổ người.

Xưa, đức Phật đã chế ra sáu pháp hòa hợp (lục hòa):

- 1- Thân hòa đồng trụ
- 2- Khẩu hòa vô tranh
- 3- Ý hòa đồng duyệt
- 4- Kiến hòa đồng giải
- 5- Giới hòa đồng tu
- 6- Lợi hòa đồng quân

Giới thứ nhất là thân hòa đồng trụ và giới thứ sáu là lợi hòa đồng quân, hai giới này để chỉ cho sự sống bình đẳng, buông xả cá nhân để thể hiện đức hạnh bằng lòng giúp mọi người ly dục, ly ác pháp.

Giới thứ hai là khẩu hòa vô tranh và giới thứ ba là ý hòa đồng duyệt, hai giới này chỉ cho sự thể hiện lòng từ, đức hạnh nhẫn nhục để tâm hồn được thanh thản, vô sự, tức là ly dục, ly ác pháp.

Giới thứ tư là kiến hòa đồng giải và giới thứ năm là giới hòa đồng tu, hai giới này chỉ

cho sự thể hiện lòng bi, đức hạnh tùy thuận để thân tâm được an lạc, tức là ly dục, ly ác pháp.

Lấy ba đức ba hạnh để sống, sống làm người có đạo đức thoát ra khỏi bản chất của loài cầm thú. Vì thế đạo Phật gọi tu tức sống, nhưng sống đúng đạo đức không làm khổ mình, khổ người là tu. Tu không có nghĩa là tụng kinh, niệm Phật, cầu chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ cho tai qua, nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ hoặc làm ăn giàu có.

Theo sự nhận hiểu của con qua những danh từ nhãn nhục, tùy thuận, bằng lòng theo tâm của con, chứ không phải theo tâm của người khác. Ở đây, con dùng danh từ thanh tịnh và không thanh tịnh không đúng con ạ!

Đối với con, khi người ta đem cho con một vật gì, người chủ vật đó chưa có sự giận hờn phiền toái với con, thì con cho vật đó là thanh tịnh, còn nếu có sự giận hờn phiền não, thì vật đó con cho là không thanh tịnh. Con hiểu như vậy thì con chưa biết cách tu tập hạnh nhãn nhục, tùy thuận, bằng lòng.

Ở đây, không nên dùng vật thanh tịnh hay không thanh tịnh, mà con hãy lấy đối tượng nghịch cảnh, bất toại nguyện để thực hiện hạnh nhãn nhục, tùy thuận, bằng lòng, thì

mới gọi là tu, còn tu như con không thể gọi là tu hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng. Tu như con chính là tránh né đối tượng nghịch cảnh trái lòng. Theo đạo Phật thì không chấp nhận những điều này, vì tu như vậy không bao giờ có giải thoát, tu như vậy là tìm sự an ổn, tiêu cực, nén tâm, yếm thế.

Theo đúng hạnh của một tu sĩ đạo Phật thì chấp nhận sự đi xin ăn, nhưng không được nhận thực phẩm dư thừa để dành, ngày nào xin ăn ngày nấy, đó là lối sống buông xả và xả sạch, ăn còn không được để dành ngày mai, ăn chỉ biết ngày nay không lo ngày mai, như vậy mới gọi là người buông xả sạch.

Ngày nay, người tu sĩ Phật giáo thường hay tự túc sống, do đó đời sống phạm hạnh của một vị tỳ kheo tăng không còn đúng phạm hạnh nữa và vì vậy, thánh hạnh của một vị tăng không còn có. Do đời sống không đúng cách đạo đức thánh hạnh nên đường tu tập của các vị tỳ kheo tăng và tỳ theo ni chẳng đi đến đâu cả.

Xả ngũ dục lạc tức là xả sắc, danh, lợi, thực, thù mà còn xả không được, hướng là tu cái gì? Hiện giờ, người ta tu hành chỉ là hình thức, còn mục đích giải thoát thì họ không tu

tập, gặp các đối tượng để thực hiện đức hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng thì tránh né, trốn chạy chẳng dám vượt qua sự đau khổ của cuộc đời mình. Con không có sự quyết tâm tu hành giải thoát, làm chủ sự sống chết và luân hồi, chỉ thấy đời đau khổ mà vào chùa tránh né để tìm sự an ổn.

Do cuộc sống như vậy, nên mới có cát am, thất riêng tu hành. Tu hành mà cát am thất riêng, để sống tự do thoát mái thì sự tu hành đó chẳng đi đến đâu cả. Sự tự do thoát mái đó, đưa người tu sĩ chạy theo sở thích và tâm ham muốn của mình, như vậy thì làm sao gọi là ly dục, ly ác pháp.

Sở thích của mình là gì? Là tâm dục. Mà đã có tâm dục thì con đường tu hành của đạo Phật làm sao tu đúng được?

Trong đời sống đi xin ăn của đức Phật, đâu phải lúc nào ai cũng tôn kính Ngài. Trong cuộc đời đi xin ăn, Ngài gặp rất nhiều người, họ đã có nhiều lời lẽ thất kính, thô lỗ thế mà Ngài vẫn thản nhiên, như vậy mới gọi là tu tập nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng.

Đoạn đầu trong câu hỏi, con có nêu ra cách sống tùy thuận, đó là lý lẽ qua ngôn ngữ của con, chứ thực ra con không có sống tùy

thuận với ai cả. Cho nên, trong lục hòa có kiến hoà đồng giải, nghĩa là tùy thuận mọi ý kiến của người khác, để không làm khổ mình, khổ người, đó cũng là một điều tu tập ly dục, ly ác pháp, diệt ngã, xả tâm mình.

Còn đoạn thứ hai câu hỏi của con Thầy đã chỉ dạy ở trên, đó là nghĩa thứ nhất, nhưng nó còn một nghĩa nữa là thanh tịnh và không thanh tịnh, có nghĩa là vật trộm cắp hay không trộm cắp phải không con?

Nếu con biết vật đó là trộm cắp (không thanh tịnh) đem đến cho con thì con phải khéo léo từ chối đừng để mất lòng, hoặc làm người ta buồn; còn nếu vật đó không phải là trộm cắp (thanh tịnh) người ta đem đến cho con, nhưng lòng con còn đang hờn giận, nên từ chối, đó là con không biết cách tu tùy thuận, xả tâm, diệt ngã để làm khổ mình, khổ người, mà còn mang tiếng là sống không hòa đồng.

Cuộc sống tu hành là một cuộc sống tập thể, sống trong tập thể, nhưng giữ gìn đức hạnh trầm lặng và độc cư mới chính là tu. Do đó, chúng ta có những đối tượng để tu nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, nhờ thế chúng ta mới diệt được ngã, xả được tâm, ly được dục và ác pháp, liền ngay đó nhập được Bất Động Tâm

và nhập Sơ Thiền, làm chủ được cuộc sống, tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ.

Người mới tu nếu không sống chung trong tập thể mà chỉ sống ở riêng, độc cư một mình để tu tập, người ấy sẽ không bao giờ ly dục, ly ác pháp được và cũng không thành tựu được chánh định, chánh tuệ, họ sẽ rơi vào tà thiền, tà định và tướng giải, vì tâm họ còn đầy dẫy dục lạc thế gian, đầy dẫy sự đau khổ trong tâm tư của một con người thế tục. Tu như vậy, chỉ là ức chế tâm, chịu đựng làm khổ mình và khổ người, chẳng ích lợi gì cho ai cả.

Sống không hòa đồng, hòa hợp là không phải nếp sống của người tu sĩ đạo Phật, cho nên kinh dạy tăng là phải sống hòa hợp như nước với sữa, tăng mà sống không hòa hợp là tu sĩ ngoại đạo.

Người tu sĩ đạo Phật có những pháp môn để tu hòa hợp như:

- 1- Nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả.
- 2- Sống trong đạo đức làm người thường không làm khổ mình, khổ người.
- 3- Biết nhẫn nhục bằng trí tuệ nhân quả.
- 4- Sống tùy thuận, nhưng khéo léo an trú thiện pháp, không bị lôi cuốn vào ác pháp.

5- Bằng lòng tất cả mọi pháp, dù ác hay thiện nhưng xa lìa ác pháp.

Vậy từ đây về sau, con nên sáng suốt đừng để tâm chướng ngại, tạo nên cuộc sống không hòa đồng, hòa hợp. Có được như vậy, mới gọi là tu hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, chứ đừng lợi dụng danh từ nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng mà tự làm khổ mình, khổ người.

Con nên nhớ, những chị em đang cùng tu đều còn là phàm phu tất cả, nên mọi người ai cũng có cái đúng, cái sai, hãy lấy cái đúng của người mà sửa lại lỗi mình, còn cái sai của người khác thì nên tha thứ họ, đừng cố chấp lấy đó mà tạo cảnh khổ đau cho tâm mình. Đạo Phật là đạo từ bi mà chúng ta không biết tha thứ cho nhau thì làm sao chúng ta xứng đáng là người đệ tử của đức Phật được.

Tha thứ không có nghĩa là tha thứ riêng cho người lầm lỗi, mà chính chúng ta còn tha thứ những điều sai quấy mà chúng ta đã lầm lỗi. Tại sao vậy?

Vì chúng ta sống không hòa hợp như nước với sữa, nên đã sống trái với đạo đức của đạo Phật, tức là chúng ta sống trái với mọi người, trái với lương tâm đạo đức nhân quả của mình.

Sống hòa hợp là sống không chống trái, sống biết tha thứ, sống biết thương yêu nhau, sống chia sẻ với nhau những nỗi khổ đau của kiếp sống làm người, phải không hơi quý vị?

Sống như vậy, mới có nghĩa là sống đạo đức, sống nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng; sống như vậy, mới xứng đáng gọi là tu theo đạo Phật, tu theo đạo giải thoát.

Sống chia rẽ, sống một mình, sống không nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, sống chỉ biết có mình, sống không biết tha thứ, sống như vậy là sống theo kiểu thế gian phàm phu, tục tử, không phải lối sống của người tu sĩ đạo Phật.



THỜI KHÓA TU TẬP

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Thời khóa tu tập hằng ngày của con xin Thầy từ bi hoan hỷ chỉ dạy cho, để con tu tập được kết quả tốt.*

Buổi khuya:

3,15' con thức dậy

3,30' con bắt đầu tu tập

1- Định Niệm Hơi Thở, con bắt đầu thở đều 5 hơi thở mỗi hơi thở 3", thở xong con đi kinh hành suốt 30' rồi tiếp tục ngồi lại ổn định 15' thư giãn. Sau khi thư giãn xong rồi bắt đầu thở lại 15' cứ một khoảng thời gian là 5 hơi thở và tiếp tục tu như vậy đến 5', đây là giai đoạn thứ nhất trong buổi sáng.

2- Con tiếp tục tu Chánh Niệm Tỉnh Giác Định 5' vừa đi kinh hành vừa câu hữu Tứ Vô Lượng Tâm, tránh vô tình làm đau khổ chúng sanh, cứ 5' này tu xong con lại tiếp tục tu 5' khác cho đúng 30' rồi con xả nghỉ. Đây là giai đoạn thứ hai tu tập trong buổi sáng.

*3- Con xả nghỉ 30' ngồi thư giãn con nhắc tâm: **"Tâm phải thư giãn nghỉ ngơi, vô sự***

thanh thản, an lạc không được nghĩ lung tung, thân và các cơ buông thông xuống, tự nhiên, không được gồng, gò bó, hai chân phải buông thông ra, thoái mái, dễ chịu”.

Trong thời gian thư giãn câu pháp hướng con thường nhắc, nhất là: ***“cảm giác toàn thân an lạc, tôi biết tôi đang thư giãn và cảm giác toàn tâm an tịnh, tôi biết tôi đang thư giãn”***. Đó là hai câu con ưng ý nhất lúc ngồi nghỉ thư giãn và có kết quả nhất. Đây là giai đoạn thứ ba, con tu tập buổi sáng.

4- Nếu tâm con không được tỉnh táo còn buồn ngủ, thiếu sáng suốt thì con lại đi kinh hành và tu Chánh Niệm Tỉnh Giác Định câu hữu với Định Vô Lậu, thường nhắc tâm buông xả hết không có gì là của ta, là ta, các pháp trên thế gian này là vô thường, vô ngã, vì vô thường, vô ngã là khổ đau và tất cả các pháp đều trở về không, không còn có một chút xíu nào cả của ta.

Nếu con còn thấy buồn ngủ, không được tỉnh táo thì con dụng ba cách để đuổi hôn trầm, thù miên:

- Chạy lúp xúp tại chỗ.

- Đi tắm.

- Tập hít đất 10 lần đến 20 lần.

Đây là giai đoạn thứ tư mà con đã tu tập vào buổi sáng.

5- Sau khi được tỉnh thức hoàn toàn, con tiếp tục tu tập ở tư thế ngồi kiết già, lưng thẳng, tâm gom chặt vào hơi thở, không có niệm khác xen vào, tức là tâm được an ổn trong hơi thở thì con dùng pháp hướng tâm bằng câu: **“tâm phải bất động trước các pháp thế gian, phải giống như tâm Phật, buông xả hết, không được buồn, vui, yêu, ghét, sợ hãi, lo lắng v.v.. Tất cả các pháp trên thế gian này, chẳng có gì là ta, của ta, nếu còn thấy là ta, của ta là ta còn ngu si, vô minh, điên đảo, là tự trói buộc chặt mình vào những sợi dây sanh tử và luân hồi v.v..”**.

Kế tiếp con lại quán xét Tứ Vô Lượng Tâm, tư duy tìm cái tốt của người khác và tìm cái xấu của con, để tăng trưởng lòng thương yêu mọi người và dẹp bỏ những thói hư tật xấu của mình.

Con luôn luôn tu tập nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả và cố gắng hàng phục tâm mình

trong quả khổ ác để chuyển nghiệp báo ác
nghiệt trong con cho được nhẹ nhàng, thoải
mái và tâm hồn con được thanh thản, an lạc.

Con thường hay sợ rấn, nên thời gian tu
tập Định Vô Lậu con thường như lý tác ý nhắc
tâm: **“Tâm đừng sợ rấn nữa, rấn không cắn
người, rấn rất hiền lành, rấn rất đáng yêu
thương, ta là người thiện tu theo pháp
Phật, ta không làm ác, không hại rấn và
các loài vật khác và ta tin rằng: không
bao giờ có loài ác thú và rấn độc nào cắn
hay giết hại ta, ta hãy bình tĩnh và không
bao giờ sợ hãi nữa”**. Đây là giai đoạn tu tập
thứ năm của con buổi sáng.

6- Con nhắc tâm như vậy vài lần rồi xả
nghỉ, thư giãn nhưng con sợ rơi vào vô ký nên
thỉnh thoảng nhắc tâm thanh thản, vô sự các
cơ buồng thông xuống hết, tâm phải thoải mái
dễ chịu và an lạc. Đây là giai đoạn thứ sáu của
con tu tập thời khóa vào buổi sáng.

7- Khi xả xong nghỉ 30' con tiếp tục tu 5
hơi thở như chu kỳ trước đúng 30'. Đây là giai
đoạn thứ 7 của thời tu buổi sáng.

Buổi sáng:

Từ 5' đến 1giờ 30'

8- Đến đây là 5 giờ sáng, con lao tác quét sân và thỉnh thoảng con nhắc tâm: **“Tôi quét sân tôi biết tôi đang quét sân”**. Đây là giai đoạn tu tập thứ 8 của con buổi sáng.

Sau khi lao tác xong, con tiếp tục tu lại giai đoạn một, bắt đầu từ:

Từ 7 - 8,30' cho đến 10 giờ.

Từ 10 - 12 giờ thọ thực, đang ăn cơm con cũng nhắc tâm tỉnh thức trong khi đang ăn cơm: **“Tôi ăn cơm, tôi biết tôi đang ăn cơm”**.

Từ 12, 30' - 1, 30' tịnh chỉ.

Buổi chiều:

Từ 2 - 3,30' chấp tác, lao động và tu tập như trên đến 5 giờ.

Buổi tối:

Từ 7 - 8,30' con tu tập như các buổi ở trên, đến 9 giờ tịnh chỉ (đi ngủ).

Kính thưa Thầy, trong thời gian tu tập cũng như ngoài thời gian tu tập của con, đôi khi con còn bị thất niệm quá nhiều, có lúc con đi, con vẫn biết con đang đi, nhưng mắt nhìn quanh và ý xoay chỗ khác, hoặc con chìm trong làm và say xưa quên mất chánh niệm 1' có khi

đến 3'. Và rất thường xảy ra, con không biết cách thức làm sao hàng phục cho tâm luôn luôn tỉnh thức đừng thất niệm, xin Thầy chỉ dạy cho con, con quyết tâm tu tập đến nơi đến chốn.

Có lúc con mệt không còn giữ được sức tỉnh, tâm tán loạn dẫn đến sự bất an, nếu con không ra ngoài làm việc thì thức tỉnh cao hơn và tâm con rất an ổn tưởng chừng như không có điều gì lay chuyển tâm con được.

Sau mỗi thời gian tu tập, con đều hồi hướng cầu siêu cho mọi linh hồn người đã chết được siêu thăng Tịnh Độ và cầu an cho mọi người trên hành tinh được tai qua, nạn khỏi, bệnh tật, tiêu trừ và phát nguyện độ tất cả chúng sanh đều thành Phật đạo.

Cúi xin Thầy theo thời khóa trên đây con tu tập có đúng hay sai xin Thầy mở lượng từ bi chỉnh lại để con tiếp tục tu tập có kết quả làm chủ sự sống chết và luân hồi.

Đáp: Con thành lập thời khóa chưa rõ ràng, giờ giấc tu tập chưa cụ thể, tuy các pháp môn có thực hiện đúng như lời trong kinh Nguyên Thủy Phật đã dạy, nhưng tu quá sức, vì còn phải sống hòa hợp với mọi người. Chính vì con quá nôn nóng tu mau giải thoát, khi nghiệp lực của con như một khối đá ngàn ký lô mà sức

con chỉ có nâng được một ký lô mà muốn mau thì làm sao được. Tu tập con phải biết đặc tướng của con, tức là phải biết sức lực của mình, tu vừa với sức của con thì có kết quả ngay liền, con nên nhớ lời Phật dạy: ***“Pháp của Ta không có thời gian, tu là có kết quả liền”***.

Thầy sẽ thành lập một thời khóa cơ bản để con nương theo đó và tùy lượng sức của con mà thay đổi cho phù hợp, để sự tu hành thu ngắn thời gian không phí mất vô ích. Dưới đây là thời khóa tu tập chung chung con cần phải sửa đổi sao cho tu tập tốt.

THỜI KHOÁ TU TẬP

□ **SÁNG: 7:00 – 7:30**

Thở đều 5 hơi thở, hơi thở phải bình thường, trong tư thế ngồi kiết già lưng thẳng, tâm chú ý hơi thở rất kỹ, theo dõi từng hơi thở một không để mất hơi thở, tức là thất niệm, xong 5 hơi thở đứng dậy đi kinh hành, đếm mỗi bước đi từ 1 đến 20 bước, giữ tâm biết từng bước đi kinh hành rất rõ ràng.

Trước khi thở đều 5 hơi thở, phải như lý tác ý hướng tâm nhắc, ***“Tâm phải chú ý rất kỹ từng hơi thở một, không được xao lãng”***

hoặc ***“Tâm phải bám chặt hơi thở, không được lơ lửng”***. Con nên nhớ kỹ trong thời gian chỉ tu 5 hơi thở mà thôi, không tu nhiều hơn, khi mới bắt đầu tu tập lần đầu tiên. Sau khi nhiếp tâm trong 5 hơi thở xong thì đứng dậy đi kinh hành.

Trước khi đi kinh hành cũng phải như lý tác ý hướng tâm: ***“Tôi đi kinh hành, tôi biết tôi đang đi kinh hành”***, trong 20 bước con nên hướng tâm bốn lần, mỗi lần 5 bước.

Liên tục thay đổi hai tư thế ngồi kiết già và đi kinh hành, hơi thở và bước đi tu tập đúng 30', tức là đúng 7,30' xả nghỉ.

□ TỪ: 7h30 – 8h30

Sau khi tu tập 30' xong, liền xả nghỉ thư giãn, ngồi chơi trong tư thế thường, nhưng lại thường thỉnh thoảng nhắc tâm: ***“Tâm phải thư giãn, nghỉ ngơi, vô sự thanh thản và an lạc, tâm không được nghĩ ngợi lung tung, thân và các cơ buông thông xuống, tự nhiên không được gồng hay gò bó, hai chân phải buông thông ra, tự nhiên thoái mái, dễ chịu”***.

Nhắc xong câu pháp hướng này thì thân tâm phải buông thông nhẹ nhàng và tự nhiên.

Kế tiếp thỉnh thoảng, con nên nhắc câu này nữa: ***“Cảm giác toàn thân an lạc tôi biết tôi đang thư giãn”***, hoặc câu ***“Cảm giác toàn tâm an lạc, tôi biết tôi đang thư giãn”***.

Sau khi thư giãn nghỉ ngơi đúng 30’ con lại tiếp tục tu Chánh Niệm Tỉnh Giác Định.

□ TỰ: 8:00 – 8:30

Đi kinh hành tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác câu hữu Tứ Vô Lượng Tâm. Vừa đi vừa chú ý bước chân vừa nhắc: ***“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi phải giữ gìn tránh không cho giậm đạp lên chúng sanh”*** rồi đếm bước đi từ 1 cho đến 20 bước, đúng 20 bước dừng lại, ngồi nghỉ xả hơi 2’. Khi xả nghỉ 2’ xong, liền đứng lên tiếp tục đi kinh hành trở lại và nhắc tâm: ***“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi đang đi kinh hành”*** hoặc ***“Tôi đi kinh hành tôi biết tôi giữ gìn không giậm đạp lên chúng sanh”***, hướng tâm như vậy, rồi tiếp tục đếm bước đi từ 1 cho đến 20 bước rồi xả nghỉ, khi ngồi nghỉ đúng 2’ rồi lại tiếp tục đi kinh hành như trên và cứ thế, vừa đi vừa nghỉ cho đến đúng 30’ mới xả nghỉ.

□ TỬ: 8:30 – 9:00

Khi xả nghỉ, ngồi chơi hoặc nhổ cỏ hoặc may vá. Tâm có vọng tưởng hay không vọng tưởng cũng tốt, đừng nên lúc nào cũng ức chế tâm không cho vọng tưởng xen vào là không tốt phải để tâm tự nhiên của nó, đừng bắt ép nó thái quá, muốn mau mà thành chậm. Nhớ không được tập trung quá nhiều mà sanh ra mỗi một lười biếng, hôn trầm, buồn ngủ, thân lờ đờ uể oải, tâm thần thờ, khó chịu. Đó là tu quá sức thành ra tu sai.

Tu vừa với sức mình là tu đúng pháp, tu tốt. Tu ít quá, thừa sức làm mất thì giờ phí uổng; tu nhiều quá thì căng thẳng thân tâm, sanh ra bệnh tật không tốt.

Ví như người lên dây đàn, chùng thì không thành tiếng, căng quá thẳng thì đứt dây, chỉ có lên dây vừa là phát âm tiếng tốt đúng nhịp. Cho nên, thời gian xả nghỉ phải để tự nhiên như người chưa bao giờ tu.

□ TỬ: 9:00 – 9:30

Sau khi xả nghỉ tâm được tỉnh thức hoàn toàn mới nên tiếp tục tu tập Định Vô Lậu, ngồi kiết già, lưng thẳng dùng pháp hướng tu tập Tứ Bất Hoại Tịnh: ***“Tâm phải bất động trước***

các pháp thế gian, phải giống như tâm Phật, phải buông xả hết không được buồn, vui, yêu, ghét, giận, hờn, thù, oán, ham muốn và sợ hãi v.v.. Tất cả các pháp trên thế gian này chẳng có gì là ta, của ta, nếu ta còn thấy là ta, là của ta, là ta còn vô minh, điên đảo, ngu si, là ta đã tự buộc chặt ta vào những sợi dây sanh tử luân hồi và khổ đau muôn kiếp”.

Kế tiếp quán xét Tứ Vô Lượng Tâm, tìm cái tốt của mọi người và quan sát các tật xấu, thói hư của mình để cố gắng khắc phục sửa chữa. Sau khi quán xong, kế tiếp ta dùng pháp hướng nhắc tâm như lý tác ý: ***“Tất cả mọi người ai ai cũng đều là những người tốt, không có ai là người xấu cả, họ thường giúp ta mọi mặt, lúc nghịch duyên cũng có lúc thuận duyên, để ta tùy theo các pháp mà lập đức hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng và nhờ đó tâm ta mới được giải thoát ra khỏi biển đời đầy cay đắng, khắc nghiệt và đau khổ này. Ta luôn luôn phải nhớ ơn của mọi người, ơn nghĩa ấy rất sâu dày, nhờ có các duyên thuận, nghịch của họ ta mới thấy tâm hồn mình thanh thản, an lạc và vô sự. Cho nên, ta không có cơ gì***

oán giận, thù ghét họ. Đời ta được giải thoát như thế này thì ta hãy xem họ là ân nhân tốt nhất trong đời sống tu hành của ta”.

Kế tiếp, con phải tu tập nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả và tư duy, suy nghĩ cách thức nào để hàng phục những hành động thân, miệng, ý ác của mình để hàng ngày chuyển hóa những hành động ác, để trở thành những hành động thiện. Và nhờ biết chuyển hóa như vậy, nên chuyển hóa được nghiệp báo khổ đau, bệnh tật, tai nạn và chuyển hóa cả nghiệp báo luân hồi sanh tử được nhẹ nhàng và thoát mái.

Nếu tâm ta thường hay sợ ma, sợ bóng đêm, sợ rắn, chuột, đĩa và các loài vật khác nữa, thì trong thời gian tu tập Định Vô Lậu ta nên quan sát các loài vật đều hiền lành không có loài vật nào hung ác, chúng cắn ta chỉ vì bảo vệ sự sống của chúng mà thôi, khi bị tấn công hoặc bị giẫm đạp lên chúng, chúng đau đớn mà phản ứng bảo tồn sự sống nên mới cắn chúng ta. Tùy theo nhân quả và nghiệp báo của chúng, nên chúng mới có những hình dạng và màu sắc hoa đốm khiến cho chúng ta thấy có loài vật không sợ nhưng có loài lại thấy rất sợ hãi. Muốn không sợ hãi, ta nên dùng pháp

hướng như lý tác ý: ***“Tâm đừng nên sợ rấn, rấn không cắn hại người hiền đâu, ta là người hiền tu theo đạo Phật, ta không làm ác, làm hại, làm khổ đau chúng sanh, thì quyết chắc không bao giờ có ác thú và rấn độc hại ta được, ta hãy bình tĩnh và không bao giờ sợ nữa”***.

Nếu tâm thường sợ ma và bóng đêm thì ta nên nhắc: ***“Đức Phật đã dạy thế giới siêu hình không có, tức là không có linh hồn người chết, mà đã không có linh hồn người chết thì ma là cái gì? Ta quyết định không sợ ma, vậy không có ma, ma chỉ là một bóng dáng tưởng tượng của người còn mê tín lạc hậu mà thôi. Từ đây, tâm ta không được sợ ma nữa, phải dạn dĩ, can đảm và chẳng hề sợ gì cả”***.

Kế tiếp, ta tu tập dùng pháp hướng như lý tác ý để diệt ngã, xả tâm chấp ngã: ***“Thực phẩm là món ăn bất tịnh, uế trước, ta phải chừa tánh ưa thích ăn ngon”***, và ta tác ý câu khác nữa: ***“Thân, thọ, tâm và các pháp này đều là do duyên hợp, không có cái gì là ta, là của ta, là bản ngã của ta, nên từ***

đây về sau, ta không được chấp ngã, coi trọng ngã, yêu quý ngã, lo lắng cho ngã”.

Ngã là một trong nhiều duyên của nhân quả, của các pháp hợp lại thành thân ngũ uẩn, nó tiếp xúc các trần tạo thành một thế giới khổ đau trong đó chẳng có gì là của ta, là ngã của ta hết. Ta phải thông suốt hiểu biết đó là một khối đau khổ hay gọi là thế giới khổ đau đang mở ra, biết rõ như vậy, ta phải xa lìa nó, từ bỏ nó, viển ly nó.

□ TỬ: 9:30 – 10:00

Tu Định Niệm Hơi Thở câu hữu pháp hướng như lý tác ý về vô lậu. Trước tiên, ta phải ngồi kiết già, lưng thẳng, sau khi thân tâm đã an ổn, rồi dùng pháp hướng tâm như lý tác ý: ***“Sáu thức phải bám chặt vào tụ điểm, biết hơi thở ra, vô cho rõ ràng”***. Hướng tâm xong, rồi hít một hơi thở dài chậm chậm để gom tâm, kế tiếp thở hơi thở bình thường khoảng độ 5 hơi thở, rồi lại hướng tâm một lần: ***“Tôi thở, tôi biết tôi đang thở”***, khi hướng tâm lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa. Sau khi thở 5 hơi thở xong, thấy thân tâm an lạc thì theo pháp hướng tâm như lý tác ý nhắc tâm: ***“Quán ly tham tôi biết tôi đang hít vô, quán ly tham tôi biết tôi đang thở ra”***, tiếp

tục lại thở 5 hơi thở nữa, rồi lại hướng tâm nhắc: ***“Quán ly sân tôi biết tôi đang hít vô, quán ly sân tôi biết tôi đang thở ra”***. Hướng tâm xong câu này, ta lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa, rồi lại hướng tâm nhắc: ***“Quán từ bỏ tâm si tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ tâm si tôi biết tôi thở ra”***, kế tiếp lại thở 5 hơi thở nữa, rồi lại hướng tâm nhắc như trước: ***“Quán từ bỏ ngã mạn tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ ngã mạn tôi biết tôi thở ra”***, lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa, rồi lại hướng tâm như lý tác ý nhắc tâm như trên: ***“Quán từ bỏ tâm nghi tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ tâm nghi tôi biết tôi thở ra”***, tiếp tục ta lại thở 5 hơi thở nữa, rồi lại cũng nhắc tâm như: ***“Quán từ bỏ ái kiết sử tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ ái kiết sử tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa, rồi hướng tâm như trên: ***“Quán từ bỏ sân kiết sử tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ sân kiết sử tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm nhắc như trên: ***“Quán từ bỏ thân kiến kiết sử tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ thân kiến kiết sử tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm: ***“Quán từ bỏ nghi kiết sử tôi biết tôi hít vô, Quán từ bỏ***

nghi kiết sử tôi biết tôi thở ra”, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm như trên: ***“Quán từ bỏ mạn kiết sử tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ mạn kiết sử tôi biết tôi thở ra”*** rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và cũng hướng tâm như trên: ***“Quán từ bỏ hữu tham kiết sử tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ hữu tham kiết sử tôi biết tôi thở ra”*** rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm như trên: ***“Quán từ bỏ vô minh kiết sử tôi biết tôi hít vô, quán từ bỏ vô minh kiết sử tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm như trên: ***“Thân này không phải là ta, tôi biết tôi hít vô, thân này không phải là ta, tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và nhắc tâm như trên: ***“Thân này không phải của ta, tôi biết tôi hít vô, thân này không phải của ta, tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục thở 5 hơi thở nữa và hướng tâm như trên: ***“Thân này không phải là tự ngã của ta, tôi biết tôi hít vô, thân này không phải là tự ngã của ta, tôi biết tôi thở ra”***.

Sau khi dùng pháp hướng về thân xong, thì chúng ta lại tiếp tục dùng pháp hướng như lý tác ý về thọ, khi hướng tâm về thọ xong, ta dùng pháp hướng về tâm, khi dùng pháp hướng

về tâm xong, ta dùng pháp hướng về các pháp, nhưng có điều ta nên nhớ: lúc nào ta cũng phải nương theo hơi thở khéo tác ý như vậy, thì sự lợi ích và kết quả rất lớn cho hành giả.

Khi tu Định Niệm Hơi Thở và câu hữu pháp hướng vô lậu về thân, thọ, tâm, pháp như trên đã xong, ta lại tiếp tục tu tập Định Niệm Hơi Thở và câu hữu pháp hướng vô lậu thân, thọ, tâm, pháp như sau: ***“Thân này bất tịnh tôi biết tôi hít vô, thân này bất tịnh tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại thở 5 hơi thở và hướng tâm như trên: ***“Thân này vô thường tôi biết tôi hít vô, thân này vô thường tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục tu tập 5 hơi thở nữa và lại hướng tâm như trên: ***“Có thân là khổ, tôi biết tôi hít vô, có thân là khổ, tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục tu tập 5 hơi thở nữa và hướng tâm như trên: ***“Thân này vô ngã, tôi biết tôi hít vô, thân này vô ngã, tôi biết tôi thở ra”***.

Sau khi tu tập Định Niệm Hơi Thở và câu hữu pháp hướng vô lậu về thân xong, chúng ta lại tiếp tục tu tập như trên, nhưng thay vào thân bằng thọ, tâm và pháp. Trong thời gian tu tập, chúng ta đều phải nương theo hơi thở và khéo léo, thiện xảo như lý tác ý như vậy thì

chúng ta sẽ thấy kết quả thân tâm an lạc vô cùng.

Cuối cùng nên nhớ kỹ, cứ cách 5 hơi thở thì phải hướng tâm nhắc một lần: ***“Cảm giác toàn thân an lạc, tôi biết tôi hít vô, cảm giác toàn thân an lạc tôi biết, tôi thở ra”***, rồi lại tiếp tục tu 5 hơi thở nữa và hướng tâm: ***“Cảm giác toàn tâm an tịnh tôi biết tôi hít vô, cảm giác toàn tâm an tịnh tôi biết tôi thở ra”***, rồi lại thở tiếp 5 hơi thở nữa và hướng tâm nhắc: ***“Tâm như cục đất tôi biết tôi hít vô, tâm như cục đất tôi biết tôi thở ra”***.

□ TỬ: 10:00 – 12:00 (thọ thực)

□ TỬ: 12:00 – 2:00 (tịnh chỉ)

--o0o--

BUỔI CHIỀU:

Từ 2h00 – 2h30 (Định Niệm Hơi Thở tu tập theo thời khóa như lúc 7,00 - 7,30).

Từ 2h30 – 3h00 (xả nghỉ thư giãn tu tập đúng như lúc 7,30 - 8,00).

Từ 3h00 – 3h30 (đi kinh hành tu tập đúng như lúc 8h00 – 8h30).

Từ 3:30 – 4:00 (xả nghỉ ngồi chơi và tu tập đúng như lúc 8:30 – 9:00).

Từ 4:00 – 4:30 (Định Vô Lậu tu tập như lúc 9:00 – 9:30).

Từ 4:30 – 5:00 (Định Niệm Hơi Thở câu hữu pháp hướng Vô Lậu, tu tập như thời gian lúc 9:30 – 10:00).

Từ 5:00 – 6:00 (lao tác quét dọn).

Từ 6:00 – 7:00 nghỉ ngơi.

--o0o--

BUỔI TỐI:

Từ 7:00 – 7:30

Từ 7:30 – 8:00

Từ 8:00 – 8:30

Từ 8:30 – 9:00

Từ 9:00 – 9:30

Từ 9:30 – 10:00

Tu tập như buổi sáng.

Từ 10:00 – 2:00 (tĩnh chỉ).

--o0o--

BUỔI KHUYA:

Từ 2:00 - 2:30

Từ 2:30 – 3:00

Từ 3:00 – 3:30

Từ 3:30 – 4:00

Từ 4:00 – 4:30

Từ 4:30 – 5:00

Tu tập như buổi chiều.

Từ 5:00 – 7:00 (lao tác).

Tuy thời khoá tu tập đã thành lập xong, nhưng giờ giấc còn phải tùy ở mọi hoàn cảnh và đặc tướng của mọi người, cần phải thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh và cơ thể để sự tu hành có kết quả tốt, đến đây thời gian tu tập trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ được chia ra là hết.

Xin quý vị lưu ý: về Định Niệm Hơi Thở, nếu quý vị đã từng tu tập về hơi thở do sự hướng dẫn sai, bị gom tâm ức chế quá nhiều để ngăn vọng tưởng, gây căng thẳng thần kinh, nặng mặt, nhức đầu, thì không nên tu tập về hơi thở nữa, chỉ nên tu tập thân hành niệm ngoại và cố gắng xả tâm “ly dục, ly ác pháp”.



THẤT NIỆM

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Ngoài thời tu tập ra, con còn bị thất niệm nhiều, vậy con phải tu như thế nào? Và cách thức nhiếp tâm như thế nào, để vọng tưởng không xen vào được? Và muốn kéo thời gian dài ra từ một giờ, đến hai ba giờ, con phải tu tập như thế nào, xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ?*

Đáp: Con nên tu tập làm chủ trong thời khóa tu tập mà thôi, đừng để thất niệm trong giờ tu, còn ngoài giờ tu, con hãy trả tâm con về trạng thái bình thường của nó đừng bắt ép nó nhiều quá, mất tự nhiên.

Trong thời khóa tu tập mà còn thất niệm, như vậy do con tu không đúng cách, theo các điều kiện như sau:

- 1- Tu tập quá sức của mình.
- 2- Ham tu nhiều, mà tu không đúng cách, ví dụ: người mới tu nên đi kinh hành nhiều mà lại ngồi nhiều thì không đúng.
- 3- Lười biếng không đi kinh hành.

4- Chưa tập luyện ổn định hơi thở bình thường.

5- Chưa tập hơi thở gom tâm.

6- Thay vì tu 5 hơi thở lại tu 10 hơi thở.

7- Không phòng hộ sáu căn, thường để tâm phóng dật.

8- Sống không đúng giới luật của Phật.

9- Không sống độc cư trọn vẹn, còn thích vui.

10- Nên trực tiếp với thiện hữu tri thức hướng dẫn.

Mười điều trên đây cần phải lưu ý trong khi tu tập Định Niệm Hơi Thở, Định Chánh Niệm Tỉnh Giác là phải hết sức nhiệt tâm, nếu thiếu nhiệt tâm thì tu tập vẫn bị thất niệm. Bị thất niệm, tức là thiếu nhiệt tâm và tu tập quá sức của mình.



HÔI HƯỚNG

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Hết mỗi giờ tu con hồi hướng cầu siêu, cầu an và phát nguyện như vậy có đúng không thưa Thầy? Trong kinh sách Đại Thừa dạy, mỗi khi ăn cơm xong cũng như ngồi tu thiền hoặc niệm Phật, tụng kinh v.v.. đến khi xả ra đều hồi hướng cho tất cả chúng sanh được sanh về Tịnh Độ, chúng con đã từng quen hồi hướng như vậy có đúng không xin Thầy chỉ bảo cho chúng con được rõ?*

Đáp: Tâm con còn phạm phu, tham, sân, si, mạn, nghi, còn ngăn che, thương, ghét, giận, hờn, phiền não, v.v.. còn rất nhiều sự đau khổ, gặp duyên còn chướng ngại, chính hiện giờ, con đang chung sống với chị em, thế mà con còn không tùy thuận được để mọi người vui vẻ với nhau. Tâm con chưa thanh tịnh, chưa trong sạch, còn ô nhiễm quá nhiều, vậy con hồi hướng cầu siêu, cầu an cho người khác, với tâm như vậy thì phỏng có ích lợi gì được cho ai? Hay chỉ là một hình thức suông. Sự hồi hướng như vậy chẳng ích lợi gì cho con mà cũng

chẳng ích lợi gì cho người khác, chỉ nói lên sự không thành thật, sự dối trá của con mà thôi.

Con đang tu tập, tâm con chưa thanh tịnh mà con muốn hồi hướng cho người khác thì hồi hướng tâm nào? Tâm xấu hay tâm tốt, tâm tốt thì con chưa có, còn đang tu tập, còn tâm xấu thì không lẽ hồi hướng cho họ sao?

Tâm con chưa thanh tịnh, còn quá nhiều khổ đau mà hồi hướng cho người thì hóa ra con hồi hướng sự bất tịnh, uesthiễm, sự khổ đau cho người khác, như vậy có đúng không?

Người tu sĩ đạo Phật làm thật, nói thật, nghĩ thật, cố đâu lại làm giả, nói giả, nghĩ giả. Con đừng nghe theo kinh sách phát triển, những gì kinh sách phát triển đều dạy chúng ta làm những hình thức từ bi, bác ái bên ngoài, đó là làm giả, nghĩ giả, nói giả để lừa đảo, lường gạt người thiếu hiểu biết, nên lầm tưởng làm như vậy là trải tâm từ bi vô lượng, vô biên thương xót khắp cùng chúng sanh, để tỏ ra mình là Bồ Tát thừa¹²độ¹³ nhiều người, đó là

¹² - Bồ Tát thừa là xe lớn có nghĩa là chở nhiều người, hướng dẫn mọi người tu tập.

một điều đi ngược lại và phỉ nhổ vào Phật giáo Nguyên Thủy. Ý đồ của kinh sách phát triển là đìm Phật giáo Nguyên Thủy xuống cho là ngoại đạo Tiểu Thừa (xe nhỏ) ích kỉ, nhỏ hẹp chỉ chở một mình, không độ ai hết, không làm từ thiện, không thương xót ai cả, không dạy người tu hành chỉ lo tu cho mình.

Chủ trương của Phật giáo Nguyên Thủy là khi tu xong mới độ người, còn chưa tu xong thì không dám độ ai. Vì độ như vậy là tự giết mình mà còn giết người khác, bằng chứng hiển nhiên hiện giờ, các nhà kinh sách phát triển đã giết mình mà còn giết nhiều người khác nữa, không những giết một đời người mà còn giết nhiều thế hệ con người.

Bởi sự lừa đảo của kinh sách phát triển tự dối mình, dối người bằng những ngôn ngữ lập đi lập lại của lời người xưa, để rồi chịu chết trong sự đau khổ từ kiếp này sang kiếp khác, không có làm chủ được sanh, già, bệnh, chết.

Sự hồi hướng của kinh sách phát triển dạy là sự dối trá, để kết thúc câu trả lời này, con hãy đọc lại bài kinh Ước Nguyện của Phật đã

¹³ - Độ là chở, là dạy cho biết cách tu hành, là giúp đỡ mọi mặt (từ thiện).

dạy trong kinh Trung Bộ: ***“Khi nào chúng ta giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì sẽ hồi hướng cho mình, cũng như cho người khác sẽ có kết quả tốt đẹp”***. Đó chính là hồi hướng tâm thanh tịnh tốt của chúng ta đến mọi người, còn giới luật chưa nghiêm chỉnh thì xin đừng hồi hướng cho ai hết.

Mười bảy điều ước nguyện trong kinh Sa Môn Quả thuộc Trường Bộ kinh nên sống đúng giới luật đừng vi phạm một lỗi nhỏ nhất nào thì ước nguyện cho mình cho người đều có hiệu quả.



TIÊU CỰC

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: Kính thưa Thầy, con muốn giữ hạnh đi khất thực ngày một bữa, nhưng thân con bệnh thấp khớp, tâm con còn yếu chưa xả ly ghét bỏ được thân này, vì vậy con cần phải có thời gian nhàn rỗi thư giãn, tu tập sức tỉnh thức, gạn lọc lậu hoặc, diệt ngã, xả tâm cho tốt và pháp hướng phải có hiệu quả, ngược lại ra

ngoài lao động nhiều, mệt mỗi tu tập rất khó, sức tinh thức mất dần, pháp hướng tâm không được hiệu quả.

Con thích tu hơn, dù miếng ăn có cực đơn điệu mà tâm thanh thản hơn là ăn ngon, mà bị bất an, khó tu.

Kính thưa Thầy, những ý kiến trên đây là của con có đúng không? Xin Thầy mở lòng từ bi chỉ dạy chỗ sai quấy để con sớm diệt trừ, phát huy cái tốt, cái cần cho sự tu tập ở ngày nay cũng như ngày mai, con xin thành kính tri ân.

Đáp: Hạnh đi xin ăn là đức hạnh cao quý và giải thoát nhất của vị tu sĩ đạo Phật, là Chánh Nghiệp của bậc thánh tăng, chứ không phải những loại người đi xin ăn thường tình (xin tiền), nó có nhiều ý nghĩa trong đường tu tập giải thoát của đạo Phật. Nhờ đức hạnh đi xin này mà kết quả xả tâm ly dục, ly ác pháp rất dễ dàng, cụ thể và rõ ràng, đi xin ăn ngày một bữa, không xin tiền xin bạc, chỉ xin thực phẩm vừa đủ ăn trong một bữa, đó là thánh hạnh của bậc chơn tu Phật giáo, chứ người thường tình thế gian không thể sống như vậy được. Hạnh đi xin ăn có nhiều ý nghĩa của cuộc sống giải thoát như:

1- Giải thoát được thân, tâm không bận tâm lo đời sống ăn uống hằng ngày như: nấu, nướng, trồng, tria, gặt, hái v.v..

2- Gieo duyên lành với chúng sanh, hay nói cách khác là tạo mối liên hệ để dẫn dắt chúng sanh tu hành giải thoát sau này, gọi là hóa duyên độ chúng sanh.

3- Diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp.

4- Lập hạnh nhẫn nhục.

5- Lập hạnh tùy thuận.

6- Lập hạnh xả vật chất.

7- Lập hạnh giải thoát tâm phóng khoáng như hư không.

8- Lập hạnh phòng hộ sáu căn.

9- Lập hạnh thiếu dục tri túc.

10- Cuộc sống trầm lặng và đơn giản giữa mọi người.

Đó là 10 điều lợi ích của đức hạnh đi khắp thực, nó vừa trực tiếp với các đối tượng nhưng lại ngấm bên trong tâm gián tiếp lập đức hạnh thánh tăng của một người tu sĩ đạo Phật, có một đời sống, bằng những hành động sống, thật sự đạo hạnh của người tu sĩ chân chánh.

Theo như mọi người tu thiền định hiện giờ, họ tự nghĩ: phải sống nhập thất suốt ngày này qua ngày khác, không làm việc gì cả, chỉ có chuyên ròng tu tập mà thôi. Với ý nghĩ này, không đúng với tinh thần buông xả của đạo Phật. Tại sao vậy? Tại vì ở trong thất tu tập như vậy, tức là ức chế tâm, trái ngược lại đạo Phật là đạo xả tâm (ly dục, ly ác pháp), nên hạnh đi khát thực là một hành động tu trực tiếp đối với các pháp để xả tâm của mình, trừ trường hợp lúc nhập định mà thôi.

Thời đức Phật còn tại thế, các vị tỳ kheo phải đi khát thực vào buổi sáng trước giờ ngộ, ngay cả những người già yếu cũng phải đi xin ăn, chính như đức Phật đã già tám mươi tuổi mà vẫn còn đi xin ăn hằng ngày như những vị tỳ theo khác.

Đi khát thực vào buổi sáng có tu tập được gì không? Có mất thời gian tu tập không?

Lấy thời gian buổi sáng đi khát thực là phải nói rằng: chính buổi sáng là thời gian tu tập nhiều nhất, nhất là giao tiếp với các pháp, người tu sĩ nhờ có các đối tượng để tu tập xả tâm như:

1- Đi khát thực, khi ra khỏi tu viện các thầy tỳ kheo cần phải phòng hộ sáu căn, mắt

nhìn xuống, tai nghe sự hoạt động trong thân, ý phải giữ gìn chánh niệm trong hành động bước đi, đó là ngăn ác pháp (Tứ Chánh Cần), khi tâm có khởi niệm gì, đều phải quán vô lậu quét sạch, tức là diệt ác pháp.

2- Giữ tâm trong chánh niệm tỉnh giác, (thân hành niệm nội ngoại), hơi thở hoặc bước đi.

3- Trải tâm từ trên bước đi, tránh giậm đạp chúng sanh (Tứ Vô Lượng Tâm từ, bi, hỷ, xả).

Trong một ngày, một đêm tu tập có ba thời tu trong cảnh tĩnh (chiều, tối, khuya) còn thời gian buổi sáng tu trong cảnh động phòng hộ và xả tâm trong các đối tượng. Chiều, tối, khuya tu rất dễ, chỉ có buổi sáng tu rất khó. Ba thời tu “tĩnh thức”, một thời tu “chánh niệm”. Nhờ có chánh niệm mới diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp.

Bởi vậy, cố tránh ngoại cảnh để tu, tức là trốn tâm mình, trốn tâm mình khó mà thực hiện được chánh niệm, chánh niệm không thực hiện được thì tâm không bao giờ xả, mà tâm không xả được thì làm sao ly dục, ly ác pháp được, mà không ly dục, ly ác pháp được thì làm sao nhập được Bất Động Tâm và nhập được Sơ

Thiền, nhập Bất Động Tâm chẳng được thì làm sao nhập Sơ Thiền được. Nhập Bất Động Tâm chẳng được thì dù có tu ngàn kiếp cũng chẳng làm chủ được sanh tử luân hồi.

Hiện giờ, trong đất nước chúng ta không thể thực hiện hạnh đi khát thực được, vì những bậc thầy tổ đã chịu nhiều ảnh hưởng giáo lý kinh sách phát triển Bà La Môn, nên đã bỏ hạnh đi khát thực từ lâu. Tu như các thầy theo kinh sách phát triển, giới luật không nghiêm chỉnh, đức hạnh không có, ai mà cúng dường. Do đó, chỉ còn cách đi tụng niệm, cúng bái làm ma chay, làm những điều mê tín để mà sống. Vì thế, trong chùa phải tự tổ chức nấu ăn như người thế tục và ăn ngày ba bữa, do ăn uống nhiều quá, nên phải tổ chức lao động cày cấy, trồng trọt như tổ Bách Trượng đã dạy: ***“nhất nhựt bất tác, nhất nhựt bất thực, có nghĩa là một ngày không làm là một ngày không ăn”***, đó là những chùa ở nông thôn, còn những chùa ở thành thị không có cày cấy trồng trọt được, nên phải tổ chức lễ lộc cúng bái làm những điều mê tín dị đoan để lừa đảo tín đồ nhẹ dạ, lạc hậu, phần nhiều là phái nữ, lấy nghề cúng bái, tụng niệm hoặc đi thuyết giảng lung tung mà mình tu hành chẳng được những

gì, chỉ toàn vọng ngữ hoặc đi hành hương chùa này, chùa khác để kiếm lời trong mỗi chuyến đi, để làm sự sống. Sự sống của tu sĩ Phật giáo hiện giờ là một sự trao đổi, bằng cách buôn Phật, bán pháp và khéo lừa đảo, bằng sự mê tín không chơn chánh, phi đạo đức.

Thời đại hiện giờ, nếu muốn giữ được Chánh Nghiệp của Phật giáo thì phải khéo léo tổ chức, nhờ các cư sĩ có nhiệt tâm với Phật giáo để trợ duyên trong giai đoạn đầu cúng dường sốt bát, giải quyết về đời sống của tu sĩ để họ còn giữ gìn hạnh đi xin ăn, chính nhờ đó, mới thực hiện được đời sống giải thoát, có thực hiện được như vậy thì tâm họ mới ly dục, ly ác pháp, còn ngược lại, không giữ được hạnh đi xin thì lần lượt sẽ phạm và phá các giới luật, vì vậy, phạm hạnh của người tu sĩ không còn nữa.

Đồng thời vừa đi xin ăn, cũng vừa phải tổ chức cho tu sĩ mỗi ngày có năm mươi phút lao tác nhẹ như quét dọn vệ sinh chung quanh thất hoặc giảng đường, để họ vừa tu trong hành động lao tác và cũng để cho chung đụng với các đối tượng bên ngoài, đó là thực hiện các pháp phòng hộ tâm, tức là cách thức sống trầm lặng độc cư, nhần nhục, tùy thuận và buông xả v.v.. Nhờ có những buổi lao tác này, tu sĩ mới thực

hiện chánh niệm, xả tâm ly dục, ly ác pháp, chính vì những lối tu như vậy, người tu sĩ mới thấy được sự giải thoát của đạo Phật trong cuộc sống rất cụ thể và rõ ràng. Nếu không có những buổi lao tác vệ sinh chung như vậy và không có các đối tượng để tu tập chánh niệm xả tâm, mà cứ an nhiên ở trong thất tu tập thiền định thì bị ức chế tâm. Và vì vậy, dù có tu tập suốt ngàn đời muôn kiếp cũng chẳng nhập được thiền định gì cả. Nếu cứ ở trong thất mà tu tập thiền định, để được nhất tâm bất loạn, thì đó là những loại thiền ức chế tâm, chứ không phải thiền xả tâm và tu như vậy thì chẳng bao giờ làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi, chỉ đó là hình thức tu thiền để lừa đảo người khác mà thôi, chứ chẳng có ích lợi gì, phải nói rõ hơn, đó là một trò lừa bịp bằng thần thông tướng.

Mục đích và đường lối tu tập của đạo Phật là diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp, cho nên những pháp tu tập đều nhắm vào ngăn ác diệt ác, sanh khởi thiện, tăng trưởng thiện pháp khiến cho tâm được an vui và thanh thản hoàn toàn, đó là tâm thanh tịnh, tâm giải thoát, tâm không còn tham, sân, si, mạn, nghi che mờ nữa và không còn có thất kiết sử trói buộc, nó là

tâm bất động của đạo giải thoát, chính đó mới là thiền định của đạo Phật.

Nếu con không hiểu được vậy, mà cứ ở trong thất tu tập tỉnh thức trong cảnh tịnh, thì tỉnh thức kia chỉ là tỉnh thức tưởng sẽ rơi vào trạng thái tĩnh lặng tưởng, thì không thể nào giải thoát tâm con được, mà còn có thể đưa con đến con đường tà thiên tà định, như các thầy tổ của chúng ta đã bị lạc đường theo giáo pháp kinh sách phát triển từ xưa đến nay.

Con phải tỉnh thức ngay trong các đối tượng, thường sống chánh niệm, để tâm con ly xả, từ bỏ và viễn ly các ác pháp. Có như vậy, sự tu tập của con mới thực tế và cụ thể giải thoát, đừng lầm lạc vào giáo pháp phát triển, vì giáo pháp của kinh sách phát triển chỉ dạy cách thức tu tập không có pháp hành, thường lý luận suông bằng những danh từ, có khi rất trừu tượng, mơ hồ, viễn vông thiếu thực tế, phi đạo đức, khiến cho người tu tưởng mình đã giải thoát theo ngôn ngữ, nhưng nào ngờ giải thoát đâu không thấy, chỉ thấy bỏ công lao tu tập đến khi gặp việc gì thì tâm nào cũng còn tạt nẩy. Rốt cuộc chỉ bị kinh sách phát triển lừa đảo bằng miệng lưỡi với những danh từ triết lý suông.

Lao tác của người tu hành là lao tác trong tu tập, chứ không phải lao tác làm ra của cải (kinh tế), cho nên lao tác mà không có mệt nhọc và không có lo lắng, còn lao tác mệt nhọc và lao tác lo lắng là lao tác làm ra cơm gạo để sống (lao tác kinh tế), nên sự lao tác đó phải có sự tư duy, suy nghĩ kỹ lưỡng, do sự lao tác như vậy, nên tâm hồn không được thanh thản, an lạc và vô sự.

Lao tác để tu tập chính là nhờ vào sự lao tác hoạt động của thân thể, để nương vào hành động đó mà tâm được tỉnh thức nên thường nhớ hướng tâm như lý tác ý, ly dục ly ác pháp, lao tác như vậy gọi là lao tác tu tập để xả tâm; lao tác như vậy là để thư giãn tinh thần; lao tác như vậy là để sống độc cư, trầm lặng; lao tác như vậy là để phòng hộ sáu căn; lao tác như vậy là để tu tập Tứ Vô Lượng Tâm; lao tác như vậy là để tu tập tịnh chỉ ngôn ngữ; lao tác như vậy là để rèn luyện đức nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng.

Người tu hành theo đạo Phật phải hiểu lý của đạo cho rõ ràng, biết mục đích của đạo phải cụ thể, không được mơ hồ trừu tượng và còn phải biết cách tu tập cho đúng, phải nương theo mọi cảnh, mọi đối tượng, mọi sự việc xảy ra,

phải biết giữ gìn tâm, phòng hộ tâm, mà còn phải biết tu đức hạnh tùy thuận, nhẫn nhục, bằng lòng trước các đối tượng, mọi hoàn cảnh và mọi sự việc đều phòng giữ tâm, xả tâm, diệt tâm, viễn ly và từ khước các ác pháp v.v..

Tu mà còn thích cảnh này, cảnh kia, sống phải như thế này, sống phải như thế kia, ăn như thế này, ăn như thế kia v.v.. Thích cảnh tịnh, sợ cảnh động, thích nhập thất ở không, thích ngồi nhiều, thích khổ hạnh, thích giản dị, thích tự do và tự tại theo ý muốn của mình v.v.. Đó là cách tu theo lòng ham muốn của mình, tu như vậy là tu tránh né cảnh và các pháp, không bao giờ có sự giải thoát.

Tu là buông xả sự ưa thích, ham muốn trước cảnh, trước pháp, trước mọi cảnh mọi pháp nào tâm chúng ta phải đều buông xả cho được, đó chính là tu tập thiền định của đạo Phật, còn không tu hành đúng như vậy là tu tập tà thiền ngoại đạo.

Con phải nhớ lấy cảnh động và dùng pháp hướng tâm như lý tác ý, để giúp tâm con xa lìa ác pháp và lòng ham muốn, nhờ đó tâm được tịnh, đó là giải thoát ngay liền; đó cũng chính là thiền định chơn chánh của đạo Phật, đừng nên tránh né trốn cảnh mà tu, đừng nên lý

luận **“tâm còn yếu”**, để rồi tránh cảnh thì tu ngàn kiếp cũng chẳng ra gì!

Đừng nghĩ rằng, tâm con còn yếu không dám đương đầu với nghịch cảnh, tu như vậy không đúng cách của đạo Phật là hèn nhát con ạ! Tu là phải nhiệt tâm, gan dạ, kiên trì, phải đầy đủ nghị lực quyết chiến, quyết thắng, phải đem hết sức lực của mình ra chiến đấu đến tận cùng, để tâm hồn mới được thanh thản, an lạc và vô sự, chỉ những người có nhiệt tâm, nhiệt huyết muốn ra khỏi cuộc đời đầy đau khổ thì việc tu tập này không còn khó khăn nữa.

Con nên nhớ, người tu sĩ đạo Phật là một dũng tướng như Triệu Tử Long ở trận Đương Dương Trường Bản, có như vậy mới chiến thắng được nội tâm.



NHÂN DUYÊN

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Con là người có đầy đủ nhân duyên để thọ hưởng pháp mầu của chư Phật mà Thầy đã triển khai và ban*

cho chúng con, nhưng con cũng chưa đủ phước để được ở gần bên Thầy trực tiếp chỉ dạy, con chỉ ước mơ một ngày nào đó được nhập chúng ở tu viện.

Đáp: Hãy cố gắng nỗ lực tu tập con ạ! Dù ở đâu có nhiệt tâm tu hành, quyết xả cho được tâm ham muốn của mình và các ác pháp thì ở đó cũng có sự giải thoát liền, đến khi tâm xả được thì cũng có ngày đủ duyên sẽ được tu tập thiền định dưới sự hướng của Thầy để tiến sâu vào định, còn nếu chưa xả tâm mà tu hành bên Thầy thì kỷ luật quá khắc khe, e rằng con không thể vượt qua được, rồi đây con sẽ lỡ dở đường tu hành, bỏ cuộc giữa đường thì rất uổng phí một đời.

Giai đoạn đầu là giai đoạn tu tập ly dục ly ác pháp, giai đoạn này tu tập không nguy hiểm, chỉ cần có các đối tượng để xả tâm, tức là tu tập hạnh nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, cũng như bây giờ chưa có duyên được ở gần bên Thầy thì hãy tập sống đúng giới luật, tức là sống đức hạnh làm người và làm Thánh, kể đó hằng ngày con hãy chuyên cần tu tập Tứ Chánh Cần thì sẽ ly dục, ly ác pháp được, khi ly được dục và ác pháp thì chừng đó sẽ được gần Thầy.

TÁNH GIÁC

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Kinh Thủ Lăng Nghiêm dạy: mỗi chúng sanh đều có Phật Tánh, Phật Tánh tức là tánh giác, tánh giác ấy ban đầu diệu dụng sáng suốt, không có vật gì sánh bằng, như do niệm minh, tánh sáng suốt đó, trở thành điên đảo vô minh mà theo nghiệp báo luân hồi. Vậy con không hiểu lý do gì mà sự sáng suốt đó không còn hạn chế mà lại trở thành vô minh, xin Thầy dạy rõ cho chúng con hiểu ý sâu mâu này?*

Đáp: Kinh Thủ Lăng Nghiêm là kinh sách phát triển, do người sau viết ra mạo nhận là Phật thuyết, nên lối lý luận thiếu chân thật, không logic, thường mâu thuẫn v.v..

Kinh này chỉ dạy cho chúng ta thấy Phật tánh. Phật tánh là tánh biết thường hằng sáng suốt từ vô thủy cho đến nay. Tất cả chúng sanh từ loài côn trùng, cầm thú cho đến loài người đều có Phật tánh, nhưng Phật tánh là tánh biết sáng suốt sao thường chịu nhiều khổ từ kiếp này sang kiếp khác, Phật tánh là tánh

biết sáng suốt mà còn chịu nhiều khổ đau như vậy, thà là chịu tối tăm không sáng suốt như loài cầm thú thì còn hơn có tánh Giác mà lại si mê để chịu mọi sự khổ đau, thì mới thật là buồn cười cho loại kinh sách dùng xảo ngôn lừa đảo người, nhưng xét lại kinh sách phát triển này cho cùng chúng ta thấy có rất nhiều cái sai trong kinh này chứ không riêng về Phật tánh.

1- Tánh nghe, tánh thấy, tánh biết, những tánh này thường hằng bất biến, thường nghe, thường thấy, thường biết, đó là cái sai thứ nhất. Khi một người đang ngủ, cũng như một bệnh nhân đang gây mê để giải phẫu thì tánh nghe, tánh thấy, tánh biết có còn nghe, thấy, biết nữa hay không? Hay nó đã ngủ, đã mê không còn biết như thân tứ đại của nó vậy?

2- Phật Tánh này đã có từ vô thủy diệu dụng sáng suốt không gì bằng, đó là cái sai thứ hai. Tại sao sáng suốt (tánh giác) mà bây giờ lại mê lầm để đến nỗi sanh làm chúng sanh, trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi chịu biết bao nhiêu trong sự khổ đau sanh, già, bệnh, chết từ kiếp này đến kiếp khác. Đã nói là tánh giác thì có cần gì đến đức Phật Thích Ca giảng dạy kinh Thủ Lăng Nghiêm này, nó cũng vẫn phải biết tánh thấy, tánh nghe, tánh biết của nó, vì

nó là tánh giác. Cớ sao phải đợi đến đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết kinh Thủ Lăng Nghiêm thì chúng sanh mới biết, thì như vậy, làm sao gọi là tánh giác có từ vô thủy cho đến nay. Vả lại, tất cả chúng sanh đều có tánh giác nhưng sao tánh giác lại ngu si quá vậy, luôn luôn làm khổ mình, khổ người, tạo biết bao nhiêu nhân ác, để rồi thọ biết bao nhiêu quả khổ từ đời này, sang đời khác, thế mà các nhà kinh sách phát triển gọi là tánh giác có từ muôn đời ngàn kiếp, như vậy cái tánh giác này (Phật Tánh) có còn giác tánh hay không?

Kinh Thủ Lăng Nghiêm dạy: ***“Cái thể bản lai thanh tịnh bồ đề Niết Bàn thì như hiện nay, cái tính bản minh thức tỉnh của ông (A Nan) sinh ra cái duyên mà lại bị bỏ rơi. Do các chúng sanh bỏ rơi cái bản minh ấy, nên tuy cả ngày sống trong tính bản minh mà không tự giác, oan uổng vào trong lục đạo”***.

Đọc đoạn kinh này, ta thấy hết sức vô lý và mâu thuẫn, dù cho lời này là Phật Thích Ca Mâu Ni nói, chúng ta cũng không chấp nhận mà tin được, huống là Tổ nói. Người ta cứ nghĩ rằng cái gì của Phật, Tổ, Tiên, Thánh nói ra là đúng cả.

Đâu phải vậy, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy chúng ta: ***“Cái gì Ta nói cũng đừng nên tin mà hãy suy ngẫm cho kỹ, cái đó có mang đến sự an vui chân thật cho mình cho người hay không rồi mới tin”***. Đó không phải đức Phật đã xác quyết lòng tin của chúng ta, phải được ở nơi trí tuệ sáng suốt của mình, khi hành động của chúng ta tiếp xúc với các pháp mà kết quả đúng với đạo đức không làm khổ mình, khổ người thì mới chấp nhận, còn ngược lại thì không chấp nhận.

Người tu sĩ đạo Phật nhờ tri kiến giải thoát, tức là Chánh Niệm Tỉnh Giác chứ không phải tri kiến giải thoát là tánh giác như trong kinh sách phát triển đã dạy.

Tri kiến cái gì ở đây để được giải thoát? Và giải thoát cái gì? Tri kiến giải thoát có hai cách:

1- Thứ nhất là ***“Tri kiến”*** duyên ***“sanh”***, sanh tức là các pháp, tri kiến tức là biết rõ, nghĩa là biết rõ các pháp “Vô thường, khổ, không, vô ngã”, biết rõ các pháp như vậy, đồng thời dùng sức tỉnh thức để không bị lôi cuốn, chìm đắm, dính mắc trong các pháp. Do đó mới gọi là vô lậu, giải thoát,

mới gọi là làm chủ được sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

2- Thứ hai là tri kiến ***“luật nhân quả thiện ác”*** để ngăn ác, diệt ác pháp, khởi thiện, tăng trưởng thiện pháp, do ngăn ác, diệt ác pháp, khởi thiện, tăng trưởng thiện pháp, nên tâm ly dục, ly ác pháp nhập Sơ Thiên; tâm ly dục, ly ác pháp, nhập Sơ Thiên là tâm đã thanh tịnh, tức là tâm không phóng dật; tâm không phóng dật, tức là tâm nhập bất động tâm định; tâm nhập bất động tâm định là tâm vô lậu, người mà tâm vô lậu là người có tri kiến giải thoát hoàn toàn.

Cho nên, tri kiến giải thoát của đạo Phật là chánh niệm tỉnh thức trong bất động tâm định, do sự tu tập tỉnh thức và huân tập pháp như lý tác ý, để khắc phục tâm tham ưu mà có, chứ không phải là tánh giác như trong kinh sách phát triển dạy.

Trong kinh sách phát triển dạy Tánh giác đã có sẵn từ vô thủy mà bây giờ lại mê lầm vô minh, u mê tạo nhiều nhân ác, thọ nhiều sự khổ đau, chịu tái sanh luân hồi muôn kiếp, thì có vô lý hay không? Quý vị hãy suy ngẫm về kinh này có đáng tin thì quý vị tin, còn bằng

không thì quý vị đem đốt sạch, đừng để những loại kinh này chẳng ích lợi gì.

Ví dụ: Có một người đã thi đỗ tiến sĩ và ông cũng không bị một loại bệnh thần kinh nào, nhưng bỗng dưng bây giờ ông ta lại quên hết giống như một người chưa từng đi học, việc này như vậy có thể xảy ra hay không? Chắc hẳn không bao giờ có, phải không quý vị?

Như chúng tôi đã từng tu tập và học hỏi giáo pháp của đức Phật. Ngài đã dạy: từ vô minh sanh hành, hành sanh thức và tiếp tục sanh khởi các duyên, do các duyên hành thức tạo ra các pháp, từ các pháp sanh, diệt, vô thường đưa đến những sự đau khổ, ưu bi, phiền não, sanh, già, bệnh, chết và tiếp tục tái sanh luân hồi.

Muốn chấm dứt sự khổ đau của kiếp làm người thì phải đoạn diệt vô minh mà vô minh được đoạn diệt, tức là phải có “minh”, minh ở đây tức là trí tuệ tri kiến giải thoát, trí tuệ tri kiến giải thoát là một sự tu tập mà có, chứ không phải tánh giác có sẵn.

Ngược lại, trong kinh sách phát triển cho tánh giác là có sẵn, tánh giác đã có sẵn mà còn lại đi tìm tánh giác thì có vô lý hay không?

Một nhà bác học đã học và thông suốt mọi điều, bây giờ ông ta còn cấp sách đến học những điều ông đã thông suốt đó, thì đó có phải là một việc làm vô ích và vô lý hay không? Xin quý vị vui lòng suy ngẫm, đừng vội nghe chúng tôi nói mà tin.

Kinh Thập Nhị Nhân Duyên dạy rất rõ ràng: ***“con người sinh ra từ vô minh, nên làm chấp dính mắc các pháp, tạo ra một thế giới đau khổ (mười hai nhân duyên hợp lại thành thế giới đau khổ)”***, chứ không có một Phật Tánh, một Tánh Giác, một Bản Lai Diện Mục nào ngu si đến mức độ không tưởng tượng được, nhằm chỗ bất tịnh, ô trược, bẩn thỉu, hôi thúi mà lại chui vào để tái sinh luân hồi. Như vậy, kinh sách phát triển gọi tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh, Tánh Giác từ vô thủy thì chúng ta có tin được không?

Đạo Phật rất thực tế không xây dựng thế giới siêu hình, con người chết là mất hết không có Linh Hồn, Thần Thức; không có Bản Lai Diện Mục, Phật Tánh nào cả, chỉ còn lại những hành động nhân quả thiện ác đã huân tập nhiều năm, tháng, nên đã trở thành nghiệp lực, nghiệp lực ấy là vô minh hoàn toàn, cho

nên mọi người sanh ra trên trái đất này, ngay cả đức Phật cũng đều là vô minh.

Xưa, đức Phật đã làm khổ mình, khổ những người thân của mình, một bằng chứng hiển nhiên, khi Ngài bỏ ngai vàng, cha già, vợ trẻ, con thơ đã khiến cho những người này khổ đau vô cùng, sáu năm khổ hạnh không phải là Ngài đã tự làm khổ mình sao?

Từ vô minh sanh khởi các hành, các hành mới sanh ra thức, chứ không phải có cái thức này từ đâu mà đến đây được, cũng không phải nó có sẵn. Trong kinh A Hàm đức Phật đã dạy: ***“Nếu còn một chút xíu thức như đất trong móng tay Ta thì con người không giải thoát và đạo Ta không ra đời”***.

Kinh Thủ Lăng Nghiêm đã lừa đảo mọi người, Tánh Biết, Tánh Thấy, Tánh Nghe, những tánh này là thường, lạc, ngã, tịnh, nó luôn luôn có trí tuệ diệu dụng, hằng giác, sáng suốt vô hạn, thế mà lại chui vào cái bao hôi thúi. Thiền Sư Triệu Châu trả lời cho một thiền tăng hỏi đạo: ***“Biết mà cố phạm”***. Xưa, đức Phật cho những luận thuyết này là những loại luận thuyết truân uồn như con lươn.

Kinh Thủ Lăng Nghiêm dạy câu này thật là vô lý: ***“do các chúng sanh bỏ rơi cái bản minh ấy, nên tuy cả ngày sống trong tánh bản minh mà không tự giác”***. Xin hỏi cái tánh bản minh của chúng sanh với chúng sanh là một hay là hai? Nếu bảo rằng một thì làm sao gọi là bỏ rơi? Nếu bảo rằng là hai, tức là có cái minh và cái vô minh, nhưng cái minh đã có từ vô thủy thì làm sao cái vô minh lại xen vào được. Đó là một điều hết sức vô lý của kinh sách phát triển.

Theo đạo Phật, cái vô minh đã có sẵn từ vô thủy vì nó là nghiệp lực, do sự tu tập của chúng ta đúng chánh pháp mới lần lần vén sạch màn vô minh, tức là đập phá và diệt sạch nghiệp lực, nên gọi là minh.

Trong Thập Nhị Nhân Duyên, chúng ta không thấy đức Phật dạy có duyên minh bao giờ. Minh mà có được là do sự tu tập, vì vậy Tánh giác không thể có từ vô thủy được.

Vô minh và minh như đêm và ngày, cái này có thì cái kia không, cái này không thì cái kia có. Do đó nói có sẵn là không đúng, cũng như người có học thì mới biết chữ, không học thì không biết.

Trong câu kinh Thủ Lăng Nghiêm này cũng cho chúng ta thấy chúng sanh và Phật Tánh là hai, chứ không phải một, do Phật Tánh mê nên mới thành chúng sanh, nhưng Phật Tánh sao lại mê được? Đó là một sự mâu thuẫn rõ ràng. Kinh này dạy Phật Tánh hằng giác, hằng sáng suốt từ vô thủy, lẽ đâu lại mê muội mà thành chúng sanh?

Kinh sách phát triển còn dạy: **“mê là chúng sanh, giác là Phật”**, câu này đã xác định rất rõ ràng **“chúng sanh tánh có trước Phật Tánh”**, vì chúng sanh mê muội nên phải tu tập lần lần giác ngộ thành Phật, cho nên Phật có sau chúng sanh. Câu kinh này đúng theo lời dạy của đức Phật đã dạy, còn kinh sách phát triển lập luận không nhất quán. Vì vậy, xét ra chúng ta không thể hoàn toàn tin vào kinh sách phát triển là Phật thuyết.

Vả lại, chúng ta chưa từng chứng kiến một vị Tổ tu theo kinh sách phát triển mà thành tựu sự giải thoát sanh, già, bệnh, chết chỉ có những câu chuyện huyền thoại tự tại sanh tử trong kinh sách phát triển mà thôi.

Đức Phật đã từng dạy: **“Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”**. Từ chúng sanh tu tập thành Phật, chứ không phải

Phật đã có sẵn trong chúng sanh, nếu Phật đã có sẵn trong chúng sanh thì chúng sanh đâu cần gì phải tu; nếu vị Phật đó đã có sẵn trong chúng sanh thì vị Phật đó quá vô minh, sao gọi là tánh giác được? Nếu vị Phật đó đã có sẵn trong chúng sanh thì Thầy Tổ và chúng ta hôm nay đâu cần gì ngồi thiền, niệm chú, bắt ấn, niệm Phật, tụng kinh, bái sám v.v.. Nếu vị Phật đó đã có sẵn trong chúng sanh, thì chắc thế gian này không có con người sanh ra đời, vì kinh Phật đã dạy: ***“cảnh giới Ta Bà khổ! Ta Bà khổ!”***

Tánh giác này hay là Phật Tánh thì không bao giờ có trong đạo Phật, đó chỉ là một sự tưởng tượng của các nhà kinh sách phát triển, khi họ tu tập lạc vào tưởng định, phát triển tưởng tuệ, nên tưởng giải ra Phật Tánh Tánh Giác, Tánh Thấy, Tánh Nghe, Tánh Biết v.v..

Từ đó mới có những loại kinh sách tưởng, trước đức Phật ra đời cũng đã có những loại kinh sách này, nhưng không giúp ích gì cho loài người và còn làm cho người ta khổ thêm, đức Phật ra đời, bài bác sáu mươi hai luận thuyết của ngoại đạo và đập phá tan tành thế

giới siêu hình, để giúp cho con người thoát ra khỏi tà đạo bàng môn lừa đảo này.



HÔN TRẦM

Câu hỏi của Từ Hạnh

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Con bị hôn trầm nặng phải dùng pháp gì đối trị?*

Đáp: Bị hôn trầm có nhiều nguyên nhân xảy ra:

1- Lao động nhiều mệt mỏi, sanh ra hôn trầm (thân mệt).

2- Tu tập quá nhiều (tâm mệt) sanh ra hôn trầm.

3- Tu tập quá ít, sanh ra lười biếng nên bị hôn trầm.

4- Sống độc cư cô đơn, sanh ra hôn trầm.

5- Uống thuốc chỉ thống, sanh ra hôn trầm.

6- Khi thân bị bệnh sanh ra hôn trầm.

7- Bị ma chướng hôn trầm.

Muốn phá hôn trầm tùy theo mỗi thứ bệnh mà phá:

1- Lao động nhiều, thân mệt mỗi sanh ra hôn trầm, do đó người tu tập không nên lao động quá sức, lao động quá nhiều. Phải lao động vừa với sức của mình, chúng ta nên biết, sự tu tập là một sự lao động rất lớn bằng trí mà còn phải lao động cơ thể quá nhiều thì không thể nào không bị hôn trầm, nên nhớ, lao động để tu, chứ không phải để lao động hết công việc.

2- Tu tập là một sự lao động về tinh thần nên tu tập nhiều, tinh thần sanh ra mỗi mệt, do đó mới có hôn trầm. Hôn trầm do tu tập sanh ra thì nên dừng lại thời khóa tu tập cho hợp với sức của mình thì sẽ hết hôn trầm và càng tu càng thấy thích thú hơn.

3- Tu ít sinh ra lười biếng, nên tu đúng theo thời khóa thì hết hôn trầm. Vì tu ít, dư nhiều thì giờ rảnh rỗi, ở không sanh ra lười biếng, nên bị hôn trầm tấn công.

4- Người mới sống độc cư, cô đơn không nên ngồi nhiều, đừng nên ở không, phải lao động vừa sức, nhẹ nhàng, thì hết hôn trầm.

5- Uống thuốc chỉ thống sanh buồn ngủ, nên đi ngủ và thuốc tan hết là hết hôn trầm.

6- Thân bệnh sanh ra hôn trầm, nên tịnh dưỡng trị bệnh, tu ít lại, xả nghỉ, thì hôn trầm sẽ hết.

7- Bị ma chướng hôn trầm thì đi kinh hành, dùng pháp hướng và đem hết nghị lực chiến đấu, bằng cách liên tục động thân, hoặc rửa mặt, đi tắm hoặc làm tất cả những hành động khác, mục đích là giữ đúng giờ không đi ngủ trước. Còn một cách nữa là trèo lên bờ đoàn ngồi kiết già lưng thẳng, mắt nhìn xuống chóp mũi, tập trung tâm tại nhân trung, biết hơi thở ra, vô tại đó, đồng thời hít vô chậm chậm cho hết sức hít vô, rồi lại thở ra, cũng chậm chậm cho hết sức thở ra, tiếp tục thở như vậy, cho đúng 10 hơi thở thì sẽ hết hôn trầm, nếu không hết, còn có một phương cách cuối cùng là thở hơi thở phát ra tiếng kêu, nghĩa là thở mạnh có âm thanh, thở đến khi nào không còn bị hôn trầm thì mới thôi.



NHÀ TU HÀNH CÓ LÀM LỢI ÍCH GÌ CHO XÃ HỘI

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Có một nhà giáo hỏi: “Các bác sĩ, kỹ sư, nhà giáo, thợ may, thợ mộc, thợ dệt, thợ hồ, v.v.. họ đang làm lợi ích cho xã hội, còn các nhà tu hành ở chùa, tụng kinh, gõ mõ, thân thể ngày một mập béo. Vậy họ làm lợi ích gì cho xã hội?”. Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.*

Đáp: Đừng nhìn ở góc độ hạn hẹp của những tu sĩ Phật giáo phát triển hiện giờ mà đánh giá trị đạo Phật, thì rất là oan uổng.

Những tu sĩ hiện giờ đang sống trong các chùa là những tu sĩ bị thế tục hóa hoặc bị Bà La Môn hóa, họ dùng những danh từ rất kêu **“Phật Giáo phát triển”**, chuyên sống làm nghề cúng bái, tụng niệm thuyết giảng và làm những việc mê tín, kêu gọi Phật tử đóng góp xây cất chùa tháp hằng tỷ tỷ bạc và còn kêu gọi Phật tử đóng góp tiền của thực phẩm để tạo danh làm việc từ thiện cứu trợ xã hội, nhưng chính bản thân của những tu sĩ này cũng chưa

bỏ ra một xu cứu trợ ai hết, làm từ thiện miệng nhưng họ cũng sống và tiêu phí tiền từ thiện của người khác.

Nếu theo đúng nghĩa của một tu sĩ Phật giáo thì không nên làm những việc này, vì chính bản thân của họ là kẻ đi ăn xin của Phật tử, thì tiền đâu mà cất chùa to, xây tháp, đúc chuông, tượng Phật lớn và tiền đâu cứu trợ đồng bào bất hạnh. Nếu quý thầy có cơ sở làm kinh tế thì quý Thầy cứu trợ là phải, nhưng nếu quý Thầy có cơ sở làm kinh tế thì quý thầy không phải là tu sĩ đạo Phật, vì Chánh Nghiệp của đạo Phật là hạnh đi xin ăn để ly dục, ly ác pháp, tức là từ bỏ và xa lìa danh, lợi và các ác pháp thế gian. Người tu sĩ Phật giáo chân chánh luôn luôn chỉ biết lấy một cuộc sống đạo đức Hiền Thánh làm gương hạnh đạo đức để cho mọi người noi theo, nhờ thế mọi người mới có đạo đức, nhờ sống có đạo đức, họ mới thấy được tâm hồn thanh thản, an vui và mới xứng đáng làm người không làm khổ mình, khổ người.

Nhờ có noi gương theo Thánh hạnh đạo đức của những bậc chân tu, con người không còn làm khổ cho nhau, họ luôn luôn xây dựng tạo nên một xã hội lành mạnh, tốt đẹp, có một

đời sống tâm hồn cao thượng, biết thương yêu và đùm bọc lẫn nhau.

Đạo đức của đạo Phật không phải là một thứ đạo đức miệng, cũng không phải là một thứ đạo đức anh hùng cá nhân gọi là đạo đức quân tử, mà từ xưa đến giờ quý vị đã từng gặp những loại đạo đức này trong kinh sách Khổng giáo. Đạo đức nhân quả không làm khổ mình, khổ người, đó mới thật sự đạo đức của Phật giáo, đạo đức của mọi người. Hầu hết quý vị chưa bao giờ biết đến thứ đạo đức này, nhưng quý vị đã từng sống với nó chút ít vì lương tâm của con người. Tại vì quý vị chưa biết rõ nó, nên chưa sống trọn vẹn mà thôi.

Đạo Phật hiện giờ là đạo Phật của Bà La Môn Giáo, đạo Phật bị thế tục hóa, chứ không phải là đạo Phật chơn chánh Nguyên Thủy, nên nó chuyên làm việc mê tín, cúng bái, tán tụng, ngồi thiền, niệm Phật, niệm chú, yểm bùa, trừ tà ma, tạo thần thông trị bệnh, lừa đảo người, bằng nhiều hình thức khác nhau, nên thỉnh thoảng công an phát giác ra được truy tố tội ác của những vị sư thầy này.

Họ chỉ biết lừa đảo, gọi lòng tham của người Phật tử bằng những danh từ phước báo như: tụng kinh, niệm Phật, trì chú được phước

báo thông minh; bố thí cúng dường được phước báo giàu sang, hạnh phúc v.v.. Đó là những danh từ lừa đảo lường gạt của giáo pháp này, để gọi lòng tham được thông minh, tham được bệnh tật tiêu trừ, tai qua nạn khỏi và được giàu sang. Do gọi đúng lòng tham này, người Phật tử mới cúng dường nhiều tiền của vàng bạc châu báu để xây chùa to Phật lớn, nhờ đó quý Thầy mới làm danh, làm giàu với thiên hạ, ai trông thấy cũng phải kính nể.

Sự thật trong kinh Đức Phật đã dạy: ***“Người cư sĩ bố thí, cúng dường sẽ được phước báo, nhưng không bằng giữ giới luật phước báo sẽ nhiều hơn”***. Lại có một bài kinh khác đức Phật dạy: ***“Cúng dường bố thí phải đúng chánh pháp, không đúng chánh pháp, như đem hạt giống tốt gieo trên đất cằn cỗi khô xấu”***. Rõ ràng, ở đây ý của đức Phật muốn dạy chúng ta nên giữ gìn đạo đức giới luật sẽ được phước báo nhiều hơn là bố thí cúng dường đúng pháp. Bố thí cúng dường đúng pháp chỉ có phước báo nhỏ, phước báo nhỏ đó là phước báo hữu lậu, tức là trong phước báo vẫn có sự đau khổ, chứ không phải là phước báo lớn, phước báo vô lậu. Phước báo vô lậu là do biết giữ gìn đạo đức giới luật, tức là

không làm khổ mình, khổ người; không làm khổ mình, khổ người là một đạo đức nhân bản của con người chung sống trong một xã hội, đem lại cho đời sống của mỗi con người, một sự an vui, hạnh phúc, hòa hợp, đoàn kết, không còn người này chà đạp lên người kia, xâu xé nhau vì miếng cơm manh áo. Đó là phước vô lậu như chúng tôi đã nói ở trên, phước vô lậu là phước báo không có sự khổ đau. Người tu sĩ đạo Phật chỉ cần làm gương đạo đức như vậy, tức là thực hiện phước vô lậu, thực hiện phước vô lậu là làm lợi ích cho xã hội rất lớn, thì thử hỏi bác sĩ, kỹ sư, thầy giáo, v.v.. có làm lợi ích bằng những tu sĩ này hay không?

Còn cúng dường, bố thí không đúng chánh pháp như: cúng dường xây chùa to đức Phật lớn hoặc đúc chuông thì chẳng có phước báo nào cả, mà còn phi công đức là khác nữa. Lần lượt chúng tôi sẽ lật ngược lại những trang sử thời Nhà Lý và Nhà Trần ở nước Việt Nam của chúng ta. Thời Nhà Lý và Nhà Trần, Phật giáo rất hưng thịnh, vua quan là tu sĩ Phật giáo, nên xây dựng rất nhiều chùa to Phật lớn và đúc chuông đồng vĩ đại làm hao tốn tiền của dân chúng biết bao, thế mà Nhà Lý và Nhà Trần được những phước báo gì? Hay là một sự khổ

đau tranh quyền tranh lợi, giết hại lẫn nhau và cuối cùng, cũng chỉ làm vua mấy triều đại mà thôi và những dòng họ này cũng bị diệt mất. Vậy mà bảo rằng cúng dường, bố thí xây chùa to Phật lớn, đúc chuông, tạc tượng là được phước báo vô lượng, thì đây không phải là sự lừa đảo hay sao?

Bây giờ chúng ta hãy nhìn xem những trang sử Phật giáo Trung Quốc, trong thời nhà Đường Phật giáo rất hưng thịnh, Đường Huyền Trang đi thỉnh kinh Đông Độ, chùa to Phật lớn được nhà vua xây cất rất nhiều và độ biết bao nhiêu Tăng chúng tu hành, nhưng phước báo của nhà Đường đâu không thấy, chỉ thấy Võ Tắc Thiên diệt nhà Đường lập nhà Châu và cuối cùng Đường Minh Hoàng thấy Phật giáo không có lợi ích mà hại dân hại nước, làm ô uế cửa Phật, những người trốn sưu lậu thuế, làm những điều mê tín, dị đoan, lừa đảo dân gian, bằng đủ mọi hình thức và các thủ đoạn gian ác, nên Đường Minh Hoàng bắt chư Tăng hoàn tục, các chùa to đều xung vào công quỹ làm kho đụn.

Bởi người tu sĩ của Phật giáo lấy giới luật đức hạnh không làm khổ mình, khổ người mà làm gương sống cho mọi người soi. Muốn giữ

gìn đức hạnh được như vậy, phải xả bỏ hết vật chất thế gian, chỉ còn ba y một bát, sống không gia đình, không nhà cửa, chứ có đâu như tu sĩ bây giờ, lại xây cất chùa to, Phật lớn như cung vàng điện ngọc của vua chúa, của chánh phủ. Biến chỗ tu hành thành chỗ du lịch tham quan của mọi người. Đó chỉ có những tu sĩ của Bà La Môn sống và làm như vậy, họ luôn làm hại dân hại nước, bằng cách buôn Phật bán Pháp. Nhìn những tu sĩ này, quý vị mới đặt ra những câu hỏi trên: ***“Một kỹ sư, một nhà bác học, một bác sĩ, một nhà giáo, một bác nông phu, một chị thợ may, một anh thợ hồ v.v..”***. Với những việc làm của họ, đều có lợi ích cho xã hội về vật chất, nhưng cái lợi ích đó không bằng một vị tu sĩ có đạo đức, sống không làm khổ mình, khổ người, luôn luôn làm gương đạo đức cho mọi người, thì sự lợi ích rất lớn cho xã hội về tinh thần. Và nhờ đó, con người sẽ không còn chà đạp và dày xéo lên nhau nữa vì miếng cơm manh áo. Họ luôn luôn thể hiện lòng thương yêu, san sẻ và tha thứ cho nhau. Nhờ đó, gia đình có hạnh phúc, xã hội có trật tự, đất nước phồn vinh thịnh trị, thế giới hòa bình không còn chiến tranh, cuộc sống người người no ấm, an vui, thanh thản.

Quý vị đừng nghĩ rằng kỹ sư, bác sĩ nhà giáo, v.v.. đều đang làm lợi ích cho xã hội. Sự thật không phải vậy, như quý vị đã nghĩ, phần nhiều họ đang làm lợi ích cho cá nhân bản thân và gia đình của họ, nhưng vì nghề nghiệp của họ có tương quan và tương liên tốt trong cuộc sống chung của xã hội, chứ thực ra, họ chẳng có tâm làm lợi ích cho xã hội. Nếu thực ra, một bác sĩ làm lợi ích cho xã hội thì không bao giờ nhận tiền và quà biếu của bệnh nhân, chỉ nhận tiền lương hằng tháng của mình mà thôi, còn nếu bệnh nhân không quà biếu và tiền bạc thì sự chăm sóc bệnh nhân của bác sĩ đối với họ chẳng ra gì. Cho nên hiện giờ, bệnh nhân rất than phiền về các ông, bà bác sĩ. Người nghèo thật là bất hạnh khi đi bệnh viện. Ngày xưa, người ta gọi bệnh viện là nhà thương, còn bây giờ không gọi nhà thương nữa, vì nơi đó người ta thương tiền thương quà biếu, chứ không thương bệnh nhân nghèo.

Đối với lương tâm nghề nghiệp của một bác sĩ không cho phép làm ngơ, mặc kệ trước sự chết, sống hoặc đau đớn nhức nhối của bệnh nhân, như vậy mới làm lợi ích cho xã hội.

Một nhà giáo cũng vậy, không quà biếu thì học sinh giỏi cũng thành dở; có quà biếu thì

học sinh dở cũng thành giỏi. Hiện giờ, đất nước chúng ta đang xây dựng kinh tế nên mọi nghề nghiệp đều nhắm vào cá nhân, chứ không phải nhắm vào xã hội.

Nhìn vào cuộc sống của con người đều phải có sự tương quan, tương liên với nhau để mà sống. Nếu bảo rằng bác sĩ, kỹ sư, thầy giáo, v.v.. làm lợi ích cho xã hội thì không đúng. Người làm nghề này, kẻ làm nghề kia để trao đổi cùng nhau trong cuộc sống, chứ chẳng ai làm lợi ích cho ai cả. Họ làm ra được những gì là đem đến danh lợi cho họ, chứ chẳng đem đến danh lợi cho ai hết. Nhiều khi chúng ta lợi dụng nghề nghiệp bắt chẹt hoặc cắt cổ thiên hạ để làm giàu trên xương máu của người khác.

Nghề bác sĩ và nghề thầy giáo là hai cái nghề được mọi người trong xã hội xem là cao quý nhất mà họ còn làm như vậy thì thử hỏi, các nghề khác họ phải làm còn hơn nữa, nhất là nghề thương mại, thì làm sao gọi các nghề làm ích lợi cho xã hội được? Cho nên, các tu sĩ Phật giáo phát triển hiện giờ họ cũng lấy cái nghề làm **“tôn giáo”** để làm ích lợi cho bản thân cá nhân của họ, cũng như các nghề khác trong xã hội vậy. Chính vì những sự việc này, mà chúng ta biết đạo đức trong xã hội đang

xuống dốc tận cùng. Bởi vậy, đạo đức là trên hết, nếu có đạo đức thì xã hội mới có ích lợi thật sự, chứ không phải kỹ sư, bác sĩ, nhà giáo, thợ mộc, thợ hồ, v.v.. làm lợi ích cho xã hội được.

Các tôn giáo cũng vậy, chỉ là một cái nghề làm tôn giáo để sống như mọi nghề khác, nếu người làm tôn giáo không có đạo đức thì cũng chẳng lợi ích gì cho xã hội mà còn thêm lừa đảo lường gạt người khác. Người làm tôn giáo có đạo đức là làm gương tốt cho mọi người soi, có đạo đức thì không có lừa đảo, đó là người làm lợi ích cho xã hội, các nghề khác cũng vậy, nếu người hành nghề nào mà có đạo đức là làm lợi ích cho xã hội.

Nếu nói về nghề nghiệp trong cuộc sống của loài người, thì mỗi người đều có một nghề riêng, làm ra vật chất và để trao đổi với nhau để sống, chứ không phải làm lợi ích cho xã hội, người hiểu các nghề nghiệp sản xuất ra vật chất là làm lợi ích cho xã hội thì không đúng. Cho nên, hiện giờ nghề làm tôn giáo cũng chỉ là một nghề như bao nhiêu nghề nghiệp khác mà thôi.

Người có nghề nghiệp làm ra vật chất là người không ăn bám xã hội, người không ăn

bám xã hội mà cho rằng họ làm lợi ích cho xã hội thì cũng không đúng. Chỉ có những người sống có đạo đức không làm khổ mình, khổ người là những người làm lợi ích cho xã hội, còn hoàn toàn ngoài ra mọi người dù có nghề nghiệp lương thiện, họ còn chẳng làm lợi ích cho họ huống là làm lợi ích cho ai.

Tại sao vậy? Tại vì họ còn làm khổ họ và khổ người khác. Lời nói của chúng tôi ở đây xin quý vị suy ngẫm, đừng vội tin.

Trong thiên niên kỷ thứ nhất và thứ hai, đạo đức phong kiến của Nho giáo và đạo đức của các tôn giáo khác, đã đem lại sự lợi ích cho con người, nhưng nó chỉ giải quyết cho những người trong giai cấp thượng lưu, quan, vua (giai cấp sĩ phu) và Bà La Môn giáo, còn giai cấp bình dân thì những đạo đức này không phổ cập, chỉ có thứ đạo đức mê tín của các tà giáo ngoại đạo mà hiện giờ chúng ta vẫn còn thấy những tập tục truyền thống lâu đời trong dân gian. Hiện giờ, biết những loại đạo đức này sai, không lợi ích nhưng rất khó bỏ.

Đạo đức Nho giáo là một thứ đạo đức của giai cấp lãnh đạo, **“tề gia, trị nước, bình thiên hạ”**; đạo đức Nho giáo còn gọi là đạo đức quân tử (đạo đức anh hùng cá nhân).

Trên hành tinh này, đã có thật sự một nền đạo đức nhân bản, không làm khổ mình, khổ người, nhưng đã bị chìm mất, cho nên tất cả mọi người đều đứng trong góc độ của các tôn giáo, cũng như trong các góc độ nghề nghiệp cuộc sống ở đời, phần nhiều người ta chỉ có hình thức đạo đức miệng, đạo đức danh, đạo đức lợi (vì danh lợi mà làm đạo đức).

Ai là người làm lợi ích thật sự cho xã hội và ai là người làm lợi ích thật sự cho cá nhân của mình?

Thưa quý vị, theo chúng tôi hiểu, hiện giờ trên trái đất này, chỉ có một ít người làm lợi ích cho xã hội, còn hầu hết chưa có ai và cũng chưa có ai làm lợi ích cho cá nhân của mình. Tại sao vậy? Tại vì mọi người còn đang làm khổ mình, khổ người. Và đã còn đang làm khổ mình, khổ người thì thử hỏi những việc làm đó, có lợi ích gì cho ai, chỉ là đua nhau theo một trò danh lợi hão mà thôi. Chúng tôi nói, quý vị đừng vội tin mà hãy suy ngẫm kỹ có thật như vậy không, rồi mới tin.

Một kỹ sư nếu không vì cuộc sống của ông ta thì chắc gì chiếc cầu ông làm, ông ta làm không phải vì sự đi lại của mọi người quá khó khăn nhọc nhằn khi qua sông. Khi lãnh làm

một chiếc cầu, ông kỹ sư cầu cống vẫn đòi hỏi giá cả sòng phẳng và đôi khi còn đòi hỏi giá cao hơn nữa, thì như vậy, có phải ông làm lợi ích cho xã hội không?

Một người nông dân không phải vì cuộc sống của người khác mà ông ta lo cấy cày, gặt hái quanh năm suốt tháng, vất vả chân lấm tay bùn mà chính vì cuộc sống của ông ta.

Một bác sĩ, khi con bệnh sắp chết đến nơi vì thiếu máu, nhưng nếu không có tiền thì bác sĩ cũng vẫn làm ngơ trước cái chết như chỉ mảnh treo chuông.

Một bệnh nhân trước khi đi mổ mà không biểu cho người làm công đẩy xe năm ngàn, mười ngàn đồng thì chiếc xe không bao giờ được đẩy đi nhẹ nhàng, êm ái và người đẩy xe lại còn làm xe động mạnh hơn. Cho nên, một người bệnh nhân vào nằm trong bệnh viện mà không có tiền bạc, gặp bệnh ngặt nghèo thì chỉ có chờ chết mà thôi. Đó có phải bác sĩ, kỹ sư, thầy giáo, nhà nông, lao công, v.v.. làm lợi ích cho xã hội hay lợi ích cho họ? Xin quý vị suy ngẫm.

Nếu không có quà cáp cho bác sĩ, lao công thì bệnh nhân phải chịu thiệt thòi nhiều mặt,

tức là không được chăm sóc kỹ lưỡng, đó là họ làm lợi ích cho xã hội phải chăng?

Một nhà giáo khi một học sinh nghèo học giỏi siêng năng nhưng cũng đành bỏ học, nhà giáo cũng không thể giải quyết được, đó là làm lợi ích xã hội ư?

Đừng lấy những danh từ nghề nghiệp cao quý và cao thượng như: bác sĩ, kỹ sư, nhà giáo mà cho rằng họ làm lợi ích cho xã hội, thật sự mọi vật, mọi thứ trên đời này chỉ có **“tiền”** là duy nhất, đó là thứ đạo đức nhất của con người hiện giờ và cũng phi đạo đức.

Đứng về mặt Phật giáo, quý Thầy làm lợi ích xã hội cũng phải có tiền, nhưng tiền móc túi kẻ khác, chứ quý Thầy chẳng bỏ ra một đồng xu, một giọt mồ hôi, nước mắt nào cả. Chỉ có những kẻ mơ ước phước báo hão huyền của kinh sách phát triển nên bị người khác lừa đảo bằng những danh từ rất kêu, cúng dường bố thí, làm từ thiện v.v..

Phước báo không phải từ chỗ cầu khẩn, cúng bái, tế lễ, cúng dường xây chùa tháp, đúc chuông, đúc tượng Phật v.v.. Phước báo cũng không phải từ chỗ bố thí, tụng kinh, niệm Phật, trì chú, ngồi thiền v.v.. Phước báo chỉ đến với con người, khi con người sống đúng giới

luật đức hạnh làm người không làm khổ mình, khổ người. Điều này, đức Phật đã xác định trong bài kinh Ước Nguyện rõ ràng cụ thể, phước báo từ đạo đức mà đến với mọi người; đạo đức thì không tham lam trộm cắp của người, không lường gạt kẻ khác bằng mọi thủ đoạn, không làm giàu sang trên xương máu, mồ hôi, nước mắt của người khác, không lừa đảo làm tiền bằng sự mê tín bói khoa, xem ngày tốt xấu, cúng sao, giải hạn, xin xăm, cầu siêu, cầu an, v.v.. làm tiền bạc một cách phi đạo đức và vô nhân đạo.

Bố thí là đem lòng thương yêu của mình đến với những người bất hạnh, an ủi và xoa dịu vết thương đau của họ, đó cũng chỉ là một góc độ làm người mà thôi, việc làm bố thí như vậy thì phước báo sẽ đến với mình, mình sẽ được lòng thương của mọi người, gặp lúc nạn tai, mọi người sẽ an ủi và giúp đỡ lại mình, chứ không phải bố thí đem tiền bạc cho người là sẽ có phước báo lớn giàu sang, muốn gì được nấy thì như vậy Minh Phụng không có ở tù và mang án tử hình. Minh Phụng đã làm việc từ thiện bố thí biết bao nhiêu là tiền của cho những kẻ bất hạnh trong xã hội, thế mà phước đâu không

thấy, vẫn phải chịu khổ tù tội và còn mất mạng.

Xả trừ tâm ác và lìa cả sự ăn thịt chúng sanh thì tuổi thọ được kéo dài, đó là đạo đức không làm khổ mình, khổ chúng sanh, chứ không phải phóng sanh để được phước báo tuổi thọ lâu dài và ít bệnh tật khổ đau.

Xả trừ tâm sân hận hoặc sợ hãi và tánh hung dữ chửi mắng người, thì ít tai nạn khổ đau, chứ không phải ăn chay, niệm Phật, bố thí thuốc thang cho kẻ khác là ít tai nạn hiểm nghèo.

Con người sống trong xã hội này, dù có tôn giáo hay không tôn giáo, nếu thiếu đạo đức nhân quả không làm khổ mình, khổ người thì không có ai làm lợi ích cho xã hội cả, còn bảo họ làm lợi ích xã hội đó chỉ là những danh từ suông, ngoài đầu môi chót lưỡi mà thôi.

Làm lợi ích cho xã hội chỉ khi nào con người có đạo đức. Đừng đứng ở góc độ nghề nghiệp này chỉ trích góc độ nghề nghiệp khác là sai, tu sĩ của các tôn giáo cũng là làm một nghề sống như các nghề khác, nói đến nghề, thì nghề nào mà xã hội còn cần thì nó còn có người hành nghề đó, chỉ khi nào xã hội không cần nó nữa thì người ta không hành nghề đó.

Ví dụ: Người ta còn mê tín thì có người hành nghề mê tín, người ta không còn mê tín thì người ta dẹp nghề mê tín; người ta cần xây nhà tốt đẹp, thì có người làm nghề thợ mộc, thợ hồ; người ta không cần làm nhà, xây nhà tốt đẹp thì thợ mộc, thợ hồ không có.

Tôn giáo cũng vậy, người ta còn cần tôn giáo thì có người làm nghề tôn giáo. Nghề tốt hay xấu đều do con người có đạo đức hay không có đạo đức; nghề làm lợi ích cho xã hội hay không lợi ích cho xã hội cũng đều do con người có đạo đức hay không có đạo đức mà thôi.

Đạo Phật không phải là một tôn giáo, mà là một nền đạo đức nhân bản của loài người trên hành tinh này, để quân bình vật chất và tinh thần đời sống của con người. Người ta không hiểu, nên xây dựng nó trở thành một tôn giáo, nhưng tại sao trên đầu Phật giáo lại không có một đấng giáo chủ toàn năng như các tôn giáo khác?

Chính đức Phật ngày xưa khi tu chứng đạo, Ngài quỳ xuống đánh lễ giáo pháp chân chánh mà Ngài đã tìm ra được, Ngài tôn xưng nó là Thầy của mình và sau này di chúc lại cho các đệ tử: ***“Hãy lấy giới luật của Ta làm Thầy, làm chỗ nương tựa vững chắc tu***

hành, giới luật còn là đạo Ta còn, giới luật mất là đạo Ta mất”.

Thưa quý vị! Giới luật là gì? Giới luật là đạo đức không làm khổ mình, khổ người; không làm khổ mình, khổ người là giải thoát không còn khổ đau nữa. Xét như vậy, chúng ta thấy đạo Phật không phải là một tôn giáo, mà là một nền đạo đức của con người.

Do không hiểu đạo Phật, nên người ta đã biến nó trở thành một tôn giáo, rồi từ đó, biến tôn giáo trở thành nghề nghiệp sống như: nghề tụng niệm, cúng bái, nghề thuyết giảng, nghề viết kinh sách, nghề ảo thuật (thần thông), nghề làm bùa yểm tà ma, trị bệnh, nghề bói khoa, nghề thầy thuốc, nghề dưỡng sinh, nghề ngồi thiền ngừa bệnh và trị bệnh v.v..

Tại sao chúng tôi dám nói như vậy? Chúng tôi dám nói như vậy, là vì chúng tôi đã từng sống trong tôn giáo, cho nên biết tôn giáo cũng chỉ là một cái nghề, tốt hay xấu là do người sử dụng cái nghề đó.

Ví dụ: Một ông bác sĩ đứng trước các con bệnh, ông đều tận tâm chữa trị dù người nghèo cũng như người giàu thì đó là một ông bác sĩ tốt, biết thương người (lương y như từ mẫu), có đạo đức, đó là người làm lợi ích xã hội, còn

ngược lại, người giàu có quyền thế thì ông chăm sóc tận tụy, còn người nghèo thì ông trị bệnh sơ sài qua loa, sống chết ông chẳng cần thì bác sĩ đó không thể nào gọi là người tốt, có đạo đức, làm lợi ích cho xã hội, cái nghề của ông ta tốt và cao quý nhưng việc làm của ông ta không tốt, tức là không lợi ích cho xã hội.

Một vị tu sĩ Phật giáo cũng vậy, nếu ông ta giữ gìn giới luật nghiêm túc, sống đầy đủ đức hạnh, không làm khổ mình, khổ người, tức là sống đời sống ly dục, ly ác pháp, ông là một vị chân tu thật sự, làm gương hạnh đạo đức cho mọi người noi theo, không hề lừa đảo, dối trá, xảo quyết lường gạt mọi người bằng nhiều hình thức mê tín, dị đoan hay thuyết giảng những điều mình chưa làm được, v.v.. thì ông là người tốt, làm lợi ích cho xã hội, khiến cho mọi người không vì miếng cơm, manh áo mà chà đạp giày xéo lên nhau và cũng khiến cho mọi người không còn hao tổn tiền bạc, của cải, tài sản vì cái thế giới siêu hình mê tín, lạc hậu và những luận thuyết suông v.v..

Ngược lại, một vị tu sĩ Phật giáo mà sống không đúng giới luật đức hạnh, không ly dục, ly ác pháp, bày đặt vẽ ra thế giới siêu hình, dùng tưởng thức tạo ra nhiều hình thức linh thiêng,

huyền bí kỳ lạ, khiến trí hữu hạn của con người không thể hiểu và suy luận, chứng minh được, nên tin rằng có thế giới siêu hình thật sự. Lợi dụng lòng tin này, bày ra nhiều thứ mê tín dị đoan để lừa đảo, lường gạt người khác, bằng cách dùng bùa chú, nước lã, tàn hương trị bệnh, tụng kinh cầu siêu, cầu an, xin xăm, bói quẻ, lên đồng nhập xác, cầu cơ, xem ngày tốt xấu, cúng sao giải hạn, cúng đường xây chùa, đúc tượng, đúc chuông để cầu được phước báo giàu sang phú quý, bệnh tật tiêu trừ, tai qua nạn khỏi hoặc tạo ra nhiều phương cách tập luyện gọi là thiền này, định kia, cũng như tướng tượng ra, trạng thái này, trạng thái kia, gọi là Bản Thể Vạn Hữu, Phật Tánh, Chơn Như, Đại Ngã, Tiểu Ngã, Thiên Đàng, Địa Ngục, Cực Lạc Tây Phương, Ngọc Hoàng Thượng Đế, v.v.. khiến cho con người càng điên đảo lại càng điên đảo hơn với những hình ảnh trừu tượng, siêu hình này và cũng từ đó, con người bỏ phí biết bao nhiêu công lực và tiền bạc, nhưng khi hiểu lại, mình chỉ là một người ngu bị lừa đảo mà không biết.

Chúng tôi nói đến đây, quý vị đừng tin chúng tôi mà hãy suy ngẫm và để ý những người đang theo các tôn giáo tu hành, họ sẽ đạt

được những gì và đạo đức của họ có hơn quý vị hay không?

Mình chưa có đạo đức thì không nên nói đạo đức với ai cả, vì nói đạo đức tức là đạo đức miệng, nếu người có đạo đức, dù có kẻ khác chửi mắng mình thì mình đâu có giận hờn, vì có giận hờn như vậy là người không có đạo đức, không có đạo đức với mình tức là mình làm khổ mình. Cho nên Đức Phật dạy: **“làm khổ mình, khổ người là người không có đạo đức”**. Đó là chưa nói đến khi chúng ta không ngăn một điều làm ác của mình, như tức giận mắng chửi, nói nặng nhẹ người khác, khi mình có quyền thế và tiền của; mắng chửi nói nặng nhẹ người khác là không có đạo đức. Có đạo đức sao lại mắng chửi nói nặng nhẹ người khác được?

Làm lợi ích cho xã hội, không phải đem tiền của cho họ, mà chính đừng làm khổ mình, khổ người thì mới đem lại lợi ích thiết thực cho xã hội. Dù chúng ta có mang đến cho họ sự giàu sang đầy đủ mà cứ làm khổ họ thì sự giàu sang đó cũng chẳng có lợi ích gì cho họ.

Bác sĩ, kỹ sư, nhà giáo, v.v.. làm lợi ích cho xã hội mà la, hét, mắng, rửa, chửi vợ con, kẻ ăn người ở trong nhà, sân hận với kẻ khác trong xóm làng, tức tối với tâm mình, ăn ngủ

không yên, còn có những hành động như vậy thì làm sao gọi là làm lợi ích cho xã hội.

Người làm những nghề bác sĩ, kỹ sư, nhà giáo là làm những nghề cao quý nhưng không giận hờn và không làm đau khổ cho ai thì mới thật sự là làm lợi ích cho xã hội, còn ngược lại, mà còn giận hờn, tham tiền bạc, làm việc không hết lương tâm, làm đau khổ người khác, thì đó không làm lợi ích cho xã hội, mà chỉ vì làm lợi ích cho mình, nô lệ cho tiền bạc và vật chất v.v..

Cho nên trong tôn giáo cũng vậy, các nhà tu ở chùa tụng kinh, gõ mõ làm điều mê tín lường gạt tín đồ, ngồi mát ăn bát vàng, thân thể ngày càng mập béo, đó là chỉ gạt được những người vô minh, tham đắm ảo huyền, cầu phước báo một cách phi đạo đức v.v..



ĐẠO PHẬT YẾM THẾ

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Người ta cho đạo Phật là yếm thế, an phận, thủ thường, thấy ai làm việc ác thì làm ngo, vậy xin Thầy chỉ dạy?*

Đáp: Người ta bảo Phật giáo yếm thế là sai, hiện giờ và xưa kia Phật giáo Nam Tông và Bắc Tông đã và đang xây dựng những ngôi chùa đẹp đẽ, nó trở thành những kỳ quan của thế giới như chùa Đế Thiên Đế Thích. Phật giáo phát triển luôn luôn đã và đang tiếp tục làm việc từ thiện cứu trợ đồng bào bất hạnh, thiên tai hỏa hoạn, bão lụt v.v.. như vậy gọi là yếm thế hay sao?

Không có người tu sĩ Phật giáo nào bỏ đời trốn trong núi rừng, sống tiêu dao một mình thì mới gọi là yếm thế?

Không lẽ, thấy những người mới học Phật mới vào chùa tu hành chưa xong, còn đang ẩn bóng tu hành mà cho Phật giáo là yếm thế thì lại còn sai quá.

Muốn làm một bác sĩ để đem lại lợi ích cho đời thì phải học, trong lúc đang học có làm

bác sĩ được hay không? Trong lúc đang học mà ra trị bệnh thì chỉ giết bệnh nhân hơn là cứu người.

Người tu sĩ Phật giáo cũng vậy, khi đang tu chưa xong mà ra giảng đạo dạy người tu hành, **“làm Bồ Tát Đạo, hành Bồ Tát Hạnh theo kiểu Đại Thừa”** là giết người, không phải giết một người mà giết nhiều người; không phải giết một đời người mà giết nhiều đời người; không phải giết một thế hệ mà giết nhiều thế hệ của con người v.v..

Hiện giờ, người ta đang giết người bằng gươm lưỡi, miệng đao đó là giới tu sĩ Phật giáo phát triển, tu hành chưa đến nơi, đến chốn chỉ nhai lại đờm dãi của người xưa chẳng biết đúng sai, thuyết giảng lung tung, giới luật đạo đức thì sống chẳng ra gì, chỉ dùng ba tactic lừa đảo những người khác, bằng cách lý luận hoặc bằng mọi hình thức mê tín, dị đoan, v.v.. nhưng luôn luôn tự vỗ ngực xưng tên mình là người tu hạnh Bồ Tát vừa tu vừa độ người như chiếc xe lớn (Đại Thừa), chỉ có Bồ Tát Đạo mới có đại hùng, đại lực, đại từ bi, mới có tâm nguyện độ chúng sanh rộng lớn như vậy. Cứ như kinh sách phát triển dạy thì họ đâu phải là kẻ yếm thế mà là đang nhập thế chứ. Đó là

những tu sĩ Phật giáo phát triển đang nhập thế, nhập thế để chạy theo danh lợi, vì vậy họ phải mập béo, cường tráng để vào đời độ chúng sanh.

Hiện giờ quý vị chưa biết rõ mặt thật của những tu sĩ Phật giáo như thế nào, thì làm sao dám bảo là Phật giáo yếm thế? Khi đức Phật nhập diệt, độ khoảng trăm năm sau, các bậc Thánh Tăng đều nhập diệt cả, chỉ còn lại những tu sĩ danh lợi chia phe nhóm (20 bộ phái) để tạo quyền thế, chiếm giữ danh lợi riêng tư, nên soạn viết kinh sách theo kiến giải riêng của mình, thường chạy theo đục lạt thế gian, nên phải đẻ ra Bồ Tát Đạo, hành Bồ Tát Hạnh, làm tám bình phong để che mắt mọi người, khiến không ai biết mình chạy theo đục lạt, những tu sĩ này thường dạy: “*Phật pháp bất ly thế gian pháp*”, nghĩa là pháp Phật không lìa pháp thế gian, như vậy đâu thể gọi rằng đạo Phật yếm thế.

Phật giáo ra đời vì sự khổ đau của con người, ra đời để dẫn dắt mọi người thoát ra mọi sự khổ đau của kiếp làm người thì sao gọi là bỏ đời yếm thế? Phật giáo ra đời đem lại cho loài người một nền đạo đức nhân bản không làm

khổ mình, khổ người thì sao gọi là Phật giáo yếm thế?

Những bậc chơn tu của Phật giáo đang âm thầm triển khai đạo đức nhân bản - nhân quả để loài người không còn tự làm khổ đau cho nhau nữa, để biến cảnh thế gian này thành cảnh Thiên Đàng, Cực Lạc và Niết Bàn trong cuộc sống này, như vậy sao lại gọi là đạo Phật yếm thế được?

Xin quý vị đừng nhìn vào một số tu sĩ tiêu cực của Phật giáo phát triển, dùng những thủ đoạn mê tín, gian xảo, lừa đảo người, để ngồi mát ăn bát vàng, mà cho Phật giáo là yếm thế thì rất tội cho Phật giáo.

Một tôn giáo như Phật giáo luôn luôn lúc nào cũng chỉ dùng sức tự lực để không làm khổ mình, khổ người thì không thể nào yếm thế cho được.

Chỉ có những tu sĩ Phật giáo phát triển thì cầu tha lực, luôn luôn dựa vào Tam Bảo, chư Phật, chư Bồ Tát, gia hộ cứu khổ, cứu nạn, v.v.. thì đó gọi là yếm thế thì chúng tôi cũng còn miễn cưỡng chấp nhận, chứ nói Phật giáo yếm thế thì chúng tôi không đồng ý.

Xưa, đức Phật đã dạy: ***“Thắng trăm trận không bằng thắng tâm mình, thắng tâm mình mới là chiến công oanh liệt”***. Người chiến thắng tâm mình đâu phải là người yếm thế, phải từng chung sống với mọi người mà không làm khổ mình, khổ người thì mới là người chiến thắng tâm mình, đạo Phật như vậy có giống như nhà thơ yếm thế Nguyễn Bình Khiêm chăng?

*“Một mai, một cuộc, một căn câu,
Thơ thần dù ai vui thú nào.
Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ,
Người khôn người đến chốn xô xao”*.

Tinh thần đạo Phật thì không phải là tinh thần yếm thế như vậy, nên thường xông pha vào thế tục, lấy các đối tượng của thế gian mà tu tập tâm mình “ly dục, ly ác pháp”. Nếu bảo rằng, Phật giáo yếm thế vào nơi thanh vắng để cho yên thân của mình, tức là tránh cảnh thì làm sao gọi là ly dục, ly ác pháp.

Vả lại, giới luật của đức Phật dạy đạo đức làm người rất rõ ràng và cụ thể. Những hành động đạo đức gần gũi và thiết thực cho đời sống của con người thì làm sao yếm thế mà dạy đạo đức này cho con người như vậy được? Một đạo

đức từng dạy mọi người sống “**không làm khổ mình, khổ người**”, thì làm sao gọi là yếm thế?

Xin quý vị cứ suy ngẫm, đừng vội vàng cho đạo Phật là yếm thế thì đó là một sự suy tư chưa chín chắn còn nông cạn. Chúng tôi xác quyết đạo Phật không bao giờ yếm thế. Người nào tu theo đạo Phật không đi khát thực, cứ ngồi ỳ trong thất (nhập thất), hoặc ở trong rừng sâu núi thẳm không theo hạnh Phật ngày xưa là người tu sai đạo Phật, là người yếm thế, chứ không phải đạo Phật yếm thế.



LỤC CĂN

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Những nguyên nhân gì làm cho lục căn dễ bị hư hoại, muốn lục căn không hư hoại thì người tu sĩ đạo Phật phải tu như thế nào?*

Đáp: Lục căn là những phần tiếp xúc với sáu trần của thân tứ đại, thân tứ đại do đất nước gió lửa hợp thành, thì lục căn cũng do đất

nước gió lửa hợp thành; thân tứ đại hoại diệt thì lục căn cũng hoại diệt, lục căn hoại diệt trước là vì nó mỏng manh, yếu mềm v.v..

Người nhập Diệt Thọ Tướng Định thân tứ đại không bị hoại diệt thì lục căn cũng không hoại diệt. Muốn lục căn không hoại diệt thì người tu sĩ phải nhập Diệt Thọ Tướng Định, vì chỉ có loại định này mới có một từ trường bảo vệ thân tứ đại cứng chắc như đồng sắt nên không bị hư hoại.

Muốn nhập Diệt Thọ Tướng Định thì người tu sĩ phải có đạo lục điều khiển ý hành tịnh chỉ, tức là ý căn¹⁴ ngưng hoạt động.

Muốn ý hành tịnh chỉ, người tu sĩ phải ly dục ly ác pháp, diệt ngã xả tâm. Muốn ly dục ly ác pháp, diệt ngã xả tâm người tu sĩ phải sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, sống phòng hộ sáu căn với sự phòng hộ của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và học tập các giới học.

Muốn sống đầy đủ giới hạnh, giới bổn thì người tu sĩ phải dùng pháp như lý tác ý, muốn

¹⁴-ý căn là bộ óc của con người

pháp như lý tác ý có hiệu quả thì người tu sĩ phải sống thân tâm không phóng dật. Muốn thân tâm không phóng dật thì người tu sĩ phải sống độc cư, sống độc cư thì tâm phải thích sống trầm lặng; tâm ưa thích sống trầm lặng, đó là bước đầu khởi sự tâm vào thiền. Nếu tâm chưa ưa thích sống trầm lặng thì phải tập sống trầm lặng, bằng cách thọ Bát Quan Trai Giới, như đức Phật đã dạy trong các bộ kinh, bắt đầu chỉ giữ gìn một ngày đêm sống độc cư trầm lặng, ăn ngày một bữa giống như đời sống của đức Phật ngày xưa, nếu một ngày ăn một bữa, sống thấy ưa thích độc cư thì tăng lên hai ngày rồi ba ngày, bốn ngày, năm ngày, v.v.. cho đến khi tâm không phóng dật, tức là tâm định trên thân.

Khi tâm đã định được trên thân thì hành giả chỉ còn ra lệnh, tịnh chỉ các hành trong thân thì nhập các loại định, một cách dễ dàng, dù là Diệt Thọ Tưởng Định cũng không còn khó khăn nữa.



HỠ LẠC DO DỤC SANH CÓ PHẢI LÀ HỠ LẠC DO 18 LOẠI TƯỚNG KHÔNG?

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Khi tu ly dục ly ác pháp thì hỷ lạc sanh, vậy hỷ lạc này có ở trong 18 loại hỷ tướng không? Nếu nó ở trong 18 loại hỷ tướng thì tại sao không cho nó sanh mà để nó sanh rồi khi tu đến Tam thiên lại phải diệt nó? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Loại hỷ lạc do ly dục sanh không phải loại hỷ lạc trong 18 loại hỷ tướng. Vì 18 loại hỷ tướng này là do dục tướng, còn hỷ lạc do ly dục, ly ác pháp sanh thì không còn dục. Vì thế mà gọi là hỷ lạc do ly dục sanh, còn 18 loại hỷ tướng này sanh ra được là do sự tu tập theo giáo pháp phát triển nên ức chế tâm, ý thức dục bị ngưng hoạt động, ý thức dục không hoạt động được nên tướng thức dục sanh hỷ lạc. Cho nên, trạng thái an lạc mà còn dục tướng thì không có giải thoát được. Ở đây, chúng ta phải lưu ý, dù là hỷ lạc của ý thức dục, hỷ lạc của tướng thức dục đều phải xả hết (xả hỷ, xả

lạc), duy chỉ có hỷ lạc của ly dục thì không xả, vì đó là tâm thanh tịnh của chúng ta (không còn dục), nó là một trạng thái Niết Bàn, nên khi nhập sâu vào định thì nó cũng không mất.

Khi bước qua giai đoạn tu Tứ Thánh Định, đức Phật đã tự gạn lọc chỗ này rất nhiều lần:

- 1- Hỷ lạc do dục sanh
- 2- Hỷ lạc do tưởng sanh
- 3- Hỷ lạc do ly dục sanh

Khi có hỷ lạc thì đức Phật rất sợ vì còn hỷ lạc là còn đau khổ nên đức Phật lặp đi lặp lại chỗ này nhiều lần để xác định: ***“hỷ lạc do ly dục, chứ không phải do dục”***, vì thế hỷ lạc này phải là nguồn giải thoát của người tu sĩ hay nói một cách khác là kết quả trạng thái giải thoát do sự tu tập đúng pháp.

Cho nên, nhập Tam Thiên là ly hỷ, hỷ này thuộc về hỷ dục tưởng thức, do tưởng dục sanh. Chúng ta cũng nên nhớ, khi nhập Nhị Thiên tâm tứ bị diệt nên định sanh hỷ lạc, do tâm tứ diệt nên ý thức dục ngưng, vì thế, trạng thái hỷ lạc của Nhị Thiên là do tưởng dục sanh, không phải do ly dục sanh nên đến Tam Thiên thì Đức Phật dạy xả hỷ tưởng này, cho nên ly hỷ, trú xả, tức là lìa 18 loại hỷ tưởng, còn trạng

thái Sơ Thiền do ly dục sanh hỷ lạc nên không có dục và dục tướng, vì thế hỷ lạc trong Sơ Thiền không có xả mà chỉ xả hỷ lạc của Nhị Thiền mà thôi. Trạng thái hỷ lạc của Sơ Thiền là một tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự của tâm ly dục, ly ác pháp.

Vì thế, hỷ lạc của Sơ Thiền là loại hỷ lạc của người giải thoát dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu, ba lậu hoặc này không còn tác dụng được tâm của người nhập Sơ Thiền, còn Nhị Thiền do ức chế ý thức, ý thức ngưng hoạt động, tưởng thức thay thế hoạt động nên sanh ra hỷ lạc, cũng giống như người ngủ mới có chiêm bao.

Tóm lại, hỷ lạc do ly dục sanh không giống mười tám loại hỷ tướng này, hành giả nên lưu ý, đây là những thứ thiền định của đạo Phật rất đặc biệt mà không có một pháp môn nào của ngoại đạo mà có được.

Bởi thế đức Phật dạy: ***“Được thân người là khó mà gặp được Phật pháp còn khó hơn”***, thế mà có người gặp được pháp chân chánh của đức Phật lại còn thờ ơ thì quá ư ổng cho kiếp đời của họ. Một mai mất thân rồi thì trăm muôn ngàn kiếp còn có gặp được chánh pháp hay không?

CÁC PHÁP KHÔNG PHẢI CỦA TA

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Theo như trong kinh dạy, chúng con biết: thân, thọ, tâm, pháp cũng không phải của chúng ta, sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp và nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng không phải của chúng ta. Như vậy, thân này còn có ý nghĩa gì?*

Đáp: Trong kinh đức Phật dạy: Thân này không phải của ta, thọ, tưởng, hành, thức cũng không phải của ta, lục căn, lục trần cũng không phải của ta, cho nên nghiệp ác hay thiện cũng không phải của ta. Chỉ vì không hiểu rõ (vô minh) ta mới lầm chấp là của ta, do sự lầm chấp này, chúng ta mới bảo vệ nó tạo ra nhiều điều ác, khiến cho chúng ta phải thọ chịu khổ từ kiếp này đến kiếp khác không hề dứt, trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi.

Nhờ giáo pháp của đức Phật dạy, chúng ta mới hiểu rõ các pháp trong thế gian là do các duyên hợp mà thành, chứ không có một vật gì thường hằng vĩnh cửu, đức Phật nói: ***“Nếu còn có một vật gì thường hằng như một chút***

xíu đất trong móng tay Ta thì con người không thoát khổ và đạo Ta cũng không xuất hiện ở đời”.

Hiện giờ, chúng ta đã ngộ được lý duyên khởi ấy, nhưng tu cho thân, thọ, tâm, pháp, lục căn, lục trần, lục thức thật sự không phải là ta, của ta, thì phải tu hết sức và còn phải siêng năng, chuyên cần, tinh cần, tinh tấn và với một nhiệt tâm tha thiết tìm cầu sự giải thoát. Nếu không nỗ lực tu hành thì tất cả những thứ này chúng ta đều cho là thật có, là ta và của ta.

Khi muốn phá thân kiết sử này, ta phải sống một đời sống giới hạnh đầy đủ, phải độc cư trọn vẹn suốt 3 năm đến 5 năm, chứ không phải nói suông được với các pháp này. Hằng ngày phải tu cho đúng pháp, đúng cách, đúng căn cơ đặc tướng, nếu tu không đúng pháp, đúng cách, đúng đặc tướng căn cơ thì sẽ hoài công vô ích. Tất cả các pháp ấy vẫn bị dính mắc đều là của ta, là ta. Nói thì rất dễ, nhưng bỏ cái ta và của ta rất là khó.

Tu cho đúng pháp của đức Phật dạy thì nghiệp quả của thân không còn ý nghĩa gì cả, vì chuyển nghiệp quả khổ thành nghiệp quả phước báo, nên thanh thoi, an lạc và vô sự, còn tu sai thì muôn đời nghìn kiếp nghiệp thân cứ

tiếp tục mãi tái sinh luân hồi và phải chịu thọ khổ vô lượng kiếp.

Nói các pháp không phải là ta, của ta thì dễ, nhưng tu tập để đến chỗ không còn là ta, của ta thì không phải dễ như trên đã nói. Chỗ này cái ta, của ta cần nên lưu ý: đây chỉ là một triết thuyết lý luận chơi, chứ không thể thực hiện được cái không ta của ta được. Người ta gán nhận cho đạo Phật là đạo vô ngã, nhưng thực ra chúng ta nghiên cứu kỹ lại đạo Phật thì đạo Phật là đạo **“hữu ngã thiện pháp”** và **“vô ngã ác pháp”**. Do vậy đức Phật đã xác định có hai lộ trình: **“Có hai đường đi, một là đường ác, hai là đường thiện, người làm ác từ đường ác đến chỗ khổ, người làm lành đạo chơi đường lành đến chỗ vui”**. (Tăng Nhất A Hàm tập 3 trang 498). Đã đi trên con đường thiện thì làm sao gọi là vô ngã được? Thì làm sao gọi là không ta, không của ta được?

Do những điều trên đây, mà chúng ta suy ngẫm và tư duy biết rất rõ các pháp của đức Phật thực hiện được, còn tất cả các pháp của kinh sách phát triển và Thiền Đông Độ chỉ là những lý thuyết suông như: **“Phật Tánh, vô**

ngã, vô sở đắc, ngã pháp đều không”, đó là những điều không thể thực hiện được.



QUẢ BÁO CÓ HAY KHÔNG?

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Kẻ tham những làm điều phi đạo lý trong xã hội ngày một béo tốt nhiều tiền lắm của, kẻ ăn cắp ngày một giàu lên. Vậy họ đang tạo nghiệp ác, đến bao giờ họ phải trả nghiệp ác này, ít ra thì cũng phải trả trong đời hiện tại này để mọi người thấy được. Còn họ trả nghiệp ác này trong tương lai thì trừu tượng quá vậy? Xin Thầy dạy cho chúng con rõ.*

Đáp: Phước đời trước họ khéo tạo nên đời nay họ mới sanh vào chỗ làm dễ ra tiền. Thế mà, vì lòng tham không đáy nên họ đã làm tiền phi đạo lý như: tham những, trộm cắp, hối lộ v.v.. Tuy hiện tại, chúng ta chưa thấy quả báo của họ, là vì phước báo của họ còn dư thừa chưa hết, nhưng khi phước báo ấy đã cạn hết thì thiên tai hỏa hoạn đến thì họ chỉ còn sống

trong màn trời chiếu đất, thậm chí cơm không đủ ăn, áo không có mặc. Các con đừng nghĩ rằng nhân quả trù tượng, nhân quả là một định luật đạo đức công bằng và công lý mà trong thế gian này không có một định luật nào công bằng và công lý hơn nó được.

Nếu họ biết dừng ngay những điều làm ra tiền phi đạo lý của họ thì bây giờ họ cũng phải trả quả trong hiện tại, huống là họ chẳng biết dừng những việc làm ác đó thì họ sẽ phải trả quả ngay trong kiếp này, để cho mọi người chứng kiến biết rõ luật nhân quả công minh khi phước họ đã cạn hết chứ không phải ở kiếp sau. Bằng chứng các con có đọc báo Công An thành phố Hồ Chí Minh nhiều kẻ làm giàu phi đạo lý sẽ bị tù tội, tử hình, tài sản và nhà cửa đều bị tịch thu như: Minh Phụng, Trần Đàm v.v..

Nhân quả không trù tượng như các con đã hiểu, những phước báo của kẻ tạo ra những điều phi đạo lý chưa hết, nên họ còn hưởng thêm một vài ngày, nếu phước báo kia vừa hết thì quả báo khổ đau sẽ đến với họ liền.

“Phước bất trùng lai họa vô đơn chí”, người xưa đã nói như vậy, tức là họ đã có kinh nghiệm trong cuộc sống nên đã nhận ra được

luật nhân quả rõ ràng và cụ thể ***“vay một trả mười”***.

Nhân quả không những phải trả ở tương lai trong kiếp khác mà còn phải trả ngay trong kiếp hiện tại. Chỉ khi nào người tạo quả ác đã hết phước thì họ phải trả ngay liền, còn quả ở vị lai thì nó đã trở thành nghiệp lực, để tiếp tục tương ứng với nhân quả của người khác mà tái sanh vào môi trường sống xấu hơn, nếu họ làm ác nhiều hoặc tốt hơn nếu họ làm thiện nhiều.

Trước mặt chúng ta đã thấy bao nhiêu kẻ làm ác mà chẳng thấy quả khổ của họ, nên mọi người đâm ra nghi ngờ luật nhân quả. Họ đâu biết rằng, luật nhân quả rất công bằng và công lý, ai làm thiện thì hưởng phước, còn ai làm ác thì thọ chịu quả khổ, không có một ai tránh khỏi, chỉ có phước thừa của họ chưa hết, nên họ làm ác vẫn còn thấy được an vui, nhưng sự an vui chưa thật sự là an vui. Nếu chúng ta nhìn kỹ cái vui của họ là tiếng khóc, cái hãnh diện của họ là những ưu tư da diết trong lòng, chứ chưa phải là hạnh phúc đâu.

Trong thế gian này, duy nhất chỉ có một đạo luật nhân quả là công bằng và công lý, đó là một đạo luật do từ những hành động thiện

ác của con người tạo ra để phân xử lấy họ, chứ không có ai hoặc một đấng sáng tạo nào đặt ra cả. Từ hành động thiện ác của loài người, mà con người phải chịu quả khổ vui chính hành động của họ, chứ không phải quả khổ vui tự nhiên mà có hay có ai xét xử phạt tội ban phước cho chúng ta.

Phật dạy: ***“Các pháp trong thế gian là do duyên hợp mà thành, nhưng sự thành hoại đều do hành động nhân quả mà có”***. Nhân quả có lúc hiện rất rõ, lại có lúc thấy như không có nhân quả, nhưng chúng ta phải biết nhân quả lúc nào cũng đang chi phối loài người theo mỗi hành động của con người. Và vì vậy, con người mới thấy có khổ, có vui, có giận hờn, thương ghét, có buồn phiền đau khổ, có oan ức, có hận thù v.v..

Có lúc thấy như không có nhân quả, do đó người ta đã lầm và mất lòng tin nhân quả, nhưng nhân quả lúc nào cũng có mặt trong tất cả mọi con người, nên không có người nào trốn tránh khỏi luật này được, dù kẻ đó, có nhiều tiền, nhiều bạc, có quyền cao, chức trọng cũng không thoát khỏi luật này phân xử, do đó nó rất công bằng và công lý, mặc dù chúng ta thấy có kẻ kia làm ác mà vẫn không thấy quả khổ

đến với họ, đó là vì phước của kẻ kia chưa hết, như chúng tôi đã nói ở trên, nên quả khổ đau của họ chưa đến mà thôi.



TỐT ĐẠO ĐẸP ĐỜI

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Ở một cơ quan xuất nhập khẩu, đã nhập về những chất độc hại chung ngoài kế hoạch bán lấy tiền chia nhau. Có một cư sĩ cũng làm trong cơ quan đó được chia tiền và đã từ chối không nhận, nhận thì phạm pháp luật, không nhận thì bị mọi người ghen ghét thù oán rất khổ tâm. Vậy nên giải quyết như thế nào, để tốt đạo đẹp đời và cuộc sống của mình cũng được an vui, thanh thản.*

Đáp: Đồng tiền làm ra bằng sự gian trá, xảo quyệt, lừa đảo người khác, bằng những thủ đoạn gian lận, nếu đồng tiền đó đem cúng dường chư Phật, chư Thánh Tăng đã không được phước báo mà còn lại thêm nhiều tội và những tội đó rất nặng, vì đồng tiền làm ra

bằng ác hạnh. Nếu chư Phật và chư Thánh Tăng thọ dụng xây chùa, xây tháp hoặc đúc tượng, đúc chuông và làm những Phật sự khác thì những Phật sự đó sẽ là tà sự. Đồng tiền ấy sẽ biến tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng thành đảng phái tà giáo hơn là tôn giáo chân chánh, vì tôn giáo phải lấy đạo đức làm đầu. Nếu tôn giáo nào dùng đồng tiền thiếu đạo đức để sử dụng làm lợi ích cho đạo thì tôn giáo đó sẽ sắp sửa đến ngày tận diệt và những di tích làm ra bằng đồng tiền đó để lại cho đời sau là một sự nguyên rủa, khinh bỉ.

Đồng tiền thiếu đạo đức mà đem làm việc từ thiện xã hội thì việc từ thiện kia chỉ là một tấm bình phong che đậy cho những người làm ác, khiến cho họ càng làm ác hơn nữa. Họ làm từ thiện với đồng tiền đó thì chẳng có từ thiện chút nào cả, những kẻ nào thọ dùng đồng tiền ác hại này cũng sẽ gặp tai nạn khổ ách, như những kẻ làm ra đồng tiền ác đức kia.

Cùng làm trong một cơ quan xuất nhập khẩu mà đã có sự gian xảo như vậy, dù chúng ta không nhận đồng tiền ác đức đó nhưng chúng ta vẫn chịu ảnh hưởng xấu đối với pháp luật tuy ta không có tội.

Điều trước mắt là trong cơ quan đó, có nhiều người họ đã nhận lấy số tiền chia nhau bất chánh đó và sẽ tiếp tục làm những điều không tốt, nhưng chúng ta lại ở trong tập thể đó, không nhận tức là tạo đối lập với họ thì họ không thể nào để cho chúng ta yên được, bằng mọi cách họ sẽ loại trừ. Đó là một điều nguy hiểm và tác hại rất lớn, nếu chúng ta không sáng suốt chắc chắn tai hoạ sẽ đến.

Cho nên, khi nhận tiền bất chánh đó là một sự đại đột, sẽ tự giết mình và sẽ tự mang hoạ đến cho mình. Điều giải quyết tốt nhất, muốn an thân thì nên nhận tiền chứ đừng làm người anh hùng rơm, nhận tiền nhưng đem làm việc từ thiện xã hội giúp kẻ bất hạnh. Nếu cơ quan này làm những điều phạm pháp có hại cho dân cho nước thì ta nên khéo léo tố cáo để chặn đứng bọn ác quỷ đội lốt người, làm giàu bằng sự đau khổ của kẻ khác.

Muốn cho tốt đạo đẹp đời thì không nên làm chung với những người ác đó. Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Ta hãy chọn bạn lành, việc lành, người lành cùng làm và cùng sống chung nhau thì sẽ tốt đạo đẹp đời, tâm hồn sẽ được thanh thản, an lạc.



TU THIỀN NHƯ THẾ NÀO KHÔNG GIẬM CHÂN TẠI CHỖ?

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Người tu thiền như thế nào là có tiến bộ, không tiến bộ và giậm chân tại chỗ? Phải khắc phục tu như thế nào để có tiến bộ không bị giậm chân tại chỗ?*

Đáp: Người tu thiền, ngồi nhiều hoặc dùng pháp ức chế tâm để dừng vọng tưởng (tâm không niệm thiện, niệm ác) thì sẽ giậm chân tại chỗ, không có lối tiến tới được nữa. Người tu thiền xả tâm, tâm như đất, xả ít tiến bộ ít, xả nhiều tiến bộ nhiều, xả hết tức là ly dục ly ác pháp, tâm như đất trời thì tu xong việc.

Tu xong việc tâm thường quay vào trong thân, không chạy theo các pháp trần, không dính mắc các pháp ác, tức là tâm không phóng dật theo các pháp bên ngoài, như vậy là tâm đã định vào thân, tâm định vào thân là tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ; tâm bất động trước các pháp và các cảm thọ là tâm giải thoát hay là tâm Diệt Đế, tâm Diệt Đế, tức là tâm Niết Bàn, tâm Niết Bàn là tâm đoạn dứt

lòng ham muốn và các ác pháp, như vậy tức là tâm nhập vô tướng tâm định.

Muốn xả tâm cho được rốt ráo thì phải sống độc cư, không nên tiếp duyên bên ngoài với ai hết, không làm một việc gì cả, thường quan sát thấy tâm niệm khởi phá độc cư thì phải mau mau xả liền không được duy trì, không được nghe theo các niệm phá hạnh độc cư. Trong lúc độc cư, nếu có tất cả mọi niệm khởi lên dù đúng, sai, phải, trái, những niệm đó đều làm mất hạnh độc cư thì phải mau xả xuống, không nên khởi niệm, khởi niệm tức là phóng tâm, phóng tâm tức là theo niệm, theo niệm tức là phóng dật cho nên phá độc cư, tức là tâm phóng dật.

Quý vị nên lưu ý, độc cư không được đọc kinh sách, không được làm mọi công việc, không được nói chuyện dù chuyện đạo chuyện đời, không được nghe băng nhạc, băng thuyết giảng, v.v.. mà duy nhất chỉ có một việc làm là quán xét thân tâm mình để xả các niệm, tâm ham muốn và các ác pháp, do đó thì mới giữ gìn hạnh độc cư trọn vẹn. Có giữ gìn hạnh độc cư trọn vẹn như vậy thì sự tu hành mới có tiến bộ, bằng ngược lại thì giậm chân tại chỗ. Người tu thiền xả tâm mà giữ được hạnh độc cư thì xả

tâm rất dễ dàng, còn giữ hạnh độc cư không được thì xả tâm không được nên tu thiền không tiến bộ, nói đúng hơn là không có kết quả giải thoát.

Tóm lại, người tu thiền ức chế tâm là thường giậm chân tại chỗ, không tiến bộ, giống như các vị tổ sư Thiền Tông tu mãi chỉ có lý luận nói nhiều, ngược lại tu thiền xả tâm thì có tiến bộ rất cụ thể, tiến bộ trong từng phút, từng giây, từng giờ, từng ngày, chúng ta nhận thấy tâm thanh thản, an lạc và vô sự rất rõ ràng.

Muốn tu hành không giậm chân tại chỗ thì phải giữ gìn hạnh độc cư, nếu giữ gìn hạnh độc cư chẳng được thì tu hành chỉ uổng phí một đời tu mà chẳng ích lợi gì cho mình cho người.



VỌNG TƯỚNG

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: Kính thưa Thầy! Ý thức có phải là tâm không? Vọng tưởng có phải tâm tán loạn vọng động không? Xin Thầy dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Ý thức là một thức trong sáu thức của thân tứ đại: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Nếu gọi ý thức là tâm thì không đúng. Chúng ta nên đặt thành vấn đề, nếu gọi ý thức là tâm thì nhãn thức cũng có thể gọi là tâm, như vậy nhĩ, tỷ, thiệt, thân thức cũng gọi là tâm. Nếu sáu thức đều là tâm thì tâm là sáu thức và như vậy có cần gì phải gọi sáu thức này để làm chi. Cũng như tướng thức, tự nó nghe, thấy, nếm, ngửi, cảm xúc và phân biệt mà không cần sáu căn, còn sắc thức của thân tứ đại thì cần đến sáu căn, muốn nghe thì phải có nhĩ căn và nhĩ thức, muốn thấy phải có nhãn căn và nhãn thức, chứ không như tướng thức được. Do đó ý thức không phải là tâm thức, tâm thức là cái biết để thực hiện Tam Minh, chứ không phải như tướng thức và sắc thức. Bởi khi đức Phật

sắp chứng đạo hoàn toàn Ngài dẫn tâm đến Tam Minh, đó là Ngài dẫn tâm thức, chứ không có dẫn sắc thức và tưởng thức. Như vậy, lúc bấy giờ đức Phật đã dùng tâm thức, chứ không phải dùng ý thức và tưởng thức.

Nếu nói tâm thức là vọng tưởng thì không đúng, còn nếu bảo sắc thức và tưởng thức là vọng tưởng thì cũng không đúng. Người ta đã lầm, khi thấy niệm lăng xăng trong đầu (loạn tưởng) cho đó là tâm thức, ý thức, tưởng thức thì sai tất cả.

Những niệm sanh khởi trong tâm của chúng ta là nghiệp nhân quả, do chúng ta huân tập lâu ngày đã thành thói quen (tạp khí), nên thường lăng xăng trong đầu của chúng ta, chỗ này có rất nhiều người đã hiểu lầm lạc, vì thế nên khi tu hành cứ lo ức chế tâm cho hết vọng tưởng, ngồi thiền nhiếp tâm trong hơi thở, trong câu niệm Phật, trong mỗi hành động đi, đứng, nằm, ngồi v.v.. Vì hiểu sai nên tu sai, muốn tâm không phóng dật, tức là không có vọng tưởng thì phải biết gốc của vọng tưởng từ đâu mà có nó, nó có từ nhân quả thiện ác, cho nên đức Phật dạy: ***“Ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện pháp”***, ngăn ác diệt ác pháp, sanh thiện tăng trưởng thiện

pháp tức là tu tập như vậy sẽ không có vọng tưởng, không có vọng tưởng, tức là tâm không phóng dật.

Muốn khắc phục được vọng tưởng thì không nên ức chế tướng vọng tưởng trong tâm ta, mà phải dùng pháp Tứ Chánh Cần xả ly tâm tham, sân, si, mạn, nghi và thất kiết sử thì vọng tưởng sẽ hết, tức là tâm không phóng dật; tâm không phóng dật là tâm định trên thân hay nói cách khác là tâm đã ly dục, ly ác pháp nhập Bất Động Định. Sau khi Bất Động Tâm thì tâm có đủ Tứ Thần Túc, nhờ Tứ Thần Túc mới nhập Sơ Thiền. Từ đó về sau chúng ta nhập các định như: Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền như trở bàn tay, không mấy khó khăn và mệt nhọc.



TÂM THỨC CÒN HAY HOẠI DIỆT KHI NGƯỜI ĐÃ CHẾT

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Khi xác thân hoại diệt thì tâm thức thường hằng bất biến hay đã hoại diệt hoàn toàn theo thân xác của nó?*

Đáp: Đức Phật đã dạy: ***“nếu thức còn một chút xíu như đất trong móng tay Ta thì con người trong thế gian này không thể thoát khổ và Đạo Ta cũng không xuất hiện ra đời”***.

Đây là lời dạy chân thật, nếu còn một chút xíu thức tức là còn một vật thường hằng, mà đã còn một vật thường hằng thì con người không thể thoát khổ. Do quán xét thấu suốt lý các pháp duyên hợp, nên đức Phật xác định, không có một vật gì thường hằng bất biến, dù là vật có hình sắc hay vô hình trong thế gian này. Và vì vậy, đạo Phật không chấp nhận thế giới siêu hình, thế giới siêu hình chỉ là một thế giới tưởng của con người còn sống, nhưng đến khi chết thì thế giới này cũng tan biến theo mây khói mà thôi.

Kinh sách phát triển xây dựng thế giới siêu hình có một vật vĩnh hằng (Chơn Tâm, Phật Tánh, Bản Lai Diện Mục v.v..) là giáo pháp xây dựng thế giới ảo tưởng. Hiện giờ, khoa học cũng đã xác định mọi vật đều do nhiều nguyên tố kết hợp lại, chứ không có một vật gì độc lập riêng rẽ, cho nên thế giới thường hằng không có thật, đó chỉ là sự lừa đảo, lường gạt đối với những người còn lạc hậu, chưa có kiến thức về khoa học, những người đang tu theo Phật giáo phát triển và Thiên Đông Độ mà thôi.

Ngày nào khoa học tiến triển sâu xa hơn và trình độ kiến thức của con người được nâng cao sự hiểu biết thì ngày đó tất cả các giáo pháp trên hành tinh này đã, đang và sẽ xây dựng thế giới siêu hình thường hằng, bất biến thì sẽ bị loại trừ ra khỏi đời sống của loài người. Chỉ vì hiện giờ khoa học chưa đủ sức chứng minh thế giới vĩnh hằng có hay là không, vì do tưởng uẩn tạo nhiều trò ảo thuật (siêu hình) khiến cho khoa học không thể chứng minh được, đành bó tay, nhưng đối với những người tu theo Phật giáo Nguyên Thủy không rơi vào thiên tưởng và những người đã nhập được Sơ Thiên đến Tứ Thiên và Tam Minh thì không thể lừa đảo họ

được, vì chính bản thân họ đã thấy được thế giới siêu hình đó từ đâu sanh ra.



CÚNG DƯƠNG TIỀN CÓ PHƯỚC BẢO KHÔNG?

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Có một sĩ quan quân đội hỏi con, vào chùa lễ Phật, một người cúng dường 1000đ và một người cúng dường 100.000đ thì người nào có phước đức hơn?*

Đáp: Trong giới luật Phật, cấm các tu sĩ không được cất giữ tiền bạc. Người cất giữ tiền bạc thì bị tội xả đạo (Ni tát kỳ ba dật đề).

Phật tử vào chùa lay Phật, cúng tiền bạc dù một đồng cho đến hàng tỷ đồng đã không có phước bảo mà còn phi công đức như:

1- Khiến cho chư tăng ham mê tiền bạc mà quên giữ gìn Thánh hạnh của mình, đó là phi công đức thứ nhất.

2- Có tiền khiến cho chư tăng sa ngã chạy theo dục lạc thế gian, sống hưởng thụ,

không giữ gìn giới luật, khiến cho người đời khinh chê Phật pháp và cũng vì vậy, khiến cho Phật pháp suy đồi, đó là phi công đức thứ hai.

3- Có tiền, khiến chư tăng chạy theo danh lợi, quên hạnh thiếu dục tri túc, phòng hộ sáu căn, đó là phi công đức thứ ba.

4- Có tiền, khiến cho chư Tăng xây dựng chùa to Phật lớn, làm cho dính mắc vật chất, tâm không xả ly dục và ác pháp, đó là điều phi công đức thứ tư.

5- Có tiền cúng dường của đàn na, thí chủ đem về nuôi giòng họ anh em con cháu và xây mồ mả tổ tiên, cất nhà cao cửa rộng cho cha mẹ ở, đó là điều phi công đức thứ năm.

6- Cúng dường tiền bạc cho bọn đầu trộm đuôi cướp gian xảo lợi dụng chiếc áo cà sa đi xin (khất thực) tiền bạc bất chánh, đó là điều phi công đức thứ sáu.

Do sáu điều phi công đức trên đây, người Phật tử cúng dường tiền bạc đã không được phước báo mà lại còn thêm sáu tội rất nặng, đó là tội diệt Phật pháp.

Xưa, đức Phật và chư Thánh Tăng đi khất thực tứ sự vừa đủ cho cuộc sống tu hành và thực phẩm, ngày ăn một bữa, không để dành và

cũng không có xin tiền bạc. Ngày nay, gặp tu sĩ đi xin tiền bạc thì đó là những tu sĩ giả mạo, chứ không phải là người tu chơn chánh.

Người Phật tử nào cúng dường tiền bạc là người Phật tử đã bị kinh sách phát triển và Thiền Tông lừa đảo lường gạt **“phước báo”** để lấy tiền làm giàu riêng cho cá nhân, ngồi mát hưởng bát vàng.

Do sự cúng dường tiền bạc của Phật tử thiếu trách nhiệm và bốn phận đối với Phật giáo, nên có một số người lợi dụng kẻ hở đó chui vào Phật giáo, kinh doanh buôn Phật bán Pháp lẫn trong chiếc áo cà sa làm việc tồi tệ, khiến cho người đời không kính trọng Phật giáo.

Tóm lại, cúng dường chư Phật và chư thánh tăng, dù một đồng hay một tỷ đồng thì cũng không được phước báo một chút gì cả mà lại còn thêm tội. Phải nói người cúng một đồng ít tội hơn người cúng một tỷ đồng, vì cúng dường nhiều, khiến cho chư Tăng dễ sa ngã chạy theo vật chất, quên đường tu hành nên phải tội nhiều hơn. Khi cúng dường tiền bạc thì nên giao cho một người cư sĩ nguyện trọn đời mình lo cho đời sống chư Tăng thì được phước, vì đó là cúng dường đúng chánh pháp.

ĐẠI HỘI LONG HOA

Câu hỏi của Chơn Thành

Hỏi: *Hiện nay ở miền Bắc nước ta, có một số người nghe theo tuyên truyền Đại Hội Long Hoa. Họ cho rằng thời kỳ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã hết hạn ở thế gian. Đến năm hai ngàn là thời kỳ của đức Phật Di Lặc ra đời thay thế cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Kính thưa Thầy như vậy có đúng không? Nếu không đúng thì hiểu như thế nào để không lạc vào con đường tà giáo, ngoại đạo và giúp cho mọi người ra khỏi con đường mê mờ này?*

Có một số người tu theo đạo Phật nhiều năm mà đạo chẳng ra đạo, đời chẳng ra đời vì phải đi chùa này chùa nọ, làm công quả để tạo công đức này, công đức kia, bỏ cả việc làm ăn. Kính thưa Thầy, những người tu như vậy sẽ có lợi ích gì cho đời sống của họ và xã hội?

Đáp: Phần đông, các tu sĩ Phật giáo hiện giờ đều là đệ tử của đức Phật Di Lặc, họ tu theo giáo pháp phát triển, tức là giáo pháp của đức Phật Di Lặc, chứ đâu còn là giáo pháp của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Giáo pháp của đức Phật

Thích Ca Mâu Ni, những tu sĩ này gọi giáo pháp đó là giáo pháp Thanh Văn, Nhị Thừa, Duyên Giác, ngoại đạo. Họ đã bỏ giáo pháp này từ lâu, chứ đâu có đợi đến ngày Đại Hội Long Hoa, đức Phật Di Lặc ra đời rồi mới truyền giáo pháp này.

Họ tu theo giáo pháp phát triển của đức Phật Di Lặc từ khi chúng tỳ kheo chia ra làm hai bộ phái: Thượng Tọa Bộ và Đại Chúng Bộ. Trước khi chia ra bộ phái, họ đã triển khai kinh sách phát triển vạch ra một đường lối tu mới, vì thế người ta không còn tu theo giáo pháp của đức Phật Thích Ca, chứ đâu phải đợi tới năm hai ngàn.

Chính lúc mới tám tuổi, khi xuất gia học đạo, chúng tôi cũng đều tu học theo giáo pháp của đức Phật Di Lặc, nỗ lực tu hành hơn 30 năm trời, đời chẳng ra đời, đạo chẳng ra đạo, nên đành phải bỏ pháp môn đó, trở lại tu pháp môn Duyên Giác, Thanh Văn, Nhị Thừa của đức Phật Thích Ca Mâu Ni chúng tôi mới thấy pháp xả tâm và giới luật của Thanh Văn thật là hữu hiệu, nhờ đó, trước tiên chúng tôi nhận được mình là một tu sĩ có đời sống đạo hạnh và thân tâm thường thanh thản, an lạc, vô sự tức là chúng tôi đã nếm được mùi vị giải thoát thật

sự của đạo Phật, chừng ấy chúng tôi mới nhận thấy rõ đạo là đạo, đời là đời, không thể đạo đời lẫn lộn như pháp môn phát triển của đức Phật Di Lặc. Cách thức sống của các tu sĩ hiện giờ, đạo đời lẫn lộn khiến cho mọi người không biết đâu là đời sống đạo đúng và đâu là đời sống đạo không đúng. Cách thức sống của các tu sĩ Phật giáo hiện giờ cũng chạy theo vật chất thế gian, như người đời nên khó phân biệt, chỉ có phân biệt được là chiếc áo tu sĩ mà thôi.

Nếu muốn không lầm lạc vào tà giáo ngoại đạo thì quý vị nên lấy giới luật Phật quán xét giới tu sĩ, người tu sĩ nào sống đúng giới luật, có đầy đủ phạm hạnh là người sống và tu đúng pháp chơn chánh của đạo Phật, còn người tu sĩ nào phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, sống chạy theo vật chất dục lạc thế gian là tu theo pháp phát triển và Thiên Đông Độ.

Người tu sĩ Phật giáo lấy giới luật làm Thầy như đức Phật Thích Ca đã di chúc: ***“Sau khi Ta nhập diệt, các Thầy tỳ kheo hãy lấy giới luật của Ta mà làm Thầy, làm chỗ nương tựa tu hành vững chắc. Giới luật Ta còn là đạo Ta còn, giới luật Ta mất là đạo Ta mất”***.

Dựa theo lời di chúc này, các vị tỳ kheo nào phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới là đệ tử của ngoại đạo, tà giáo. Quý Phật tử không nên tu hành theo những vị tu sĩ này, vì có tu hành theo họ thì cũng chẳng tu đến đâu, đời chẳng ra đời và đạo cũng chẳng ra đạo. Nếu có tu cũng chỉ trở thành là một ông thầy danh, lợi mà thôi.

Nhờ cân nhắc về đức hạnh giới luật mà quý Phật tử tìm được một bậc Thầy chơn chánh và thoát khỏi những sự lừa đảo của những tà sư ngoại đạo, tu lầm lạc vào con đường mê mờ, u tối, loanh quanh trong các định tướng.

Tóm lại, đạo Phật do đức Giáo Chủ Di Lặc hướng dẫn phần nhiều tu sĩ xem thường giới luật, nên đều phạm giới. Chính hình ảnh đức Phật Di Lặc là hình ảnh mất oai nghi tế hạnh của một tu sĩ chân chánh, mặc áo hở bụng ngực một cách thô lỗ không đúng đức hạnh của bậc thánh tăng.

Người tu sĩ phạm giới là người không có đức hạnh làm một vị thánh tăng, nên chúng ta dễ nhận xét con đường nào là con đường tu hành của Bà La Môn giáo và con đường nào là con đường tu hành theo Phật giáo.

Trong thời đức Phật còn tại thế, vấn đề làm công quả thì gần như không có. Vì là một Du Tăng Khất Sĩ sống rày đây mai đó, không ở chỗ nào quá lâu, nên vấn đề công quả không cần thiết. Mỗi tu sĩ đến giờ đi khất thực để sống ngày một bữa, nên dồn tất cả các thời gian rảnh rang vào tu tập và rèn luyện pháp hướng tâm.

Cho nên, một số người hiện giờ làm công quả từ chùa này đến chùa khác để tìm cầu sự giải thoát thì chắc chắn không bao giờ có được, chỉ uống cho một đời tu hành bị người khác lừa đảo, làm công không cho họ mà họ không tốn tiền.

Làm công quả để được phước báo, điều này chúng ta dễ bị lừa. Bởi phước báo của đạo Phật là do chính mình ngăn ác, diệt ác pháp, hoặc ly dục, ly ác pháp thì phước báo sẽ đến với mình ngay liền tức khắc, còn làm công quả thì thân thể mệt nhọc, tâm sanh ra buồn ngủ; cơ thể mệt nhọc, tâm sanh buồn ngủ là trạng thái mất tỉnh thức, mất tỉnh thức tức là vô minh mà vô minh thì làm sao có phước báo được.

Người làm công quả thì không bao giờ tu hành được, nếu suốt đời làm công quả thì chỉ là

một người làm công cho kẻ khác, chẳng ích lợi gì cho mình, chỉ là một người ngu mà thôi.

Khi bước vào đạo Phật còn chiếc áo của người cư sĩ, nghĩa là chưa thọ Giới luật thì lúc bây giờ chúng ta làm được những gì để giúp cho chư Tăng yên tâm tu hành, đó là gieo nhân tu hành cho chúng ta ở ngày mai, chứ không phải làm công quả để cầu phước báo đó là sai.



THÂN THƯỜNG BỊ BỆNH

Câu hỏi của một Phật tử ở Mỹ

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Thân thường bị bệnh là nghiệp gì? Phải làm sao thân không bệnh?*

Đáp: Đã sinh làm người, làm loài động vật là đã mang thân nghiệp. Thân nghiệp tức là thân nhân quả. Thân nhân quả tùy theo nhân quả thiện ác mà thọ chịu quả khổ đau phiền não, giận hờn thương ghét v.v.. nặng nhẹ hoặc thọ hưởng sự phước báo yên vui, an ổn, ít bệnh tật, ít tai nạn v.v.. chứ không ai mang

thân nhân quả nghiệp báo mà không đau khổ, mà không có an vui bao giờ.

Thân thường bị bệnh là do nghiệp sát sanh tức là nguyên nhân giết hại và ăn thịt chúng sanh. Người có thân thường hay bị bệnh từ lúc mới sinh ra cho đến già sắp bỏ thân này là do kiếp trước giết hại và ăn thịt chúng sanh quá nhiều nên phải chịu trả quả báo thọ thân bệnh khổ đau liên miên như vậy.

Muốn thoát ra thân bệnh tật khổ đau và những tai nạn thì phải thọ Tam Quy Ngũ Giới. Thọ Tam Quy Ngũ Giới là phải giữ gìn đúng những lời Phật dạy thì mới có kết quả thân không còn bệnh tật và tai nạn nữa. Vậy Thọ Tam Quy Ngũ giới là gì? Và thọ bằng cách nào?

Thọ Tam Quy tức là nương theo Phật, Pháp, Tăng. Nương theo Phật là phải sống như Phật; nương theo Pháp là phải sống đúng theo lời dạy của Phật; nương theo Tăng là phải thân cận thiện hữu tri thức thường thưa hỏi và sống theo gương hạnh hòa hợp của những vị Tăng để hằng ngày sống trọn vẹn đạo đức nhân bản – nhân quả tự không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh. Đó là Quy Y Tam Bảo, con nên ghi nhớ.

Thọ ngũ giới là gì?

Thọ ngũ giới là chấp nhận sống năm đức hạnh nhân bản - nhân quả tự không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh. Năm giới đức hạnh đó là:

1- Giới thứ nhất không giết hại và ăn thịt chúng sanh, đó là đức hiếu sinh tức là lòng thương yêu sự sống trên hành tinh này vậy.

2- Giới thứ hai không tham lam trộm cắp, cướp giựt, không lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, đó là đức buông xả, đức thiếu dục tri túc tức là xả ly lòng không tham lam, ích kỷ, nhỏ mọn, từ bỏ lấy của không cho.

3- Giới thứ ba không tà dâm tức là đức chung thủy. Đức chung thủy là lòng thương yêu một vợ một chồng, không lang chạ với người khác. Đức chung thủy tạo nên một gia đình đầm ấm, hạnh phúc chồng thương vợ, vợ thương chồng với một lòng thương yêu chân thật, một tình nghĩa keo sơn gắn bó. Sống đồng tịch đồng sàng, thác đồng quan đồng quách. Đây là một đạo đức gia đình mà mọi người trên thế gian này cần phải học và sống cho đúng để không làm khổ những người thân thương đầu ấp tay gối của mình.

4- Giới thứ tư không nói dối tức là đức thành thật. Đức thành thật là một đức hạnh

tạo cho mình có đầy đủ lòng tin đối với mọi người. Vì thế chuyện thấy nói thấy, chuyện không thấy nói không thấy; chuyện có nghe nói có nghe, chuyện không nghe nói chuyện không nghe, chứ thấy nói không thấy, chứ nghe nói không nghe là nói dối. Người không có đức hạnh thành thật thường đem chuyện của người này nói cho người khác nghe hoặc đem chuyện người khác nói cho người này nghe hoặc nói thêu dệt, nói lật lọng đều là những người thiếu đức thành thật và đức tôn trọng mình tôn trọng người.

5- Giới thứ năm không uống rượu, uống cà phê, không hút thuốc lá thuốc Lào, thuốc phiện v.v.. đó là đức minh mẫn. Đức minh mẫn là một đức hạnh sáng suốt. Đức minh mẫn sáng suốt là tự biết mình, làm chủ mình mình không để mình nghiện ngập rượu, thuốc lá, thuốc Lào, cà phê, thuốc phiện v.v.. Vì những loại xa xỉ này đem tai hại và khổ đau cho bản thân mình và gia đình mình như cha, mẹ, vợ, con.

Trong năm đức này người có thân bệnh cần phải giữ gìn cho trọn vẹn đừng vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào trong năm giới này thì ước nguyện thân bệnh tật sẽ được chuyển hóa

và tiêu trừ. Khi giữ gìn năm giới trọn vẹn thì phải tu tập các pháp Thân Hành Niệm, Định Niệm Hơi Thở bằng cách dùng cánh tay đưa ra đưa vào và tác ý câu: ***“An tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay ra, an tịnh thân hành tôi biết tôi đưa tay vô”*** tác ý xong liền đưa tay ra vô năm lần rồi tiếp tục tác ý như câu trên. Tu tập như vậy đúng 30’ xả nghỉ 30’ rồi lại tiếp tu tập lại nữa chừng nào hết bệnh mới thôi.

Nếu người có duyên với hơi thở thì nên tu tập theo hơi thở và tác ý câu: ***“An tịnh thân hành tôi biết tôi hít vô, an tịnh thân hành tôi biết tôi thở ra”***. Nương theo hơi thở mà tu tập như vậy một thời gian thì bệnh sẽ được đẩy lui. Trước khi tu tập hơi thở như vậy thì nên tác ý câu: ***“Thọ là vô thường cái bệnh nhức đầu (bệnh gì thì nên nói rõ tên bệnh ấy) này phải chấm dứt, phải rời khỏi thân ta”***.

Đó là một phương pháp chuyển nghiệp nhân quả tuyệt vời, nếu con tin tưởng thì hãy tu tập theo đúng lời dạy trên đây thì kết quả sẽ được như ước nguyện.

Đạo Phật tu tập không những làm chủ bệnh tật mà còn làm chủ bốn sự khổ đau của kiếp người, đó là làm chủ sanh, già, bệnh, chết.



TUỔI GIÀ HAY CAU CÓ LA RẦY

Câu hỏi của một phật tử ở Mỹ

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Cho phép con được hỏi: Mẹ con từ nhỏ cho đến lớn tính tình hiền hòa không có tính cau có khó chịu nhưng đến nay tuổi đã già yếu người sinh tật cau có bức dọc thường la hét chửi mắng con cháu, nhất là hay quên. Như vậy, mẹ con tạo nghiệp gì mà phải thọ khổ như vậy. Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con hiểu. Chúng con thành kính biết ơn Thầy.*

Đáp: Cứ theo nhân quả hiện tại mà suy ra nhân quả quá khứ và vị lai. Đó là nhìn quả hiện tại mà biết nhân quá khứ. Ví dụ: Một người có thân thường bị bệnh đau uống thuốc mãi không hết, đó là nhân quá khứ giết hại và ăn thịt chúng sanh. Còn nhìn nhân hiện tại mà biết quả vị lai. Ví dụ: Một người tham lam ăn

trộm cắp của người khác là vị lai sẽ bị bắt, bị đánh và bị tù tội giam cầm. Còn ở đây câu hỏi của con chỉ hỏi về nhân quả hiện tại của mẹ con, lấy cuộc sống hiện tại của mẹ con ăn lành ở hiền trong tuổi trẻ mà nay sao trở về già lại sinh ra ác pháp, sống trong ác pháp thay vì nhân quả trong tuổi trẻ ăn hiền ở lành thì quả về già phải ăn hiền ở lành hơn, cứ sao nhân quả đi ngược lại, chỉ trong một kiếp người nhân ăn hiền ở lành trong thời tuổi trẻ mà quả mang đến cho tuổi già thì không được an vui hạnh phúc.

Con đứng ở nhân quả hiện tại mà suy luận về nhân quả hiện tại thì phải suy luận như thế này: *“Nhân quả trong thời tuổi trẻ của mẹ con ăn hiền ở lành nên hạnh phúc gia đình rất rõ ràng. Ba của con và anh chị em của con đều được sống trong vòng tay người mẹ ăn hiền ở lành. Đó là nhân và quả của thời tuổi trẻ mẹ của con. Nhân lành quả lành trong tuổi trẻ mà các con đều nhận thấy rõ ở người mẹ. Có đúng như vậy không các con?”*

Đến khi mẹ con tuổi già sức yếu không còn làm việc bảo bọc gia đình như xưa nữa, vì các con đều lớn hết đứa nào cũng có công ăn việc làm, bà chỉ còn có công việc ngồi không trông

nom nhà cửa cho các con cái đi làm nên từ đó tâm tính bà thay đổi. Tâm tính bà thay đổi đó là nhân; bà cau có hay tức giận la hét hay chửi mắng con cháu là quả của mẹ con không biết tu sửa theo thiện pháp. Và các con cháu sống trong nhà thấy mẹ và bà như vậy nên lấy làm rất khổ tâm, đó là quả của con và các cháu của chung của gia đình. Đó là nhân hiện tại và quả cũng hiện tại. Có đúng như vậy không các con?”.

Cho nên, nhân quả cũng theo qui luật vô thường của các pháp, do đó nhân quả cũng trùng trùng vô thường thay đổi, không bao giờ cố định đứng yên một chỗ, nên ai làm thiện thì hưởng phước báo ngay liền mà ai làm ác thì cũng phải thọ chịu quả khổ đau ngay liền trong cuộc sống hiện tại chứ không phải đợi ở kiếp sau hay ngày mai. Nhân quả ở kiếp sau chỉ là một nền móng mà thôi. Nền móng thiện hay là ác để người tạo nhân quả thiện ác sẽ chịu quả khổ đau hay hạnh phúc mà thôi.



NHÂN QUẢ CÓ TRÙNG HỢP KHÔNG?

Câu hỏi của một phật tử ở Mỹ

Hỏi: Kính thưa Thầy cho con được hỏi:

“Trong cuộc sống có những sự trùng hợp khó tin và không thể giải thích được, khi đó một cách tự nhiên người ta bắt đầu nghĩ đến khía cạnh NHÂN QUẢ hay bí ẩn của số phận.

Liệu có thể giải thích những chuyện trùng hợp kỳ lạ của nhân quả hay đây là trò chơi của sự ngẫu nhiên và khoa học có những lý thuyết về những vấn đề này?

Thưa Thầy, có phải hai người này từ một nhân sinh ra hay không?

Đáp: Muốn trả lời câu hỏi này xin quý vị hãy đọc lại câu chuyện đã xảy ra ở thành phố Monza: “Ngày 28/7/1900, Vua Italy Umberto I ăn tối trong nhà hàng ở thành phố Monza. Người ta được biết chủ của nhà hàng này cũng có tên Umberto, sinh ra cùng ngày với nhà vua, trong cùng một thành phố, vợ của họ có cùng một tên, đám cưới cũng diễn ra trong cùng một ngày, còn nhà hàng khai trương đúng vào ngày nhà vua lên ngôi vàng.

Nhà vua và người dân thường này rất vui về nhân cuộc gặp gỡ kỳ lạ này và thống nhất sang ngày hôm sau sẽ đến sân vận động. Nhưng đến buổi sáng, chủ nhà hàng Umberto đột ngột qua đời, nhà vua tỏ lòng tiếc thương và chỉ vài giờ sau ông bị một kẻ vô chánh phủ bắn chết. Số phận của họ chỉ không giống nhau ở điểm hai người chết ở những nơi khác nhau”.

Sau khi đọc xong câu chuyện này quý vị thấy đây là một sự trùng hợp kỳ lạ mà trên đời này cũng rất hiếm thấy, nhưng đó là một sự thật phải có. Có ở đây không phải là một sự ngẫu nhiên mà có ở đây là một sự tương ứng theo qui luật nhân quả.

Câu chuyện này chỉ đứng trong nhân quả mới có thể giải thích được. Khoa học dù có nghiên cứu đến đâu cũng không thể nào giải thích được.

Theo luật nhân quả thì hai người này từ một nhân sinh ra nhưng hai người có sự sai khác trong phước báo hữu lậu. Một người có phước báo hữu lậu làm vua nên tiền bạc giàu có, uy quyền đầy đủ, có nhiều kẻ hầu người hạ và binh lính. Còn một người có phước báo hữu lậu nhưng chỉ làm ông chủ nhà hàng giàu sang, nhưng không có uy quyền, không có lính hầu

người hạ như nhà vua. Do phước báo hữu lậu có sai khác nên ông chủ nhà hàng chết không cùng giờ và chết được an ổn, trong êm ái hơn, còn nhà vua bị bắn chết, chết trong hỗn loạn, trong thương đau ghê rợn, máu đổ thịt rơi.

Xét qua nhân quả phước báo hữu lậu của hai người mà chúng ta xác định đây là một nhân sinh ra một quả hai người. Đó là nhân **TÂM NGUYỆN** và **SỞ THÍCH** bố thí giúp đỡ người nghèo bất hạnh của hai người trong tiền kiếp giống nhau như hai giọt nước cho nên mới có sự trùng hợp như vậy, nhưng lại có sự sai khác nhau trong giờ khắc chết. Chết trong an ổn và chết không an ổn. Đó là khi tiếp xúc bố thí với mọi người thì người này trực tiếp mang vật phẩm tặng tận tay cho người nghèo; còn người kia thì sai người khác trao tặng. Chỉ có những hành động sai khác ấy mà nhân quả cũng không giống nhau trọn vẹn.

Mọi vật lớn nhỏ trong vũ trụ bao la đều theo qui luật nhân quả không một vật nào thoát ra khỏi qui luật này chỉ trừ những người tu theo Phật giáo chứng đạt chân lí thì mới thoát ra khỏi qui luật này.

Đây không phải là một sự ngẫu nhiên mà là một sự tương ứng theo qui luật của nhân quả,

cho nên không có lý giải theo khoa học được. Muốn hiểu vấn đề trùng hợp này thì chỉ có ở trên góc độ nhân quả trả lời và giải thích những sự việc này mới rõ ràng và cụ thể.



BORISKA — CẬU BÉ SAO HỎA

Câu hỏi của Kim Quang

Hỏi: *Kính thưa Thầy cho con được hỏi:*

1. Theo bài báo này thì chuyện tái sanh của một người từ hành tinh khác tương ứng với Cha Mẹ trên trái đất vẫn có khả năng phải không thưa Thầy?



2. Tại sao đứa bé có khả năng nói những chuyện về các hành tinh khác trong vũ trụ và sự thật là trên sao Hỏa có sự sống không hay chỉ là một hành tinh chết thưa Thầy ?

Hình mang tính minh họa. (Pravda)

3. Những lời tiên tri của em bé về tương lai năm 2009 và 2013 có thể tin được điều này không?

4. Ý thức về các hành động xấu mà em bé biết rõ hậu quả của các hành động đó do đâu mà có vì em là một người chưa hề biết gì về đạo đức nhân bản - nhân quả?

5. Những vầng hào quang sáng xung quanh của một người có liên quan đến từ trường thiện và từ trường ác hay không?

Kính xin Thầy khai thị cho chúng con được sáng tỏ. Nếu những câu hỏi của chúng con chỉ vì tò mò mà không có lợi ích thì xin Thầy tha lỗi cho chúng con.

Chúng con xin thành kính cảm ơn Thầy

Đáp: Muốn trả lời những câu hỏi này của con và để mọi người cùng hiểu cho rõ ràng và cụ thể thì xin quý vị vui lòng đọc lại câu chuyện **“Boriska – cậu bé từ sao Hỏa”**.

Câu chuyện cậu bé từ sao Hỏa đã làm dư luận thế giới xôn xao. Chính vì thế mà chúng tôi có được những câu hỏi về cậu bé từ sao Hỏa, nếu không trả lời là phụ lòng mong đợi của mọi người. Và trả lời là vạch rõ cho mọi người biết tưởng uẩn trong mọi con người thật là kinh

khủng, nó tạo ra thế giới siêu hình cũng giỏi, lý luận triết lý rất tuyệt vời, tạo ra thần thông phóng hào quang biết chuyện quá khứ, tiên tri chuyện tương lai thì ai cũng phải tin. Cho nên, quý vị hãy đọc thật kỹ câu chuyện về **“Boriska - cậu bé từ sao Hỏa”** để nghe những câu trả lời của chúng tôi:

“Boriska sẵn sàng nói với các vị khách về những nền văn minh ngoài trái đất; về sự tồn tại của các chủng tộc loài người cổ, có chiều cao đến 3m, về khí hậu tương lai và những thay đổi toàn cầu...”

Ngày 11/1/1996, một bé trai khác thường đã ra đời tại thành phố nhỏ Volzhsky, vùng Volgograd của Nga. Bà Nadezhda Kipriyanovich hạ sinh cậu bé vào một buổi sáng đẹp trời. “Tất cả diễn ra một cách nhanh chóng và tôi không cảm thấy đau đớn gì cả. Khi các nữ hộ sinh cho tôi xem đứa bé, nó nhìn tôi với ánh mắt của một người lớn. Là bác sĩ khoa Nhi, tôi biết rằng trẻ sơ sinh không thể tập trung ánh nhìn như thế. Nhưng đứa con của tôi nhìn tôi với cặp mắt nâu mở to. Ngoài điều đó ra, nó là một đứa bé bình thường như bao đứa bé khác”, bà nhớ lại.

Khi hai mẹ con từ bệnh viện phụ sản về, bà bắt đầu chú ý đến những điều kỳ lạ ở cậu con. Đứa bé được đặt tên là Boris, hiếm khi khóc và hầu như không bị bệnh. Nó lớn lên như bao đứa trẻ khác, nhưng bắt đầu nói tròn câu khi mới được 8 tháng tuổi. Khi chơi trò xếp hình, Boris làm rất hoàn chỉnh với độ chính xác rất cao. “Tôi có một cảm giác kỳ lạ là chúng tôi như những người khách lạ với nó, trong khi nó đang cố gắng hình thành mối quan hệ tiếp xúc với mọi người”, bà mẹ nói.

Khi Boris hay Boriska, như cha mẹ cậu gọi một cách trìu mến, lên hai tuổi cậu bắt đầu vẽ tranh, đầu tiên là những bức vẽ trừu tượng trộn lẫn giữa màu xanh và màu tím. Xem xét các bức vẽ này, một số nhà tâm lý nói rằng cậu bé có thể tìm cách vẽ hào quang của những người mà cậu thấy xung quanh. Khi chưa tròn 3 tuổi, Boris bắt đầu nói chuyện với cha mẹ về vũ trụ.

Bà Nadezhda cho biết: “Nó có thể gọi tên tất cả các hành tinh trong hệ mặt trời và các vệ tinh của chúng. Nó cho tôi biết tên và số lượng ngân hà. Đầu tiên, tôi tỏ ra sợ hãi và nghĩ rằng con mình bị thần kinh và quyết định kiểm tra xem các tên này có thật không. Tìm xem trong

vài quyển sách thiên văn, tôi bị sốc khi phát hiện ra cậu con trai chưa đầy 3 tuổi của mình biết rất nhiều về môn khoa học này”.

Tiếng đồn về nhà thiên văn học tí hon lan nhanh khắp thành phố. Boris bỗng dưng trở thành người nổi tiếng. Nhiều người hiếu kỳ tìm đến và muốn biết vì sao cậu lại biết nhiều điều đến vậy. Boriska sẵn sàng nói với các vị khách về những nền văn minh ngoài trái đất; về sự tồn tại của các chủng tộc loài người cổ, có chiều cao đến 3m, về khí hậu tương lai và những thay đổi toàn cầu. Mọi người lắng nghe cậu bé nói với sự thích thú nhưng phần đông không tin tưởng mấy vào những câu chuyện này.

Cha mẹ Boriska quyết định làm lễ rửa tội cho con trai của mình. Qua những diễn biến trên, họ nghĩ rằng có một cái gì đó không ổn nơi Boriska.

Sau đó, Boriska bắt đầu nói với mọi người về tội lỗi của họ. Cậu nói với một chàng trai gặp trên đường rằng anh ta nên từ bỏ ma túy, nói với một ông chồng không nên lừa dối vợ... Những lời tiên tri này thường cảnh báo mọi người về các rắc rối và tai họa sắp đến.

Nadezhda để ý rằng con trai của bà thường cảm thấy khó chịu về một thảm họa

ng nghiêm trọng sắp đến. “Khi chiếc tàu ngầm Kursk sắp chìm, Boriska tỏ vẻ rất đau đớn. Nó cũng cảm thấy đau khổ trong cuộc khủng hoảng con tin ở Beslan và không chịu đi học trong những ngày diễn ra tấn thảm kịch này”, bà nhớ lại.

Khi được hỏi cảm giác về những ngày xảy ra thảm kịch ở Beslan, Boriska cho biết cậu như bị đốt nóng từ bên trong. “Giống như có một ngọn lửa đang cháy ở bên trong tôi. Tôi biết rằng câu chuyện ở Beslan sẽ có một kết cục khủng khiếp”.

Boriska hoàn toàn lạc quan về tương lai của nước Nga. “Tình hình trong nước dần được cải thiện. Tuy nhiên, hành tinh trái đất sẽ trải qua hai năm nguy hiểm là 2009 và 2013. Những thảm họa này có liên quan đến nước” - cậu bé tiên đoán.

Gần đây, Boriska đã khiến các nhà khoa học Nga quan tâm. Các chuyên gia thuộc Viện nghiên cứu sóng vô tuyến và từ tính của trái đất, Viện hàn lâm khoa học Nga đã chụp ảnh quang sáng phát ra mạnh mẽ một cách bất thường của cậu bé. Giáo sư Vladislav Lugovenko cho biết: “Cậu ta có ảnh phổ màu da cam - điều này cho thấy cậu là một người vui

vẻ, rất thông minh. Có một lý thuyết, theo đó não của người có hai loại trí nhớ cơ bản: trí nhớ hoạt động và trí nhớ biệt lập. Một trong những khả năng đáng chú ý nhất của não người là lưu trữ thông tin về trải nghiệm, cảm xúc và những tư duy cả trong lẫn ngoài, từ không gian thông tin của vũ trụ.

Có một số cá nhân đặc biệt có thể thu thông tin từ khu vực này. Theo quan điểm của tôi, mỗi người được kết nối với không gian bằng những phương tiện kênh năng lượng”.

Theo Lugovenko, người ta có thể đo được năng lực ngoại cảm của con người với sự giúp đỡ của các thiết bị đặc biệt. Các nhà khoa học hiện đại trên khắp thế giới đã thực hiện các công trình nghiên cứu trong nỗ lực giải mã bí ẩn của những đứa trẻ phi thường. “Boriska là một trong những đứa trẻ phi thường đó. Dường như chúng có một sứ mệnh quan trọng nhằm thay đổi hành tinh chúng ta. Một số có chuỗi xoắn ốc ADN rất tốt, giúp chúng có hệ miễn dịch mạnh một cách đáng kinh ngạc, có thể đánh bại cả bệnh AIDS. Tôi đã gặp những trẻ em như vậy ở Trung Quốc, Ấn Độ. Tôi chắc rằng chúng sẽ thay đổi tương lai của nền văn minh chúng ta”, ông nói.

Trong khi các cơ quan không gian hàng đầu thế giới đang cố gắng tìm kiếm dấu vết sự sống trên sao Hoả, cậu bé Boriska, 9 tuổi đã kể với cha mẹ và bạn bè của cậu mọi thứ về nền văn minh trên đó.

Một nhà báo Nga gần đây đã trò chuyện với Boriska về kiến thức và trải nghiệm đặc biệt của cậu:

- Xin chào Boriska, cậu thực sự đã từng sống trên sao Hoả như mọi người đồn đại?

- Vâng, đó là sự thực. Tôi còn nhớ thời điểm khi tôi đã 14 hay 15 tuổi, những người sao Hoả lúc đó đang tiến hành chiến tranh cho nên tôi phải tham gia trong các cuộc đột kích từ trên không cùng các bạn tôi. Chúng tôi có thể du hành trong không gian bằng cách bay trong con tàu hình tròn. Tuy nhiên, chúng tôi quan sát cuộc sống trên trái đất từ con tàu hình tam giác. Tàu không gian của người sao Hoả rất phức tạp. Chúng có nhiều lớp và có thể bay khắp nơi trong vũ trụ.

- Hiện nay có sự sống trên sao Hoả không?

- Có. Nhưng nhiều năm qua hành tinh đã mất khí quyển vì thảm họa toàn cầu. Tuy

nhiên, người sao Hoả vẫn sống dưới mặt đất. Họ thở bằng khí carbonic.

- Những người sao Hoả trông thế nào?

- Họ rất cao, cao hơn 7m. Họ sở hữu những năng lực lạ thường.

Bà Nadezhda Kipriyanovich cho biết: “Khi chúng tôi đưa cậu bé ra trước nhiều nhà khoa học, bao gồm các chuyên gia UFO, thiên văn, sử học, họ đồng ý rằng cậu bé không thể bịa ra những chuyện như vậy. Những thuật ngữ khoa học và ngoại ngữ mà Boriska nói thường được các chuyên gia nghiên cứu lĩnh vực này sử dụng”.

Các bác sĩ về y học cổ truyền thừa nhận năng lực phi thường của cậu bé, mặc dù họ không tin cậu từng sống trên sao Hoả từ kiếp trước”.

Quý vị đã đọc xong câu chuyện trên đây Thầy xin giảng trạch: “*Tại đất nước Nga là nơi thường hay xuất hiện những con người “**TƯỚNG TRI**”.* Những con người tướng tri thường hay tiên tri những sự việc xảy ra ở tương lai. Vì thế, họ không theo qui luật của nhân quả, nên những lời tiên tri của họ không đúng sự thật về tương lai. Vì nhân quả chuyển biến thay đổi

liên tục không ngừng, làm sao họ nói đúng được. Bởi vì con người hôm nay làm ác, nhưng ngày mai họ sẽ làm thiện và vì thế mà nhân quả phải được chuyển hóa như cây cam chua muốn cho trái ngọt, người ta chuyển đổi bằng cách bón phân hoặc lai ghép cành khiến cho cây cam chua trở thành cây cam ngọt.

Các nhà tiên tri không hiểu nhân quả, không biết các pháp trên hành tinh này là do duyên hợp tạo thành, là sự vô thường thay đổi từng phút giây, nên những lời tiên tri của họ chỉ đúng một phần nhỏ mọi sự việc xảy ra trên hành tinh này.

Do hiểu nhân quả, do biết các pháp duyên hợp vô thường nên chúng ta không tin những lời tiên tri của các thầy phù thủy sống trong ảo tưởng.

Cho nên, ai cũng biết nhân quả luôn theo qui luật vô thường của các pháp thường thay đổi biến chuyển không đứng yên một chỗ, một vị trí cố định nào cả. Vì thế, quý vị làm sao tiên tri đúng được mọi sự việc xảy ra trong tương lai trên hành tinh này hay hành tinh khác nói riêng hay nói chung là trong vũ trụ bao la này. Từ Đông sang Tây thỉnh thoảng có một vài người bị thần kinh tưởng hoạt động

nên không tự chủ phát ngôn tiên tri bừa bãi mọi sự việc xảy ra trên hành tinh sống của con người trong tương lai như thế này, như thế khác khiến cho mọi người không hiểu nhân quả và các pháp vô thường nên lo lắng ăn không ngon, ngủ không yên thật là tội nghiệp.

Cậu bé Boriska là một nhà **TƯỚNG TRI** nói chuyện không đúng trên sao Hỏa. Đây chúng ta hãy nghe nhà khoa học Trịnh Xuân Thuận. Trịnh Xuân Thuận là giáo sư Đại học Virginia Hoa kỳ ngành vật lý thiên thể (Astrophysique) nói: ***“Khi tôi vừa mới đến Mỹ, công cuộc khám phá Thái dương hệ bằng các con tàu vũ trụ đang bộc phát nhộn nhịp. Tôi còn nhớ sự ngạc nhiên sững sờ trước những hình ảnh đầu tiên của sao Hỏa được truyền về trái đất bởi con tàu Mariner, trên màn hình lớp học của chúng tôi. Những hình ảnh về sa mạc cồn cỗi ở sao Hỏa cho nhân loại biết rằng không có đời sống tinh thần ở đó. Những kênh đào mà các nhà thiên văn ở thế kỷ 19 lầm tưởng đã nhìn thấy chỉ là ảo ảnh được tạo nên bởi những bão cát”***.

Vậy mà cậu bé Boriska đã trả lời những câu hỏi của phóng viên nhà báo bằng trong

tưởng tri của mình như sau: *“Một nhà báo Nga gần đây đã trò chuyện với Boriska về kiến thức và trải nghiệm đặc biệt của cậu:*

- Xin chào Boriska, cậu thực sự đã từng sống trên sao Hoả như mọi người đồn đại?

Vâng, đó là sự thực. Tôi còn nhớ thời điểm khi tôi đã 14 hay 15 tuổi, những người sao Hoả lúc đó đang tiến hành chiến tranh cho nên tôi phải tham gia trong các cuộc đột kích từ trên không cùng các bạn tôi. Chúng tôi có thể du hành trong không gian bằng cách bay trong con tàu hình tròn. Tuy nhiên, chúng tôi quan sát cuộc sống trên trái đất từ con tàu hình tam giác. Tàu không gian của người sao Hoả rất phức tạp. Chúng có nhiều lớp và có thể bay khắp nơi trong vũ trụ”.

Cậu bé Boriska trả lời phóng viên giống như những bài báo nói về đĩa bay thám hiểm Địa cầu trong những năm về trước. Như vậy cậu bé đã lập lại những gì của con người đã nghiên cứu, nhưng cậu đã sống trong ảo tưởng nên thêm thất sao Hỏa có chiến tranh.

Trên hành tinh chúng ta đang sống có nhiều hiện tượng xảy ra như các sự việc xuất hiện những đĩa bay mà các nhà khoa học và các nhà hiểu biết chưa xác định rõ đĩa bay xuất

phát từ hành tinh nào nên đều tưởng nghĩ, trong tưởng tri cho rằng đĩa bay là do người từ sao Hỏa đến hành tinh chúng ta thám hiểm. Lúc bây giờ các nhà khoa học chưa thám hiểm sao Hỏa được nên đều nghĩ tưởng sao Hỏa là một hành tinh sống như quả Địa cầu của chúng ta đang ở. Cậu bé này chỉ là một thầy phù thủy trong kiếp trước thường sống trong tưởng uẩn do tu luyện các pháp môn như: như Mật tông vẽ bùa, bắt ấn, niệm chú, hoặc tập luyện các loại thiền định ức chế tâm, nên lọt vào những trạng thái của thiền định tưởng. Vì thế, thường phát ngôn theo tưởng uẩn dẫn dắt nói mà ý thức không chủ động, không điều khiển tưởng thức, không làm chủ được lời nói. Nói như người lên đồng nhập cốt.

Theo quy luật của nhân quả hiện tại thì những lời nói mơ hồ không chính xác của cậu khiến mọi người không đủ lòng tin nên mới có những câu hỏi về cậu bé.

Trong những lời nói của cậu có điều đúng nhưng cũng có điều không đúng. Vì thế, chúng ta biết chắc kiếp trước của cậu là một thầy phù thủy, là một chiêm tinh gia. Đây, chúng ta hãy nghe tiếp cậu trả lời:

Phóng viên hỏi:

“- Hiện nay có sự sống trên sao Hoả không?

- Có. Nhưng nhiều năm qua hành tinh đã mất khí quyển vì thảm họa toàn cầu. Tuy nhiên, người sao Hoả vẫn sống dưới mặt đất. Họ thở bằng khí carbonic.

- Những người sao Hoả trông thế nào?

- Họ rất cao, cao hơn 7 m. Họ sở hữu những năng lực lạ thường.

Bà Nadezhda Kipriyanovich cho biết: “Khi chúng tôi đưa cậu bé ra trước nhiều nhà khoa học, bao gồm các chuyên gia UFO, thiên văn, sử học, họ đồng ý rằng cậu bé không thể bịa ra những chuyện như vậy. Những thuật ngữ khoa học và ngoại ngữ mà Boriska nói thường được các chuyên gia nghiên cứu lĩnh vực này sử dụng”. Các bác sĩ về y học cổ truyền thừa nhận năng lực phi thường của cậu bé, mặc dù họ không tin cậu từng sống trên sao Hoả từ kiếp trước”.

Những câu trả lời của cậu bé Boriska nói về người sao Hỏa ở dưới lòng đất sống như chồn, thở bằng khí carbonic và cao 7m. Điều đó là nói trong tưởng của cậu nên không đúng sự thật. Trong khi giáo sư Trịnh Xuân Thuận đã

xác định sao Hỏa không có đời sống tinh thần. Như vậy không có người sao Hỏa. Không có người sao Hỏa thì làm sao có chiến tranh trên sao Hỏa? Cậu bé nói trong tưởng, đã được ghi nhận những hình ảnh chiến tranh trong cõi thế gian của loài người.

Một người có Tam Minh trong vũ trụ này có những hành tinh nào xảy ra điều gì mà họ không biết. Cho nên, cậu chỉ nói trong tưởng mà thôi.

Mọi người trên hành tinh này cũng đang sống trong tưởng tri. Họ tưởng cảnh giới Thiên đàng có Ngọc Hoàng Thượng Đế, có Nam Tào, Bắc Đẩu, có thiên binh, thiên tướng. Đó là cõi Trời được cai trị cũng giống như các nhà vua phong kiến cai trị cõi thế gian vậy. Cõi trời mà như vậy sao gọi là cõi Trời được? Con người thật là điên đảo sống trong ảo tưởng.

Đã không có con người trên sao Hỏa thì làm sao có sự tương ứng với cha mẹ trên hành tinh này mà sinh ra cậu bé Boriska. Cậu bé Boriska chỉ là một con người trên hành tinh này có công phu tu tập Mật tông hoặc Thiên tông nên đã rơi vào trạng thái tưởng. Vì thế, khi sinh cậu ra đời là có những hiện tượng thần đồng tiên tri tưởng khiến mọi người xôn

xao làm động cả thế giới, nhưng cậu bé tưởng này nói không đúng hoàn toàn vì nhân quả không ai nói về tương lai đúng cả. Cậu bé Boriska tự nói theo tưởng của cậu là tự cậu đã làm mất uy danh của cậu. Cho nên, ở đời ai muốn nói ra một điều gì thì phải nói đúng sự thật, đừng nói sai sự thật, đừng nói trong tưởng tức là đừng tiên tri một việc gì khi việc ấy chưa xảy ra. Đây chúng ta hãy lắng nghe cậu bé Boriska nói về tên các hành tinh trong hệ mặt trời và các vệ tinh của chúng: *“Bà Nadezhda cho biết: “Nó có thể gọi tên tất cả các hành tinh trong hệ mặt trời và các vệ tinh của chúng. Nó cho tôi biết tên và số lượng ngân hà. Đầu tiên, tôi tỏ ra sợ hãi và nghĩ rằng con mình bị thần kinh và quyết định kiểm tra xem các tên này có thật không. Tìm xem trong vài quyển sách thiên văn, tôi bị sốc khi phát hiện ra cậu con trai chưa đầy 3 tuổi của mình biết rất nhiều về môn khoa học này”.*

Đọc xong đoạn này chúng tôi biết ngay tiền thân cậu bé Boriska là một giáo sư dạy về môn thiên văn học trên hành tinh này. Vì chỉ có trên hành tinh này con người mới đặt tên cho các hành tinh trong hệ mặt trời chứ làm gì người Hoả tinh mà biết tên các hành tinh của

chúng ta đặt. Phải không quý vị? Nếu có người sao Hỏa thật sự thì họ phải đặt tên khác cho các hành tinh trong hệ mặt Trời này thì làm sao lại có tên giống như chúng ta đã đặt. Ví dụ: Chúng ta gọi mặt Trời, mặt Trăng, sao Chổi, sao Mai, sao Hôm, sao Vua, sao Bắc Đẩu, sao Cày, Kim tinh, Mộc tinh, Thủy tinh, Hỏa tinh, Thổ tinh thì người Hỏa tinh phải đặt tên khác sao lại dùng tên của chúng ta, như vậy cậu bé này không phải là người Hỏa tinh mà là người trên hành tinh của chúng ta chết đi tương ứng tái sinh làm con của bà Nadezhda.

Vả lại nếu có người sao Hoả thì thổ những khí hậu thời tiết nóng lạnh, mưa, nắng, gió bão đâu giống như trên hành của chúng ta, vì thế con người trên sao Hỏa tính tình phải sai khác không giống như con người trên hành tinh của chúng ta thì làm sao mà tương ứng với con người trên trái đất mà sinh họ ra được.

Ví dụ: Trên một dải đất hình cong chữ S đất nước Việt Nam, từ Bắc chí Nam người dân ở miền Bắc tính tình giọng nói không giống người dân miền Nam và miền Trung. Ngược lại cũng vậy tính tình giọng nói của người dân mỗi miền đều khác nhau, còn xa hơn mỗi nước đều khác nhau từ màu da sắc tướng, từ tiếng nói,

tính tình đều có sai khác, nhưng họ là loài người cùng sống chung nhau trên một hành tinh loài người mà còn sai khác như vậy huống là người ở hành tinh khác. Cho nên, chúng ta biết chắc sự sống trên hành tinh này còn sai khác huống là ở hành tinh khác thì sự sai khác còn gấp mấy trăm ngàn lần. Và như vậy làm sao có tương ứng với sự sống trên quả Địa cầu của chúng ta được. Phải không quý vị?

Môi trường sống ở đâu thì phải phù hợp với sự sống ở đó, cho nên sự tương ứng là phải tương ứng giống nhau thì mới hòa hợp được nhau.

Người ở hành tinh khác không thể tương ứng tái sinh vào hành tinh chúng ta được, vì ở đâu có sự sống riêng ở đấy. Chỉ khi nào có hai hành tinh có sự sống giống nhau thì mới tương ứng tái sinh. Vì thế, nhân quả cũng theo môi trường sống mà hoạt động thành, trụ, hoại, không theo qui luật các pháp vô thường sinh diệt.



NGƯỜI SAO HỎA CÓ TƯƠNG ƯNG VỚI NGƯỜI THẾ GIAN KHÔNG?

Hỏi: *Theo bài báo này thì chuyện tái sinh của một người từ hành tinh khác tương ứng với Cha Mẹ trên trái đất vẫn có khả năng phải không thưa Thầy?*

Đáp: Không, không thể tương ứng được. Thầy đã trả lời theo bài báo trên thì chuyện tái sinh của một người từ hành tinh khác tương ứng với cha mẹ trên trái Đất thì không có khả năng tái sinh được. Vì hành tinh khác không thể tương ứng với hành tinh chúng ta được. Ở đâu có môi trường sống riêng ở đó.



SAO HỎA CÓ SỰ SỐNG KHÔNG?

Hỏi: *Sự thật là trên sao Hỏa có sự sống không hay chỉ là một hành tinh chết thưa Thầy?*

Đáp: Thầy đã trả lời câu hỏi này của con qua lời xác định của Giáo Sư Trịnh Xuân Thuận

“Sao Hỏa là một hành tinh chưa có người sao Hỏa sống ở đó”.



TÊN CÁC HÀNH TINH

Hỏi: *Tại sao đứa bé lại có khả năng nói tên các hành tinh khác trong vũ trụ?*

Đáp: Ở trên Thầy đã trả lời câu hỏi của con: Cậu bé Boriska chỉ là hậu thân của một giáo sư trên hành tinh này dạy môn thiên văn học.



CHỖ NÊN TIN

Hỏi: *Những lời tiên tri của em bé về tương lai năm 2009 và 2013 có thể tin được không?*

Đáp: Những lời tiên tri của cậu bé Boriska về tương lai năm 2009 và 2013 đừng nên tin mà hãy tin vào nhân quả.



THA TÂM THÔNG

Hỏi: Ý thức về các hành động xấu mà em bé biết rõ hậu quả của các hành động đó do đâu mà có vì em là một người chưa biết gì về đạo đức nhân bản - nhân quả ?

Đáp: Những điều cậu bé biết về người khác nói ra đúng nhân quả là do tưởng uẩn của cậu lưu xuất giao cảm như: “Sau đó, Boriska bắt đầu nói với mọi người về tội lỗi của họ. Cậu nói với một chàng trai gặp trên đường rằng anh ta nên từ bỏ ma túy, nói với một ông chồng không nên lừa dối vợ... Những lời tiên tri này thường cảnh báo mọi người về các rắc rối và tai họa sắp đến”.

Tưởng cậu rất mạnh thường báo động vào thân cậu: “Nadezhda để ý rằng con trai của bà thường cảm thấy khó chịu về một thảm họa nghiêm trọng sắp đến. “Khi chiếc tàu ngầm Kursk sắp chìm, Boriska tỏ vẻ rất đau đớn. Nó cũng cảm thấy đau khổ trong cuộc khủng hoảng con tin ở Beslan và không chịu đi học trong những ngày diễn ra tấn thảm kịch này”, bà nhớ lại.

Khi được hỏi cảm giác về những ngày xảy ra thảm kịch ở Beslan, Boriska cho biết cậu

như bị đốt nóng từ bên trong. “Giống như có một ngọn lửa đang cháy ở bên trong tôi. Tôi biết rằng câu chuyện ở Beslan sẽ có một kết cục khủng khiếp”. Con người bình thường của chúng ta cũng có sự cảm nhận nhưng yếu hơn cậu bé này. Khi có điều gì hoặc tai nạn sắp xảy ra thì mất giựt, tâm hồi hộp, cảm nhận nóng ruột hoặc chiêm bao. Tất cả những sự việc đó xảy ra đều do tưởng uẩn báo động tác dụng vào thân và tâm của chúng ta, không có gì lạ cả.



HÀO QUANG

Hỏi: *Những vầng hào quang sáng xung quanh của một người có liên quan đến từ trường thiện và từ trường ác hay không?*

Đáp: *Cậu bé này tự xưng mình là người sao Hỏa mà lại phóng xuất hào quang như chư Phật Đại Thừa: “Gần đây, Boriska đã khiến các nhà khoa học Nga quan tâm. Các chuyên gia thuộc Viện nghiên cứu sóng vô tuyến và từ tính của trái đất, Viện hàn lâm khoa học Nga đã chụp ảnh quầng sáng phát ra mạnh mẽ một cách bất thường của cậu bé”. Một người phóng*

xuất được hào quang là người ấy phải có tu tập thiền định. Đọc câu chuyện cậu bé Boriska chúng ta nhận xét cậu dùng toàn thần thông tướng: từ sự tiên tri, sự giao cảm và nói về nhân quả của người khác đến phóng hào quang toàn là tướng uẩn, chứng tỏ cậu bé này chỉ là tiền thân một Thầy phù thủy có khả năng luyện tập huân tu nên cậu nhớ lại trong đời này. Tất cả những việc làm của cậu không gây đau khổ cho người khác thì có liên quan đến từ trường thiện còn nếu những lời nói của cậu gây hoang mang dao động xôn xao dư luận thế giới thì hào quang của cậu liên quan đến từ trường ác, và cậu cũng phải trả quả ấy.



LUÂN HỒI

Câu hỏi của HCD

Hỏi: *Cái gì luân hồi hay tái sinh?*

Đáp: Trả lời ngắn gọn theo thuyết nhà Phật **“NGHIỆP ĐI TÁI SANH LUÂN HỒI”**, nhưng trả lời như vậy quý vị khó hiểu và sẽ hỏi nghiệp là cái gì? Có phải nghiệp là linh hồn, thần thức của người chết hay không?

Chúng tôi là những người tu theo Phật giáo thì phải trả lời đúng nghĩa của Phật giáo. Đức Phật dạy: **“Con người thừa tự nghiệp”**. Vậy nghiệp là gì?

Nghiệp tiếng phạn là Karma có nghĩa là những việc làm hằng ngày của một con người do thân, miệng, ý tạo tác thiện hay ác. Từ hành động tạo tác thiện ác đó mà con người cảm thụ được hạnh phúc an vui hay phiền não đau khổ. Sự cảm thụ được hạnh phúc an vui hay phiền não đau khổ, đó gọi là Nghiệp nhân. Nghiệp nhân được huân tập hằng ngày, nghĩa là mỗi ngày được tăng thêm sự phiền não đau khổ hay hạnh phúc an vui. Sự phiền não đau khổ hay hạnh phúc an vui được tăng lên thì gọi là Nghiệp lực. Nghiệp lực có một sức hút rất mạnh. Ví dụ: Khi vừa nghe người khác mạt sát nói xấu mình tức thì nghiệp sân của mình phát khởi rất nhanh. Sự phát khởi rất nhanh của tâm sân gọi là nghiệp lực còn gọi là sức hút của nghiệp sân. Sức hút của nghiệp sân gọi là từ trường, nó cũng giống như từ trường của nam châm. Có sức hút của từ trường nam châm thì phải có cục nam châm và thanh sắt. Có sức hút của nghiệp thì phải có sáu dục và sáu trần. Sáu dục gồm có:

- 1- Nhãn thức dục
- 2- Nhĩ thức dục
- 3- Tỷ thức dục
- 4- Thiệt thức dục
- 5- Thân thức dục
- 6- Ý thức dục

Sáu trần gồm có:

- 1- Sắc trần
- 2- Thinh trần
- 3- Hương trần
- 4- Vị trần
- 5- Xúc trần
- 6- Pháp trần

Sáu dục tiếp xúc sáu trần tăng trưởng tâm tham, sân, si, mạn, nghi. Do tăng trưởng tâm tham, sân, si, mạn, nghi mà sinh ra nghiệp lực. Nghiệp lực còn gọi là sức hút của nghiệp hay gọi là sức từ trường của nghiệp.

Sức hút từ trường của nghiệp tương ứng với tâm tham, sân, si, mạn, nghi của người, của loài động vật khác mà sinh ra nên gọi tắt là nghiệp đi luân hồi.

Vì không rõ chỗ này nên kinh sách phát triển và kinh sách của các tôn giáo khác cùng mọi người còn trong trí hữu hạn nên dựng lên một linh hồn, một thần thức đi tái sinh luân hồi, chứ không ngờ rằng trong thân ngũ uẩn không có linh hồn, không có thần thức. Khi người chết là năm uẩn tan rã sạch, không còn một uẩn nào cả, chỉ còn nghiệp lực thiện ác mà thôi. Đây là câu trả lời đúng theo nghĩa của Phật giáo **“NGHIỆP ĐI LUÂN HỒI”**. Nhưng mấy ai đã chịu hiểu nghĩa cho rõ ràng và ai là người giải thích cho mọi người hiểu?

Chúng tôi cố gắng dùng ngôn ngữ thông thường hiện có để giải thích cho mọi người hiểu. Mong sao sự giải thích của chúng tôi giúp quý vị tiếp thu được phần nào thì đó là phần danh dự và điều ước vọng của chúng tôi. Vì ngôn ngữ để giải thích chỗ này không đủ xin quý vị cảm thông cho.

Cũng trong câu hỏi này qua sự giải thích của một người nào đó khiến cho quý vị hiểu lầm nên lại có một câu hỏi kế tiếp. Vậy chúng tôi xin mạo muội trả lời để quý vị hiểu thêm về quy luật của nhân quả.

CÁI GÌ CHỊU HẬU QUẢ THIÊN ÁC NẾU KHÔNG CÓ LINH HỒN

Câu hỏi của HCD

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Từ trường nghiệp ác đi tái sinh chịu hậu quả, chứ người làm ác đâu có đi tái sinh mà chịu hậu quả. Ví dụ: Một người đi ăn trộm làm giàu sung sướng mà kẻ vô can bị ở tù. Vậy đâu là đạo đức nhân quả? Xin Thầy giải thích cho chúng con được hiểu. Thành thật biết ơn Thầy (Câu hỏi này chúng con dựa vào sự nghi ngờ của anh HCD mà dâng lên thưa hỏi, xin Thầy từ bi thứ lỗi cho).*

Đáp: Ở câu hỏi trên đã được giải đáp nghiệp đi tái sinh luân hồi, quý vị đã hiểu biết rõ nghiệp là cái gì rồi. Còn câu hỏi dưới đây có nghĩa là người làm ác mà kẻ khác thọ quả khổ, giống như kẻ ăn mắ m người khát nước. Xin quý vị hãy lắng nghe cho kỹ câu trả lời về nhân quả mà từ xưa đến nay người ta hiểu nhân quả hời hợt quá nông cạn. Trước tiên chúng tôi xin nhắc lại nghĩa của nhân quả. Vậy nhân quả nghĩa là gì?

Nếu nói theo nghĩa của thảo mộc nhân là cái hạt, còn quả là cái trái; nói theo nghĩa của loài người thì nhân là việc làm; quả là kết quả, là hậu quả. Giải nghĩa như vậy có đúng không quý vị?

Một việc làm ác thì hậu quả sẽ chịu lấy quả khổ đau.

Ví dụ 1:

- Một người ăn trộm lấy của cải tài sản của người khác thì kết quả sẽ bị người ta bắt đánh đập và tù tội. Tương lai người ấy cũng bị trộm cắp tài sản. Đó là nhân quả hiện tại và tương lai ông A làm ông A chịu.

- Một người ăn trộm lấy của cải tài sản của người khác khiến cho người mất của cải tài sản khổ đau. Từ trường nghiệp tham lấy của cải tài sản và từ trường nghiệp bị mất của cải tài sản hợp chung lại thành một từ trường tương ứng với người có tâm tham lam và sợ mất của cải hợp duyên sinh ra một người khác để chịu quả báo đau khổ bị người khác lấy của cải tài sản. Đó là nhân quả hiện tại ông A làm mà ông B chịu quả khổ đau.

Ví dụ 2: Một người bắt gà làm thịt, khi hành động cắt cổ gà, con gà đau đớn giãy giụa

kêu la, nhưng không thoát khỏi bàn tay hung ác của con người, cuối cùng con gà chết để trở thành thực phẩm cho con người.

Hành động cắt cổ con gà là nhân ác; còn con gà bị giết đau đớn giãy giụa kêu la là quả khổ.

Hành động cắt cổ con gà là nhân ác là nghiệp ác. Nghiệp ác ấy tương ứng sinh ra con gà để trả quả báo cắt cổ. Đó là nghiệp ông A làm mà ông B chịu.

Còn con gà bị giết đau đớn giãy giụa kêu la là nghiệp quả khổ. Nghiệp quả khổ tương ứng vào bản thân người cắt cổ gà nên phải chịu quả bệnh tật nơi thân đau nhức nơi cổ họng. Đó là nghiệp ông A làm ông A chịu trong hiện kiếp. Nếu ông A cứ giết gà thì nghiệp quả ác tương ứng vào cận tử nghiệp, khi bỏ thân này ông A phải tái sinh nhiều gà, vịt, heo, dê v.v.. để trả quả giết hại. Trong khi đó ông A vẫn còn sống nhưng những hành động ác của ông vẫn tiếp tục đi tái sinh luân hồi làm thân gà, vịt, heo, dê, bò, ngựa để trả nghiệp ác.

Quý vị có thấy nhân quả thảo mộc không? Mặc dù cây cam mẹ còn sống nhưng những cây cam con vẫn đâm cành ra bông trái.

Cho nên, mọi vật trên thế gian này đều sinh ra từ nhân quả, có vật gì được sinh ra mà ở ngoài nhân quả không?

Mọi vật sinh ra đều do duyên hợp tạo thành, mà đã duyên hợp tạo thành thì không thể nào ra khỏi quy luật sinh diệt của nhân quả.

Vì thế, nhân quả trùng trùng duyên khởi, trùng trùng duyên sanh, trùng trùng duyên diệt. Do đó, mọi vật đều phải theo quy luật: thành, trụ, hoại, không của nhân quả. Không có một vật gì thường hằng vĩnh viễn trên hành tinh này.

Cho nên, nhân quả thiện ác là một bi hài kịch đang diễn xuất theo qui luật vận hành sinh diệt của vũ trụ, vì không hiểu chúng ta lầm chấp cái ta nên bị luân hồi mãi mãi.



NHIẾP TÂM KHÔNG VỌNG TƯỞNG

Câu hỏi của HN

Hỏi: *Hiện nay con đang có một vương mắc trong tu tập. Đây là những lúc con ngồi*

thiền và cảm thấy an lạc, nhưng nhiều lúc lại có vọng tưởng nổi lên trong đầu và không thấy an lạc nữa. Con không biết làm cách nào để dẹp bỏ những vọng tưởng đó. Mong các Thầy và các đạo hữu chỉ dạy. Con xin cảm ơn!

Đáp: Khi ngồi thiền vắng vọng tưởng con có cảm nhận sự an lạc, đó là con đã rơi vào thiền tướng. Sự an lạc ấy gọi là xúc tướng hỷ lạc.

Còn khi nào ngồi thiền có vọng tưởng thì an lạc không có. Như vậy con đã tu tập thiền định gì mà không nhiếp và an trú tâm được?

Muốn nhiếp được tâm và an trú thì giới luật phải sống nghiêm chỉnh và còn phải tu tập Định Vô lậu, nhờ có sống đúng giới luật và tu tập Định Vô Lậu thì tâm con sẽ ly dục ly ác pháp, nhờ có ly dục ly ác pháp thì vọng tưởng sẽ không còn.

Tu tập đúng pháp khi ngồi thiền thì nhiếp tâm và an trú tâm một cách dễ dàng, chứ không phải tu tập như con lúc không niệm khởi, lúc có niệm khởi mà không biết làm sao?

Một người tu tập thiền của Phật giáo khi nào có Định Như Ý Túc thì mới nhập được các thiền định còn chưa có Định Như Ý Túc thì nói

tu tập thiền định là nói đến định tướng. Định tướng là một loại thiền định của ngoại đạo nên không có phương pháp dẫn tâm nhập định mà chỉ ức chế tâm cho hết vọng tưởng bằng những phương pháp tập trung tâm như sổ tức, tùy tức, niệm Phật, tham công án, tham thoại đầu, phòng xệp Minh Sát Tuệ v.v.. Tu tập những pháp này bị căng mắt, nhức đầu, bị rối loạn thân kinh, tẩu hỏa nhập ma, con người tâm ý ngơ ngơ ngác ngác không còn bình thường, luôn sống đặc dị, điên thì chưa điên mà tỉnh thì không tỉnh.

Khi tu tập thiền định thì các con nên chọn một vị Thầy giới luật sống nghiêm túc và đã nhập các Thánh định, thực hiện Tam Minh xong, còn những Thầy giới luật sống chưa nghiêm túc và đã chưa nhập các Thánh định, chưa thực hiện Tam Minh xong mà tu thiền định với họ thì rất nguy hiểm đến sinh mạng của các con. Cần phải lưu ý và cảnh giác.



NGHIỆP

Câu hỏi của HN

Hỏi: 1- *N*ghịệp là cái gì?

Nếu nghiệp là kết quả của hành động, không phải là một chủ thể thì làm sao nó lại tái sinh luân hồi được?

Đáp: Nghiệp là do các hành động vô minh của các duyên hợp và các duyên tan trong môi trường sống tạo thành, nên các hành duyên hợp và các duyên tan trong môi trường nó là chủ thể tạo tác ra nghiệp, nhưng các hành duyên hợp và các duyên tan trong môi trường sống là pháp vô thường, còn nghiệp là những từ trường do những hành động thiện ác của các duyên hợp và các duyên tan trong môi trường sống tương ứng với những hành động vô minh thiện ác của môi trường sống mà tiếp tục tái sinh luân hồi nên gọi là duyên hợp.

Thân tâm con người là hành một duyên hợp và cũng là một hành duyên tan của môi trường sống, cho nên nó là các pháp vô thường. Nó là các pháp vô thường nên không đi tái sinh luân hồi, mà do các hành động thiện ác

của nó phóng xuất ra những từ trường nghiệp thiện ác mà kinh sách Phật gọi tắt là nghiệp. Nghiệp ấy tương ứng với mọi người nên mới có tái sinh luân hồi, chứ không phải tâm con người đi tái sinh, vì tâm con người là pháp vô thường như trên đã nói. Pháp vô thường không thể đi tái sinh được.



NGHIỆP LÀNH CỦA PHẬT

Câu hỏi của HN

Hỏi: 2- *Nếu còn nghiệp thì còn tái sinh thì nghiệp lành của đức Phật vẫn đang phủ khắp thế giới này, sao nói Người đã thoát khỏi luân hồi sinh tử?*

Đáp: Nghiệp lành của Phật là vô nghiệp (vô lậu), nên đức Phật đã thoát ra khỏi luân hồi tái sinh.

Nghiệp chia làm 3 loại:

- 1- Nghiệp ác hữu lậu
- 2- Nghiệp thiện hữu lậu
- 3- Nghiệp thiện vô lậu.

Người ở đời thường sống tạo tác ra hai nghiệp một là thiện hai là nghiệp ác. Những nghiệp này đều là hữu lậu. Riêng đời sống đệ tử của đức Phật thường ngăn ác diệt ác, và diệt thiện pháp hữu lậu để luôn luôn sống trong thiện pháp vô lậu, vì thế từ trường vô lậu không tương ứng với từ trường hữu lậu của môi trường sống thế gian nên chấm dứt tái sinh luân hồi. Cho nên, từ trường vô lậu của Phật đang phủ trùm khắp thế giới, nhưng nó không tái sinh luân hồi, vì không tương ứng.



NGHIỆP LÀM SAO CHUI VÀO BÀO THAI

Câu hỏi của HN

Hỏi: 3- *Một đứa bé khi mới thành hình, đâu đã làm được gì, đâu đã tạo nghiệp, sao nói nó bị nghiệp dẫn, thế cái nghiệp đó ở đâu ra, làm sao chui vào bào thai được?*

Đáp: Một đứa bé khi mới hình thành thì đó là hình thành thân ngũ uẩn của đứa bé trong bào thai. Hình thành thân ngũ uẩn của đứa bé trong bào thai là nghiệp (thân nghiệp).

Thân nghiệp này đưa bé co tay duỗi chân làm theo các hành động vô minh khi cơ thể lớn dần trong bào thai nên chật chội khó chịu, vì khó chịu nên co tay duỗi chân khiến cho bà mẹ bị đau. Những hành động đó gọi là nghiệp thọ khổ (khổ mẹ, khổ con). Cho nên, bảo rằng đứa bé mới thành hình đâu làm được gì, đâu đã tạo nghiệp, sao nói nó bị nghiệp dẫn?

Hành động co tay duỗi chân của bào thai không phải là nghiệp sao?

Thân của đứa bé là nghiệp, còn bảo cái nghiệp đó ở đâu, thì cũng giống như một ông già lẫn lộn, đang ở trong nhà mà hỏi nhà bác đâu?

Nghiệp không có chui vào bào thai mà nghiệp tương ứng với nghiệp cha mẹ của cái bào thai. Nghiệp tương ứng với cha mẹ của cái bào thai nên mới có bào thai. Vì tương ứng nên mới duyên hợp mà thành bào thai.

Ở đây không có vật gì chui vào bào thai cả mà chỉ có tương ứng duyên hợp mà thành nghiệp mới (đứa bé).

Kính thưa quý Phật tử! Chúng tôi cố gắng diễn đạt để quý vị hiểu một chút về sự tương ứng duyên hợp của nhân quả trong môi trường

sống trên hành tinh này. Xin quý Phật tử hãy đọc **ĐẠO ĐỨC NHÂN BẢN - NHÂN QUẢ** thì rõ.

Thăm và chúc quý Phật tử vui mạnh khỏe cho thật tốt.

Kính thư
Thầy của quý Phật tử



SÁU THÁNG NGỒI KIẾT GIÀ KHÔNG ĂN UỐNG

Câu hỏi của Kim Quang

Hỏi: *Kính thưa Thầy! Xin cho phép chúng con được hỏi: “Có một thanh thiếu niên 16 tuổi người Ấn Độ ngồi thiền 6 tháng không ăn uống đã làm chấn động cả thế giới. Hiện giờ mọi người muốn biết loại thiền mà cậu bé đang nhập đó là loại thiền gì? Và thiền đó có phải là của Phật giáo hay không? Ngưỡng mong Thầy từ bi chỉ dạy cho chúng con được rõ. Chúng con xin gửi cho Thầy một bản thông tin được rải đi khắp nơi trên thế giới như sau:*

CHUYỆN LẠ VỀ MỘT CHÚ BÉ Ở NEPAL

“Nepal: Một thiếu niên ngồi thiền trong 6 tháng không ăn uống.

Ram Bahadur Bamjan, tên cậu thiếu niên 16 tuổi, người Nepal, đã ngồi thiền định theo kiểu kết già trong khu rừng Bara thuộc quận Katmandu trong 6 tháng mà theo lời đồn là không ăn uống gì cả và được nhiều người gọi là Phật, cuối cùng đã nói: “Tôi chưa phải là Phật. Tôi đang trên đường thành Phật”.

Hiện hàng ngày có hàng trăm người từ nhiều nơi trên thế giới đã đến khu rừng nói trên - cách thủ đô Katmandu 300 cây số và cách xa lộ 8 cây số đường bộ gồ ghề - để tận mắt chứng kiến hiện tượng lạ này với một câu hỏi giống nhau: Làm sao một người có thể không ăn uống trong 6 tháng mà vẫn bình thường?

Các viên chức địa phương Katmandu đã yêu cầu các nhà khoa học của Viện Khoa học Hoàng gia Nepal và các nhà nghiên cứu Phật giáo điều tra về hiện tượng này, nhưng cho đến nay chưa có kết luận nào được đưa ra.

Những chi tiết về cuộc đời tu của cậu thiếu niên 16 tuổi này có thể kể: Xuất gia từ năm 11 tuổi, được tu tập ở nhiều nơi từ Nepal đến Ấn Độ, và sau 5 tháng trở về quê nhà, cậu

thiếu niên này đã ngồi kiết già thiền định trong rừng, không ăn uống gì cả trong 6 tháng qua. Theo người anh của Ram Bahadur Bamjan, nhiều nhân chứng cho biết là sau vài ngày thiền định, hào quang đã phát sáng trên trán và tay của Ram Bahadur Bamjan, nhưng những gì mà một số phóng viên thấy là cậu ngồi thiền định bình thường theo kiểu kiết già và chiếc áo nâu sòng đã trở nên bẩn thỉu.

Những học giả Phật giáo (Buddhist gurus) cho biết là họ có thể xác định cậu thiếu niên này có thật sự thiền định sâu không, nhưng gia đình của Ram Bahadur Bamjan và dân làng tuyên bố không để ai đụng vào cậu, vì tu sĩ trẻ này cần ngồi thiền trong 6 năm. Về phía mình, Chính phủ Nepal tuyên bố sẽ mở cuộc điều tra, nhưng cho đến nay chưa thấy bắt tay vào việc và cũng không có biện pháp gia tăng an ninh nào cho hiện tượng kỳ lạ này.

Tuy các nhà khoa học và các học giả Phật giáo không được dân làng và gia đình cho phép đụng chạm vào thể xác của Ram Bahadur Bamjan trong lúc cậu đang thiền định, nhưng các nhà khoa học đang tìm cách nghiên cứu tu sĩ này từ một khoảng cách xa mà không nhất thiết phải đụng vào cơ thể của cậu.

Theo những nhân chứng có mặt tại chỗ, trong thời gian 6 tháng thiền định vừa qua, Ram Bahadur Bamjan chỉ bị can thiệp có một lần (kéo dài trong vài phút) và cậu nói: “Tôi đang thiền định sâu (deep meditation) vì sự bình an của nhân thế. Vì vậy, đừng gọi tôi là Phật. Tôi chưa phải là Phật. Tôi đang trên đường thành Phật. Vì thế, xin vui lòng để yên cho tôi thiền định trong 6 năm”!

Đáp: Kính thưa quý Phật tử! Tin tức này Thầy đã được đọc trên báo chí, nhưng Thầy không thấy có gì là lạ lẫm, mà chỉ đáng thương cho cậu bé ấy mà thôi, chỉ uống phí cuộc đời tu tập thiền định của cậu mà chẳng có lợi ích gì cho bản thân và người khác. Nhất là hiện giờ làm hại mọi người phải tốn hao tiền bạc và bỏ công sức kéo đến chiêm ngưỡng **“Theo phóng viên đài địa phương thì mỗi ngày có khoảng 10 ngàn người kéo đến chiêm ngưỡng”**. Như vậy số tiền chi cho xe cộ và công sức của 10 ngàn người trong một ngày sẽ hao tốn biết là bao nhiêu xin quý Phật tử tính thử.

Đây cũng là một hiện tượng mê tín thần thông. Những hiện tượng này thường xảy ra khắp nơi trên thế giới, nay ở nước này, mai ở

nước khác **“Chuyện lạ có thật”**. Phần nhiều những chuyện lạ có thật này không thể giải thích bằng ý thức được. Vì thế, có một số người nhẹ dạ cả tin mà không tự quán chiếu, soi xét thấy biết những hiện tượng xảy ra rõ ràng có phải như thật không? Đừng để tưởng thức đánh lừa; đừng để tâm tham đắm, mê mết thần thông mà làm mờ mắt, mờ tri kiến; đừng để tâm vì tin vào thần quyền linh thiêng mù quáng, mà bị những người khác lợi dụng tưởng lừa dối, lường gạt. Hiện tượng của chú bé ngồi thiền không ăn uống là một hiện tượng lường gạt của những loại thiền định không đúng của Phật giáo.

Thiền định không ăn uống 6 tháng, một năm hay nhiều hơn nữa, đó cũng chỉ là một loại thiền ức chế tâm. Khi tu thiền ức chế tâm đều lọt vào trạng thái không tưởng, từ không tưởng lưu xuất ra nhiều trạng thái tưởng trong đó có trạng thái không đói khát, không muốn ăn uống, cho nên mọi người thấy không ăn uống mà sống thì cho đó là một trạng thái kỳ lạ. Kỳ lạ đối với ý thức của con người, chứ không kỳ lạ đối với người có trí tuệ Tam Minh. Ý thức con người không thể hiểu những trạng thái kỳ lạ tưởng đó, cho nên nó dễ thu hút

những người có tính hiếu kỳ; có tính ham mê thần thông; có tính mù quáng tin có thể giới siêu hình, có thần thánh, có ma quỷ, có linh hồn người chết v.v.. Vì thế làm hao tiền tốn của, phí công sức của mọi người rất lớn.

Trên đời này những hiện tượng kỳ lạ, những loại thần thông mà ý thức chúng ta không thể hiểu và suy lường được như trên đã nói, đó là do tưởng uẩn của chúng ta hoạt động. Tưởng uẩn hoạt động là do ý thức chúng ta ngưng hoạt động. Ý thức ngưng hoạt động xảy ra có hai trường hợp:

1- Do tai nạn xảy ra khiến thần kinh tưởng hoạt động.

2- Do tu tập Khí công, Nhân diện, Yoga và các loại thiền ức chế ý thức v.v..

Một loại thiền ngồi sáu, bảy tháng hay một, hai ba, bốn năm không ăn uống là một loại thiền tưởng như trên đã nói. Thiền của ngoại đạo. Thiền để biểu diễn những trò lạ mắt; những trò kỳ đặc để thu hút và lôi cuốn mọi người, như cậu bé Ram Bahadur Bamjan này chẳng hạn.

Thiền Tưởng gồm rất nhiều loại: Thiền Đại Thừa, Thiền Đông Độ, Thiền Công Ấn,

Thiền Tham thoại Đầu, Thiền Tối Thượng Thừa, Thiền Yoga, Thiền Xuất Hôn, Thiền Vô Vi, Thiền Lục Diệu Pháp Môn, Thiền Quán Sổ Tức, Thiền Minh Sát Tuệ, Mật Tông, Tịnh Độ Tông, Pháp Hoa Tông v.v..

Thiền Tưởng mà xưa kia đức Phật đã nhập Không Vô Biên Xứ Tưởng, Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ. Khi nhập xong đức Phật cảm nhận không có giải thoát nơi thân tâm của mình thì Ngài liền ném bỏ như ném bỏ một chiếc giày rách không hề tiếc công khó nhọc của mình. Còn bây giờ chúng ta lại đi lượm mót những thứ thiền đồ bỏ này sao?

Cậu bé bị lừa đảo bởi thiền tưởng, một loại thiền mạo danh thiền của Phật giáo, nhưng sự thật không phải vậy. Cậu bé đã lầm nên mới bảo với mọi người: *“Tôi chưa phải là Phật. Tôi đang trên đường thành Phật”*. Cậu có biết con đường thành Phật là con đường nào không? Mà dám khẳng định như vậy? Phật không thể tu thiền không ăn uống như cậu đâu? Thiền của Phật là ly dục ly ác pháp, chứ không phải nhập định tưởng không ăn uống như cậu đã nhập định 6 tháng nay.

Bốn mươi chín ngày tu tập dưới cội bồ đề để chứng đạo, đức Phật có ngồi thiền không ăn

uống như cậu không? Đức Phật đã bỏ thiền không ăn uống. Cậu có biết không? Đức Phật ném nó như ném như ném một chiếc áo rách không còn mặc được nữa. Muốn biết rõ đức Phật tu tập như thế nào thì cậu nên nhờ một vị có Tam Minh sẽ xác định cho cậu biết. Nếu cậu không tìm được một người có Tam Minh thì cậu nên đọc lại Đại Kinh Saccaka: ***“Và này Aggivessana, sau khi Ta ăn thô thực và được sức lực trở lại. Ta ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái do ly dục sanh hỷ lạc, có tâm có tứ. Đây Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta. Diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ nội tĩnh nhất tâm. Đây Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta. Ly hỷ trú xả chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Đây Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta. Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ***

trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh. Nay Aggivessana, như vậy lạc thọ khởi lên nơi Ta được tồn tại nhưng không chi phối tâm Ta". (Kinh Trung Bộ tập I trang 540 Tạng kinh Việt Nam). Cậu có nghe lời dạy này không? Đức Phật nhập bốn Thiền đâu có dạy không ăn uống bao giờ. Như vậy cậu đã tu sai mà muốn thành Phật thì làm sao thành Phật được phải không cậu?

Cho nên đức Phật dạy: ***"Tâm định tỉnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, nhập thiền định không có khó nhăn, không có mệt nhọc"***. Vậy nhập định như cậu sao mà khó khăn, mệt nhọc quá vậy, 6 tháng không ăn uống mà chưa thành Phật, nếu cậu không biết thì cậu nên đọc tiếp đoạn kinh Đại Bát Niết Bàn kinh thuộc Trường Bộ tập I trang 665 Tạng kinh Việt Nam: ***"Rời Thế Tôn nhập Sơ thiền. Xuất Sơ thiền, Ngài nhập Nhị thiền. Xuất Nhị thiền, Ngài nhập Tam thiền. Xuất Tam thiền, Ngài nhập Tứ thiền"***.

Như vậy trong 49 ngày tu tập dưới cội bồ đề đức Phật chỉ chuyên tu tập ly dục ly bất thiện pháp trong bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi. Và cuối cùng Ngài chứng đạo. Còn bây giờ

cậu có lý dục ly ác pháp không? Mà cậu dám bảo rằng cậu đang đi trên đường thành Phật?

Kính thưa quý Phật tử! Chúng ta không còn lạ gì với các hệ phái Phật giáo hiện giờ khắp nơi trên thế giới mọi người đang tu tập thiền tưởng, nhất là khi đọc kinh sách Đại Thừa và Thiền Đông Độ đều gán cho đạo Phật có tám mươi bốn ngàn pháp môn. Cho nên, pháp môn ngồi thiền không ăn 6 tháng cũng là pháp môn của Phật. Thật là oan cho Phật, thiền không có lợi ích cho mình, cho người như vậy mà vẫn gán cho Phật giáo. Thế mà các nhà Phật học không lên tiếng đính chính hay các Ngài cũng chưa hiểu cho đó là thiền Phật giáo? Hiện giờ các nhà học giả Phật giáo họ đều thông suốt giáo lý Nguyên Thủy nhất là các nước tôn thờ Phật giáo, lấy Phật giáo làm quốc giáo như: Cam pu chia, Thái Lan, miến Điện, Tích lan v.v..

Kính thưa các bạn! Đọc hết toàn bộ kinh sách Nguyên Thủy do Phật dạy. Các bạn có thấy bài kinh nào đức Phật dạy ngồi thiền nhập định không ăn uống không?

Trước những hiện tượng kỳ lạ thường xảy ra mà ý thức con người không giải thích được. Thầy đều hiểu biết rất rõ ràng, nhưng bàn luận

chuyện thiên hạ để làm gì? Ai tu thế nào thì duyên của họ như thế nấy. Ở đây, tại sao lại có bài viết về cậu bé Nepal này?

Đầu tiên, chúng tôi đọc báo biết được tin tức này, kể đó được người mang đến tu viện gửi cho chúng tôi một tờ bích chương cũng nói về chú bé này và cuối cùng trên trang Web của chúng tôi lại cũng được một thông tin này nữa.

Ba thông tin này chúng tôi biết chắc quý Phật tử đang chờ đợi sự trả lời của chúng tôi, nếu chúng tôi làm thỉnh tức là chúng tôi đã chấp nhận thiên định của cậu bé này là của Phật giáo. Vì thế, chúng tôi xin trả lời ngắn gọn để quý Phật tử hiểu biết tường tận rõ ràng đâu là thiên của Phật và đâu không phải là thiên của Phật. Bài viết trả lời ngắn gọn của chúng tôi là để những hiện tượng kỳ lạ xảy ra khắp nơi trên thế giới không còn làm cho quý Phật tử ngạc nhiên nữa.

Ngày 15 tháng 01 năm 2006



LỜI CẢM NGHĨ CỦA TU SINH LỚP CHÁNH KIẾN

Lời giới thiệu

Trong lời cảm nghĩ của Mỹ Linh đã nói lên sự tiếp thu những bài học của các con đã học qua lớp Chánh tri kiến, chúng tỏ các con đã thông suốt tri kiến giải thoát, chỉ còn siêng năng áp dụng vào đời sống hằng ngày thì thân tâm của các con sẽ có một trạng thái bình an với tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự. Đó chính là chỗ các con chúng đạo chứ không phải chúng đạo bằng cách ngồi thiền bảy, tám ngày hay một, hai, ba tháng hay xuất hồn đi vào cảnh giới Cực

Lạc, Thiên Đàng. Chúng đạo kiểu này là chúng đạo trong tưởng uẩn, trong mơ mộng, chúng đạo như vậy có ích lợi gì các con? Toàn là ảo tưởng, mơ mộng mà từ xưa đến nay con người đã xây dựng như vậy, thật là điên đảo, tốn biết bao nhiêu là công lao tu tập nhưng được lợi ích những gì, chỉ làm khổ mình mà không biết.

Các con hãy đọc lại bài cảm nghĩ của Mỹ Linh và theo đó sống thì chắc chắn các con tìm thấy sự giải thoát ngay liền. Mỹ Linh đã viết bài này thì sức trí kiến quán xét của Mỹ Linh đã thâm nhập lý nhân quả thì Mỹ Linh đâu cần phải tu tập nhiều nữa, chỉ ngồi chơi mà đuổi giặc sinh tử, thì chúng đạo ngay đây chứ đâu còn xa.

Ở đây chỉ cần thâm nhập lý nhân quả là đã chứng đạo rồi. Nếu Mỹ Linh chưa thâm nhập nhân quả thì ác pháp còn tác động vào thân tâm. Vậy Mỹ Linh hãy cố gắng áp dụng tri kiến nhân quả hằng ngày vào từng tâm niệm của mình và các chương ngại pháp đang tác động thì sẽ xả sạch, nhờ có xả sạch tâm mới ly dục ly ác pháp hoàn toàn.

Thật đáng thương, đến giờ này các con còn có người lúng túng không biết mình phải tu pháp nào và thời khóa tu như thế nào? Vậy các con hãy đọc kỹ lại bài này để rút ra một bài tu học xả tâm không có thời khóa rất thực tế và cụ thể. Pháp tu tập này rất cụ thể và thật tuyệt vời cho con đường tu tập giải thoát của các con.

Bài pháp này có cái nhìn đúng như lời Phật dạy, thấy lỗi mình không thấy lỗi người, thấy cái hay của người không thấy cái dở của người, thấy cái tốt không thấy cái xấu của người thật là pháp vi diệu. Nếu trong lớp Chánh kiến của tu viện Chơn Như này ai cũng đều tu học có cái nhìn nhân quả như vậy thì sự chứng đạo đâu có còn khó khăn.

Mỹ Linh viết bài này mà sống đúng như bài viết của con thì chứng đạt chân lý không bao lâu nữa và đối với sự tu tập không còn khó khăn, chỉ cần cố gắng độc cư trọn vẹn để tâm thanh tịnh hoàn toàn. Hãy cố gắng lên các con ạ! Đường đi sắp đến nơi rồi.

Hãy đọc kỹ lại bài này mà áp dụng vào sự tu tập của các con thì kết quả lợi ích lớn, đừng tu tập lòng vòng mà mất thì giờ vô ích, phải ngay đây mà xả tâm cho rốt ráo. Xả tâm cho rốt ráo là chứng đạo ngay liền.

Bài cảm nghĩ này là một bài pháp xả tâm tuyệt vời đúng như lời Phật dạy, Thầy dạy. Vậy các con hãy cố gắng lên để chúng đạt chân lý, để thay Thầy đứng lớp dạy mọi người thực hành sống đời đạo đức nhân bản – nhân quả để đem lại hạnh phúc an vui cho mọi người.

Kính ghi

Trưởng Lão Thích Thông Lạc

LỜI CẢM NGHĨ CỦA TU SINH LỚP CHÁNH KIẾN

Kính bạch Thầy – Vị Minh Sư của chúng con.

Kính thưa đại chúng!

Đã trải qua hơn 25 thế kỷ dài đằng đẳng, hôm nay lớp đào tạo bậc A La Hán đã thành hình. Là một tu sinh của lớp, con kính ghi đôi dòng cảm nghĩ.

Vào ngày mừng 1 tháng 10 năm Ất Dậu (2-11-2005) lớp đào tạo A La Hán đầu tiên được ra đời trên hành tinh này của chúng ta nói chung, và trên đất nước Việt Nam thân thương nói riêng. Cơ sở lớp học được đặt tại tu viện Chơn Như thuộc ấp Gia lâm, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Với trên 60 tu sinh nam nữ đầy lòng nhiệt huyết để tìm cầu sự giải thoát đang tu học dưới sự hướng dẫn và theo dõi trực tiếp của Trưởng Lão Thích Thông Lạc, qua chương trình giáo dục đào tạo của các lớp Bát Chánh Đạo. Và trước tiên là lớp Chánh Kiến đã và đang hoạt động hơn hai tháng nay.

Theo con được biết, trước cái nhìn thấu suốt của vị Minh Sư - Trưởng lão Thích Thông Lạc, sau khi đắc đạo có đủ Tam Minh, Người dùng Thiên nhãn minh hướng về cuộc đời tu hành của đức Phật Thích Ca Mâu Ni để đối chiếu với sự chứng nghiệm của Người, thì thấy kết quả của Người không sai khác.

- Đức Phật đã tu và giữ gìn đúng giới luật, thì Người cũng tu và giữ gìn đúng giới luật.

- Đức Phật đã tu chứng đạt bốn thiên, làm chủ sự sống chết, thì Người cũng tu chứng đạt bốn thiên, làm chủ sự sống chết.

- Đức Phật có Tam Minh, thì Người cũng có Tam Minh.

Sau khi chứng đạt chân lí, Người nhìn thấy chúng sanh sống không có đạo đức nhân bản – nhân quả nên thường làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh. Vì thế, Người bỏ ý định ra đi tự tại vào năm 1980. Người dẹp sạch cái nhà sàn làm nơi chất củi đã chuẩn bị sẵn sàng cho sự ra đi ấy (Đây là lời của anh Trưởng công an ấp Gia Lâm kể lại cho con nghe).

Qua 25 năm nương vào làn sóng giáo pháp của Phật giáo Đại Thừa để điều dắt “CHÚNG

SANH NAN ĐỘ” này. Người luôn là ngọn hải đăng soi sáng về gương hạnh đạo đức và giới luật, Người luôn thẳng thắn chỉ dạy cận kề chỗ tu sai lạc vào thiền tướng, thiền ức chế tâm. Khi ấy, Người nói rất mạnh như tình một người mẹ quá thương con, thấy những đứa con mình sắp lao xe xuống hố thăm tưởng giải, sắp ngã nhào xuống vực sâu của ngũ ấm ma, Người mẹ ấy thét lên: *“Hãy dừng lại! Dừng lại các con ơi!”*. Thế rồi một sự thật quá phũ phàng, bao khổ đau, bao gian nan đã giày xéo lên tấm thân gầy guộc của Người. Và còn tệ hơn nữa là bao lời sỉ nhục, mạt sát, mạ lị của những người đại diện cho giáo pháp phát triển. Chẳng khác nào như giáo pháp của Bà La Môn đã từng lời sỉ nhục, mạt sát, mạ lị và còn hại Phật trong thời xưa vậy.

Chúng ta thử suy nghĩ một điều là, nếu đức Phật không có tuệ Tam Minh thì Phật đâu có nói: *“TRONG NƯỚC CÓ TRÙNG”*. Mà nếu Thầy Chơn Như không có tuệ Tam Minh thì đâu có trả lời với quý phật tử rằng: *“KHÔNG CÓ NGÀY TẬN THẾ CỦA NĂM 2000”* hay *“KHÔNG CÓ HỘI LONG VÂN, LONG HOA GÌ HẾT – MÀ CŨNG KHÔNG CÓ PHẬT DI LẠC RA ĐỜI VÀO NĂM 2000!”* (Sau ngày ra thất năm 1980 các phật tử gần xa thường về hỏi thăm Thầy về đề tài ấy).

Những lời nói xác định của Phật, của Thầy rất nhẹ nhàng mà mang tính chất giá trị của thời đại rất cao được con người và khoa học đều công nhận.

Chỉ đơn cử vài câu trả lời trên, thì con thấy rằng: Đức Phật và Thầy đã nhìn thấu suốt tâm can của những người Bà La Môn và tâm tất cả chúng sanh như nhìn nét chỉ trong lòng bàn tay vậy. Và đồng thời các Ngài thấy rất rõ những người có tâm xấu ấy như con thiêu thân bay vào lửa nhân quả.

Song với lòng từ bi vô bờ bến và hạnh nguyện của các Ngài rất vĩ đại, tâm bất động của các Ngài vô cùng kiên cố. Có vậy mới xứng đáng là bậc siêu nhân, có vậy mới được mọi người mến mộ và sùng kính muôn đời. Đặc biệt là giáo pháp của các Ngài luôn luôn ban bố một cách bình đẳng đến muôn người, không phân biệt có tôn giáo hay không tôn giáo, không phân biệt người thương kẻ ghét nào cả.

Ngày xưa đức Phật đã thiết lập nền đạo đức nhân bản - nhân quả cho loài người. Đây là một giáo lý cốt lõi trong đạo Phật, nhưng nó đã bị lớp tư tưởng mê tín, dị đoan bao bọc, phủ dày hơn 2500 năm nay. Do vậy con người luôn sống trong thù hận, ác trược đầy khổ đau.

Chính vì thế, Minh Sư Thích Thông Lạc không quản công nhọc nhằn, không chùn bước trước khó khăn. Người xây dựng lại nền đạo đức nhân bản – nhân quả ấy, hầu mang lại một hướng đi đúng để nguồn hạnh phúc của loài người trên hành tinh này không bị mai một. Từ nền tảng đạo đức ấy, con người sẽ luôn phát huy tính thiện của mình và giúp cho muôn người, muôn loài vật khác không còn khổ đau nữa. Và cũng nhờ nền tảng đạo đức nhân bản – nhân quả ấy, con người sẽ được tiến xa hơn trên pháp môn “TAM VÔ LẬU HỌC: GIỚI, ĐỊNH, TUỆ”, để từng bước luyện rèn làm chủ được bốn sự khổ: sinh, già, bệnh, chết như đức Phật và như Thầy đã làm được. Đây là mục tiêu cứu cánh của đạo Phật và cũng là mục đích yêu cầu của lớp đào tạo A La Hán hôm nay vậy.

Ngay từ nội dung của lớp Chánh Kiến Thầy đã khơi sáng tâm nhìn của chúng con giúp chúng con không còn sống trong ảo tưởng, mơ hồ, trừu tượng nữa; không còn yếu đuối mê tín cầu tha lực nữa. Nếu muốn thân không bệnh đau, tâm không phiền toái bất toại nguyện và muốn thành công trên mọi lãnh vực mà chỉ cầu xin và xem ngày giờ tốt thì kết quả ấy có được là người chỉ giải quyết phần ngọn

mà thôi, không bền vững. Bởi vì sự cầu xin và xem ngày tốt kia là chúng ta đã tránh né cái quả xấu mà ta đã tạo. Đến một lúc nào đó nghiệm lại sẽ thấy bệnh đau vẫn đầy dẫy, phiền não lo rầu cũng không hết mà như chồng chất thêm, cả sự thất bại ê chề từ việc này đến việc khác cũng kéo theo bao khổ não suốt cuộc đời tới chết. Do thiếu đạo đức mà mọi người quen nói thiếu đức.

Qua lời dạy của Thầy chúng con được biết: muốn có cuộc sống an vui, hạnh phúc thật sự bền lâu của thân và tâm, cả sự thành công trên mọi lãnh vực thì điều tiên quyết là nên có niềm tin sâu về nhân quả. Từ đó con người sẽ sáng suốt hơn, chủ động hơn về sự thành bại, tốt xấu đều do chính mình có khả năng làm nên tất cả. Tất nhiên là ai ai cũng muốn đạt nhiều kết quả tốt đẹp về sức khỏe, về tinh thần, về công danh thì ta hãy tạo nhiều nhân tốt như không làm cho người và vật bị tổn thương, bị chết chóc; không làm cho người và vật bị đau khổ; không tranh giành phá hoại người khác. Sự thành công trên đường đời hay đường đạo sẽ đạt được bền lâu là do mọi người biết tự lực giải quyết ngay “PHẦN GỐC ĐẠO ĐỨC”. Nên ông bà xưa thường nói: “CÓ ĐỨC KHÔNG SỨC MÀ ĂN” là

vậy. Và phần đạo đức gốc ấy là nền đạo đức nhân bản - nhân quả của muôn người.

Sự thật nhờ có Thầy chúng con mới rõ hơn: đạo đức nhân bản - nhân quả là những đạo đức gốc, đạo đức căn bản nhất của con người. Nó có một con đường đi rõ rệt và xuất pháp từ ba nơi thân, khẩu, ý của con người đồng thời nó được diễn biến như sau.

Ý hành gồm có ba hành động ác gốc:

- 1- Tham tức là lòng tham muốn
- 2- Sân tức là lòng sân hận
- 3- Si tức là tâm mê mờ không hiểu đúng thường mê tín dị đoan.

Miệng gồm có bốn hành động ác gốc:

- 1- Nói dối, nói lời không thật.
- 2- Nói thêu dệt, nói phóng đại, nói thêm bớt.
- 3- Nói lật lọng; nói trớ qua trớ lại, chối quanh co.
- 4- Nói lời hung dữ; lời chửi mắng, lời hăm dọa.

Thân gồm có ba hành động ác gốc:

- 1- Giết hại chúng sanh, ăn thịt chúng sanh.

2- Trộm cắp, cướp giựt của người.

3- Dâm dục.

Nếu không có sự giảng giải của Thầy chúng con chỉ hiểu nhân quả một cách đại khái và chung chung như: “QUẢ BÁO NHÂN TIỀN”, “Ở HIỀN GẶP LÀNH” hay “GIEO GIÓ GẶT BÃO”. Hoặc có khi cũng biết rằng “NHÂN NÀO QUẢ NẤY” mà con chỉ biết một nhân cho ra một quả mà thôi. Ví dụ: Đánh người, người đánh lại, rồi hết; hay *“cười người hôm trước hôm sau người cười”*. Song hôm nay, được Thầy mở rộng tầm nhìn của chúng con, hướng chánh kiến của chúng con được thấu hiểu tường tận hơn: Từ nhân quả của loài thảo mộc mà liên hệ đến nhân quả của loài người đều giống như thế. Điều này khiến cho chúng con có một niềm tin tuyệt đối với cái nhìn của một vị Minh Sư đạt đạo. Và với niềm tin tuyệt đối này, nhiều tu sinh nỗ lực tu tập đến nơi đến chốn và sẽ cùng Thầy nhìn rõ môn một nhân quả của chúng sanh bằng tuệ Tam Minh như vậy.

Lạ quá! Hay quá! Thầy cung cấp cho chúng con nhiều kiến thức mới học qua lớp này. Như “MỘT NHÂN QUẢ RA NHIỀU QUẢ”. Nếu đối với loài thảo mộc, cây trái thì dễ nhận biết rồi. Thế mà Thầy tuyên bố: “MỘT NGƯỜI SINH RA

NHIỀU NGƯỜI”. Bởi vì hành động thiện ác của con người tạo thành nhiều từ trường, phóng xuất vào không gian, kết hợp với những niềm vui hay nỗi khổ mới tạo ra những con người mới và con vật mới. Không phải con người chết đi mới tạo con người mới, con vật mới. Và cái cận tử nghiệp mới là cái nghiệp tạo con người sau cùng. Do vậy mà người biết tu luôn luôn bằng lòng mọi nhân quả đã tạo, đồng thời sẵn sàng tăng trưởng nhân thiện mới, cho đến toàn thiện, tâm luôn luôn thanh thản, an lạc và vô sự thì cận tử nghiệp lại là một trạng thái Niết Bàn – không còn tương ứng với tâm chúng sanh nên chấm dứt đường sanh tử luân hồi.

Chỉ mới đề tài nhân quả (con tóm lược) mà Thầy đã tỉ mỉ dẫn dắt cho chúng con đi từ nền tảng đạo đức gốc NHÂN BẢN – NHÂN QUẢ. Luôn ý tứ, dè dặt để tăng trưởng từng niệm thiện của thân khẩu ý thì lại được trở thành một nền móng cho mọi sự thành công ở đời cũng như trong đạo. Thật là thiết thực vô cùng! Và rồi Thầy luôn nhắc nhở: *“Hãy dùng Chánh kiến để nhìn mọi sự việc, mọi đối tượng, mọi hiện tượng bằng tri kiến nhân quả để giải tỏa tâm mình”* thì lại còn là một điều bổ ích hơn nữa. Nhờ vậy mà tâm luôn an vui bằng lòng

mọi nhân quả cũ đồng thời tạo nhân tốt (tăng trưởng thiện) để có quả tốt trong tương lai.

Trong lớp học này có nhiều trình độ khác nhau về Phật học cũng như về kiến thức phổ thông. Song hầu hết ai ai cũng tiếp thu tốt những lời dạy ân cần cặn kẽ mà dễ hiểu của Thầy ban bố cho. Chỉ còn duy nhất nỗ lực thực hành thì đường về xứ Phật sẽ được thu ngắn lại, không còn mờ mịt xa xăm nữa.

Nhờ Chánh Kiến mà các “TÂM VIÊN” cũng được dây xích quán vô cổ và “Ý MÃ” cũng như có được dây cương với người điều khiển kinh nghiệm. Khi người ấy vung chiếc roi “TRI KIẾN NHÂN QUẢ” lên thì lập tức tâm ý kia ngoan ngoãn bình thản hơn, bất động hơn trước các ác pháp và các cảm thọ.

Ví dụ thỉnh thoảng có người rên rĩ về tâm chướng của họ, có khi sách động con, xúi dục con tham gia những điều không tốt. Nhớ lời Thầy con luôn dùng đôi mắt tri kiến nhân quả thì tâm con được giải tỏa ngay, không bị lôi cuốn rồi con cứ khuyên họ nên trình rõ và nhờ Thầy giải quyết cho. Thật ra, Thầy đã dạy cho phương pháp để xả tâm bằng “NHÌN MỌI SỰ NHÂN QUẢ” thế mà không nỗ lực thực hành, để phá hạnh độc cư, làm động mọi người thì chùn

nhân quả kia ảnh hưởng; cả lớp bị đuổi hết, mọi người khóc rống và xin sám hối với Thầy mấy ngày liền. Đây cũng là một sự kiện đáng ghi vào lịch sử của lớp học này. Có vậy con mới thấy rõ hơn việc tu tập trước tiên là Thầy dạy xả tâm: PHẢI LUÔN LUÔN NHÂN NHỤC – TÙY THUẬN – BẰNG LÒNG ở mức độ cao. Và đó là hạnh độc cư vậy. Muốn trở thành Thánh Nhân thì trước tiên phải gạn cho hết, xả cho hết các tâm ganh ghét, đố kỵ, tị hiềm, chấp ta, ngã mạn... để cùng nương với nhau mà tiến tu.

Những lời sám hối với Thầy hôm nay cũng là lời cam kết, lời hứa quyết tâm lo tu tập đúng, không phá hạnh độc cư nữa. Từ nay nếu tâm không xả được niệm gì thì chúng con sẽ cố gắng tùy đối tượng của tâm mà dùng tri kiến về “NHÂN QUẢ” hay về “CÁC PHÁP VÔ THƯỜNG” thân vô thường hay thân bất tịnh hoặc tùy đối tượng của tâm mà “QUÁN THÂN BẤT TỊNH” hay “QUÁN THỰC PHẨM BẤT TỊNH”. Luôn luôn nhớ và thực hành “THÂN LÀ VÔ NGÃ – KHÔNG PHẢI LÀ TA, KHÔNG PHẢI CỦA TA, KHÔNG PHẢI BẢN NGÃ CỦA TA” thì sẽ giải tỏa được mọi vấn đề của tâm. Đặc biệt là áp dụng “TỨ BẤT HOẠI TỊNH”, con tác ý: “CON NGUYỆN TÂM CON NHƯ PHẬT – CON NGUYỆN TÂM CON NHƯ TÂM

THẦY” thì các niệm linh tinh tâm hẹp hòi thấp hèn kia không ngự trị được nữa, nó sẽ cút mất.

Thực tế chúng con còn khóc nhiều quá tức là chưa thâm nhập “CÁC PHÁP LÀ VÔ THƯỜNG”. Mới ghi nhận lý thuyết thôi. Song dù sao Thầy cũng đã trang bị cho nhiều chiếc áo giáp lắm rồi, mỗi phương cách quán là một chiếc áo giáp để xông pha nơi trận mạc. Chúng con sẽ cố gắng phòng hộ hơn, không để bị thương tích nữa.

Một lần làm Thầy buồn là chắc chúng con sẽ bị tổn phước, tổn thọ lắm đây! Vì với tất cả tình thương bao la vô tận Thầy không quản công khó nhọc; vừa giảng dạy, vừa xem bài, vừa kiểm tra – trả lời các câu hỏi khi tu sinh trình sự tu; vừa tiếp khách và giảng pháp riêng khi cần thiết; lại vừa viết sách – in ấn – pho to v.v.. Thật con không ngờ nổi, mỗi ngày Thầy ăn (ngộ) một bữa, chỉ có vài muỗng cơm mà làm việc trên 24/24, cứ hết ngày này sang ngày khác như vậy! Điều này rõ ràng và Thầy sống và làm việc bằng một lực thanh tịnh phi thường. Các anh của con lên hay nhận xét: “Ủa! Thầy đã gần 80 rồi mà tiếng nói của Thầy sao rõ ràng và khỏe quá”. Chúng con cố gắng tu

tập đúng để noi gương thân giáo của Thầy như vậy.

Bên cạnh những chiếc áo giáp kia, Thầy luôn rèn luyện chúng con nhiều thao tác để chiến đấu với thân bệnh, tâm bệnh. Với những chiến thuật chiến lược rất chặt chẽ, kiên cố. Thầy căn dặn kỹ lưỡng để biết sử dụng đội hình, đội ngũ sao cho phù hợp với chiến trận ấy. Lúc nào tu tập “CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC - NHIẾP TÂM AN TRÚ TÂM” Lúc nào tu tập “THÂN HÀNH NIỆM” mà còn phải áp dụng “ĐỊNH NIỆM HƠI THỞ”, cũng như pháp “NHƯ LÝ TÁC Ý”. Luôn luôn là đội quân tiên phong đi đầu trong các trận. Và lúc nào mới tu tập “TỨ NIỆM XỨ”. Phải nói rằng chưa thấy lớp học nào phức tạp đủ mọi trình độ như lớp đào tạo tâm vô lậu này. Từ tuổi tác đến hình tướng, đặc tướng trình độ đều rất chênh lệch. Thế mà Thầy nhẹ nhàng, linh động rất chính xác khi áp dụng từ thời khóa đến phương pháp tu tập phù hợp cho từng người, từng người một.

Bên cạnh những tên giặc lợi hại như hôn trầm, thù miên; ái kiết sử, tâm tình cảm, dục thèm ăn v.v.. Thầy luôn luôn nhắc nhở phải cảnh giác với những đòn tâm lý chiến. Khi tâm họ chương họ thường phá hạnh độc cư đến với

mọi người rỉ tai, rù rì làm cho người khác cũng bận tâm, rộn ràng mất đoàn kết. Những lúc như vậy là đã phản lại lời dạy cao quý của Thầy tức phải coi chừng bị nhân quả cuốn trôi đi! Thật là một vị Thầy bao quản lớp quá chặt chẽ, không bỏ rơi một phật tử nào. Thầy không thu vào một lệ phí nào và cũng không màng chút danh lợi gì cả. Thầy chỉ mong sao các tu sinh làm chủ được bốn sự đau khổ sinh, già, bệnh, chết của mình. Thầy chỉ đến lớp với chiếc áo dài nâu và một đôi dép mũ thường. Thật là một vị Thầy giản dị nhưng lại thanh thoát làm sao! Hình ảnh này có còn mãi chăng? Nếu không cấp tốc giữ hạnh độc cư để tâm quay vô áp dụng mọi sự tu tập cho đúng để xả tâm cho được thì làm sao có được năm nén hương tâm kịp dâng lên bậc Thầy đáng tôn kính? Chắc hẳn là tu sinh của lớp học này ai ai cũng biết rõ năm nén hương ấy là: Giới hương - Định hương - Tuệ hương – Giải thoát hương – Tri Kiến giải thoát hương. Con hằng mong sao từng người, từng người một của lớp học đều năng nỗ dâng lên Thầy những sự tu tập đúng và thật đủ chất lượng.

Có ai biết được, trong khi cả lớp được yên ổn học tập như thế này thì cô Út của chúng ta

lại hy sinh gánh vác mọi việc lớn, nhỏ trong ngoài tu viện. Lúc nào cô cũng tất bật chạy ngược xuôi, hết chạy xe lại chạy bộ, hết bưng cơm nước cho khách, lại khuôn vác cửa ra cho thợ; hết đi chợ nấu ăn, lại lằng xằng may vá; hết chạy lo giấy tờ ngoài xã, lại lo mua sắm quà Tết cho người nghèo; hết kiểm tra đôn đốc thợ, lại khéo léo đảo mắt quán xuyến các tu sinh. Ai đau bệnh, hoặc thiếu sách kinh cũng mau tìm kiếm cô Út. Điện thoại reo! Cũng chờ cô Út, chờ cô Út. Ôi! Công việc trăm bề cứ vây quanh và chờ đợi cô Út. Dù Thầy đã sắp xếp tổ chức việc ăn uống gọn nhẹ rồi với mục đích giúp cô Út được rảnh tay, rảnh trí hơn. Đã có ai giơ tay lên: Cho con phụ với Út chưa? Hay là những yêu cầu, yêu sách? Tại sao cô Út lại quá cực khổ như vậy? Là vì cô Út rất thương kính Thầy. Cô luôn tạo mọi phương tiện để bảo vệ Thầy và giải quyết mọi sự để giúp Thầy rảnh tay dạy cho lớp học thành công. Do đó, con sẽ hết sức cố gắng không vì một lý do gì mà để cô Út khổ thêm. Nhất là cố gắng về sự tu tập phải xả tâm thật sự không làm khổ mình, không làm khổ người nữa. Bằng mọi cách, bằng mọi giá phải nỗ lực giữ đúng ba hạnh ăn, ngủ, độc cư cho bằng được. Có như vậy mới không phụ công ơn như Trời, như biển của Thầy và cô Út.

Sở dĩ lớp học được yên ổn học hành hơn hai tháng nay là nhờ sự giúp đỡ, bao bọc của Chính quyền địa phương. Là những người đã và đang tạo điều kiện cho Tu Viện Chơn Như khai sinh những người tu chân chánh, đầy đủ giới luật; những vị A La Hán tương lai. Những người này sẽ duy trì mạng mạch của Phật pháp, đồng thời xây dựng lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả; đem lại nguồn an vui không làm khổ mình, không làm khổ người cho đến nhân loại. Với việc làm của Chính quyền địa phương thật là giá trị biết bao!

Song song với sự bao bọc của Chính quyền địa phương thì nhóm phật tử Thành Phố Hồ Chí Minh – đại diện có cô Liên Châu đã hết sức quan tâm đến đời sống của lớp học này. Mọi người được đầy đủ cơm nước và những vật dụng cần thiết để yên tâm tu học. Bên cạnh những vật chất thiết thực ấy, cô còn đại diện cho nhóm phật tử nói lên lời khuyên nhủ, lời động viên các tu sinh của Tu Viện. Những lời chân tình ấy như đã gởi trọn tình thương kính và niềm tin tuyệt đối gửi đến với quý tu sĩ và cư sĩ chân tu tại đạo tràng Chơn Như này. Thật là một điều hy hữu và thấm thiết vô cùng.

Việc làm của Thầy, của cô Út, của Chính quyền địa phương và của quý Phật tử thật là cao cả, không thể nói lên bằng lời mà hết được. Một lần nữa con xin thay mặt tất cả các tu sinh của Tu Viện Chơn Như thành kính tri ơn Thầy, tri ơn cô Út; cùng kính gửi đến Chính quyền các cấp ở địa phương cũng như quý Phật tử ở Thành phố Hồ Chí Minh lời kính chúc sức khỏe ân cần, lời trân trọng biết ơn sâu sắc và lời quyết tâm cố gắng của toàn thể tu sinh trên lĩnh vực tu tập làm chủ sự sống chết của mình.

Nhân dịp năm mới chúng con xin thành kính chúc Thầy và cô Út pháp thể khinh an để dìu dắt chúng con đến bờ giải thoát.

Hôm nay, con cũng xin thành kính chúc toàn thể tu sinh của Tu Viện một năm mới tinh tấn tu hành kết quả viên mãn. Và cuối cùng, con xin thành kính chúc Chính quyền các cấp địa phương và quý Phật tử thân yêu một năm mới dồi dào sức khỏe và thành công tốt đẹp trên mọi lãnh vực.

Con xin kính bút.
Tu sinh Mỹ Linh



ĐẠO ĐỨC NHÂN BẢN - NHÂN QUẢ

Tu sinh Kim Quang

LỜI GIỚI THIỆU

7 rước đây khi chưa biết Phật pháp cuộc đời của con không có định hướng, sống trong ác pháp mà không biết, chỉ biết sống theo như mọi người khác trong xã hội, chạy theo các đòi hỏi của bản thân để đảm bảo có cuộc sống tốt đẹp. Do đó, thường xuyên tích lũy kiến thức thế gian từ trường lớp, xã hội, bạn bè, sách báo,... để gom lại xây dựng cho mình một thế giới hoàn hảo dưới con mắt của mình. Thế giới đó phần nhiều là tưởng, dục vọng và phán xét mọi chuyện theo con mắt đúng sai, chứ không hề có khái niệm như thế nào là thiện ác, không bao giờ làm việc gì mà suy nghĩ rằng hành động và lời nói này có làm đau khổ mình, khổ người hay khổ mọi loài chúng sanh khác hay không? Vì sao vậy?

Trong suốt 30 năm đầu của cuộc đời, con không bao giờ có ý thức về tìm hiểu đạo đức. Ở trường lớp, ở gia đình, ở bạn bè và ở người

thân con cũng không được nghe nhắc tới. Sau đó con bắt đầu tò mò muốn tìm hiểu những đạo lý của người xưa trong đối nhân xử thế từ Khổng Tử, Lão Tử, Mạnh tử, Tôn Tử. Còn Phật giáo là một tôn giáo nên dưới con mắt của con thì cũng chỉ là dạy con người làm điều lành, tránh xa điều dữ và dạy con người cầu nguyện hay xin xỏ những gì mình muốn. Do đó, con không bao giờ có ý đi tìm sách Phật mà đọc.

Vậy mà sau khi sang Mỹ do tò mò muốn biết thiền là gì, cơ duyên với Phật pháp đã đến với con. Người bạn dẫn con vào thiền viện giải thích cho con sơ qua cách ngồi thiền và cách thở, rồi đưa cho con khoảng gần 10 quyển sách về Phật giáo và thiền.

Từ khi đọc sách về Phật giáo con mới tìm ra được những câu trả lời cho những thắc mắc của con từ bao lâu và làm cho con sáng tỏ mọi thứ như luật vô thường của vạn vật, vô ngã, sự bất toại nguyện của cuộc đời, mọi đau khổ của cuộc đời này là do lòng tham, lòng sân, lòng si mê, lòng kiêu mạn và lòng nghi ngờ của con người. Và muốn chấm dứt mọi đau khổ thì chỉ có cách diệt sạch lòng tham, sân, si, mạn và nghi đó.

Chỉ cần đọc đến đây thôi là lòng con đã nhẹ nhõm, như tìm thấy một mảnh đất mới của

cuộc đời. Càng đọc con càng nhận ra đức Phật là một con người thật chỉ dạy và phân tích rõ những ác pháp xung quanh chúng ta và chỉ cách diệt trừ chúng thôi chứ đâu có dạy cầu xin gì đâu. Chỉ cần bỏ các ác pháp xuống thì thân tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Con nhận ra rằng đạo Phật rất thực tế, sát với cuộc sống của con người, không trừu tượng và không mơ hồ. Dem lại hạnh phúc thật sự cho con người trên hành tinh này.

Sau này có duyên đọc được sách của Thầy Thông Lạc thì càng hiểu rõ thêm về đạo Phật. Ví dụ như đạo Phật dạy cái gì, cái gì không phải của Phật giáo và những lời Phật dạy sống và tu tập như thế nào để giúp cho chính mình giải thoát khỏi các ác pháp.

Và càng nghiên cứu nhiều, cộng với áp dụng các lời Phật dạy vào cuộc sống thì con cảm thấy có hiệu quả là tâm giảm bớt tham, sân, si, mạn và nghi. Càng học nhiều thì con mới nhận thức được toàn bộ giáo lý của đạo Phật chỉ nhắm vào hai chữ “đạo đức”, đó là đạo đức nhân bản nhân quả của con người.

*Kính ghi
Kim Quang*



LỜI BẠT

Để hiểu rõ đạo đức là gì ta hãy bắt đầu tìm hiểu Đạo là gì? và Đức là gì? Theo con nghĩ “ĐẠO” là con đường đúng, là kim chỉ nam, là lẽ phải. Còn “ĐỨC” là điều tốt lành. Đạo đức là con đường dẫn tới những điều tốt lành.

Vậy trong cuộc sống của ta đạo đức tồn tại nơi đâu? Chỉ có con người có sự hiểu biết, có suy tư, biết phân biệt thiện ác và hiểu rõ ý nghĩa của đạo đức. Vậy thì đạo đức chỉ áp dụng cho con người. Môi trường hoạt động của con người ở đâu thì ở nơi đó cần phải có đạo đức. Nghĩa là trong mọi lãnh vực trong cuộc sống và trong mọi ngành nghề, không bỏ sót nơi nào.

Nói đến hai chữ “ĐẠO ĐỨC” thì ai cũng biết nhưng hiểu rõ tiêu chuẩn của đạo đức dựa trên cơ sở nào thì ít ai biết. Đức Phật đã xác định tiêu chuẩn của đạo đức dựa trên các điều kiện sau:

- Không làm khổ mình.*
- Không làm khổ người.*
- Không làm khổ chúng sanh.*

Chỉ có con người và các loài động vật thì thuộc hệ phát triển bậc cao nên có được những cảm xúc như vui mừng, đau, buồn, giận dữ, hài lòng, lo lắng... Ví dụ biết đau đón thì gương mặt nhăn nhó, miệng la, rên, kêu; khi vui mừng thì khuôn mặt của con người cười, con chó thì quẫy đuôi, khi giận dữ thì gương mặt đỏ lên, hai mắt to ra, ánh mắt rất sắc bén và nóng như 2 ngọn lửa, còn con vật thì nhe răng ra, khuôn mặt nghiêm lại như đang chuẩn bị tư thế chiến đấu...

Cái chữ “khổ” ở đây là ý chỉ khi thân tâm của người hoặc con vật bị đau, buồn, giận dữ, bức tức, bất toại nguyện, không hài lòng, bức rức, khó chịu, lo lắng, sợ hãi...

Đạo đức này đức Phật gọi là đạo đức nhân bản nhân quả là nền đạo đức dành cho con người. Giúp cho con người dựa theo những tiêu chuẩn trên mà đối nhân xử thế với nhau, với mọi loài vật khác và với mọi loài có sự sống trên hành tinh này.

Cụ thể hơn khi áp dụng đạo đức vào thực tiễn, chúng ta hãy xem vài khía cạnh gần gũi nhất xảy ra xung quanh cuộc sống của chúng ta như:

- Đạo đức với chính mình, với người.

- Đạo đức Cha Mẹ và con cái.
- Đạo đức vợ chồng.
- Đạo đức học trò.
- Đạo đức của con người ngoài đường phố.
- Đạo đức của con người ở nơi làm việc.
- Đạo đức của con người với con vật - Đạo đức hiếu sinh.
- Đạo đức của con người với các loài thảo mộc.
- Đạo đức của con người với môi trường sinh thái v.v..

Qua việc áp dụng những lời của Phật và Thầy dạy vào cuộc sống và chạm của con hằng ngày, con xin thuật lại những gì con hiểu trong việc áp dụng những lời Phật và Thầy dạy.

Những gì được viết sau đây không phải là những lời khuyên hay kim chỉ nam cho mọi người. Do đó, nó không phải là lời dạy đạo đức. Mà đây là sự trình bày cách xả tâm dưới những hiểu biết của con. Về cách viết văn theo đúng dàn bài logic thì chắc con không làm được và con biết con không có khiếu viết văn. Con viết theo những nhận thức của con về các pháp

xung quanh; là những gì con cố gắng áp dụng vào đời sống để xả tâm.

Kính xin Thầy chỉ dạy cho con rõ thêm những gì còn sai sót và thiếu chưa đủ, để con thấy rõ và áp dụng xả tâm cho đúng những lời Phật và Thầy dạy.

*Kính ghi
Kim Quang*



ĐẠO ĐỨC ĐỐI VỚI MÌNH, VỚI NGƯỜI

*L*à những hành động, lời nói và ý nghĩ không làm khổ mình. Vậy không làm khổ mình là như thế nào?

Đó là không mang ác pháp vào thân tâm để thọ phải những quả xấu như bệnh tật đau nhức từ trong ra ngoài, bị phẫu thuật mổ xẻ, tai nạn, tù tội, bị mất của cải tài sản, thân bị tật nguyên khiếm khuyết, mất uy tín, mất lòng tin của người khác, bị người khác tránh né, bị khinh bỉ, chê bai, không thương xót, sống trong tâm trạng lo lắng, sợ hãi, ưu sầu, buồn rầu, phiền muộn, gặp mọi việc bất toại nguyện, luôn gặp trắc trở trong cuộc sống, bị tai nạn, bị đánh đập, bị trộm cướp, bị ăn hiếp, hay bị lừa gạt v.v.. Những hành động, lời nói và ý nghĩ thể hiện qua các tiêu chuẩn đạo đức như:



ĐẠO ĐỨC MÔI TRƯỜNG SỐNG

Không khạc nhổ lung tung (nên khạc nhổ vào khăn giấy rồi tìm thùng rác bỏ), không xả rác, không vứt rác bừa bãi (vứt rác vào thùng rác công cộng), không làm ô nhiễm môi trường, không ném rác hay xác động vật chết xuống ao, hồ, sông giếng (nên đào hố chôn dưới đất), không tiểu tiện bừa bãi, không chôn xác động vật gần nơi ở hoặc gần nơi thanh tịnh như nơi thuyết pháp, không hút thuốc lá, không đốt đồ đạc bừa bãi làm khói bay vào nhà mình, nhà người khác gây thêm bệnh cho mình và cho người v.v..

Đạo đức môi trường giúp ta biết tôn trọng sự sống của mọi người trên hành tinh này trong đó có chính mình.

Người không có đạo đức môi trường thì không biết tôn trọng mình và tôn trọng người khác. Vì họ không nghĩ đến cái hại do từ những hành động thiếu văn hoá trên dẫn đến bệnh tật, nhiễm trùng, ô nhiễm môi trường, sông ngòi, ao hồ gây đủ loại bệnh tật về đường hô hấp, tiêu hóa v.v..

Có một lần con thấy một nhà gần đường cái đốt rác, khói bay là là bao trùm cả một khu vực và trong đó có con đường, sau khi con trở về bằng con đường đó thì con thấy một tai nạn đã xảy ra chỗ đó.

Từ đó, con mới rút ra bài học là trước khi làm việc gì thì phải coi việc này có hại mình, hại người hay hại chúng sanh không. Nếu không biết suy tư như vậy thì hậu quả để lại sẽ không lường được như ví dụ trên.



ĐẠO ĐỨC VỆ SINH

Là vệ sinh cá nhân thường xuyên, ăn mặc gọn gàng tươm tất, ăn uống có vệ sinh, quét dọn sạch khu mình ở và xung quanh, dọn dẹp mọi thứ trong nhà, trên bàn ngăn nắp sạch sẽ. Quần áo dơ thì để riêng hoặc giặt ngay không để bữa bãi trong phòng bốc mùi hôi thối.

Có giữ gìn đạo đức sạch sẽ thì mới xứng đáng là con người vì chỉ có con người mới ý thức được sự sạch sẽ của bản thân. Có như vậy thì người khác mới tôn trọng, giao du và tiếp

cận với mình, vì nếu không có đạo đức sạch sẽ là ta không biết tôn trọng ta thì làm sao ta tôn trọng người khác được.

Người có đạo đức vệ sinh là người làm việc ngăn nắp, có trước có sau, biết sắp xếp mọi việc, không cầu thả, làm việc nào ra việc đó.

Người có đạo đức vệ sinh thì thân không nhiễm bệnh, tâm được an lành. Sức khỏe tốt, tinh thần luôn phấn khởi vui tươi, thì làm việc gì cũng dễ thành công hơn.

Người không có đạo đức vệ sinh thì người đó không khác gì loài thú, vì loài thú không ý thức được sự dơ dáy của mình. Do đó, dễ bị thân bệnh và bị người khác tránh xa. Vì có tính tình cầu thả như vậy, cho nên họ sẽ không làm được chuyện gì cả, chỉ làm qua loa đại khái mọi chuyện cho có hình thức rồi cũng bỏ dỡ giữa đường. Chính vì tánh cầu thả đó mà không được người khác tín nhiệm và giao cho công việc hay trọng trách.

Người có ý thức được đạo đức sạch sẽ thì khi đi đến đâu, nơi đó cũng biến thành ngăn nắp và sạch sẽ. Khi đi làm việc thấy trong phòng ăn bữa bái thì tự ý dọn gọn, không cần phải ai nhắc và người đó không cần biết ai bày ra. Khi đi cửa hàng mua đồ thấy đồ đạc rơi từ

kệ trưng bày xuống thì lượm lên. Khi dùng giấy lau xe không vứt ra ngoài đường mà đem bỏ vào thùng rác. Khi cần khạc nhổ thì khạc nhổ vào trong phòng rửa mặt hay khăn giấy gói lại đem bỏ vào trong thùng rác. Sáng thức dậy thì xếp ngăn nắp chăn gối, trên bàn học tập thì luôn luôn gọn gàng, sạch sẽ.

Do vậy, ta hãy luôn luôn nhắc tâm luôn luôn giữ gìn đạo đức vệ sinh này, có như vậy thì tâm trạng người đó luôn luôn khỏe khoắn, yêu đời và lạc quan.



ĐẠO ĐỨC CẦN KIỆM

Là đạo đức biết quý trọng mồ hôi nước mắt, công sức lao động của mình và của mọi người như tiết kiệm điện, nước, không xài hoang phí bất cứ vật gì khi thấy không cần thiết, không mua sắm thức ăn, đồ uống, quần áo, vật dụng dư thừa rồi sau đó không dùng thì vứt bỏ, hay là bỏ vào tủ hay kho chất chứa, hoặc không xin ai bất cứ vật gì mà thấy là không cần thiết.

Đạo đức cần kiệm là đạo đức biết nghĩ đến mồ hôi và công sức của người làm ra hay mua vật đó. Do đó, con sẽ biết tôn trọng sức lao động của họ và biết gìn giữ, biết tiết kiệm và không lãng phí.

Còn nếu người tu mà nghĩ rằng cứ xài thoải mái, và mình cứ tu đàn tràng hoành thì đã trả ơn cho đàn na thí chủ rồi. Nghĩ như vậy thì người tu chưa có đạo đức tiết kiệm này. Nghĩa là chưa có biết quý trọng sức lao động của mọi người, chưa có biết thương yêu mọi người phải vất vả tìm ra từng đồng, từng cắc kiếm miếng cơm bát cháo hằng ngày.

Có lao động cực khổ con mới thấy thương mọi người trong cuộc sống này quá, khổ vì miếng cơm manh áo. Khi con thấy ai có việc làm thì con rất mừng cho họ vì họ sẽ có cơm ăn, áo mặc, vì con biết tìm việc làm không phải dễ.

Càng sống trong đất nước giàu mạnh như nước Mỹ con càng thấy con người làm nô lệ cho vật chất, mọi người xem thường sức khỏe của mình và cố gắng đi làm kiếm tiền càng nhiều càng tốt, do đó trung bình họ đi làm 10-16 tiếng mỗi ngày, và có người làm cả cuối tuần không ngày nào nghỉ. Chính vì làm nhiều như

vậy cho nên họ coi trọng đồng tiền, kể cả bà con, bạn bè dù cho có vay nợ nhau hay là xích mích không sòng phẳng tiền bạc chỉ vài trăm đô, họ cũng thưa kiện nhau và đem nhau ra toà xử. Thật là xấu hổ cho con người. Vì càng làm ra nhiều tiền và chạy theo các vật chất thế gian, cho nên họ rất thích mua sắm, mua hết cái này đến cái khác, có khi cái áo chỉ mặc qua một lần rồi vứt bỏ. Những thứ bên này vứt bỏ thì vẫn còn xài được mà còn tốt nữa chứ. Đó là những hành vi không có đạo đức tiết kiệm. Vì trên thế giới này có hàng triệu người đang nghèo đói mà không có cái ăn, chỗ ở. Còn ở Mỹ thì con người sống dư thừa, phung phí. Ngay cả ăn uống cũng vậy, số lượng người Mỹ béo phì cũng chiếm khoảng 50%, có người cả 200-300 kg, mà vẫn thích ăn, suốt ngày ăn uống không biết ngừng. Do đó, họ bị đủ các chứng bệnh như cao máu, tiểu đường, ung thư, thận, gan, đau khớp v.v..

Người không có đạo đức tiết kiệm thì chỉ làm khổ mình thôi và sẽ làm khổ người khác.

Còn người biết tôn trọng đạo đức tiết kiệm thì sẽ biết tôn trọng mình, tôn trọng người, biết suy tư quán xét mọi chuyện trước sau coi có hại mình và hại người hay không.

ĐẠO ĐỨC NHÂN NHỤC

*L*à đạo đức yên lặng đem lại yên vui

cho mình và cho người vì không phải gây thêm nhân cho ác pháp khởi lên khi hiểu rõ nhân quả. Hiểu rõ nhân quả thì tâm bất động, vì mọi pháp đến với ta đều là những trò chơi của nhân quả thôi. Có như vậy thì bao nhiêu sóng thần, gió bão cũng sẽ tan hết.

Khi thím con thường hay hỏi đồ những câu về việc tu hành của con, con nghĩ rằng những câu này sẽ đưa đến tranh luận, con thấy nên im lặng là tốt nhất. Chính vì vậy mà không có sự tranh cãi bàn luận, mất hoà khí trong gia đình.

Dù cho bất kỳ ai nói gì về Thầy, về pháp hành tu, về tu viện, về cô Út, con không muốn tranh luận với họ, con nghĩ mọi người muốn nghĩ sao thì nghĩ. Còn phần con, con có niềm tin con đường của con chọn, nên con cứ đi, miễn sao không làm phiền, ảnh hưởng đến ai cả là được rồi. Do đó con được yên tâm, không bị phá rối bởi các hiểu biết của người đời lồi cuồn và con giữ một mình được thanh thản, an lạc và vô sự.

Ở nhà con cũng không nói là mọi người cúng bái, đốt nhang là sai. Vì con biết con chưa đủ đạo lực để nói cho mọi người nghe theo. Vậy thì hãy vui vẻ im lặng, hãy tôn trọng những gì mọi người làm, không có ý kiến, hành động, lời nói chống đối gây mâu thuẫn là được rồi. Có như vậy thì trong gia đình mới hoà thuận vui vẻ.

Con chỉ nghĩ là không tranh luận, không chống đối gì cả, tôn trọng việc làm của mọi người thì sẽ tránh gây các nhân ác xảy ra cho mình, cho người và cho cả hai. Im lặng như thánh và dùng thân giáo thôi.

Người có đạo đức nhẫn nhục khác với người im lặng ức chế tâm. Người im lặng ức chế tâm thì đến một lúc nào đó cũng tuôn trào ra thôi và sóng to gió lớn thường sẽ biến thành bão, bao nhiêu uất ức dồn nén bao lâu sẽ tuôn trào như thác đổ. Do đó, nhẫn nhục mà không ức chế thì mới gọi là đạo đức. Như lời Phật dạy: *“Đứng lại thì chìm xuống, bước tới thì trôi dạt, chỉ có vượt qua”*.

Do đó, muốn hiểu rõ đạo đức nhẫn nhục thì ta phải hiểu rõ nhân quả và phải có lòng thương yêu mình và thương người. Vì khi ta im lặng là ta đã không tạo duyên xuất hiện ác

pháp cho ta và cho người. Và sự im lặng đó sẽ làm cho không khí không còn sôi động, mà từ từ lắng dịu xuống trở nên hòa bình. Có tư duy quán xét và thấy mọi việc xảy ra đúng như vậy thì lòng tin của con càng thêm vững vào giá trị của đạo đức nhân nhục. Con nhớ Đức Phật đã dạy: *“Hãy nhân một việc khó nhân, hãy làm một việc khó làm”*.



ĐẠO ĐỨC TÔN TRỌNG

Là đạo đức biết tôn trọng gồm rất nhiều hành động, chúng ta cần phải lưu ý:

- Luôn tôn trọng mọi người, không phân biệt già hay trẻ con, giàu hay nghèo, có học thức hay không học thức, có chức quyền hay không chức quyền, nam hay nữ, nông thôn hay thành thị, không phân biệt dân tộc, màu da, trong nước hay ngoài nước, không phân biệt tôn giáo, có bệnh tật hay không bệnh tật v.v..

- Tôn trọng những nơi trang nghiêm của các tôn giáo, tôn trọng nơi thuyết pháp, tôn trọng những nơi thanh tịnh.

- Tôn trọng nhà của người khác, tôn trọng tài sản của người, “Nhập gia thì tùy tục”.

- Tôn trọng lời nói, ý nghĩ, hành động, yêu cầu và ý kiến của mọi người (từ chối hay chấp thuận).

- Tôn trọng cuộc sống môi trường sống của tất cả các loài động thực vật.

Đó là những pháp hướng tâm để nhắc tâm con thường xuyên trong mọi cảnh, mọi nơi khi con thấy tâm con không hài lòng về ai hay nơi nào v.v..

Có biết sống đúng đạo đức tôn trọng thì ta sẽ xả được cái bản ngã, thấy được lợi ích của sự bình đẳng, vui vẻ với mọi người và mọi vật. Tâm sẽ không còn sân giận ai, không phiền não bất cứ chuyện bất toại nguyện nào, không trách cứ, chê bai, phê bình, nhận xét, phân tích, hay đánh giá ai đúng ai sai hết.

Còn ngược lại sống không có đạo đức tôn trọng thì làm gì có ai tôn trọng mình, ai thấy mình cũng tránh né, không thân cận và xua đuổi. Người không có đạo đức tôn trọng thì làm sao ở gần được các bậc tiền bối và các thiện hữu tri thức để mà học tập.

Trong nhà con có các cháu, con vẫn thường tôn trọng việc làm của các cháu, không bắt các cháu làm theo ý của mình và nếu không nghe lời thì mắng. Con chỉ dùng lời nói giải thích cái tai hại của những việc làm sai, để các cháu thấy. Nói một lần không nghe thì con cố gắng nói nhiều lần, chứ không bao giờ lớn tiếng. Và con luôn luôn nhắc tâm mình biết tôn trọng mọi người kể cả các em bé. Không ngờ chỉ như vậy thôi mà con thấy các cháu rất thương nhớ con khi đi xa, còn ở nhà thì thích chơi với con hơn.

Người sống có đạo đức tôn trọng thì tâm rất thoải mái, không bao giờ nghĩ sai, bình luận, phân tích về bất cứ người nào. Vì dù cho ai có làm việc gì, nói gì thì người có đạo đức tôn trọng luôn tôn trọng việc làm, lời nói đó. Không bình luận, tranh cãi gì cả. Vui vẻ sống trong thuận hòa, lấy việc của người làm việc của mình.

Ngược lại khi con người không có đạo đức tôn trọng thì khi bất kỳ ai nói, hành động việc gì thì người đó sẽ phân tích, bình luận, nhận xét, tìm ra những cái xấu của nhau, và chỉ sống trong kiến chấp của mình không biết tôn trọng ai cả.

Đúng hay sai, thành hay bại, được hay mất đó cũng chỉ là chuyện thường thôi. Đừng quan trọng hóa mọi việc thì tâm sẽ thanh thản, an lạc và vô sự. Nếu ta sống không mong cầu điều gì thì có làm sai thì ta làm lại, có bại thì lấy đó làm bài học mà sửa sai, có mất thì tìm cái khác thay vào chứ có gì đâu mà buồn phiền mà lo lắng. Con chỉ nghĩ mọi việc con người đều làm được cho nên không vội vàng không hấp tấp, vạn pháp là vô thường mà. Cứ thanh thản trong hiện tại là vui vẻ nhất.



ĐẠO ĐỨC TÙY THUẬN

Là sự làm theo ý kiến, lời nói, yêu cầu và hành động của người khác luôn luôn trong mọi hoàn cảnh và với mọi người.

Người có đạo đức tùy thuận thì đi đến đâu sẽ thích nghi ở đó, không bao giờ bắt người khác phải tùy thuận theo những cái thích của mình. Ví dụ đến tu viện thì phải tùy thuận theo những qui định của tu viện, khi có khóa học thì phải biết nghe lời Thầy dạy. Những

chướng ngại trong tâm thì phải xả ngay, không tự suy luận theo ý kiến của mình, không than vãn, trách móc ai hết, không chạy theo tâm dục của mình mà thêm bớt cái này cái kia.

Để thân tâm luôn luôn thanh thản, an lạc và vô sự, con thấy không nên làm khổ mình vì những cái thích hay cái muốn của mình. Con nghĩ mình phải điều tâm thích nghi với mọi hoàn cảnh, mọi nơi, mọi điều kiện thời tiết khí hậu, mọi lời nói, từ bỏ mọi chấp kiến từ xưa tới nay đã huân tập vào.

Khi lái xe, con thấy nếu người đi bộ muốn băng sang đường (bất cứ chỗ nào) hoặc xe từ chỗ đường nhỏ ra đường lớn, hoặc ngược lại con đều dừng xe lại và quấy tay kêu họ cứ tự nhiên băng ngang hay đi trước. Có tùy thuận vào mọi người thì con cảm thấy mọi người vui vẻ và mình cũng vui nữa. Vì lúc đó con biết được mọi người đang muốn gì và đang lo lắng gì. Trong trường hợp trên con nghĩ là những người muốn xin qua đường đang lo lắng không biết khi đi ngang qua đường có chuyện gì xảy ra không, tâm trạng của họ đang sợ sệt và lo lắng. Cho nên, khi con dừng xe lại vẫy tay kêu họ đi qua đường đi thì họ sẽ yên tâm hơn, giải toả được

bao lo lắng cho họ, nghĩa là đem lại sự yên vui cho người.

Có sống trong đạo đức tùy thuận thì con thấy phải xả bỏ mọi chấp kiến, kiến thức, suy tưởng cá nhân. Có như vậy thì đạo đức tùy thuận mới trọn vẹn. Còn không thì chỉ là sự chiều lòng theo bằng hình thức bên ngoài mà bên trong thì không tùy thuận.

Có xả cái ngã thì ác pháp sẽ không còn tác động được nữa, vì ta có mong cầu đạt được cái gì cho ngã đâu, nếu không mong cầu thì có sân giận ai làm gì. Nếu đã không có ngã thì mong cầu, sân giận cho ai.

Đạo đức tùy thuận là đạo đức xả ngã tuyệt vời, luôn thấy thanh thản tại nội tâm, lấy việc của người khác làm việc của mình, chứ không bắt buộc ai phải theo mình cả. Có tùy thuận và tôn trọng thì mọi việc sẽ yên ổn thuận buồm xuôi gió.

Người sống không biết tùy thuận thì chỉ làm khổ mình vì những kiến chấp của mình, làm mất hạnh phúc riêng tư như trong gia đình thì vợ chồng ly dị nhau vì không biết sống tùy thuận nhau.

Người không có đạo đức tùy thuận thì bản ngã cao, không coi ai ra gì, không biết lắng nghe ai cả cho nên không học hỏi được điều hay lẽ phải, thất bại thì nhiều mà thành công thì ít. Bằng chứng là cuộc đời của con nếm đủ mùi thất bại vì không biết nghe lời khuyên của người lớn, tham danh lợi cho nên làm ăn cái gì cũng thất bại. Thêm nữa người thân thì không còn khuyên những điều tốt nữa vì họ biết con đâu có nghe họ đâu.

Biết rõ cái xấu và tai hại của bản ngã, con quyết sống sửa sai những lỗi lầm của mình và sống có đạo đức tùy thuận. Con thấy sự tùy thuận giải tỏa mọi chướng ngại trong cuộc sống rất nhiều, bao nhiêu ác pháp đổ xuống làm cho cuộc đời con thuận buồm xuôi gió hơn.

Khi ai nói một lời nào, yêu cầu con làm việc gì con thấy tâm con lúc đầu ưa phân tích đúng sai, nhưng sau đó con tác ý nhắc tâm *“Tâm phải tùy thuận vào lời nói, ý kiến việc làm của mọi người, hãy lấy việc người làm việc của mình, người vui thì mình sẽ vui”*. Có nhắc tâm vài lần như vậy thì dần dần quen và khi nghe ai nói điều gì thì con tùy thuận ngay, không còn phân tích nữa vì con thấy lợi ích của đạo đức tùy thuận làm cho mọi người vui vẻ,

làm vừa lòng mọi người, không gây cho mọi người những rắc rối, lo âu, bận tâm thêm nữa.



ĐẠO ĐỨC ÔN TÔN, TỪ TỐN

Là đạo đức có những hành động hay lời nói ôn tồn, nhã nhặn, nhẹ nhàng, không hấp tấp. Luôn luôn biết quán xét mọi vấn đề kỹ lưỡng, nói năng phải có đầu có đuôi, có ý tứ và không làm khổ mình, khổ người và không khổ chúng sanh.

Oai nghi của người có đạo đức ôn tồn và từ tốn rất khoan thai không hấp tấp, vội vã mà chậm rãi, từ tốn trong mọi công việc và lời nói.

Trước khi hành động việc gì hay nói gì thì phải tư duy chín chắn xem có hại mình, hại người hay hại chúng sanh hay không, lời nói có phải là ái ngữ hay không? Có minh bạch hay không. Rồi từ từ nói ra hay hành động.

Do đó, khi làm việc gì thì phải làm cho đến nơi đến chốn, tìm hiểu kỹ lưỡng, thấu đáo, không hấp tấp, kiên trì, cẩn thận quan sát học hỏi, rút tỉa kinh nghiệm, học hỏi những ý kiến

của mọi người, nên biết lắng nghe, không nên nói bừa bãi thiếu suy nghĩ sâu.

Người có đạo đức từ tốn thì sẽ thành công trong cuộc đời.

Sau khi Thầy dạy cho chúng con về phương pháp tu chánh niệm tỉnh giác, từng phút một, con có suy nghĩ về đạo đức này và con sẽ cố gắng trau dồi đạo đức từ tốn này để tu hành có chất lượng hơn, chứ không sơ sài, qua loa như từ xưa tới nay mà không có kết quả. Cám ơn những bài dạy của Thầy.

Người có đạo đức ôn tồn và từ tốn chỉ nói lời ái ngữ, đẹp lòng người nghe, làm giảm bớt sự lo lắng, bất an cho người, đem lại niềm vui và khích lệ, hàn gắn mọi rạn nứt quan hệ giữa người và người, không gây chia rẽ bất cứ ai. Do đó, người có đạo đức ôn tồn và từ tốn luôn được mọi người yêu mến. Họ có thể sống hòa hợp giữa các người ly gián nhau mà không đứng về bên nào cả và dùng thân giáo để giáo huấn họ.

Người có đạo đức từ tốn thì trong mọi oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, xoay người đều chậm rãi khoan thai, không hấp tấp và vội vã.

Khi ăn thì chậm rãi nhai nuốt từng miếng một, không ăn uống liên tục, nuốt nhanh như

người tham ăn. Nhờ nhai kỹ và nuốt từng miếng một mà ta có thể kiểm soát tâm tham của mình trong khi ăn.

Khi cười thì cũng chỉ cười bằng khuôn mặt, không cười to, không cười sặc sụa.

Khi nhìn vật gì thì từ từ nhìn lướt qua chứ không nhìn chăm chăm vào bất kỳ ai hay vật gì. Vì có sự nhìn chăm chăm vào vật gì hay ai thì đã có tính dục thể hiện tâm tham trong đó rồi.

Khi đi thì từ từ, không vội vàng, bước chân đều đều không nhanh không chậm. Tránh giẫm đạp lên các loài vật, lên cỏ cây.

Trước khi ngồi thì nhìn trên ghế có vật hay loài vật nào không, ghế có chắc không rồi ngồi.

Trước khi nằm thì cũng xem xét trên giường có loài vật hay vật gì không, kéo nằm lên mà không hay biết.

Khi đứng thì phải đứng thẳng, không đạp lên bất cứ vật gì, không chân cao chân thấp, hai chân phải ngang nhau.

Khi cần quay lại phía sau thì ta phải xoay cả người lại chứ không phải chỉ xoay cổ thôi.

Oai nghi tế hạnh của một người ngoài đời cần phải chú ý những điều trên thì mới đúng là sống đúng như một người có đạo đức.

Do đó, đạo đức từ tốn giúp cho con người nhìn lại bản thân, soi xét lại từng hành động cử chỉ oai nghi của mình, để thể hiện ra đúng như người có đạo đức, toát ra sự khoan thai điềm đạm và trang nhã.

Còn ngược lại người không có đạo đức từ tốn thì hấp tấp, vội vã, nói chuyện hay hành động thì không suy nghĩ trước, do đó nói những lời mất lòng người nghe, làm việc thì thất bại, dẫn đến chán nản bỏ bê giữa đường, làm mất lòng tin của người khác.

Để có đạo đức ôn tồn ta phải tập suy nghĩ trước khi nói và hành động, không bao giờ vội vã luôn nhắc tâm *“Thân tâm phải thanh thản, an lạc và vô sự không hấp tấp vội vã”*.



ĐẠO ĐỨC BIẾT ƠN

Là sự biết ơn với những người giúp đỡ mình trưởng thành, giúp mình hiểu biết, giúp đỡ mình trên mọi phương diện trong cuộc sống từ việc nhỏ tới việc lớn.

Đạo đức biết ơn thể hiện qua câu cảm ơn, cái mỉm cười, cái gật đầu, cái chấp 2 tay xá, sự tặng quà và sự thăm viếng nhau.

Đạo đức biết ơn giúp cho con người tăng đạo đức nhân bản, luôn biết giúp đỡ, phục vụ mọi người, không kể công lao, sẵn sàng làm việc tốt hy sinh cả bản thân, mong rằng đem lại niềm vui cho mọi người và mọi loài vật.

Trong thực tế đời sống hàng ngày chúng ta đã từng kinh nghiệm qua bản thân rất nhiều từ nhỏ cho tới lớn, ví dụ như:

- Nhớ ơn Thầy, Cô giáo dạy ở các trường. Đối với con thì không thể nào quên được những công ơn của những người tạo duyên cho con biết được Phật pháp, và công chỉ bảo dạy dỗ của Thầy, Cô Út.

- Biết ơn sự chăm sóc và khám bệnh của các y tá, Bác sĩ.

- Biết ơn công nuôi dạy của Cha Mẹ, và những lời chỉ dạy của từng người trong gia đình, bà con, bạn bè.

Chúng ta hãy biết ơn tất cả mọi người giúp đỡ ta trong cuộc sống hằng ngày. Đừng xem những công việc bình thường đó không ảnh hưởng đến sự trôi chảy, thuận buồm xuôi gió của cuộc sống của chúng ta. Hãy cảm ơn mọi người để mọi người biết giá trị việc làm của mình.

Biết ơn anh tài xế xe buýt, anh lái xe ôm, xe xích lô, anh bán vé, các chị bán đồ ăn ngoài chợ, các người quét rác, đổ rác, anh đưa thư, anh tính tiền điện, tiền nước, tiền điện thoại v.v..

Con có một anh bạn luôn oán trách một bác làm ăn chung với anh ta. Bác đó đã dạy cho anh ta nghề sửa máy, khuyên và động viên anh ta học xong đại học, cho cổ phần tiệm sửa máy cho anh ta 50%. Đối xử với anh ta như con, luôn luôn chỉ những khuyết điểm của anh ta cho anh ta thấy để sửa sai. Vậy mà khi làm ăn chung thì tiền bạc không sòng phẳng thì anh ta giận bác và thường nói xấu sau lưng bác. Con chỉ biết khuyên rằng anh ta nên bỏ những ý nghĩ xấu đó đi và hãy sống tôn trọng và biết

ơn bác như một người cha. Nhưng anh ta thì không chịu nghe và con thấy điều đó làm cho anh ta khổ quá và thật tội nghiệp cho anh ta.

Sự biết ơn là nghệ thuật nhạy cảm đối với những hành động thiện chí của mọi người. Từ một việc nhỏ cho tới việc lớn, ví dụ khi mình đang nói chuyện với bạn bè thì các em trong nhà hay cháu làm nước, mang bánh ra mời, lúc đó mình phải nói lời cảm ơn, với cái nhìn mỉm cười, nói một câu khen tặng để động viên các em hoặc cháu trong tương lai.

Đôi khi có trường hợp thật khó cho những người không biết cách tỏ lòng biết ơn, nhưng nếu ta thật lòng, muốn thể hiện tấm lòng biết ơn thì dù cho có ngại ngùng, câu văn không trôi chảy vẫn làm cho người nghe hiểu được và vui mừng.

Người có đạo đức biết ơn luôn thấy mọi điều thiện từ mọi người, nghĩa là mọi người dù có nói, hành động như thế nào thì ta biết rằng mọi người đều muốn tốt cho ta. Dù đó là một lời nói trái ý, một câu la mắng, một lời ngăn cản.

Người không có đạo đức biết ơn thì khó gặp được mọi người giúp đỡ, và nếu có thì chỉ có một lần thôi. Vì khi được người khác giúp đỡ

mà ta không tỏ thái độ biết ơn thì người ta sẽ ngại tiếp xúc với ta. Và khi có thái độ không biết ơn thì sẽ làm nhụt chí của những người có thiện tâm. Vì thái độ biết ơn là cách để động viên những người có thiện tâm.

Do đó, chúng ta đừng quên nói lời nói biết ơn, một lời cảm tạ, một vật tặng nhỏ, một cái mỉm cười, cái nhìn tri ân v.v.. đều là những kích tố cho đạo đức nhân bản của con người trên hành tinh này, và từ những sự biết ơn này mà bao cuộc sống của những người khác sẽ tốt hơn.



ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH

Là đạo đức biết thương yêu mình, thương người và vật, không muốn làm cho ai phải đau khổ cả, và thấy rất là thương xót khi có ai đó đang sống trong đau khổ. Để có được như vậy con tự tư duy trong cuộc sống hằng ngày con phải làm gì để thể hiện đạo đức hiếu sinh đó qua những điều đức Phật dạy và Thầy dạy, chẳng hạn như:

- Không giết hại mình, hại người và hại chúng sanh.

- Không ỷ mạnh hiếp yếu như giết các loài côn trùng sâu bọ, kiến, mối, ốc sên, gián, dế, cào cào, châu chấu, chuột, giun, lăng quăng, muỗi, v.v..

- Không phí phạm sức khỏe của mình vào những công việc quá sức, không ham làm việc chạy theo các cám dỗ của danh và lợi.

- Không bóc lột sức lao động của người khác.

- Không đối xử dùng gậy, cây, dây roi đánh đập người và vật. Không dùng dao, búa, kiếm, mã tấu chém người. Không dùng súng, ná bắn người và vật. Không dùng điện châm chết các loài vật như cá, heo, bò, trâu, v.v..

- Không làm nghề chài lưới, câu cá, tôm v.v..

- Không săn bắn các loài động vật.

- Không ăn thịt động vật, không uống những thứ có sự đau khổ của chúng sanh trong đó như sữa bò, sữa dê, rượu rần, rượu tắc kè, cao hổ, v.v..

- Không nấu rượu, bán rượu hay các chất gây say và tích trữ chúng.

- Không dùng các loại đồ vật được làm từ thân thể của các loài động vật như dây nịt da cá sấu, đeo răng heo, răng cạp, áo da, áo lông, quần da, nón lông, nón da, giày da, dép da, bóp da, túi da, khăn choàng lông thú, v.v..

- Không dùng các thân thể động vật làm đồ trang trí trong nhà như sừng nai, lông hổ, lông báo, răng voi, v.v..

- Không dùng sức lao động của các loài động vật để kéo xe như bò, trâu kéo cày, cưỡi ngựa, cưỡi lừa, cưỡi lạc đà.

- Không mua vui trên sự đau khổ của các loài động vật như đi xem vườn thú, xem xiếc, xem biểu diễn cá heo, xem đua ngựa, đua chó, v.v..

- Không nuôi các loài động vật để lấy các bộ phận bên trong như mật gấu.

- Không kinh doanh động vật như nuôi cá, tôm, rắn, cá sấu, ba ba, thỏ, gà, bò, trâu, các loại chim, v.v..

- Không mở các khu vui chơi bằng cá, câu tôm, bắt rắn.

- Không buôn bán kinh doanh các món thịt chín được nấu từ các loài động vật.

- Không buôn bán kinh doanh người như phụ nữ, trẻ em, thanh niên, v.v..

- Không làm các dụng cụ săn bắn, bắt cá, tôm (như sản xuất súng, đạn, dao, lưỡi câu, lưới bắt cá, rọ bắt cá tôm) làm bẫy bắt thú.

- Không làm nghề trung gian buôn bán người và động vật.

- Không làm nghề chuyên chở, vận tải kinh doanh buôn bán người và động vật.

- Không mở các lò giết làm thịt chúng sanh.

- Không mở các điểm thu mua thịt chúng sanh.

- Không làm các nghề huấn luyện chúng sanh như huấn luyện các con vật làm xiếc (nghề này thường xuyên dùng dây roi đánh đập chúng sanh).

- Không làm các nghề hát cải lương, hát vọng cổ gọi lên thất tình lục dục của con người làm cho con người đã khổ lại càng khổ thêm và sống trong ảo tưởng bi quan về cuộc sống.

- Không nói lời nói và có ý nghĩ đồng tình hoặc xúi giục người khác tự tử, hại người hay hại chúng sanh.

- Không tham gia học võ, dưỡng sinh, múa kiếm, múa côn, múa đao. Vì các môn này làm cho tâm tánh hay giận tức, nóng lên rồi ỷ có học võ rồi đánh người, đánh vật.

Biết được những điều trên là ác thì chúng ta không nên có ý nghĩ hay nói lời nói với người khác về việc đồng tình, khuyến khích, xúi giục hay mừng rỡ vui mừng với những việc làm ác.

Biết được những điều trên là ác nên con không làm nữa, nghĩa là các ác pháp đã làm thì chấm dứt, còn chưa có thì diệt luôn không cho xuất hiện nữa. Nghĩa là khi con bỏ một ác pháp xuống thì thiện pháp xuất hiện, nhưng con vẫn thấy chưa đủ cho nên con muốn thiện pháp phải toàn vẹn. Mà cái toàn vẹn thiện mỹ thì con thấy chỉ có Tứ Vô Lượng Tâm cho nên con đọc sách Tứ vô lượng tâm của Thầy viết và con nhận ra rằng trong đó toàn là pháp hành chỉ dạy con cách thức tu tập để làm cho tâm từ, bi, hỷ, xả xuất hiện. Đầu tiên con tự viết lại theo đặc tướng của con và sau đó mỗi ngày cố gắng tư duy về Tứ vô lượng tâm theo dàn bài có sẵn. Bài Tứ Vô Lượng Tâm con tính là chèn thêm vào chỗ này để thấy được muốn có đạo đức hiếu sinh thì phải trau dồi tâm Từ, Bi, Hỷ,

Xả, nhưng vì bài dài quá cho nên con làm thành một bài riêng với tên là “Quán Tứ Vô Lượng Tâm”. Sau khi tu tập một thời gian con đã nhận ra sự công hiệu của Tứ vô lượng tâm là luôn luôn biết yêu thương mọi người và mọi loài vật, dù là người đó có hại mình đi chăng nữa.

Có sống đúng đạo đức hiếu sinh thì con luôn thấy hài hòa giữa muôn vật, luôn luôn muốn đem hạnh phúc đến cho mình, cho người và mọi loài; luôn thông cảm nỗi khổ của chúng sanh; biết thương xót chúng sanh đang sống trong ác pháp; từ đó những lời nói và hành động của con không còn muốn làm cho ai khổ cả, lúc đó thì làm sao mà có thể giận dữ với ai được và oán trách ai cả.

Cách áp dụng vào tu tập: Được Thầy chỉ dạy phương pháp như lý tác ý, con hằng ngày nhắc tâm những câu xả ly ác pháp qua thập thiện, bảy kiết sử, ngũ triền cái và các ác pháp có trong con. Tại sao con dùng phương pháp như lý tác ý. Như con đã nói tâm con toàn là ác, do huân tập 30 năm nay ngoài đời không biết đâu là thiện đâu là ác, do đó con tự nhắc tâm mình để nhớ mà ly dục ly ác pháp. Có một lần con đọc sách nói về kinh doanh thì người viết sách cũng có kể ra phương pháp tự kỷ ám

thị để nhắc tâm những thói quen tốt. Con tin phương pháp nhắc tâm sẽ có hiệu quả cho nên con tu tập nhắc tâm mỗi ngày và đến khi đã thấm nhuần và hiểu rõ các ác pháp con thấy tâm nhạy bén với các ác pháp và xả ly nó. Con nhớ đức Phật đã dạy rằng: *“Với như lý tác ý ác pháp chưa sanh được diệt tận, đã sanh thì được diệt trừ, còn thiện pháp chưa sanh thì sanh, đã sanh thì tăng trưởng”*.

Và con thấy trong tâm con muốn có từ, bi, hỷ, xả thì chỉ có cách là dùng phương pháp như lý tác ý thôi.

Mỗi sáng con đi bộ ngoài công viên và chỉ nhìn xuống đất nhắc tâm *“Thân Phật đi kinh hành tránh giẫm đạp chúng sanh, thân con đi kinh hành giống thân Phật, mắt phải nhìn xuống đất để tránh giẫm đạp chúng sanh và các loài thảo mộc”* và khi đi thì con tránh đạp kiến, giun, các loài côn trùng và cỏ. Sau 1-3 tháng tu tập con thấy tâm con bắt đầu có lòng yêu thương chúng sanh. Cơ thể rất nhạy bén khi đi ngoài đường, nếu nghi ngờ dưới đất có chúng sanh thì chân tự động tránh bước sang chỗ khác hoặc nhảy sang chỗ khác, khi gặp cỏ cũng không bước lên cỏ mà tránh sang chỗ khác, phản xạ rất tự nhiên.

Ngoài ra từ những hành động cầm nắm bất cứ vật gì, ngồi, nằm, đứng con đều nhắc tâm thì sau 1 thời gian tâm rất cảnh giác gây hại đến các loài vật ở khắp mọi nơi.

Hơn nữa khi con bắt đầu đi công viên, nếu con thấy các con giun bò ra giữa đường đi, con nghĩ sẽ có người đạp làm giun chết, con ngồi xuống lấy lá khô bỏ giun lên và đưa vào bãi cỏ bỏ xuống, có bao nhiêu giun trên đường đi con ngồi xuống và làm như vậy. Lúc đầu cái tâm chưa quen có cảm giác sợ người ta nhìn mình, nói mình điên, rồi sau đó có cảm giác sợ phải gặp giun hay bất cứ con vật nào giữa đường (vì cái tâm không muốn ngồi xuống cứu các loài côn trùng). Con tự nhắc ta đang trau dồi tâm từ bi thì phải mạnh dạn làm những công việc này, thân này đâu phải của ta đâu mà ta sợ người ta chê cười, họ nói gì mặc kệ, phải cứu các bạn giun này trước.

Từ những hành động như vậy cộng với thường xuyên quán xét, nhắc tâm về từ, bi, hỷ, xả mà cái tâm bắt đầu thấm nhuần biết yêu thương mọi người, biết thương xót mọi người đang sống trong ác pháp, bị tai nạn, bị tù tội, bị tật nguyền, bị bệnh hay bị gặp những điều không may mắn.

Sau đó con thấy lời nói, ngôn ngữ con dùng hằng ngày cũng thay đổi, biết nói lời nói yêu thương mọi người xung quanh và chúng sanh hơn, không muốn nói một lời nào làm hại đến chúng sanh.

Giống như con có duyên với pháp từ, bi, hỷ, xả cho nên con thấy luôn luôn giải thoát khi áp dụng các phương pháp này vào cuộc sống, giảm bớt được tâm sân giận hận thù, ác ý v.v.. Con nghĩ con sẽ cố gắng trau dồi thêm nữa vì đức Phật dạy phải luôn tăng trưởng thiện pháp.

Sau khi học được bài lớp chánh kiến đến bài nhân quả con người, con nghiệm lại những hành động ác của con trong quá khứ như bẻ cổ bồ câu làm thịt ăn. Sau này khi đi làm cho một công ty thì con có tâm tham, báo giá mua cao hơn để lấy bớt tiền mua nguyên vật liệu. Cho nên, một lần khi con cầm tiền của công ty đi đổi ngoại tệ, con bị cướp cầm dao bỏ vào đầu mấy cái chảy máu và cướp tiền (đúng là một quả có nhiều nhân). Sau đó con nhìn lại những hành động của mình phải có làm sai cái gì mới bị nhân quả như vậy. Từ một chuyện bẻ cổ con bồ câu cho đến hôm nay bị người khác đập đầu, chảy máu và sau đó con còn bị nhiều vật nặng

rơi vào đầu làm cho thần kinh mắt bị chấn thương khiến mắt thấy hai ảnh. Còn chuyện tham lam tiền thì sau này con cũng bị mất cắp tiền, hay bị lường gạt. Nhưng vì con tư duy theo nhân quả, có làm chuyện ác thì phải chấp nhận lãnh quả báo ác cho nên con không giận những người hại con, và sau này khi biết tứ vô lượng tâm thì con còn thương họ nữa. Thấy dạy một nhân ác thì có nhiều quả, cho nên con nghĩ vì một nhân giết hại bồ câu mà bao nhiêu bồ câu được sanh ra. Con nghĩ chắc là đúng như vậy vì sau này khi đi làm nghề lái xe buýt, trong sân bãi đậu xe có vài chục con bồ câu, không hiểu sao con có ý cho chúng ăn mỗi ngày. Con nghĩ phải có nhân duyên với nhau thì ngày nay ta mới gặp chúng, lúc đó con chỉ nhớ tới hành động giết bồ câu của con. Chỉ một lần phạm tội sát sanh như vậy mà trong đời phải chịu tai họa thật khủng khiếp, sống chết sao mà dễ thế như một sợi mảnh.

Con còn nhớ khi con còn đi làm, các anh bạn thường mua dê về giết chiêu đãi con, sau này con nghĩ lại chính mình bây giờ mặc dầu đã ăn chay, nhưng vẫn phải nghe tới các câu chuyện ăn lẩu dê, con nghĩ chắc là cũng do nhân quả của con mà ngày nay con phải nghe

những câu chuyện đáng thương đó, biết đâu những con dê đó chính do mình tạo ra. Rồi một nhân đó tạo ra nhiều quả, khiến nhiều người trong gia đình ăn, lúc đó trong quả này lại có nhân sanh ra biết bao con dê đáng thương. Đúng là nhân quả trùng trùng, thật ghê sợ.

Thấy rõ được những hành động ác của mình thì con càng cố gắng trau dồi tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả nhiều hơn, để chuyển hoá từng ý nghĩ, việc làm và lời nói luôn luôn thiện.

Mong rằng mọi người khác cũng thấy được rõ nhân quả như những gì con thấy, và biết cách áp dụng các phương pháp hành thực tế trên vào cuộc sống của mỗi người. Khi đó mọi người sẽ thấy được hạnh phúc chân thật của cuộc đời.



ĐẠO ĐỨC BUÔNG XẢ LY THAM

Là những hành động không lấy cấp bất cứ vật gì của người khác từ vật nhỏ như đầu mũi kim cho đến vật lớn, tài sản của cải. Không chỉ có tài sản vật chất mà kể cả những

sáng kiến của người khác ta cũng không được ăn cắp như ý kiến kinh doanh, ý kiến sáng tạo phát minh, ý kiến ứng dụng khoa học vào đời sống xã hội và những thành tựu khoa học, sức lao động của người khác v.v..

Chính vì lòng tham không đáy và không biết quý trọng sức lao động làm ra của cải vật chất của người khác cho nên ta có những hành động và suy nghĩ vô đạo đức như vậy. Và cũng chính vì lòng tham đó mà chỉ biết có bản thân thôi, không nghĩ đến lợi ích chung, không nghĩ đến lâu dài, không nghĩ đến tình cảm giữa người và người và coi thường những hành động sai phạm nhỏ nhặt.

Người có đạo đức buông xả luôn luôn tỉnh giác trong từng ý nghĩ, hành động và lời nói của mình trong cuộc sống lao động hằng ngày ở nhà, ở nơi làm việc và ngoài phố. Không được khởi tâm ý chạy theo những cảm dỗ vật chất bên ngoài.

- Khi ở nhà thì không tham bất cứ vật gì của anh chị em và người thân trong gia đình. Đừng nghĩ là vì trong gia đình nên ta có thể lấy đồ đạc của nhau xài mà không thưa hỏi. Trước khi lấy bất cứ vật gì xài hoặc ăn uống mà không phải do chính bàn tay ta làm ra

hoặc mua về thì ta nên hỏi xin phép, khi được phép thì lúc đó mới lấy. Ví dụ từ cây viết, quyển tập, trò chơi, cái bánh, trái chuối, cây kem, bịch chè v.v.. Biết được nhà hàng xóm có trồng cây ăn trái, dây trầu bà, hoa hồng đẹp to hoặc bất cứ cây kiểng nào thì ta không nên hái bứt khi chưa xin phép.

- Khi ở nơi làm việc cũng vậy, ta không nên lấy đồ của văn phòng mà dùng vào việc riêng cho mình như cái kẹp giấy, cây bút, tờ giấy trắng, sử dụng máy photocopy copy những giấy tờ dùng cho cá nhân, sử dụng máy điện thoại của công ty nói chuyện việc riêng. Khi đi làm thì không nên tới trễ, về sớm, trong khi làm việc không nên đọc báo, mang sách vào đọc hoặc học bài, đó là những hành động ăn cắp thời gian làm việc của công ty. Ta phải thẳng thắn nhìn nhận lỗi lầm của mình, biết xin lỗi khi sai phạm. Muốn lấy bất cứ vật gì dùng cho cá nhân thì nên xin hỏi cấp trên, khi có sự cho phép thì lúc đó mới được xài đồ của công ty cho cá nhân.

- Nếu mình là chủ thì không được ăn cắp sức lao động của người khác, cố ý tính toán sai tiền lương. Phải sòng phẳng trên mọi phương diện, thật thà và có đạo đức.

- Không nên lợi dụng chức quyền, địa vị hoặc vai trò của mình trong công ty mà có ý tham lấy cấp tài sản công ty đem ra ngoài bán, hoặc khi mua nguyên vật liệu cho sản xuất thì báo giá cao hơn giá mình mua cho công ty để ăn chênh lệch bỏ túi riêng. Hoặc khi biết công ty có những quỹ ngoại giao, giao dịch tiếp đãi khách thì ta không nên lợi dụng điều kiện này dẫn người nhà, bạn bè đi nhà hàng ăn nhậu rồi dùng phiếu thanh toán tiền đó về công ty thanh toán.

- Trong đời sống chúng ta thấy các công trình xây dựng ngoài phố như mở rộng đường, xây dựng đường mới, cầu mới, những công trình đó xài được vài tháng hoặc vài năm là xuống cấp, nứt nẻ. Nguyên nhân là do các nhà đầu tư không làm đúng kỹ thuật, giảm bớt lượng xi măng, sắt thép, gạch để bỏ túi riêng.

- Khi đi đăng ký số xe thì ai cũng phải bỏ tiền ra mua số chứ không phải theo thứ tự trước sau. Đó là những hành động lợi dụng công việc để để ra cách kiếm tiền, ăn cắp thêm tiền của người dân bỏ vào túi riêng của các nhân viên.

- Trong tu viện khi thấy thất của mình chưa có chổi, cốc, ly, muổng, đĩa, bóng đèn,

v.v.. còn cốc bên cạnh không có ai ở mà có những thứ đó thì chạy qua đó lấy về, đó cũng là hành động ăn cắp tinh vi.

- Khi đi nhận những đồ cứu trợ, phần mình mình lấy, không được thấy có cái gì dư nhiều rồi tham mà lấy thêm. Ví dụ, phần mình chỉ có 1 ổ bánh mì, nhưng trên bàn còn dư nhiều thì mình cũng không tự ý lấy thêm. Muốn lấy thêm thì phải thưa hỏi người quản lý chứ không được tự tiện.

- Trong cuộc sống hàng ngày tiếp xúc nói chuyện với bạn bè trong công ty, ta sẽ nghe được những sáng kiến, dự tính ứng dụng công nghệ mới, nếu là đồng nghiệp tốt thì cùng hợp sức làm, còn ngược lại là đồng nghiệp ác thì tìm cách hãm hại nhau giành kết quả nghiên cứu mang tên mình.

- Các công ty một số nước thường hay nhái mẫu mã của các công ty lớn làm hàng giả tung ra thị trường.

- Để chạy đua kinh tế, quân sự, chính trị giữa các nước trên thế giới, nhiều nước huấn luyện điệp viên để cài vào các nước khác để ăn cắp những công trình khoa học, những tài liệu bí mật quốc gia và những kế hoạch phát triển kinh tế trong mọi lãnh vực.

- Đối với vấn đề kinh doanh buôn bán, đóng thuế là nghĩa vụ của người chủ, nhưng đại đa số ai cũng muốn trốn thuế. Thuế nhà nước thu được được dùng vào các mục đích xã hội xây dựng trường học, thư viện, khu văn hoá, đường phố, công viên, cầu cống, v.v.. Chúng ta phải thấy rõ lợi ích của những việc làm như vậy thì ta hãy tự nhắc nhở mình đóng thuế là đang xây dựng đất nước. Chứ đừng nghĩ rằng nhà nước muốn cướp tiền của ta. Việc ta trốn thuế đó mới là hành động ăn cắp tiền của nhà nước vì trước khi ta đăng ký kinh doanh ta đã biết rõ nghĩa vụ của mình là phải đóng thuế.

- Không phải chỉ có công ty kinh doanh là đóng thuế, tại các nước tư bản mỗi cá nhân đều phải đóng thuế sau mỗi năm làm việc. Số tiền đóng thuế không phải ít khoảng 15%-35% tùy theo mức thu nhập. Nhưng ngược lại khi số tiền kiếm được trong vòng 1 năm không đủ sống (dưới mức qui định tối thiểu) thì nhà nước không bắt buộc đóng thuế mà nhà nước còn cho thêm. Số tiền đóng thuế được dùng làm gì thì nhà nước sẽ liệt kê rõ ra cho mọi người thấy chẳng hạn như giúp đỡ những gia đình nghèo, cho tiền trợ cấp người già, người mất việc, cho thuốc men, khám bệnh và chữa bệnh miễn phí,

người mẹ có con còn nhỏ, phân phát thức ăn và thức uống cho trẻ em và người già trên 60 tuổi hàng ngày, sửa nhà cho các gia đình có thu nhập thấp, xây nhà ở cho những người có thu nhập thấp, v.v.. Biết bao nhiêu những điều lợi ích khi ta đóng thuế. Có như vậy thì đất nước mới giàu mạnh, người dân biết yêu thương nhau, do đó ta thấy người Mỹ họ quý trọng từng sinh mạng một, và có rất nhiều hội từ thiện lớn có tiếng khắp thế giới. Chúng ta nên ý thức việc làm có giá trị này và hãy tự nguyện đóng thuế, cùng nhau mỗi người góp 1 phần sức vào cùng xây dựng đất nước thêm giàu mạnh. Đừng vì cá nhân ích kỷ mà trốn thuế, khai gian thuế, tìm cách lèo lách gian lận. Bao nhiêu người cá nhân hay công ty sau một thời gian trốn thuế rồi cuối cùng cũng bị sở thuế tìm ra và bị phạt, hơn nữa thì bị tịch thu tài sản hoặc ở tù.

- Và cũng vậy ta không nên có những ý nghĩ hay lời nói với người khác về những việc làm ác trên như khuyến khích, đồng tình, xúi giục, vui vẻ khi thấy người khác làm ác.

Người sống có đạo đức buông xả luôn thấy được những hành động phi đạo đức tham lam trộm cắp này và tránh xa, không vì một lợi ích cho bản thân mà hại nhiều người khác. Vì có

tâm ý tham lam trộm cắp mà con người thường gặp phải những tình cảnh mất trộm, bị ăn cắp, bị móc túi, bị giật đồ, bị ngồi tù, bị tố tụng, bị kiện tụng tranh chấp, bị đánh đập, bị chém, giết, bị bắn, bị thương tật, tai nạn, bị người đời xua đuổi, bị bạn bè xa lánh, ít bạn, chỉ làm bạn với người xấu v.v..

Kẻ có tâm ý tham lam thì luôn luôn sợ sệt, sống chui rúc trong bóng đêm, ban ngày không dám lò mặt ra, chỉ dám hành sự vào ban đêm.

Người sống có đạo đức buông xả luôn biết quý trọng tài sản của mọi người, vui mừng những gì người khác có và đạt được, không khởi ý tham vì biết được vạn vật là vô thường, không có gì trường tồn mãi và không có cái gì của ta cả. Sự dính mắc vào tài sản vật chất sẽ làm cho tâm lo lắng, sợ hãi, buồn phiền, thất vọng và giận dữ. Càng có vật chất nhiều thì ngủ không ngon, luôn sợ mất trộm, đi xa không yên tâm, không tin tưởng ai để giao phó, và suốt đời làm nô lệ cho những thứ vật chất đó.

Hôm nay con nhận lương, trong tờ phiếu tiền con thấy số tiền nhiều hơn bình thường, trong tâm con có ý nghĩ là chắc là công ty nghĩ sao đó mà trả lương cao hơn, chứ không phải là

họ làm sai đâu. Vậy thì ta cứ ra nhà băng rút tiền ra xài thôi, chứ không cần báo lại cho cấp trên đâu. Nhưng khi con quán nhân quả về việc trên thì con thấy đó là cái tâm tham, biết là công ty trả tiền dư mà ta không báo thì đó là ta tham, ăn cấp tiền của công ty. Biết được hành động ăn cấp là không tốt thì chắc chắn tâm sẽ xôn xao, khó chịu, lo lắng, bất an và cái quả của tâm tham lam ăn cấp là bị mất của cải, tiền bạc, bị đánh đập ăn cắp cướp giết, và là nhân ác cho bao nhiêu chúng sanh được sanh ra v.v.. Và tại sao ta phải tham như vậy vì khi ai biết được lòng tham của ta thì thật quá xấu hổ trước mặt mọi người, rồi bị đuổi ra công ty luôn. Mặt khác, nếu số tiền này mà công ty không trả sai cho con thì có thể dùng vào nhiều mục đích có ích lợi cho nhiều người, và biết đâu đủ để mướn thêm người, tạo thêm việc làm cho mọi người. Vậy thì tại sao ta lại tham cơ chứ. Do đó, con quyết định chiều nay gấp xếp để trình bày việc này chứ không được gian lận im miệng bỏ qua trường hợp này. Con nhắc tâm *“tiền bạc là con rắn độc và đôi giày rách, tâm tham phải cắt đi khỏi cái tâm này”*. Và con thấy cái tâm trở về thanh thản, an lạc và vô sự. (Cám ơn Thầy đã dạy cho chúng con về lớp chánh kiến).

Chỉ có bậc tu hành theo đạo Phật biết buông xả mọi thứ thế gian là có cuộc sống phóng khoáng nhất, tâm không lo lắng, không sợ hãi bị mất trộm, tâm luôn biết đủ và vui lòng với cuộc sống như vậy.



ĐẠO ĐỨC THANH TỊNH

Đó là những hành động, lời nói và ý nghĩ không phạm vào các tà hạnh, tà dâm hay dâm dục.

Người không có đạo đức thanh tịnh thì lúc nào cũng nghĩ đến cái thân của mình, làm sao cho nó đẹp và được người khác phái chú ý.

Vì vô minh nên con người chấp vào cái thân này là của mình, là của ta hay là tự ngã của ta cho nên suốt cuộc đời lo, chăm sóc, trang sức cho nó, phục vụ và chiều chuộng nó, nuôi nó bằng đủ loại chất bổ, dinh dưỡng, ăn uống thái quá chạy theo các dục ăn, ngủ và dâm dục. Chính vì vậy mà mỗi mỗi chuyện trên đời ngày nay đều có dính dáng nội dung ăn, ngủ, dâm dục, danh và lợi.

Do nhiệm phải quá nhiều nguồn thông tin về những hoạt động này mà con người ngày nay ngoài cái ăn, ngủ, tiền bạc thì ai cũng xem dâm dục là một phần không thể thiếu được của cuộc sống. Có nhiều bài báo nói về lợi ích của nó nữa chứ.

Trong dâm dục thì cũng có chánh hạnh và tà hạnh. Đối với vợ chồng thì điều đó xem như chánh hạnh, còn ngoài ra khác là tà hạnh như:

- Chồng hay vợ có ngoại tình với người khác giới.
- Tự thủ dâm một mình.

Tâm dâm dục thường thể hiện qua vài dạng sau:

- Khi thấy bất kỳ người khác giới nào thì muốn chiếm đoạt họ.
- Thường xuyên nói về cái đẹp và tiêu chuẩn của người khác phái.
- Thường nói chuyện về các tà hạnh, dâm dục.
- Thường nói chuyện về người khác giới.
- Thích tập trung thân cận nói chuyện với người khác giới.

- Thích ưa nhìn người khác giới ngoài đường phố rồi khen chê, lấy đó làm đề tài nói chuyện.

- Trong các chuyện vui cười, kịch hát, cải lương, phim ảnh, truyện cũng lấy nội dung dâm dục làm trò cười.

- Xem phim ảnh khêu gợi dâm dục.

- Đọc truyện, báo chí hoặc những tập san về dâm dục càng ngày càng phổ biến khắp nơi.

- Lên internet tìm hiểu về dâm dục qua quảng cáo, phim ảnh, đọc truyện, tham gia những câu lạc bộ của người thích dâm dục, v.v..

- Thích nhìn soi kiếng khuôn mặt, thân hình của mình.

Sự bất tịnh, hôi hám của thân như vậy mà con người cứ mò vào. Họ cho là họ rất thơm vì được gội tắm bằng những loại xà bông hay mỹ phẩm đắt tiền. Khi ra đường thì nam cũng như nữ xịt dầu thơm hay trang sức xanh đỏ vàng lên để quyến rũ nhau và tự xem mình rất là thơm, là đẹp. Nếu thơm thì đâu cần tắm làm gì, nếu thơm thì đâu cần xịt dầu thơm làm gì. Tất cả chỉ là những cái giả tạo như những ông hề làm xiếc. Những hành động đó đã là có tính dâm dục trong đó rồi.

Từ trong gia đình đến ngoài xã hội ở đâu cũng đem những đề tài nam nữ ra nói chuyện. Con thấy ai cũng than khổ sau khi có gia đình nhưng vẫn cứ thích nói chuyện về chuyện tìm người yêu, tìm chồng, tìm vợ, hoặc giới thiệu cô này, anh nọ cho nhau. Cái thân thì hôi thúi, toàn đồ giả tạo, là thân vô thường không phải của mình mà vẫn cứ tìm cách thoả mãn tâm dục chiều chuộng nó, thấy nó đẹp, thấy nó khỏe. Cứ nghĩ khi mình lấy vợ mình sẽ làm cái gì để có hạnh phúc, sẽ lo cho nhau như thế nào, sẽ sanh bao nhiêu con, sẽ dạy dỗ con như thế nào, và mong ước con mình trở thành ai. Tất cả toàn là ảo tưởng.

Với đạo đức không thanh tịnh thì con người mất rất nhiều thời gian cho nó, lãng phí sức lực, tiền bạc, làm cho tâm u tối, vì chỉ biết sống trong các ý nghĩ về tà hạnh, làm nô lệ cho tâm tham dâm dục, giống như các loài thú.

Con nhớ khi con chưa biết Phật pháp, tâm con luôn sống không thanh tịnh, hằng ngày chải chuốt, xúc dầu thơm, thích mặc quần áo đẹp, thích nói chuyện với người khác phái, luôn luôn ngó nhìn nhận xét bất cứ người khác phái nào. Nếu có dịp làm quen ai thì làm quen ngay không cần biết người đó gia đình có đảng

hoàng không, có học thức văn hóa hay không, cái con quan tâm là làm sao chiếm được họ, và bằng mọi cách từ dùng tiền bạc, lời nói lừa đảo, vật chất dụ dỗ người ta. Rồi từ từ có một lần con quen cả những người đã có gia đình và con cái. Nghĩ lại thật là xấu hổ với những hành động không đạo đức của mình. Sau một thời gian ăn chơi quá độ con mới cảm thấy sức lực yếu dần không còn như cách đó năm năm. Con mới biết sự nguy hại của những hành động dâm dục của mình.

Thấy rõ những tác hại của những hành vi không đạo đức trên con luôn luôn phòng hộ mình bằng cách tránh những duyên đưa đến sự sanh khởi dâm dục như:

- Không nói chuyện với người khác phái.
- Khi thấy những người khác phái tụ tập nói chuyện thì tránh xa.
- Không hỏi người khác về chuyện bạn trai, bạn gái, về chồng, về vợ của họ. Không đi ăn đám cưới, tiệc tùng, nhậu nhẹt, hay tới các chỗ đông người.
- Tránh mọi duyên tiếp xúc với người khác phái.

- Khi ra đường nhìn thấy người khác giới thì quán xương trắng, quán bất tịnh hôi thúi, quán cái thân vô thường và vô ngã.

- Không coi phim ảnh, sách báo, có những hình ảnh khiêu dâm và các truyện cười.

- Tránh soi kiếng thường xuyên.

- Từ bỏ dùng các loại mỹ phẩm.

- Từ bỏ đeo nữ trang, đồ trang sức.

- Từ bỏ tâm ham thích đi mua sắm, đi cửa hàng, siêu thị.

- Biết đủ với quần áo và các vật dụng khác. Không mua sắm thêm.

- Quyết từ bỏ ăn những rau làm sanh khởi sự dâm dục trong cơ thể (phần này con chưa làm được vì mẹ nấu cơm chay cho con ăn thì có gì ăn đó, đôi khi mẹ vẫn bỏ tỏi, hành, họ, rau diếp cá, nhưng con sẽ không tự ý lấy những rau này ăn).

- Quán cái thân của con là bất tịnh hôi thúi, là vô thường thay đổi (từ từ sẽ mất sinh khí, sinh lực phục vụ cho sự dâm dục, hoặc quán bộ phận sinh dục là vô thường, là bất tịnh, bất lực...).

Khi con nghe bằng Thầy giảng về người chứng đạo không còn xuất tinh nữa và con tin là như vậy. Vì thực tế trên thân của con con cảm thấy dần dần sự xuất tinh thưa dần, có lúc con nghĩ là không còn nữa, nhưng vẫn chưa hết hẳn vì con biết tâm con chưa ly dục hết. Thật là hạnh phúc khi chiến thắng được tâm tham dục này. Đối với người đời thì họ sợ không còn khả năng xuất tinh, nhưng con nghĩ đối với người tu theo đạo Phật thì đó là một bằng chứng cụ thể về tâm ly dục, ly ác pháp của bản thân người đó.

Tâm dâm dục cũng rất tinh vi lắm. Mỗi người đều tự hào trên thân thể có chi tiết nào đó đẹp, cho nên khi có người khác phái nhìn mình thì ý liền xuất hiện *“Chắc là họ để ý đến bộ phận đẹp này của mình”*, đó là tâm dâm dục đó, ta phải quán ngay là bộ phận đó cũng vô thường thay đổi, khi chết thì cũng trở thành hôi thúi và dùng câu tác ý đuổi ngay.

Một phần nào nhờ con cạo đầu, lòi mấy cái thẹo xấu ra ngoài, ăn chay 1 ngày một bữa mà thân thể ốm hơn, mất hốc hác. Cho nên ít được ai chú ý và dễ dàng tránh các duyên tham dục nổi lên.

Khi ngồi trong cốc tu, các hình ảnh người yêu cũ cứ lai vãng hết người này đến người khác, thật là xấu hổ khi bị tâm dâm dục nó lăng vãng hoài. Con phải quán sự bất tịnh của thân họ, quán nhân quả, quán ái kiết sử, quán xương trắng và quán cái thân vô thường để đuổi cho bằng được cái tâm tham sắc dục này.

Rồi khi ngủ con cũng thấy tâm sắc dục xuất hiện, đôi khi nó còn thấy mình đang làm tình với người khác phái. Do đó, trước khi ngủ con phải nhắc cái tâm *“Tâm phải luôn tỉnh thức để ly dục, ly ác pháp, ly tưởng và ly các chiêm bao”* để con tỉnh thức mà đuổi cái tưởng dâm dục đó trong khi ngủ luôn. Còn nếu không được thì khi con thức dậy, con quán xét cái giấc mơ dâm dục đó và dùng tác ý đuổi đi. Con siêng năng đuổi nó thường xuyên cho nên con nhận thấy từ từ cái niệm dâm dục hay tưởng dâm dục đó càng thưa dần.

Ngày nay, con được học Phật và biết con đường dâm dục là con đường của sanh tử luân hồi, vậy thì ngu dại gì mà dính vào, làm khổ mình, khổ người và khổ bao nhiêu thế hệ kế tiếp nhau. Con nghĩ ai cũng sợ đến già không người chăm sóc. Vậy mục đích của người đời vì ích kỷ cá nhân mà sanh con, để sau này con cái

lo cho khi về già có phải chăng? Nếu con cái không lo cho thì sao? Lúc đó mắng chửi con hay sao?

Con thấy rằng khi biết được Phật pháp thì đâu có sợ sanh, già, bệnh và chết nữa (mặc dù chưa làm chủ, sanh, già, bệnh, chết). Nếu không sợ thì cần gì ai lo khi về già đâu, mọi ràng buộc chỉ là những sợi dây ái kiết sử kéo ta luân hồi hoài thôi. Một mình sống độc cư, độc bộ và độc hành là khỏe nhất (phần này con chưa làm được, con chỉ có cảm giác là thích như vậy thôi và đang chuẩn bị đến giai đoạn đó). Có sống được như vậy thì thân tâm luôn luôn thanh tịnh, thanh thản, an lạc và vô sự.



ĐẠO ĐỨC CHÂN THẬT

Là đạo đức không nói dối gạt người, luôn nói lời chân thật, không nói lật lọng, thêu dệt, thêm bớt, phóng đại, không nói sai sự thật, không nói đùa, không nói dối dù là điều đó không làm hại ai.

Vì lòng tham, vì lợi ích cho cá nhân hay cho người khác, vì mưu mô, tính toán có âm mưu trước, vì che đậy những việc làm ác của mình, vì muốn gạt người khác, vì muốn hại ai, vì cái bản ngã kiêu mạn, mà con người có những lời nói thiếu đạo đức chân thật.

Người có đạo đức chân thật luôn luôn kiên cường, không sợ một hiểm nguy nào, sẵn sàng đối mặt với mọi thử thách, vì đã hiểu thành bại của mọi sự việc cũng là do những trò chơi nhân quả mà thôi. Người có đạo đức chân thật luôn nói những lời nói thật chân lý, không xu nịnh ai, ai sai thì nói sai, ai đúng thì nói đúng.

Người đời vì huân tập quen cái tánh nói dối cho nên họ sợ nghe sự thật, họ nói rằng sự thật là quá phũ phàng, đau lòng, nhưng đối với người có đạo đức chân thật thì sự thật không thể không nói, có nói như vậy mới làm thức tỉnh mọi người, mới gọi là thương người, còn nói dối là lường gạt người, là có âm mưu gian dối trong tính toán và không có tình thương chân thật.

Cũng vì cái ăn, cái mặc, danh lợi và sắc dục mà con người tự huỷ báng mình, chà đạp danh dự mình mà nói lời không thật thà. Từ đó, khiến cho người khác mất hết niềm tin vào

mình, xem rõ lời nói của mình, và họ sẽ đánh giá mình là người không có thể chơi thân được như rác bị vứt đi, đó là do tự mình hại mình.

Trong cuộc sống con có vài nhận xét sau:

- Người nói nhiều, thích tự tập nói chuyện là những người thích nói dối.

- Những người buôn bán kinh doanh thì luôn luôn nói dối.

- Những người bói toán, coi ngày, bói quẻ, coi tử vi, tướng số, v.v .. là những người nói dối, lường gạt người.

- Những người làm nghề kế toán thì không tránh khai gian trốn thuế, cho nên không có đạo đức chân thật.

- Những người hay nói chuyện cười, chuyện vui cũng là những người không có đạo đức chân thật.

Người có đạo đức chân thật thì phải biết sợ từng lỗi nhỏ nhặt trong cuộc sống, không nên để phạm vào bất cứ sai phạm nào, phải biết xấu hổ, ăn năn sám hối thì ta sẽ sống đúng đạo đức chân thật.

Người có đạo đức chân thật không bao giờ nói dối kể cả những lời nói dối không hại ai. Nhưng đâu ai ngờ rằng nó hại mình đó, vì từ

việc nhỏ huân tập như vậy thì đến lúc nào đó ta sẽ nói dối mà không biết.

Nói dối là tiêu chuẩn cao để đánh giá đạo đức của con người, nếu không có đạo đức chân thật này thì con người sẽ phạm tất cả các đạo đức khác.

Có một thời gian con thích nghiên cứu tử vi, coi tướng, xem tay, coi phong thủy. Sau khi biết được chút ít thì bắt đầu nói năng tùm lum, gặp ai cũng nói cuộc đời của họ. Chỉ biết nhai lại từ những quyển sách mê tín bán đầy đường đó, mà con không biết mình đang làm cái nghề lường gạt người. Sau này con nghĩ lại lúc đó sao con ngu thế và làm cho mọi người sống trong điên đảo, làm hại cuộc đời của họ mà không biết. Nghĩ lại thật là xấu hổ và ăn năn.

Nhờ vào Phật pháp mà con hiểu được những cái mê tín trên là xảo trá và lường gạt. Nó lường gạt người nói và người nghe luôn. Con luôn nhớ lời Phật dạy *“Nếu các người thấy có sự tướng trong lời nói của Ta thì có sự nói dối trong Ta”*. Lời dạy này của đức Phật đánh thức con biết rằng tất cả những điều mê tín trên là ảo tưởng, không căn cứ, không cơ sở, ngoài sự hiểu biết của con người, do đó nó là sự lừa đảo. Vậy mà bây giờ tại các chùa các vị tăng ni vẫn

chưa hiểu được câu nói của đức Phật và biết chắc là các môn mê tín trên là không phải của đức Phật dạy, vậy thì phải bỏ xuống ngay chứ còn giữ đó làm gì mà gạt người, hại người, rồi hại mình luôn.

Chỉ có con đường của đạo Phật vạch rõ ra cho con thấy phải nhìn mọi vật với con mắt chánh kiến, có chánh tư duy, có sự hiểu rõ bằng ý thức thì con sẽ sống có đạo đức chân thật. Chân thật với mình và chân thật với mọi người.

Từng hành động, lời nói và ý nghĩ hằng ngày con luôn quán xét xem có sự dối trá của con hay không, cương quyết nói những lời chân thật, con không sợ gì cả. Con có lòng tin vào Phật, vào lời dạy của Phật và vào Thầy, do đó con rất vững tâm. Vì đức Phật có nói *“Người nói dối thì không bỏ qua một ác pháp nào”*. Con không muốn sống trong ác pháp, do đó con phải bằng mọi cách giữ cho được đạo đức chân thật này và biết sợ từng lỗi nhỏ nhất.



ĐẠO ĐỨC MINH MÃN SÁNG SUỐT

Là đạo đức biết tôn trọng mình, tôn trọng người bằng cách không đem các chất có hại vào cơ thể khiến cho cơ thể suy nhược, làm cho đầu óc không còn sáng suốt, mất đi sự minh mẫn nhận định các sự việc bằng ý thức như người bình thường. Đó là các thói quen uống bia, uống các loại rượu, ăn uống các thực phẩm có men say như cơm rượu, hút thuốc, hút xì ke ma túy, uống các loại thuốc ngủ, uống các loại thuốc giúp bớt đau có chất mócphin trong đó, uống cà phê, uống trà, kể cả dùng dầu xanh và các chất kích thích, v.v..

Người không có đạo đức minh mẫn thường hay la lối, nói năng không ý tứ, không suy nghĩ, không biết tôn trọng người khác, hay nóng giận mang tính hung bạo dễ dàng gây sự và rất liều mạng, chân đi đứng loạng choạng, tay thì múa may lung tung, đầu thì lắc qua lắc lại, thân thể thì như cọng bún.

Các chất độc trên ảnh hưởng đến não bộ rất nhiều làm cho trí não kém đi, mất trí nhớ dần dần, tánh hung bạo tăng dần vì không còn biết kiềm chế cơn sân giận của mình, dễ dàng

bị lôi cuốn vào các dục lạc thế gian, luôn thích những cảm giác êm ái, mềm mại, thích nghe những lời dịu ngọt êm tai, cho nên rất dễ bị dụ dỗ. Họ không còn phân biệt được thiện và ác, tà hay chánh nữa.

Việc chung đụng tiếp xúc với mọi tầng lớp xã hội hằng ngày, con người khó tránh bị những phong tục, tập quán của xã hội huân tập vào. Ví dụ như tại Việt Nam, mỗi chiều sau những giờ làm việc mệt nhọc đại đa số đàn ông đều kéo nhau tụm lại thành từng nhóm rủ nhau vào các quán bia, rượu. Có đủ mọi quán rượu bia cho mọi tầng lớp người trong xã hội từ người đập xích lô, công nhân viên thường, các trưởng phó phòng, giám đốc hay khách nước ngoài. Có tiền là sẽ có đủ rượu bia cho những người đó. Do đó mà tai nạn nhiều là do uống rượu bia. Cãi vã, đánh lộn, chửi mắng, đâm chém nhau cũng do từ rượu bia. Hạnh phúc gia đình tan nát vợ chồng ly dị, con mất cha hoặc mẹ cũng do rượu bia. Cha mẹ mất con cái cũng do hút xì ke chích ma túy. Rồi con cái cần tiền hút sách, cho nên về nhà ăn cắp tiền của cha mẹ, đi ăn cướp giết đồ, ăn trộm, chém mướn, giết thuê. Ôi thật là thảm thương cho những con người không có đạo đức minh mẫn.

Những người thích uống rượu bia không thể nào không tránh được giết hại chúng sanh, vì khi uống rượu bia thì phải có cái gì để làm mồi, mà mồi đây là thịt các loài chúng sanh, họ sẵn lòng đủ mọi loài vật trên thế gian này từ con côn trùng gián, dế, bò cạp, rắn, ba ba cho đến các loài vật quý hiếm, và họ còn tự hào khoe khoang là đã ăn các loài vật đó rồi. Thật là tội nghiệp cho những người bị vô minh che lấp không có tình thương chúng sanh một chút nào cả. Vậy thì hỏi tại sao mà không bị bệnh này, bệnh kia.

Do đó, những người này rất khó thuyết phục họ về đạo đức, vì muốn sống có đạo đức thì phải đi ngược lại những gì họ đang làm. Chỉ có khi họ được biết họ đang bị bệnh gần chết sống không bao lâu nữa thì họ mới chịu từ bỏ những thói quen xấu đó, nhưng lúc đó thì đã trễ rồi, vì lúc đó các bộ phận cơ thể bên trong người họ gần như bị hủy hoại do các chất có hại trên như gan thì cháy hết, phổi nám rõ nhiều chấm đen, thận thì yếu hư không lọc được các chất bẩn nữa, mật thì hư, huyết áp thì quá cao trung bình là 14-18, tiểu đường cao, v.v..

Ngày nay, với cách sống như vậy đã ăn thâm vào đầu óc lớp trẻ là phải biết uống bia

rượu khi ra đời. Vì sao? Vì chỉ qua ly bia hay ly rượu người ta mới bắt đầu bàn chuyện làm ăn, giao kèo, mảnh mung, nhờ cậy, biếu tặng, hối lộ. Họ chỉ nghĩ đến danh và lợi chứ họ có nghĩ đến cái hại của các chất kích thích đó đâu. Có người thì vì miếng ăn hằng ngày mà đi làm cái nghề uống rượu thay thế cho giám đốc.

Có phải chăng đời quá khổ và buồn tẻ mà con người tìm đến những cảm giác hưng phấn khác, họ cũng biết hút thuốc, uống rượu bia là có hại nhưng nếu không dùng các chất kích thích như vậy thì họ có cảm giác như thấy trống trải, tẻ nhạt. Đó là những thứ dễ dàng kiếm được khi cần đến mà không cần phí sức, còn danh, lợi, sắc thì phải mất thời gian và công sức nên khó hơn. Do đó, đại đa số con người ít ai tránh được sự cám dỗ của các loại chất kích thích này.

Ai ai cũng biết rõ cái hại của rượu, bia, thuốc lá. Con mong sao đến lúc nào đó nhà nước ta cũng thấy điều này mà quyết định đóng cửa những nhà máy sản xuất thuốc lá, rượu, bia và cấm kinh doanh các sản phẩm trên.

Người có đạo đức mình mãi sẽ không bao giờ đụng đến các chất có hại trên, không quyến rũ hay cám dỗ người khác sử dụng nó và phải

nên khuyên răn người khác từ bỏ những chất kích thích này.

Để tránh rơi phạm vào đạo đức thiếu minh mẫn ngoài việc thấy những tác hại của chúng, chúng ta còn nên tránh các duyên đưa dẫn đến dùng các chất kích thích này. Ví dụ như tránh xa những người dùng và buôn bán các chất kích thích này, không tàng trữ, buôn bán các chất kích thích, tránh ở gần những khu buôn bán các chất kích thích, tránh tham gia vào các tiệc tùng chiêu đãi như đám cưới, đám giỗ, sinh nhật, đám ma, ăn tân gia, v.v., tránh tụ họp bạn bè, không cho tặng kính biếu rượu, thuốc lá, bia cho mọi người.

Người có đạo đức minh mẫn nên dùng thời gian rảnh rỗi của mình quán chiếu những hành động lời nói, suy nghĩ hằng ngày của mình để thấy rõ thiện ác, giữ tâm luôn sống trong thiện pháp, nghĩa là luôn giữ tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì lúc đó đâu có cảm thấy buồn chán và tẻ nhạt.

Con nhớ lại lúc xưa kia cuộc sống của con không rời khỏi chai rượu, hằng ngày con đều uống rượu, mỗi tối khi ăn cơm là có ly rượu bên cạnh, trong nhà lúc nào cũng có rượu bia để khi bạn bè đến thì có cái để vui với bạn bè. Con lấy

rượu làm niềm vui, để giải buồn, để khoe khoang mình không thua kém ai, để giải sầu, để chữa bệnh cảm, bệnh ho, bệnh ho đàm và đau nhức. Con còn lý luận cứ nghĩ rượu là nước thì uống dễ dàng không còn khó nữa và khuyên mọi người như vậy. Rồi dần dần con thấy trí nhớ không còn minh mẫn nữa, dễ sân giận với mọi người, nói năng không ý tứ, nói những lời nói hung dữ thô bạo, không có tính người gì cả như một người không có giáo dục, không phân biệt được việc đúng sai, phải trái nữa, tay run run khi cầm đũa ăn mà không sao cầm được, bản ngã càng ngày càng cao, không còn biết tôn trọng ý kiến của ai hết, chỉ nhìn thấy cái sai của người khác, luôn phê bình, chê bai ý kiến của người khác. Nghĩ lại thì thật đáng thương cho con lúc đó.

Rồi từ từ con nhận ra sức khoẻ kém dần đi, khả năng uống rượu không còn như cách đó 5 năm nữa, và thấy rõ hơn những tác hại của rượu bia khi nghe nói nhiều người uống rượu bia mà bị tai nạn xe, gan cháy và chết sớm. Con lúc đó mới cảm thấy được sự vô thường của vạn vật, nhưng chưa có khái niệm cụ thể mà mới chỉ biết sơ sơ khái quát thôi.

Còn bây giờ từ khi biết được đạo đức mình mất thì con thấy rất hạnh phúc, con không còn cần phải lo mua rượu, sắm rượu nữa, mà coi nó như thuốc độc, không bao giờ nghĩ là mua những thứ độc đó đem tặng cho bà con, bạn bè nữa, không đi dự các tiệc tùng, tụ họp cùng bạn bè ăn uống nữa. Sức khỏe thì càng ngày càng hồi phục lại, tay không còn run, chân không còn yếu và lưng không còn đau nữa. Vì không còn uống rượu cho nên bạn bè, bà con cũng không mời đi chơi cho nên tránh được những nơi đông người tụ tập, do đó tránh được các duyên xấu.

Ước mong sao cho tất cả mọi người nhận thức được tai hại khi tiếp xúc với các chất độc trên, và ta hãy luôn nhắc tâm *“Rượu, bia, thuốc lá, v.v.. là thuốc độc giết người, tâm ham muốn các chất độc này là ác phải lui đi”*.



ĐẠO ĐỨC TỰ NHIÊN

*L*à những hành động sống giản dị, không trang điểm phấn son, xúc dầu thơm,

không ăn mặc chạy theo thời trang, không ăn mặc màu mè, không nhuộm tóc vàng, đỏ, nâu, không uốn tóc, ủi tóc thẳng, không mang đồ trang sức từ đồng hồ, cây viết, dây chuỗi, nhẫn, đeo bông, không mang guốc hoặc giày, dép cao, v.v..

Người có đạo đức tự nhiên là người sống giản dị không cầu kỳ, không bao giờ phải nghĩ chăm lo tô điểm, sẵn sóc, bận tâm cho cái thân hôi thối này.

Người có đạo đức tự nhiên hiểu rằng thân này là vô thường, là thay đổi, là bất tịnh, là vô ngã không phải của họ, không phải là họ và không phải là tự ngã của họ. Cho nên, không để mất thời gian làm chi cho nó.

Cuộc sống đơn giản, giản dị làm cho thân tâm luôn nhẹ nhàng thanh thản. Ai sống với đạo đức tự nhiên thì sẽ có được sự thanh tịnh này. Không cần để ý đến lời khen chê và danh lợi cũng không cần.

Người không có đạo đức tự nhiên là người có tính dâm dục và có tính ham muốn sắc dục. Luôn luôn muốn mọi người để ý tới mình, thích người khác khen. Thích gần và giao du với người khác phái.

Tâm dục là tâm của sanh tử luân hồi, là tâm đau khổ.

Con làm nghề lái xe cho những người già và bệnh tật, cho nên có lần con chở những người già yếu phải đi bằng gậy. Vậy mà có khi mỗi tuần họ vẫn đi tiệm uốn tóc, chăm sóc tóc 1 lần. Con nghĩ là thân thể họ đã không còn gì nữa để trang điểm, bây giờ chỉ còn lại bộ tóc là có thể chăm lo cho nó đẹp thôi, cho nên họ tận dụng đến giây phút cuối cùng của cuộc đời làm đẹp được gì cho thân thể họ thì họ làm. Đúng là tâm dục của con người biến con người trở nên con rối trên sân khấu mà không biết.

Người có tâm dục thì bản ngã cao lắm, họ ít để ý đến người xung quanh, chỉ biết họ thôi, họ xúc dầu thơm thì rất nặng mùi, làm người khác nghẹt cả mũi, trang điểm thì loè loẹt như con công, thân già như khúc gỗ khô nhẵn nhéo mà vẫn thích đeo đủ loại trang sức với đủ màu sắc. Con nghĩ rằng chắc họ muốn khi chết họ cũng đẹp như tiên, cho nên bên Mỹ họ có tiết mục trang điểm cho xác chết. Những người này khi ai đụng đến họ trái ý phật lòng thì họ nghĩ là bị xúc phạm và rất hay giận dữ và nóng tính.

Người có tính dâm dục hay khen chê người khác qua hình sắc bên ngoài, đánh giá con người chỉ qua bề ngoài thôi.

Tiếp xúc nhiều với nhiều người là môi trường dễ bị ảnh hưởng tâm sắc dục và ưa thích nhận xét người khác, xem phim, đọc báo phụ nữ nhiều cũng là các nguồn làm khêu gợi tâm sắc dục của con người. Do đó con rất tránh những nguồn kích thích đó. Quyết từ bỏ tâm ham trang điểm, lo cho cái thân này, và con cạo tóc ngắn để không cần phải lo cho nó. Vì khi có tóc thì phải soi kiếng, chải đầu. Khi soi kiếng thì bắt đầu nhìn những bộ phận khác trong cơ thể, xem chỗ nào cần sửa lại cho chỉnh tề hơn. Do đó, chiếc gương soi cũng là thêm một duyên làm cho tâm dục phát khởi.

Nhiều khi con nghĩ thật là tội nghiệp cho những người bị mê say trong dục vọng, có một chút rảnh thời gian nào thì lo cho cái thân hôi thúi này, nhất là mỗi lần mà họ được ai mời đi tiệc. Toàn là những thứ giả đả vớ chỗ này chỗ kia mà họ không thấy. Đôi khi con nghĩ nếu họ hỏi con họ có đẹp không thì con nghĩ là cái đồ trang sức đẹp chứ thân họ thì có gì đâu mà đẹp, thì biết trả lời sao đây, chắc là im lặng thôi.

Đạo đức tự nhiên giúp cho con cởi bỏ mọi ràng buộc vật chất, thấy rõ tất cả chúng là đồ giả, và con mới hiểu câu Phật nói *“Do vô minh nên con người mới có những hành động điên cuồng này”*.

Dù cho chúng ta có ăn mặc, sửa soạn trang điểm như thế nào đi chăng nữa, cũng không qua được mắt của người có trí, hiểu biết cái thân này là hôi thúi, bất tịnh như thế nào. Rồi cuối ngày người đó cũng rửa mặt, quét hết các lớp sơn xuống, lột ra lớp da nhăn, mụn nhọt, giống như màn kịch cuối ngày đã tàn thì rửa mặt thôi. Rồi sáng ngày mai họ lại bắt đầu đóng một vai mới, lại bắt đầu trang điểm, mặc quần áo đủ màu để chuẩn bị ra sân khấu đóng tuồng.

Nếu ai hiểu rõ điều này thì hãy bỏ dẹp xuống những trò hề đó đi, sống tự nhiên. Cha mẹ sanh ra ta có khuôn mặt như thế nào thay kệ, ta hãy tập học và sống đúng đạo đức, luôn nghĩ, nói và làm điều thiện thì tâm ta luôn vui vẻ và hạnh phúc. Cái hạnh phúc đó là chân thật, còn cái hạnh phúc bằng trang điểm là giả, không thật và chỉ làm trò cười cho người khác thôi.



ĐẠO ĐỨC TRẦM LẶNG

*L*à đạo đức thích sống ở nơi yên lặng, yên vắng, tôn trọng sự yên lặng và đem lại sự yên lặng cho mọi người.

Người có đạo đức trầm lặng này thường thích sống một mình, sống một mình là sống cho mình, có thời gian nhìn lại tâm mình, phân tích từng tâm niệm, thấy được những nhược điểm mà sửa sai. Nhược điểm ở đây được nhắc tới là ác pháp chứ không phải là sai là đúng. Vì nếu ta nhìn sự việc dưới con mắt đúng sai, thì ta rất dễ và coi chừng đang chạy theo dục vọng mà không biết.

Có sống một mình thì luôn muốn tìm hiểu những cái hay của đời và thích thân cận các bậc trí thức giải thoát, giúp ta khai mở, hiểu rõ những chân lý của cuộc đời.

Có sống đúng đạo đức trầm lặng thì tâm luôn quán xét những hành động hằng ngày xảy ra với mình và xả bỏ những ác pháp, đem lại sự thanh thản, an vui và vô sự cho thân tâm.

Người không thích sống trầm lặng thì luôn bị đời sống vật chất, tiền bạc, của cải, ăn,

uống, sắc, danh và lợi lôi cuốn chạy theo hết ngày này qua ngày khác cho tới hơi thở cuối cùng.

Họ chỉ là những người đóng tuồng trên sân khấu, hết kịch bản này đến kịch bản khác. Họ bị nhân quả xô mũi dẫn đi mà không biết, đang làm nô lệ cho nhân quả sai sử mà không biết. Rồi bao nhiêu ác pháp xuất hiện, trùng trùng sanh khởi liên tục. Rồi hằng giây, hằng phút họ tạo thêm bao nhiêu nghiệp mà không biết, trừ những phút ngủ nghỉ mà thôi. Thật là đáng thương cho những người như vậy!

Về phần con, muốn có được đời sống trầm lặng thì con suy tư quán xét và từ bỏ các duyên ác như không xem ti vi, không nghe radio, không xem phim ảnh, xem báo chí, đọc truyện, đọc sách các giáo phái khác, không đi mua sắm, tránh các duyên tiếp xúc với bạn bè như không đi chơi viếng thăm ai cả, không gọi điện thoại hẹn hò ra ngoài, rất sợ người khác kiểm mình hoặc họ gọi điện thoại cho mình vì con thấy rằng các đề tài nói chuyện toàn là những vấn đề hạ liệt không à. Và con chỉ thích ở nhà một mình, khi đó dù cho ai có gọi điện thoại đến thì cũng không muốn nghe, trừ những lúc xả nghỉ.

Bởi vì đó là các nguồn kích dục, cám dỗ tâm tham, sân, si của con người. Người mà thích coi ti vi là người dễ bị ô nhiễm, cám dỗ bởi đủ loại quảng cáo, tranh ảnh, tuyên truyền, làm cho tâm dục chạy theo những cái đó, khởi tâm tham sân si lên mà không biết.

Biết được những nguy hiểm này mà ngày xưa đức Phật đã đề ra giới cấm xem, nghe ca hát hay tự hát. Do đó, cuộc sống sẽ trở nên trầm lặng, không bị ai khuấy rầy.

Có sống như vậy và thấy lợi ích của đạo đức trầm lặng thì con cũng tôn trọng sự trầm lặng và đời sống của người khác. Sống trong xã hội thì con có ý thức không làm phiền hàng xóm. Còn trong tu viện con nhớ lại lúc sau này con về tu tập không giữ đúng hạnh độc cư, thích nói chuyện với mọi người. Con xin sám hối với Thầy về chuyện này và hứa rằng sau này sẽ không còn tái phạm nữa.

Con nghĩ người có đạo đức trầm lặng thì không thể nào sống tại trung tâm thành phố được vì trong thành phố quá là ồn ào, có nhà bật xem phim cả ngày, có nhà thì nghe nhạc, có nhà thì hát karaoke, có nhà thì là nơi sản xuất, có nhà thì tiếng trẻ con đùa vui, có nhà thì bán buôn ồn ào người ra vô, cộng với những

người bán rong rao bán cả ngày, tiếng xe máy chạy ra vô qua lại cộng với tiếng còi của xe nữa, v.v.. Do đó, những người sống tại thành phố và các khu đông dân cư sẽ không có đạo đức trầm lặng. Tâm họ luôn luôn phóng dật suy nghĩ hết cái này đến cái khác và chạy theo những suy nghĩ đó, không lúc nào nằm yên một chỗ.

Có bao giờ con người nghĩ là tại sao tâm luôn luôn suy nghĩ, luôn luôn muốn làm một cái gì, còn bình thường không muốn làm cái gì thì tâm có yên không? Và tại sao cái tâm nó thích động thể? Nguyên nhân do cái gì?

Tất cả đều do cái dục, lòng ham muốn của con người. Nếu diệt trừ được dục thì chắc chắn tâm sẽ yên lặng thôi các bạn à. Đó là sự thanh thản, an lạc và vô sự mà mọi người đều hướng tới, nhưng có ai đạt được đâu vì không ai chỉ dạy cho.

Nhưng mọi người không ngờ cách đây hơn 2500 năm đức Phật đã nói lên điều này qua bài Tứ Diệu Đế là bốn chân lý của loài người. Vậy mà suốt từ đó đến nay không ai biết triển khai nó vào cuộc sống, thật là tiếc cho con người.

Người có Đạo đức trầm lặng là người sẽ không làm khổ mình và không làm khổ người.

Vậy ta hãy cố gắng đạt được như vậy để đem lại hạnh phúc cho mình và cho người.



ĐẠO ĐỨC BIẾT ĐỦ

À đạo đức biết đủ với y áo, đồ dùng cá nhân, nơi ở và những phương tiện thuận lợi cho cuộc sống.

Luôn chấp nhận những đồ dùng tối thiểu nhất, không đòi hỏi những cái mới, không chạy theo sự cám dỗ của vật chất thế gian ngày nay. Khi đồ cũ chưa hư thì không cần đổi cái mới làm gì. Ví dụ như có cái quần mặc đã 5 năm mà chưa rách thì ta cứ mặc tiếp, chứ không phải thấy phai màu thì đi mua sắm cái khác là sai.

Người không có đạo đức biết đủ thì luôn đòi hỏi thêm, thích xài lãng phí, chạy theo những nhu cầu của thời đại, sắm sửa hết cái này đến cái khác, thấy người khác có thì cũng muốn mua cho mình. Ví dụ thấy người khác có chiếc xe dream, mà mình đã có xe Honda 50 thì cũng muốn đổi xe.

Sống trong xã hội con người không tránh được bị cám dỗ bởi các vật chất, cho nên rất dễ bị dính mắc và chạy theo. Có càng nhiều vật chất thì người đó càng phải lo lắng nghĩ ngợi về nó và làm nô lệ cho nó, lúc nó hư thì phải lo tìm cách sửa, có ai nói xấu chê bai thì buồn giận, tức lên nói qua nói lại đả kích nhau. Bởi vậy càng nhiều vật chất thì tâm càng bị dính mắc vào.

Người có đạo đức biết đủ thì không sợ người đời chê bai rằng mình bảo thủ, cố chấp hay quê mùa. Và họ còn biết thương mọi người khác vì họ đang làm nô lệ cho vật chất mà không biết. Do đó, họ luôn luôn vui vẻ, tự tại, ung dung, không bị cuốn hút vào dòng nam châm dục lạc thế gian.

Đối với người tu hành thì đạo đức biết đủ là đạo đức thiếu dục tri túc ba y một bát, sống không nhà cửa, nay đây mai đó, tâm hồn trắng bạch như vỏ ốc, không còn bận tâm về cái gì cả. Khi đi đâu họ chỉ quấy một túi vải gọn nhỏ bên trong đã có đầy đủ y áo và tứ sự.

Ngoài ra trong vấn đề ăn uống cũng vậy, người có đạo đức biết đủ không chạy theo dục ăn, không ăn uống phi thời. Vì ăn uống phi thời là đem bệnh hoạn đến cho mình.

Vì vạn pháp thế gian là vô thường, là hoại diệt thì đâu có gì của ta đâu mà mua sắm chi cho nhiều, để rồi phải khổ cực làm lụng kiếm tiền chi trả cho nó, có nó rồi thì lại phải nhức đầu bảo vệ nó, sợ nó bị người khác đánh cắp mất, v.v.. khác gì là tự mình làm khổ mình.

Đời sống của người biết đủ rất là giản dị, khi cần đi đâu thì xếp gọn vào một túi là xong, Khi đi xa không cần phải lo cho những thứ còn lại trong nhà, vì có mất thì cũng không ảnh hưởng gì. Và khi đi xa thì đi đâu cũng được, ở bao lâu cũng được.

Người có đạo đức biết đủ là người rất phóng khoáng, không tham lam mà ngược lại ai xin gì, muốn gì mà mình có dư thì mình cho luôn, không cần cất giữ nhiều làm gì.

Khi có ai cho tặng bất cứ vật gì thì chỉ cảm thấy đó là gánh nặng và muốn đem cho người khác thôi. Ví dụ khi có người cho con trái cam, lon nước ngọt ngoài giờ ăn thì con chỉ muốn đem cho ai đó, chứ không muốn để dành đến bữa ăn cho ngày hôm sau gỏi cả.

Tóm lại, người sống có đạo đức biết đủ là người biết tôn trọng mình, làm cho thân tâm luôn luôn thanh thản và không lo lắng gì cả. Còn người không biết đủ thì chỉ tự mình làm

khổ mình, bị dính mắc, bị vật chất nó trói buộc vào, đi đâu cũng nghĩ và lo lắng về nó, tâm không thể thanh thản, an lạc và vô sự được.



ĐẠO ĐỨC TỪ TÂM

Là đạo đức biết thương yêu mình và mọi người. Vì cuộc sống của con người hay bất kỳ loài nào trên hành tinh này đều khổ, vậy ta hãy làm được bất cứ việc gì để giúp cho mọi người bớt khổ.

Ví dụ khi thấy người khác đẩy một chiếc xe nặng chậm chạp thì ta hãy giúp một tay. Khi thấy ai đang làm gì thì ta cứ hỏi cho phép ta giúp một tay dù cho người đó là ai đi chăng nữa không phân biệt người giàu nghèo, ai cũng cần sự giúp đỡ.

Một lời khuyên cũng là sự giúp đỡ cho người khác biết mà tránh những điều xấu xảy ra.

Ta hãy thông cảm cho cuộc sống khổ cực của mọi người trên hành tinh này, do đó nếu ta có dư cái gì thì ta hãy san sẻ với mọi người.

Không chỉ con người không mà với con vật cũng vậy. Khi biết hằng ngày mọi con vật đều đi kiếm ăn, nếu ta có rảnh thời gian một chút, mua thức ăn và cho chúng thì vui biết mấy.

Thấy ai cần việc làm mà ta có việc làm thì ta hãy thuê họ, đó là thương người.

Thấy ai đi xin ăn thì ta hãy cho thức ăn.

Thấy ai không có quần áo mặc thì ta hãy cho.

Thấy ai không có nhà ở thì ta hãy xây cho họ nhà ở (nhà tình thương).

Thấy ai cần thuốc thang thì ta hãy mua thuốc cho họ.

Biết trước được những công việc nào nặng nhọc thì ta hãy giúp đỡ một phần nào để cho công việc của họ nhẹ hơn.

Nếu ta biết được điều gì có lợi cho mình, cho người thì ta hãy chia sẻ với mọi người khi biết người khác đang cần.

Hãy làm nhẹ những gánh nặng của mọi người trong xã hội, trong bất cứ công việc gì, hoàn cảnh nào.

Giúp mọi người thích nghi với các hoàn cảnh mới.

Thông cảm những sai sót của mọi người.

Thông cảm những éo le của gia đình ảnh hưởng đến công việc, v.v..

Tóm lại, thương yêu người và các loài vật là biết đặt mình vào hoàn cảnh của người và của vật để thông cảm, chia sẻ, giúp đỡ, khuyên nhủ và động viên vượt qua mọi khó khăn. Giúp cho mọi người nhẹ bớt những gánh nặng trong cuộc sống.

Người có đạo đức tâm từ sẽ không bao giờ có ý nghĩ hại ai, không muốn làm cho ai khổ cả, không nói lời nói làm phật lòng trái ý ai cả và không muốn mang gánh nặng đến cho ai cả.

Người sống trọn vẹn với giàu lòng từ thì đã tạo cho mình nền đạo đức không biết sân giận ai bao giờ.

Dù cho ai đối xử với mình như thế nào đi chăng nữa thì ta nghĩ rằng họ đáng thương, muốn tốt, muốn đem lại điều tốt cho ta, do đó làm sao mà mình có thể giận họ được kia chứ.

Còn ngược lại, đứng trước mọi hoàn cảnh mà tâm ta trở trở ra không hiểu được tâm tư lo lắng bồn chồn của mọi người thì ta chưa có đạo đức tâm từ. Như khi đạp một con giun dưới đất

mà tâm không dao động thì tâm ta chưa có đạo đức tâm từ.

Người không có ý giúp đỡ, chia sẻ thông cảm, hay động viên người khác vượt qua những khó khăn trong cuộc sống thì những người này cần phải học thêm về đạo đức tâm từ. Có khi vì họ chưa biết khổ là gì, chưa có sự va chạm trong cuộc sống hoặc vì quá ích kỷ cho nên không để ý tới người khác, không cần biết người khác đang nghĩ gì.

Tình thương yêu thật sự của người có đạo đức tâm từ là bỏ qua cái nhìn nhận xét con người qua hình dáng bên ngoài, đặc tướng, thái độ và oai nghi. Ngày xưa khi con nhìn một người ăn mặc lôi thôi, quần áo dơ dáy, con suy tư là người này có thể là người nghèo, có thể làm nghề ăn trộm, vậy ta hãy nhớ mặt người này để phòng ngừa. Nhưng sau này khi con thấy một người như vậy con nghĩ lại thương cho những người như vậy, nếu mình nghĩ xấu về họ thì thật tội nghiệp oan ức cho họ, vì họ nghèo không có tiền mua quần áo mới, hoặc vì họ bị sanh ra trong một gia đình không có giáo dục, cho nên họ phải chịu nhiều sóng gió trong cuộc đời, hoặc là ta phải thương người đó vì bị người đời hắt hủi chê bai và tránh xa. Do đó,

con nghĩ dù cho người đó có ăn trộm nhà mình, hay làm điều gì ác với mình thì con vẫn thương họ, và sẵn sàng cho họ những gì họ muốn, chứ không sân giận, thù hận hoặc báo cảnh sát để làm cho cuộc đời của họ đã khổ lại càng khổ hơn.

Con thấy con chỉ cần thay đổi cách nhìn, cách nghĩ một chút về mọi người là tâm con tràn đầy tình thương, biết yêu thương mọi loài trên thế gian này. Dẹp bỏ được mọi ác ý, thành kiến và tưởng kiến sai lầm nhận định về người khác và trong khoảng giây phút thay đổi cách suy nghĩ như vậy biến con từ một người không có đạo đức tâm từ thành một người có đạo đức tâm từ.



ĐẠO ĐỨC BI TÂM

*L*à đạo đức biết thương xót mọi người đang sống trong đau khổ và các ác pháp. Đó là lòng thương xót chân thật muốn làm giảm hoặc cứu vớt những người bất hạnh trong cuộc đời này.

Đạo đức tâm bi còn dạy cho ta lòng tha thứ cho mọi người, không vì bất cứ nguyên nhân gì mà giận mọi người. Tha thứ và thương xót phải luôn đi đôi với nhau thì đạo đức tâm bi sẽ trọn vẹn.

Ví dụ như lòng thương xót của ta phủ trùm muôn việc và muôn vật như sau:

- Khi thấy người nghèo đói thì ta giúp.
- Khi thấy người bệnh thì ta cho thuốc uống, dẫn đi bác sĩ, v.v..
- Khi thấy người đang đau buồn, than khóc thì ta nói chuyện khuyên răn.
- Khi thấy ai đó bị tai nạn thì ta đến an ủi.
- Khi thấy trẻ em khóc thì ta đến dỗ.
- Khi thấy ai đó bị mất tiền, bị cướp của, bị ăn trộm và những người đang làm nghề ăn trộm, ăn cướp ta cũng thương xót họ.

Khi thấy:

- Chúng sanh và ai đó bị giết hại hay biết ai đó làm nghề sát sanh, giết người.
- Ai đó làm nghề tà hạnh và biết những ai đang sống tà hạnh.

- Ai nói dối hoặc bị người khác lừa gạt
- Ai nói lời nói thù ghét hoặc đang bị người khác dùng lời nói thù ghét.
- Ai nói lời nói 2 chiều, hoặc bị ai đó dùng lời nói 2 chiều đối xử.
- Ai đang nghiện ngập trong rượu chè, hoặc làm nghề buôn bán rượu và các chất kích thích.
- Ai đang hành các nghề thuộc tà nghiệp và những nghề cung cấp, trung gian các thiết bị, hay nguyên vật liệu phục vụ cho tà nghiệp.
- Ai đó đang sân giận, bị người khác giận, đang ghen tuông hay bị người khác ghen tuông, đang cống cao ngã mạn, đang nghi ngờ hay bị người khác nghi ngờ.
- Ai đó đang bị thất kiết sử, ngũ triền cái chi phối.
- Ai đó đang sống bị cám dỗ bởi các dục trong đời như ăn, uống, sắc, danh và lợi.
- Những người bất hạnh trên thế gian bị tai họa do thiên tai lũ lụt, động đất, sóng thần hay núi lửa, chìm tàu, v.v..

Nhiều lắm con không kể hết được vì con càng biết nhiều về ác pháp thì khi con biết ai

đang bị ác pháp chinh phục thì con đều nói câu *“Thật là tội nghiệp cho họ đang sống trong ác pháp mà không biết”*.

Người không có đạo đức tâm bi thì khi thấy ai đó đang khổ hay sống trong ác pháp thì không biết thương, không động tâm mà còn làm cho người ta khổ thêm hoặc mang ác pháp đó vào cho mình.

Cái lòng thương xót thì có nhưng con nghĩ phải tùy duyên mình với chúng sanh mà giúp đỡ, chứ không phải vì muốn có cái phước hữu lậu này mà cố gắng làm ra tiền để rồi đi tìm người bất hạnh giúp đỡ thì sai. Nếu như vậy thì khác nào bị nhân quả xỏ mũi dắt đi.

Qua cái định nghĩa của đạo đức tâm bi này thì con nghĩ mọi loài vật (động hay thực vật) trên thế gian này đều khổ. Do đó, đúng như lời đức Phật dạy trong Tứ diệu đế về khổ đế. Và con nghĩ chỉ khi nào con tu hành xong thì con mới dùng đạo đức nhân bản nhân quả để giúp họ thoát khổ thôi, còn vật chất thế gian thì không giúp cho những người khổ trên mà ngược lại còn hại họ. Đó là dùng đạo đế của đạo Phật cứu người ra khỏi biển khổ này, chứ không còn con đường nào khác nữa.

Người không có đạo đức tâm bi là những người đang sống trong ác pháp, lấy ác pháp làm niềm vui và vui mừng khi người khác đang đau khổ.

Con nhớ lúc con còn thanh niên thì tâm con là như vậy, nghĩa là con không bao giờ có khái niệm về đạo đức tâm bi. Con tìm niềm vui qua sự đau khổ của người khác thôi, chọc ghẹo, mỉa mai, nói xấu người khác đến khi họ khóc thì con mới thôi và con vui sướng khi thấy người khác đang buồn rầu hay khóc. Nghĩ lại thì đó là những hành động, lời nói vô đạo đức, không có một chút gì tình người trong đó, thật là xấu hổ. Nhân quả thì quá công bằng cho nên sau này con gặp lại những người thích chỉ trích, chọc ghẹo, nói mỉa mai và nói oan ức làm cho con tức lại. Nhưng lúc này thì con đã hiểu biết nhân quả trong đạo Phật cho nên tâm con bất động, thản nhiên và cười thôi, cho nên tâm con không bị bận tâm vì những lời nói đó.

Bởi vậy, người có đạo đức tâm bi thì đem hạnh phúc đến cho mình và mọi người. Còn người không có đạo đức tâm bi thì tự mình làm khổ mình, làm khổ người, bị người đời xa lánh và nếu có thì chỉ toàn bạn ác thôi.



ĐẠO ĐỨC VUI VẺ

Đạo đức vui vẻ thể hiện qua cái cười của miệng, của ánh mắt, của khuôn mặt, lời nói và hành động.

Là đạo đức biết vui mừng trước sự vui mừng, sự thành công, sự đạt được, sự toại nguyện của mình và của người trước bất kỳ việc lớn nhỏ nào. Ví dụ, khi thấy các em bé được cho kẹo vui vẻ thì ta cũng vui theo, khi thấy đồng nghiệp được thăng tiến thì ta cũng mừng và chúc mừng với họ. Khi nghe tin bạn bè thi đậu thì ta hãy vui vẻ cùng bạn đó, khi thấy ai nghèo mà có việc làm thì ta vui mừng cho họ, v.v.. Trong tu viện khi ta thấy ai đó tu được, có oai nghi tế hạnh, sống luôn luôn giữ giới phòng hộ các căn thì ta phải vui mừng khi có bạn đồng tu như vậy.

Đạo đức vui vẻ là đạo đức biết vui mừng trước sự an bình của vạn vật. Nhìn thấy cây cối xanh tươi có sự sống thì ta cũng vui mừng. Nhìn thấy nhà nhà có đủ cơm ăn, trong xóm không có trộm cướp thì ta cũng vui mừng.

Là đạo đức biết vui vẻ trước mọi thất bại. Khi biết vạn pháp đều bị chi phối bởi nhân quả

thì dù có thất bại thì ta cũng vui vẻ chấp nhận, lấy mọi thất bại làm bài học cho mình, không than vãn hay trách cứ ai hết. Chỉ nhận lỗi mình là chưa đủ khả năng, chưa thấu suốt, chưa quan sát đầy đủ, chưa nghiên cứu sâu, v.v..

Là đạo đức biết vui vẻ trước những chướng ngại trong tâm, trước những ác pháp đang tấn công. Khi có người chửi mình thì phải vui vẻ quán nhân quả để thấy rằng mình và người đó có nhân quả với nhau, hôm nay họ trách cứ mình là có nguyên nhân, ta hãy yên lặng chiều theo ý họ để làm cho họ vui vẻ không giận ta nữa, v.v..

Khuôn mặt của người có đạo đức vui vẻ luôn luôn nở những nụ cười với mọi người, không oán hận ai cả. Không than vãn trước các việc khó khăn hay không muốn xảy ra.

Người có đạo đức vui vẻ luôn hòa đồng với mọi người, không bao giờ có ý nghĩ ai là kẻ thù cả. Nếu ai đó xích mích bất hoà nhau thì người này sẽ dùng lời nói khuyên can để giúp cho họ trở nên hòa thuận nhau.

Người có đạo đức vui vẻ biết vui vẻ trước những việc làm thiện của người khác, dùng lời nói hay hành động sách tấn người khác làm

thiện và ủng hộ họ, chứ không phải ganh tỵ, hẹp hòi, ganh đua hay nói xấu v.v..

Người không có đạo đức vui vẻ thì dễ giận hờn, tính tình ích kỷ chỉ biết có mình, dễ ghen tuông với sự thành công, cái tốt của người khác. Từ đó, họ có những suy tính hại người, rồi dẫn đến hại mình mà không biết. Thật là đáng thương cho những người đó.

Tóm lại, người có đạo đức vui vẻ thì chỉ mang lại hạnh phúc cho mình và mọi người xung quanh. Luôn nhìn đời dưới con mắt nhân quả, sống ly dục ly ác pháp mang lại sự an vui cho thân tâm.



ĐẠO ĐỨC CỦA ÁNH MẮT

Cái nhìn của ánh mắt cũng thể hiện một phần nào tâm trạng của con người, do đó đạo đức của ánh mắt đóng vai trò quan trọng trong đời sống hằng ngày. Có người nhìn thẳng, có người nhìn nghiêng, có người liếc ngang, liếc dọc, có người nhìn với một con mắt, có người nhìn với mắt hí hí, có người thì nhắm mắt lại,

có khi mắt mở to, có khi ánh mắt chăm chăm nhìn, có khi con mắt đỏ ngầu v.v..

Cái nhìn của ánh mắt thể hiện đủ mọi tình cảm và tâm trạng. Có ánh mắt đầy lòng yêu thương trìu mến, có ánh mắt tức giận, có ánh mắt buồn, có ánh mắt vui vẻ, có ánh mắt đầy nhiệt huyết, can đảm, có ánh mắt thiếu sự cương quyết và nhục chí, có ánh mắt ngay thẳng, cương trực, có ánh mắt gian dối, có ánh mắt sắc như mũi kiếm, có ánh mắt tham lam, có ánh mắt dâm dục, có ánh mắt láu cá, có ánh mắt sáng thông minh, có ánh mắt ngu si đần độn, có ánh mắt kiêu ngạo, có ánh mắt nghi ngờ người khác, có ánh mắt của người bệnh, có ánh mắt của người hoảng hốt sợ hãi, có ánh mắt không có thần như người chết, v.v..

Vậy người như thế nào gọi là người có đạo đức qua ánh mắt? Người ta có câu con mắt là cửa sổ tâm hồn. Vậy khi tâm như thế nào thì được thể hiện qua con mắt hết. Nhưng người có đạo đức là người không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh thì tâm tư của người đó thanh thản, an lạc và vô sự. Tự trong bản thân người đó luôn tràn đầy giàu lòng yêu thương tất cả mọi loài chúng sanh và không bao giờ oán hận ai cả, không còn có chấp vào

bản ngã nữa thì làm gì còn tham muốn, sân giận mà chỉ có thanh thản, an vui, nhìn đời với con mắt nhân quả. Ai làm gì, nói gì thì cũng nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng. Ai đang đau khổ thì tâm tư họ tràn đầy lòng yêu thương và thương xót người đó, ai đạt được gì thì tâm họ cũng vui mừng không một chút ghen tị. Bản thân họ đã thản nhiên xả bỏ mọi thứ trên thế gian này, không dính mắc vào một vật gì cả. Cái tâm có như vậy thì ánh mắt của họ cũng sẽ thanh thản, thản nhiên như vậy không một chút lo lắng, sợ hãi, gian tham, hối tiếc, trách cứ, giận hờn và ngu muội.

Còn ngược lại thì ánh mắt của người không có đạo đức sẽ hoang mang, lo sợ, tính toán, gian tham, gian dối, không thành thật, giận hờn và u tối. Chính vì vậy mà làm cho cuộc sống của con người lúc lên lúc xuống, vì tâm họ luôn dao động trước mọi cảnh và bị các cảnh ngoài cuốn hút.

Ví dụ: Khi có ai đó nói xấu chê bai công việc của mình thì mình trừng trừng nhìn người đó như muốn nuốt trôi, rồi từ từ mắt đỏ ngầu lên, giận hờn phát ra tiếng qua tiếng lại.

Do đó, khi tiếp duyên với môi trường đối với người không có đạo đức nhân bản nhân quả

thì tâm của họ luôn luôn động làm cho thần sắc và ánh mắt thay đổi theo từng tâm trạng.

Chính vì vậy mà chỉ cần qua ánh mắt thôi mà người ta có thể suy đoán một phần tâm tư của mình, dẫn đến bao nhiêu chuyện xảy ra không hay ảnh hưởng đến người xung quanh.

Như khi có ánh mắt nghi ngờ cũng làm cho người ta dễ sân giận hay tủi thân. Khi có ánh mắt kiêu ngạo làm cho người khác ghen tị và tức tối, khi có ánh mắt gian tham thì người ta càng dè dặt, tránh tiếp giao với mình, khi có ánh mắt dâm dục thì làm cho người ta sợ hãi và phòng hộ xa lánh. Khi có ánh mắt gian dối thì người ta không tin tưởng, v.v..

Đạo đức qua ánh mắt này con chỉ mới phát hiện ra ngày hôm qua khi con thấy mẹ con nhìn một người da đen đi ngang qua nhà. Cô gái đó ăn mặc không được tươm tất lắm. Vì đại đa số người da đen không được giáo dục trọn vẹn cho nên đa số sống bằng nghề không lương thiện như trộm cướp, bán ma túy, giết người, hiếp dâm. Do đó, mẹ con luôn luôn sợ những người da đen gần nhà. Khi mẹ nhìn thấy cô da đen đó con để ý con mắt của mẹ liếc nhìn chăm chăm nghi ngờ như muốn nhớ kỹ

khuôn mặt này, và coi rõ hành động của cô ta có gì nghi ngờ không?

Thật là tội nghiệp cho những người da đen đó, chỉ vì cái bề ngoài da đen, quần áo không thơm tất mà bị nghi ngờ như vậy. Thật là tội nghiệp cho những người bị nghi ngờ oan ức như vậy. Đối với con, con biết như vậy và con thấy thương cho họ vì phải chịu cái quả hiện tại bị xã hội hắt hủi.

Con tự nhủ thâm dù cho họ có muốn lấy cái gì ở nhà hay của con thì con cũng sẽ cho họ chứ không có ghét đâu. Khi thấy người da đen bất cứ nơi nào con vẫn chào nói đối xử như người bình thường, tôn trọng họ, và sẵn sàng giúp đỡ gì khi họ cần. Và con cũng thương Mẹ vì đang sống với cái tâm nghi ngờ như vậy làm cho lúc nào cũng sợ hãi.

Con thấy rằng trong mọi hoàn cảnh xấu nếu ta biết dùng tình thương thì sẽ xóa đi mọi chướng ngại trong tâm, thì qua đó ánh mắt của ta cũng sẽ thể hiện một cái nhìn trù mến biết thương yêu hay thương xót mọi người.

Biết rõ được đạo đức qua ánh mắt chúng ta hãy tập sống theo đúng các đạo đức phía trên đã trình bày thì tâm ta sẽ thanh thản, an

lạc và vô sự thì lúc đó ánh mắt của chúng ta sẽ thể hiện đầy đủ là một người có đạo đức nhân bản nhân quả trọn vẹn.



ĐẠO ĐỨC CON CÁI ĐỐI VỚI CHA MẸ

↳à cách đối xử của con cái qua hành động, lời nói, và ý nghĩ đối với cha mẹ.

1- VỀ Ý NGHĨ:

- Con cái phải luôn biết ơn công thành dưỡng dạy của cha mẹ cho mình từ nhỏ tới lớn.

- Phải biết rõ là những hành động hay những lời nói của cha mẹ là những lời dạy muốn con cái được tốt đẹp hơn, chứ không phải vì bị đánh đập la mắng là ghét bỏ.

- Phải biết lo lắng, chăm sóc cho cha mẹ khi bị bệnh hoạn, tai nạn.

- Phải biết phụng dưỡng cho cha mẹ khi họ về già.

- Phải biết tôn trọng những việc làm, lời nói và suy nghĩ của cha mẹ.

- Không được chống đối lại những gì cha mẹ đang làm và cảm thấy hạnh phúc khi làm những việc đó kể cả tín ngưỡng của cha mẹ.

- Không được sân giận, hằn học với cha mẹ.

- Không được có ý nghi ngờ cha mẹ.

- Không được có những ý nghĩ ác về cha mẹ.

2- VỀ HÀNH ĐỘNG:

- Không bao giờ được dùng gậy, cây, tay chân hay bất cứ vật gì đả thương cha mẹ.

- Không được ăn cắp tiền hay của cải của cha mẹ.

- Dìu dắt chăm sóc cho cha mẹ khi họ đi, đứng, nằm, ngồi khó khăn.

- Cố gắng học hành để không phụ lòng nuôi dưỡng của cha mẹ.

- Phải biết làm những việc nặng nhọc trong gia đình thay thế cho cha mẹ.

- Tránh làm những việc gì mà làm cho cha mẹ thêm lo lắng.

3- VỀ LỜI NÓI:

- Không được nói dối cha mẹ.

- Không được nói lời nói thêu dệt về cha mẹ.
- Không được nói 2 lưỡi về cha mẹ.
- Không được cãi cọ, la mắng, nói những lời nói hung dữ, nạt nộ, chê bai, hỗn láo và chỉ trích cha mẹ.
- Luôn nói những lời nói trù mến lo lắng cho cha mẹ.
- Biết khuyên răn cha mẹ tránh xa điều ác và làm những điều thiện.
- Chỉ nên nói những điều tốt lành, không nói những chuyện làm cho cha mẹ thêm lo lắng, mất ăn và mất ngủ.



ĐẠO ĐỨC CHA MẸ ĐỐI VỚI CON CÁI

1- Luôn làm gương tốt cho con cái, không cho con cái thấy những điều xấu, vì con cái rất dễ bắt chước:

- Nếu cha mẹ muốn con cái không sát sanh, sống có tình thương đồng loại, không ăn cắp, không tà hạnh, không nói dối thì cha mẹ

phải làm gương trước. Khi cha mẹ ăn chay và giải thích ý nghĩa của hạnh ăn chay cho con cái thì con cái sẽ làm theo. Cha mẹ không nên dạy bảo con cái bằng những lời nói dụ dỗ không thật như hứa lèo “*Con ăn cơm đi rồi một lát mẹ chở đi chơi*”. Đứa bé cả tin ăn cơm, nhưng sau khi ăn cơm xong thì không thấy mẹ chở đi chơi. Chính vì cha mẹ không giữ lời hứa với con cái thì con cái sau này sẽ bất chước tính nói dối đó.

- Cha mẹ nên dạy dỗ cho con cái về tính thật thà, không tham trong cuộc sống, như khi đi mua đồ, người bán hàng trả tiền dư lại thì phải nói cho con biết là phải trả lại cho người bán hàng, vì họ phải bán buôn cực khổ cả ngày kiếm từng đồng mua gạo ăn. Hay là khi đi ngoài đường thấy bất cứ vật nào rơi thì không nên lượm, mà hãy để đó cho người mất quay lại tìm. Hoặc khi đi đường thấy ai rớt đồ thì kêu chủ nhân lại để lấy. Khi con cái cần cây bút hay vật gì đi học thì cha mẹ không nên nói là để cha hay mẹ lấy trong sở làm về cho con cái dùng, vì như vậy con cái sẽ học tính ăn cắp.

- Cha mẹ nên dạy con tính chia sẻ ngọt bùi trong cuộc sống. Khi thấy bạn của con đến nhà chơi thì cha mẹ nói với con lấy kẹo bánh

trong tủ lạnh ra cho bạn ăn, hoặc lấy đồ chơi của mình ra cho bạn chơi. Khi thấy người xin ăn thì nói với con cầm chiếc bánh, ly nước ra cho người xin ăn hay là cầm tiền ra cho.

- Khi cha mẹ giận dữ, nóng nảy, cãi cọ nhau sẽ làm ảnh hưởng đến tính tình con cái, làm mất đi tính thuận hòa của con cái. Do đó, cha mẹ nên không cho con cái thấy những cảnh không hay đó.

- Tập cho con cái ăn uống đúng giờ, không ăn uống linh tinh, chậm rãi, không ăn hàng ngoài đường phố mà phải mua về nhà. Để tập cho em bé những oai nghi trong ăn uống, v.v..

- Cha mẹ đôi khi làm sai việc gì thì cũng nên biết xin lỗi con cái.

2- Phải hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng và dạy dỗ con cái.

- Theo dõi việc học hành và những trò chơi mà con cái thích. Giải thích những trò chơi nào nên chơi, trò nào không. Ví dụ: những trò chơi bắn nhau sẽ làm nhiễm tính hung bạo của con cái. Xem ti vi nhiều cũng hại, giải thích cho con cái biết chương trình nào tốt chương

trình nào xấu. Và phải biết phân bố thời gian hợp lý giữa học và chơi.

- Nên nói chuyện thường xuyên với con cái về mọi chuyện giúp cho con cái ý thức được đạo đức trong gia đình, ngoài xã hội, giữa người và người, người và vật, người và cỏ cây thiên nhiên môi trường.

- Nên dành thời gian lắng nghe ý kiến con cái để hiểu rõ tâm tư nguyện vọng của con, chứ đừng ép buộc theo ý của mình. Như con cái thích học kỹ sư mà phải bắt buộc học bác sĩ thì sẽ làm đổ vỡ sự mong muốn của con cái. Rồi sau này con cái không thi đậu vào trường y thì con cái đổ lỗi cho cha mẹ.

- Chú ý cách ăn mặc của con cái. Tránh con cái bắt chước những phần tử, bạn bè xấu mà ăn mặc, chải chuốt như con kết đủ màu sắc. Giải thích những tai hại khi con cái tiếp xúc với bạn bè xấu.

- Luôn kích thích con cái tham gia vào các hoạt động trường, các việc làm từ thiện, giúp đỡ để tạo cho các con môi trường tự lập, học hỏi thêm ngoài đời.

3- Cha mẹ luôn biết tôn trọng những suy nghĩ của con cái.

- Cùng con cái bàn luận về những sở thích, cái thấy, cái hiểu của con cái và lèo lái con cái vào con đường đúng.

- Cha mẹ không nên có kiểu dạy con cái bằng hình phạt hay áp đặt mọi điều theo phong kiến như con cái phải nghe lời cha mẹ.

- Đối xử với con cái như người bạn, để giúp con cái cởi mở trong quan hệ gia đình, thẳng thắn, trung trực, cùng nhau góp ý, xây dựng gia đình thêm đoàn kết và yêu thương hơn.

- Cha mẹ phải luôn biết chấp nhận những lỗi lầm của con cái và tha thứ cho chúng, khuyên dạy những điều tốt sau những lần sai phạm đó bằng lời nói ái ngữ dịu dàng của người cha, người mẹ.

- Cha mẹ nên xem con cái và đối xử với con cái như một nhân vật quan trọng.



ĐẠO ĐỨC VỢ CHỒNG

Là sự đối xử nhau giữa chồng và vợ qua các hành động, lời nói và ý nghĩa:

- Chồng và vợ phải bình đẳng nhau, không ai có quyền ra lệnh cho ai cả. Sống trên quan điểm biết lắng tai nghe nhau và tôn trọng ý kiến của mỗi người.

- Ngoài gia đình ra, trong công việc hay ngoài xã hội, chồng hay vợ phải tôn trọng ý kiến riêng tư của mỗi người, không can thiệp vào việc riêng.

- Tài sản trong nhà là của chung, khi mua sắm là có sự đồng ý của 2 người cho nên không nên nghĩ cái này chồng mua, cái kia vợ mua.

- Tiền bạc cũng là của chung, không nên suy nghĩ chồng làm nhiều hơn vợ hay ngược lại. Mọi vấn đề chi tiêu đều phải có sự đồng ý trước của chồng và vợ.

- Vợ chồng phải biết thay phiên nhau chăm sóc con cái, như đưa đón con đi học khi có ai rảnh.

- Công việc tại nhà chồng vợ nên bình đẳng phụ nhau làm, đừng nghĩ việc nội trợ là của phụ nữ, không phải của chồng, do đó khi cần thiết ví dụ như vợ bệnh hay bận người chồng cũng phải ý thức xuống bếp nấu ăn, rửa chén và giặt đồ.

- Không nên phân biệt gia đình bên vợ, gia đình bên chồng. Khi cần thiết giúp đỡ cho gia đình nào thì vợ chồng bàn bạc trước, không lén lút âm thầm giúp đỡ gia đình mình bằng tiền bạc chung của vợ chồng để tránh xích mích nghi ngờ rồi đâm ra nói xấu nhau, từ việc nhỏ rồi xé ra to.

- Vợ và chồng đều phải tôn trọng bạn bè của nhau.

- Vợ hay chồng không nên có các tà hạnh bên ngoài với người khác phái để tránh đổ vỡ gia đình, đem lại sự đau khổ cho con cái khi mất cha hoặc mẹ.

- Chồng hay vợ không nên ăn chơi trác táng, nhậu nhẹt với bạn bè thường xuyên bên ngoài mà quên đi trách nhiệm của mình trong gia đình.

- Chồng hay vợ thường xuyên kiểm tra dạy dỗ con cái, theo dõi việc học và chơi của con cái. Dành thời gian ra nói chuyện và dẫn con cái ra ngoài chơi.

- Chồng hay vợ không nên vì bất kỳ một lý do nào mà nói dối nhau, không thật thà, giấu giếm chuyện gì đó riêng tư. Dù chuyện lớn hay nhỏ nên cùng nhau bàn bạc.

- Vợ chồng phải biết nhường nhịn nhau, tùy thuận ý kiến nhau và tôn trọng quyết định của nhau. Không vì một cái sai nhỏ nào mà mất đi các đạo đức nhân nhục, tùy thuận và bằng lòng. Ví dụ có lúc chồng hay vợ muốn ra ngoài đi chơi một mình với bạn bè thì vợ hay chồng phải biết tôn trọng ý kiến này chứ không phải khi ra đường là phải luôn có vợ có chồng.

- Không nên nghi kỵ nhau mà phải thưa hỏi nhau để cùng làm sáng tỏ mọi việc, tránh để lại trong tâm mọi nghi hoặc, mà làm khổ mình và làm khổ người.

- Có những lúc chồng hay vợ cần sống cho bản thân thì chồng hay vợ phải hiểu điều đó, do đó nếu có khả năng thì trong nhà mỗi người nên có một phòng riêng.

- Đạo làm vợ từ xưa tới nay người vợ bao giờ cũng thức dậy sớm trong gia đình, cho nên người vợ nên giữ gìn hạnh này.

- Nếu vợ hay chồng giữ tiền thì phải biết có trách nhiệm giữ gìn cẩn thận để tránh trộm cướp, hoặc tránh mọi ý nghĩ tham lam tài sản khi mình đứng tên hoặc đang cất giữ tiền.

- Dù cho có chuyện gì bức bối, ám ức thì cũng nên nói nhỏ nhẹ, ôn tồn, dịu dàng với nhau để tránh cãi cọ, xô xát, lớn tiếng làm ảnh hưởng đến con cái và gia đình, hàng xóm.

- Tôn trọng tín ngưỡng của nhau.

- Mọi ý nghĩa hành động hay lời nói của vợ chồng đều dựa trên đạo đức bình đẳng, tùy thuận và tôn trọng nhau, để tránh sự áp đặt, ép buộc, ức chế, chịu đựng trong gia đình nhằm đem lại hạnh phúc cho nhau. Bằng không thì với cái tính ngã mạn cao của con người mà vợ hay chồng khinh chê người kia cái này cái nọ làm cho sút mẻ tình cảm, mới sống với nhau một tháng mà đã muốn ly dị, hoặc có con rồi mà vẫn muốn ly dị chạy theo những cái thích của riêng mình, không còn có bốn phận với việc mình làm nữa.



ĐẠO ĐỨC HỌC TRÒ

Dù là người học trò ở bất cứ nơi nào ở trường, ở nhà hay ở ngoài xã hội đạo đức học trò luôn luôn tồn tại để giúp cho người học trò

sống đúng đạo đức của một con người. Đạo đức học trò rất quan trọng vì nó góp phần xây dựng những nền tảng đạo đức của xã hội. Có ý thức dạy dỗ đạo đức cho học trò từ khi bắt đầu đi học thì xã hội đó sẽ có một cuộc sống bình yên, người và người sống có đạo đức với nhau, thì con số tội phạm trong xã hội sẽ giảm. Vậy ta hãy xem xét các khía cạnh trên qua từng đạo đức của người học trò.

1- TÔN TRỌNG TRƯỜNG HỌC

- Đó là tôn trọng mọi nội qui trong trường học và trong lớp.

- Phải biết giữ gìn tài sản bàn ghế và mọi vật trong khuôn viên trường, không chạy nhảy trên bàn ghế, hoặc ném bàn ghế ra cửa sổ xuống lầu.

- Có ý thức giữ gìn vệ sinh làm sạch sẽ trường và lớp. Vứt rác vào thùng rác, khạc nhổ vào những nơi qui định trong nhà vệ sinh, quét sạch sân trường hay lớp, lau chùi bảng sạch, không tự ý đốt rác, xả rác bừa bãi, v.v..

- Tham gia vào các đoàn thể tu sửa trường như sơn, quét vôi, lót gạch, trồng cây.

2- TÔN TRỌNG THẦY CÔ

- Mỗi thầy cô giáo sẽ có những qui định riêng thêm, cho nên học trò phải biết tôn trọng và lắng nghe lời dạy của các thầy cô.

- Làm tốt các bài học trong lớp và về nhà.

- Lau bảng sạch trước khi thầy cô đến lớp.

- Chào thầy cô khi gặp bất cứ nơi nào.

- Lắng nghe lời thầy cô dạy, không nói chuyện trong lúc thầy cô đang giảng bài.

- Không tự ý ra ngoài lớp khi chưa có sự đồng ý của thầy hay cô.

- Không tự ý đổi chỗ ngồi.

- Cùng giúp thầy cô hoàn thành tốt những gì nhà trường giao.

3- TÔN TRỌNG BẠN BÈ

- Không đánh, ăn hiếp nhau trong lớp học cũng như ngoài trường.

- Không ghen tỵ bất cứ điều gì đối với bạn mình. Ví dụ như thành tích học tập, hình dáng bên ngoài, cách ăn mặc, nhiều bạn hơn, v.v..

- Không tham lam ăn cắp đồ đạc của nhau.

- Không lừa dối nhau, nói xấu nhau, chê bai nhau, chỉ trích nhau, nạt nộ, quát mắng, chửi thề, v.v..

- Không nghi ngờ nhau.

- Không khinh thường nhau mà phải giúp đỡ nhau. Khi mình học giỏi thì phải biết chỉ dạy cho các bạn kém hơn, chứ đừng vì thế mà khinh chê bạn mình.

- Biết giúp đỡ giải thích những thắc mắc, những điều khó hiểu.

- Biết dùng lời nói ôn hoà, nhã nhặn dịu dàng với nhau để làm cho tình bạn thêm gắn bó hơn và đừng dùng những lời nói chia rẽ nhau.

- Nên biết cách xưng hô tên với nhau, chứ đừng gọi nhau là tao với mày thì không giống học trò mà giống các người ngoài đường.

- Tùy thuận vào nhau trong mọi ý kiến việc làm và lời nói khi làm việc hay sinh hoạt chung.



THẦY CÔ GIÁO ĐỐI XỬ VỚI HỌC TRÒ

- Không dùng bất cứ vật gì hay hình thức gì xử phạt và đánh học trò.

- Không được chửi mắng học trò là đồ hư, mất nết, con hoang, v.v..

- Không được đến lớp trễ và ra về sớm.

- Không nên có tình ý với bất cứ học trò nào.

- Phải biết xin lỗi học trò khi làm điều gì sai như đến lớp trễ, không trả bài đúng hẹn, v.v..

- Dù cho học trò phạm lỗi gì cũng không được giận dữ quát mắng học trò, mà ngược lại nên dùng lời nói ái ngữ hỏi thăm tại sao học trò không chịu làm bài hay học bài.

- Biết khen thưởng đúng để động viên, sách tấn các em học tiến bộ hơn.



ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI HỌC TRÒ NÓI RIÊNG VÀ CỦA CON NGƯỜI NÓI CHUNG NGOÀI XÃ HỘI

- Cũng là một con người sống trong xã hội thì học trò cần phải biết nghĩa vụ của một công dân. Dù cho làm việc gì thì phải thông hiểu luật về vấn đề hay lãnh vực đó. Ví dụ khi đi bộ qua đường hay lái xe thì phải biết rõ luật giao thông. Khi chơi tại các khu vui chơi thì phải biết những qui định của các khu đó như cấm giẫm đạp lên cỏ, nên bỏ rác vào thùng rác, không xả rác bừa bãi. Ngoài phố thì cấm tiểu tiện bừa bãi, v.v..

- Tại các nơi công cộng phải biết kính lão đắc thọ, tôn trọng người lớn tuổi, nhường cho phụ nữ có thai và em nhỏ. Khi lên xuống xe buýt thì nhường hay đưa tay giúp đỡ người lớn tuổi và trẻ em, phụ nữ có thai, người tàn tật.

- Trong bất cứ nơi nào cần sắp hàng theo thứ tự đến trước sau thì ta phải từ tốn xếp hàng không chen vô đứng trước người khác, không xô lấn. Ví dụ khi đi mua hàng tại siêu

thị đến khi tính tiền, dù mình mua 1 vật, mình cũng phải xếp hàng theo thứ tự.

- Tránh ngồi ăn uống ngoài phố gây chiếm mất lòng lề đường dành cho người đi bộ, vì khi vậy người đi bộ phải đi ra ngoài đường dành cho xe chạy rất nguy hiểm đến tính mạng của họ.

- Tránh xả rác ngoài đường phố, nên bỏ rác vào túi rồi khi gặp thùng rác thì bỏ hoặc không có thì đem về nhà bỏ thùng rác nhà mình.

- Khi lái xe gặp bất cứ trường hợp nào mình sai hay người khác sai thì không nên cãi vã giữa đường, nói xin lỗi nhau ngay để tránh những phiền phức, nếu có tai nạn nặng thì gọi điện thoại cho cảnh sát giao thông đến xử lý.

- Khi gặp ai xin băng qua đường thì nhường họ trước, vì thà mất 5 giây nhường đường còn hơn mất 10 phút nếu chiếc xe đó cản ngang đường đi. Trước khi đi ta hãy nhắc tâm *“Đi chậm cũng tới, đi nhanh cũng tới, ta hãy nhường đường cho tất cả mọi người”*.

- Không được chửi mắng khi thấy ai sai hay vi phạm luật giao thông. Mà nên thương họ vì biết đâu họ bị trễ việc làm nên họ bất

cẩn, vội vã, hãy thông hiểu cho họ vì cũng có lúc ta cũng như vậy.

- Khi thấy đình ốc giữa đường, nếu đường vắng có thể ngừng xe xuống lượm được thì ta nên ngừng, tránh gây tai nạn cho các xe khác.

- Hãy biết thương yêu, chia sẻ, giúp đỡ những người làm việc nặng nhọc.

- Nếu có ai cần đi nhờ thì ta hãy cho họ quá giang một đoạn cùng đường đi.

- Tránh chơi các trò chơi đá banh, đá cầu, đánh cầu dọc đường phố.

- Không tham gia vào các nhóm ăn cắp trái cây vườn ăn trái nhà người khác.

- Tránh đi săn bắn các loài thú như dùng ná bắn chim, đặt bẫy chim, sóc, chuột, câu cá, mò ốc, bắt rắn, bắt các loại côn trùng như giun, dế, v.v.. Ta hãy trau dồi lòng thương của mình đến muôn vật, vì loài vật nào cũng có sự sống, cơ sao ta lại tạo niềm vui cho mình bằng sự khổ đau của loài vật khác, đó là đạo đức hiếu sinh.

- Không tham lam đồ đạc đánh rơi của người khác, hãy để lại chỗ cũ hay đem đồ đó đến giao lại cho phường xã nơi mình ở.

Tóm lại, người học trò có đạo đức thì phải luôn quán xét mọi hành động, lời nói hay suy nghĩ của mình xem có làm khổ mình, khổ người hay khổ chúng sanh hay không? Hay là mình có làm vui mình, vui người hay vui các loài chúng sanh hay không? Có như vậy, hàng ngày nhắc tâm những điều trên thì dần dần sẽ tập thành một thói quen tốt xứng đáng là người học trò có đạo đức.



ĐẠO ĐỨC CON NGƯỜI NƠI LÀM VIỆC

Là phải biết tuân theo, chấp hành theo những quy định của nơi làm việc, phải biết hoàn thành trách nhiệm của xếp giao, biết cách đối xử với đồng nghiệp.

1- ĐỐI VỚI NƠI LÀM VIỆC

- Phải biết tìm hiểu những qui định của nơi làm việc công ty, phân xưởng, nhà máy sản xuất, phòng làm việc, kho, bãi, cảng, bến tàu, v.v.. Có như vậy thì ta sẽ tránh phạm phải những sai lầm dẫn đến những tai nạn nghiêm trọng trong lao động.

- Phải biết vệ sinh xung quanh nơi làm việc, trên bàn ngăn nắp mọi giấy tờ.

- Không gian tham lấy cắp bất cứ vật gì của công ty hoặc nơi làm việc kể cả cây kẹp giấy hoặc tờ giấy.

- Không được ăn cắp giờ là việc đến muộn về sớm. Không tụm 3 tụm 5 lại ngồi nói chuyện trong giờ làm việc.

- Không được ăn cắp sức lao động của người khác, cướp công, ăn cắp ý kiến hay làm ý kiến của mình.

- Phải có ý thức chung bảo vệ tài sản của công ty, không được nghĩ rằng đồ chung thì dùng xong vứt lung tung, không dẹp gọn lại chỗ cũ. Ra vào phải khoá cửa và giao chìa khóa lại cho bảo vệ khi cần thiết.

- Trong khi làm việc không nên làm việc riêng như không được dùng điện thoại, máy copy, máy fax, máy tính tại nơi làm việc cho mục đích cá nhân.

- Không nên tự ý đi ra ngoài mà không nói lại cho cấp trên biết mình đi đâu.

2- ĐỐI VỚI CẤP TRÊN

- Tìm hiểu rõ và cụ thể những gì cần phải làm để hoàn thành tốt công việc được

giao, không hấp tấp, không tìm hiểu mọi việc trước khi làm là một điều cấm kỵ dẫn đến những sai lầm nghiêm trọng và mất thời gian quý báu của mình, của người khác và của nơi làm việc.

- Không nên nhận nhiều việc quá sức và khả năng của mình, rồi mang cả về nhà làm luôn, không có thời gian chăm sóc cho người trong gia đình.

- Luôn luôn báo cáo mọi việc được giao cho cấp trên biết để họ theo dõi được tiến triển công việc, không phải lo lắng nhiều và đóng góp ý kiến kịp thời nhằm giúp chúng ta vượt qua những trở ngại mà ta chưa biết.

- Không nên phân bì việc của mình và việc của cấp trên như mình thì làm nhiều còn cấp trên thì ngồi không xơi nước. Ta phải biết từ từ làm từng việc cho tốt, không chạy theo số lượng mà chất lượng không có.

3- ĐỐI VỚI ĐỒNG NGHIỆP

- Học hỏi những kinh nghiệm của đồng nghiệp.

- Biết lắng tai nghe những lời góp ý vì ai cũng muốn mình làm tốt, cho nên họ mới cho lời khuyên.

- Tôn trọng những việc làm, ý kiến, lời nói của đồng sự.

- Khi cần giúp đỡ hãy giúp đỡ tận tình xem đó là việc của mình.

- Không vì chức quyền danh vọng, tiền bạc mà chà đạp, nói xấu nhau trong nơi làm việc hay trước mặt cấp trên hay người khác.

- Mọi vấn đề xảy ra giữa nhân viên với nhau thì nên dùng lời nói ái ngữ giải quyết, nếu không được thì thoả thuận cùng nhau hỏi ý kiến của người thứ ba và người tốt nhất là cấp trên của mình.

Người có đạo đức trong nơi làm việc là những người không gian tham tài sản không thuộc mình, tránh nói xấu, chê bai, chỉ trích bất kỳ ai, tránh than vãn về bất cứ việc gì, không mưu mô tính toán tranh giành danh lợi. Biết vừa đủ trong công việc, sức khỏe, tiền bạc để không làm khổ mình. Biết tôn trọng nơi làm việc và tôn trọng tất cả mọi người.

Người không có đạo đức nghề nghiệp thì sẽ không tồn tại lâu tại nơi làm việc, trước sau gì thì cũng bị đuổi việc hay là tự mình xin nghỉ. Đồng nghiệp chê trách, cấp trên thì kỷ

luật. Lúc đó còn mặt mũi nào mà ở lại công ty cơ chứ.

Mỗi người nhân viên phải tự rèn luyện những đạo đức đối xử với chính mình và đối xử với người cho được trọn vẹn thì trong công việc sẽ làm tốt mọi việc, trên dưới được thuận hoà.



ĐẠO ĐỨC CON NGƯỜI VỚI LOÀI THẢO MỘC

Với sự tư duy rằng môi trường sống đầu tiên có cây cỏ trước, sau đó từng thế hệ kế tiếp nhau được hình thành qua đủ dạng của các loài cây, rồi đến các loài vật, và cuối cùng khi có đủ mọi duyên thì con người xuất hiện. Con thấy rằng các loài thảo mộc là anh chị của chúng ta. Hiện nay con người đều phải sống dựa vào các loài rau, trái cây, khí oxy và các chất khoáng thiên nhiên. Nếu không có các anh chị đi trước thì làm sao có con người hiện nay được.

Với suy tư như vậy con biết quý trọng sự có mặt của thảo mộc trên hành tinh này. Vì vậy, để sống đúng là con người có đạo đức với

thảo mộc thì chúng ta phải biết bảo vệ chúng bằng cách:

- Không chặt phá bừa bãi.
- Tránh để xảy ra các nạn cháy rừng.
- Tránh giẫm đạp trên cây cỏ.

- Không nhổ lá cây, ta cứ nghĩ rằng lá cây cũng giống như lông tay của ta, khi nhổ lông tay thì ta biết đau, vậy thì khi nhổ lá cây thì cây cũng biết đau vậy, nhưng vì cây không nói được cho nên ta không hiểu cảm giác đau đó của cây.

- Nếu biết có cây nào khô héo thì ta nên tưới cho chúng miếng nước, hoặc bón phân cho chúng.

- Đừng vì cái thích của mình mà khi nhổ cây này, trồng cây khác. Chỉ vì cây này không có hoa hay cho ra hoa nhỏ, xấu, mà ta không có một chút tình thương nào nhổ cây đó lên, bỏ thùng rác và trồng cây mới vào.

- Như Thầy dạy hành động của người tu sĩ trong tu viện khi cần phải nhổ cỏ làm đường đi thì dùng cây nạy cỏ lên chứ đừng nhổ lên mà làm cho cỏ bị đứt rễ đau lắm, và khi nhổ chỗ này thì nên đem đến chỗ khác trồng lại. Thật

đúng là một tình thương cao cả. Cám ơn Thầy đã dạy cho con những bài học đáng quý này.

Hành động đạo đức với các loài cây là những hành động không làm cho cỏ cây đau khổ như đối với con người biết nâng niu, chăm sóc, bảo vệ khỏi các bệnh hoạn và tai nạn. Con luôn nhớ những bài học này và cảm thấy rất hạnh phúc khi làm được những điều kỳ diệu này. Con nghĩ đạo đức này cũng là một phần nhỏ thuộc đạo đức hiếu sinh mà con người không nên bỏ qua, nhằm làm tăng trưởng thiện pháp trong tâm mình, không còn bị một chướng ngại nào và biết rằng mình không bao giờ có ý hại ai vì kể cả các loài cỏ cây mà con không có ý hại thì làm sao con dám hại ai bao giờ.



ĐẠO ĐỨC ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG SỐNG

Môi trường đây được hiểu là nước, đất, không khí. Hiện nay con người chúng ta đang sống trong môi trường ô nhiễm nước uống và không khí. Nguyên nhân do là con người vì

chạy theo vật chất nhiều quá mà các nhà máy sản xuất xuất hiện hàng loạt khắp nơi trên thế giới, các nhà máy này là nguồn gốc thải các chất độc vào đất, vào sông, vào không khí, làm cho nhiệt độ của hành tinh của trái đất thay đổi, dẫn đến bao nhiêu thứ khác ảnh hưởng theo sau.

1- Do đó, mỗi đất nước cần phải xem xét lại và đưa ra những tiêu chuẩn cho phép đối với các chất thải, hoặc phải xử lý các chất đó và tái sử dụng cho mục đích khác.

- Mỗi đất nước trên hành tinh này phải ý thức thấy được tác hại của các chất độc làm ô nhiễm môi trường và thẳng tay áp dụng các hệ tiêu chuẩn môi trường vào việc kiểm soát các nhà máy, các nơi sản xuất, các trại chăn nuôi, các lò đốt, v.v..

- Trồng nhiều cây xanh hơn trong thành phố.

- Có công viên cây xanh trong thành phố để giúp cho môi trường bớt ô nhiễm.

- Nghiên cứu và áp dụng các chất nhiên liệu mới không thải độc tố cho tất cả các loại xe hay các phương tiện khác. Ví dụ như hiện nay khoa học đang nghiên cứu và đưa vào thử

nghiệm xe chạy bằng khí hydro và ethanol được chiết xuất ra từ cỏ.

- Lọc và xử lý các chất thải ra tại các cửa cống của thành phố trước khi đổ vào kênh, sông, hồ hay biển.

- Phải có nhà máy đủ công suất xử lý rác bẩn và nơi chôn rác tránh xa khu dân ở.

- Phải tổ chức có xe hút bụi trong thành phố.

2- Người dân phải ý thức vào việc bảo vệ môi trường như:

- Các cơ sở sản xuất nhỏ phải áp dụng kỹ thuật mới xử lý chất thải trong sản xuất, đừng vì đồng tiền mà làm mất đạo đức đối với môi trường.

- Tránh bỏ rác vào kênh, sông, hồ làm ứ đọng gây ô nhiễm nguồn nước.

- Có ý thức và cẩn thận khi dùng những vật dễ cháy để tránh cháy nhà, cháy rừng, v.v..

- Khắp nơi mỗi nhà nên trang bị bình chữa cháy.

Biết tôn trọng môi trường là biết tôn trọng mình và tôn sự sống của mọi loài trên hành tinh này. Rất mừng là trên thế giới tại

các nước tiên tiến có nhiều trung tâm nghiên cứu tìm ra phương pháp và các hóa chất mới để xử lý môi trường.

Nhưng điều quan trọng là mỗi người chúng ta phải có ý thức đạo đức môi trường, thì hành tinh này sẽ tồn tại mãi mãi.

KẾT LUẬN

Để sống có đạo đức thì con người chúng ta phải trang bị những đạo đức này cho chúng ta từ nhà trường. Biết cách áp dụng chúng vào thực tế để đem lại lợi ích cho mình, cho người, cho các loài động vật, cho các loài thảo mộc và cho môi trường mà chúng ta đang sống.

Khi nghiên cứu qua các đạo đức này chúng ta thấy chúng ta đang sống trong một khối thống nhất, không thể tách rời ra được. Mỗi người, mỗi vật đều tương tác và ảnh hưởng tới nhau. Vậy chúng ta hãy vì lợi ích chung của sự sống hạnh phúc trên hành tinh này. Học tập rõ đạo đức nhân bản - nhân quả và biết cách áp dụng chúng vào thực tế, mang lại hiệu quả ngay để có ích cho mình, cho người và cho muôn loài có sự sống trên hành tinh này.

Đây là những nền đạo đức thực tế không mơ hồ mà ai cũng có thể học được.

Cái nhìn, cái hiểu của con qua những lời dạy của Phật và của Thầy về đạo đức chỉ thu ngắn được bấy nhiêu, con hy vọng sẽ còn được học hỏi nhiều hơn từ các bạn đồng tu khác để rút ra những bài học quý báu giúp cho con trở nên con người toàn vẹn hơn, biết áp dụng đạo đức nhân bản nhân quả vào cuộc sống hằng ngày, xả tâm ly dục ly ác pháp đem lại hạnh phúc cho mình, cho người và cho muôn loài khác trên hành tinh này.

Nhờ có làm bài viết này mà con nhìn kỹ lại thân tâm con, tự kiểm điểm lại mình còn thiếu sót điều gì chưa làm, và cần làm. Thật là ích lợi khi viết những bài này.



GIỚI LUẬT

*Ai sống trong giới luật
An trú không phóng dật
Đoạn tận cùng sống chết
Sẽ chấm dứt khổ đau*

--o0o--

*Giới như người mắt sáng
Tránh khỏi lối hiểm nghèo
Bậc có trí trong đời
Dùng giới xa ác pháp*

(Lời Phật Dạy)



HẾT TẬP VIII

MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
Người mới tu có năm pháp cần nên tránh	44
Người mới tu có 6 đức chánh hạnh cần tu tập	51
Có 5 pháp tu tập ly dục, ly bất thiện pháp	63
Có 7 pháp khiến cho Phật pháp hưng thịnh.....	71
Có 7 pháp giúp ta ly dục, ly ác pháp.....	81
Quan âm thị kính	100
Đời sống phạm hạnh	128
Tùy thuận, bằng lòng.....	131
Quả báo gì khi tâm và lời nói không đi đôi?	138
Sống hòa hợp.....	149
Thời khóa tu tập.....	158
Thất niệm	178
Hồi hướng	180
Tiêu cực	183
Nhân duyên	194
Tánh giác.....	196
Hôn trầm	207
Nhà tu hành có làm lợi ích gì cho xã hội.....	210

Đạo Phật yếm thế	232
Lục căn	237
Hỷ lạc do dục sanh có phải là hỷ lạc do 18 loại hỷ tưởng không?	240
Các pháp không phải của ta.....	243
Quả báo có hay không?	246
Tốt đạo đẹp đời	250
Tu thiện như thế nào để không dậm chân tại chỗ .	253
Vọng tưởng	256
Tâm thức còn hay hoại diệt khi người ta đã chết..	259
Cúng dường tiền có phước báo hay không?	261
Đại hội Long Hoa	264
Thân thương bị bệnh	269
Tuổi già hay cau có la rầy	274
Nhân quả có trùng hợp hay không?.....	277
Boriska – Cậu bé sao hỏa	280
Người sao Hỏa có tương ứng với thế gian không .	298
Sao Hỏa có sự sống không?.....	298
Tên các hành tinh	299
Chớ nên tin.....	299
Tha tâm thông	300
Hào quang.....	301

Luân hồi	302
Cái gì chịu hậu quả nếu không có linh hồn	306
Nhiếp tâm không vọng tưởng	309
Nghiệp	312
Nghiệp lành của Phật	313
Nghiệp làm sao chui vào bào thai.....	314
Sáu tháng ngồi kiết già không ăn uống	316
Phụ bản I – Lời cảm nghĩ của tu sinh lớp chánh kiến – Lời giới thiệu	327
Lời cảm nghĩ của tu sinh lớp chánh kiến	332
Phụ bản II – Đạo đức nhân bản – nhân quả.....	349
Đạo đức đối với mình, với người	356
Đạo đức môi trường sống	357
Đạo đức vệ sinh	358
Đạo đức cần kiệm	360
Đạo đức nhẫn nhục	363
Đạo đức tôn trọng	365
Đạo đức tùy thuận.....	368
Đạo đức ôn tồn, từ tốn.....	372
Đạo đức biết ơn	376
Đạo đức hiếu sinh	379
Đạo đức buông xả, ly tham.....	389

Đạo đức thanh tịnh	398
Đạo đức chân thật.....	406
Đạo đức minh mẫn, sáng suốt.....	411
Đạo đức tự nhiên	417
Đạo đức trầm lặng	422
Đạo đức biết đủ	426
Đạo đức từ tâm.....	429
Đạo đức bi tâm	433
Đạo đức vui vẻ	438
Đạo đức của ánh mắt	440
Đạo đức con cái đối với cha mẹ.....	445
Đạo đức cha mẹ đối với con cái.....	447
Đạo đức vợ chồng.....	451
Đạo đức học trò	455
Thầy cô giáo đối xử với học trò	459
Đạo đức của người học trò nói riêng và của con người nói chung ngoài xã hội	460
Đạo đức con người nơi làm việc	463
Đạo đức con người với loài thảo mộc	467
Đạo đức đối với môi trường sống	469

GIỚI THIỆU SÁCH

1. Đường về xứ Phật (Mười tập, bộ mới - 2011).
2. Những lời gốc Phật dạy (4 tập, bộ mới - 2011).
3. Văn hóa Phật giáo truyền thống (2 tập, bộ mới - 2011).
4. Đạo đức làm người (Tập I, II...).
5. Cẩm nang tu Phật (Hai tập).
6. Thiền căn bản.
7. Hành thập thiện & Tứ vô lượng tâm.
8. Những chặng đường tu học của người cư sĩ.
9. Thời khóa tu tập trong thời đức Phật.
10. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đức Hiếu Sinh (Tập I, II, III).
11. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đức Ly Tham (Tập I...).
12. Giáo án rèn nhân cách lớp Ngũ Giới: Đạo Đức Gia Đình (Tập I...).
13. Mười Đức Thánh Sa Di (Tập I, II).
14. Giới đức Thánh Tăng, Thánh Ni.
15. Định niệm hơi thở.
16. Phật giáo có đường lối riêng biệt.
17. Pháp môn niệm Phật tứ bất hoại tịnh
18. Nghi thức thọ trai.

- 19.Những lời tâm huyết...
- 20.Mười hai cửa vào đạo (2009).
- 21.Tạo duyên giáo hóa chúng sinh (mới 2009).
- 22.Lòng yêu thương (2009).
- 23.Linh hồn không có (2010 quý I).
- 24.Muốn chứng đạo phải tu pháp môn nào? (2010)
- 25.Ba mươi bảy phẩm trợ đạo (2010).
- 26.Giới đức làm người – 2 tập (bộ mới - 2010).
- 27.Lịch sử chùa Am (bộ mới - 2010).
- 28.Linh hồn không có – tái bản lần I (2010 quý IV).
- 29.Sống một mình như con Tê Ngưu (2010)
- 30.Thanh qui Tu viện Chơn Như (2010)
- 31.Lòng yêu thương – tập 2 (2011 quý I)
- 32.Sống mười điều lành (2011)

Trang mạng toàn cầu của các phật tử có
đăng tải sách của Trưởng lão Thích Thông Lạc:

<http://www.chonnhu.net>

<http://www.chonlac.org>

Ước mong mọi người sẽ cùng nhau sống
không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng
sinh.

PHẬT TỬ ẨM TỔNG KINH

“ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT - TẬP VIII”

- Gia đình Thích Nữ Liễu Nghĩa
- Gia đình Thích Nữ Liễu Châu
- Gia đình Thích Nữ Liên Phước
- Gia đình Thích Nữ Diệu Minh
- Gia đình Thích Nữ Diệu Tâm
- Gia đình Thích Nữ Liễu Thắm
- Phật tử Hà nội
- Phật tử Tp. Hồ Chí Minh
- Nhóm thọ bát quan trai sư P.N

ĐƯỜNG VỀ XỨ PHẬT - TẬP VIII

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phường Yên Hòa – Q.Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: (04) 37822845 - Fax: (04) 37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Công Oánh

Biên tập: **Nguyễn Hà**

Bìa & Trình bày: **Ngọc Phúc**

Sửa bản in: **Ngọc Phúc**

Đối tác liên kết:

TU VIỆN CHƠN NHƯ

Điện thoại: 066.3892911 - 0988094445

Email: chonnhu.info@gmail.com

Số lượng in: 1.000 bản, khổ: 13 x 20,5 cm
In tại **CTY CỔ PHẦN IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**
(Tp.HCM. ĐT: 38164415)

Số xuất bản: **282-2011/CXB/05-40/TG**
In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2011

